

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HÀ THƯỢNG
(1953 - 2010)

Mã số: $\frac{9 (V111) 2}{CTQG - 2010}$

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀ THƯỢNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HÀ THƯỢNG
(1953 - 2010)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2010

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân,
Mặt trận Tổ quốc xã Hà Thượng

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

- | | |
|------------------------------|------------|
| - Đồng chí Hoàng Văn Tòng | Trưởng ban |
| - Đồng chí Lê Thị Tuyết | Phó ban |
| - Đồng chí Chu Văn Tuất | Phó ban |
| - Đồng chí Hoàng Văn Hồng | Ủy viên |
| - Đồng chí Nguyễn Thị Xuyên | Ủy viên |
| - Đồng chí Nguyễn Văn Hồng | Ủy viên |
| - Đồng chí Trương Văn Truyền | Ủy Viên |

TỔ BIÊN SOẠN

- Đồng chí Lê Thị Tuyết
- Đồng chí Ma Khánh Tiên
- Đồng chí Vũ Văn Phong

* Ảnh Thông tấn xã Việt Nam, Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên,
xã Hà Thượng

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Hà Thượng là xã miền núi thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên - một tỉnh có một vị trí chiến lược về kinh tế, quốc phòng của đất nước, nơi có nhiều di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến.

Ngày 24-10-1953, 8 xóm phía đông nam của xã Phục Linh và một phần Làng Cẩm được tách ra thành lập xã Hà Thượng. Chi bộ Hà Thượng được thành lập ban đầu với 23 đảng viên và nhanh chóng đi vào hoạt động. Trải qua gần 60 năm xây dựng và trưởng thành, Chi bộ, Đảng bộ xã Hà Thượng đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cách mạng trong các giai đoạn lịch sử.

Trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, quân và dân Hà Thượng luôn sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho chiến trường, làm tròn nghĩa vụ hậu phương, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Với những chiến công và thành tích to lớn đạt được, năm 2005, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hà Thượng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: *Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*.

Tự hào và nối tiếp truyền thống vẻ vang của quê hương, ngày nay trong công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Hà Thượng đang phấn khởi thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Để ghi lại những trang sử vẻ vang, những chiến công trong chiến đấu cũng như trong lao động sản xuất của nhân dân Hà Thượng, đồng thời giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng của quê hương cho thế hệ trẻ, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia phối hợp với Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Thượng xuất bản cuốn sách ***Lịch sử Đảng bộ xã Hà Thượng (1953-2010)***.

Nội dung cuốn sách phản ánh một cách sinh động, có hệ thống quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân Hà Thượng trong gần 60 năm qua, đồng thời rút ra những bài học quý báu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, góp phần phục vụ công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương Hà Thượng ngày càng giàu đẹp, cùng cả nước hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá vì dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 8 năm 2010

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI GIỚI THIỆU

Hà Thượng là một xã miền núi nằm về phía đông nam của huyện Đại Từ, có bề dày lịch sử và văn hoá lâu đời. Phát huy truyền thống yêu nước bất khuất của quê hương và dân tộc, dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng mà trực tiếp là Chi bộ, Đảng bộ xã Hà Thượng, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã đã đoàn kết, anh dũng chiến đấu và xây dựng với những đóng góp xứng đáng trong việc tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, trực tiếp tham gia góp phần đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Ghi nhận những thành tích vẻ vang ấy, năm 2005, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hà Thượng đã vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: *Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*.

Bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Hà Thượng đã ra sức phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, góp phần cùng cả nước thực hiện mục tiêu: "Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh".

Để ghi lại những trang sử vẻ vang, hào hùng của quê hương, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho mọi thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Hà Thượng, đặc biệt là thế hệ trẻ, thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ Tỉnh và trực tiếp là Huyện ủy, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hà Thượng nhiệm kỳ 2005 -2010, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tổ chức biên soạn cuốn sách ***Lịch sử Đảng bộ xã Hà Thượng (1953-2010)***.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình nghiên cứu, sưu tầm tư liệu, tổ chức biên soạn nhưng cuốn sách chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế về nội dung và phương pháp trình bày, Đảng bộ xã Hà Thượng rất mong nhận được ý kiến đóng góp, phê bình của cán bộ, đảng viên, nhân dân và bạn đọc để lần xuất bản sau được hoàn thiện hơn.

Đảng bộ xã Hà Thượng xin chân thành cảm ơn các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ lãnh đạo của xã qua các thời kỳ, các nhà nghiên cứu lịch sử Đảng, các cơ quan, các trung tâm lưu trữ của Trung ương và địa phương, các đồng chí cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã tận tình giúp đỡ, tạo mọi điều kiện để cuốn sách được hoàn thành.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

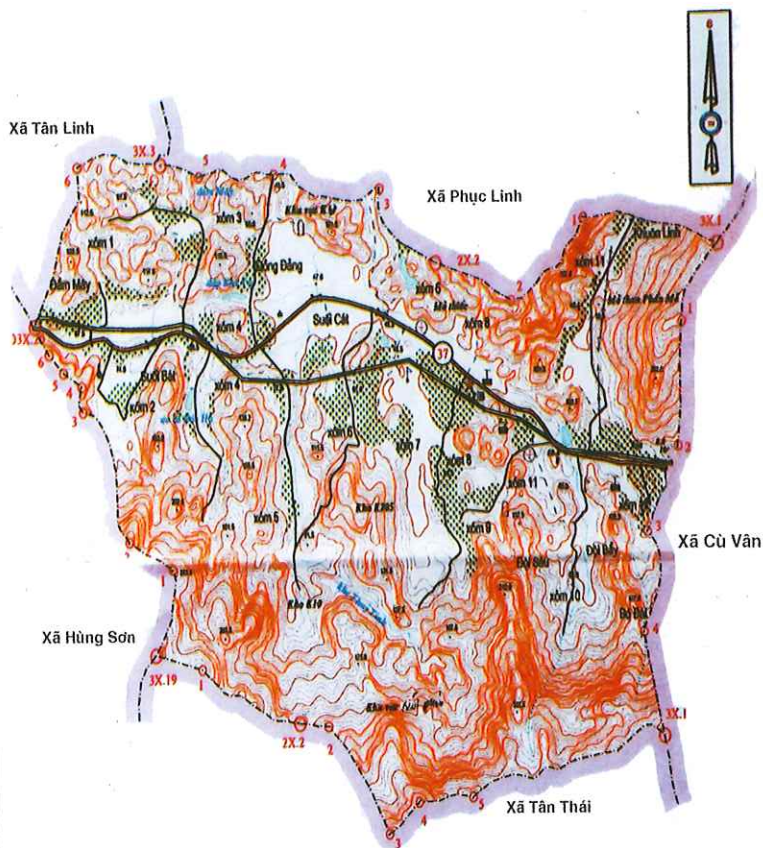
T/M ĐẢNG ỦY XÃ HÀ THƯỢNG

BÍ THƯ

CHU VĂN TUẤT

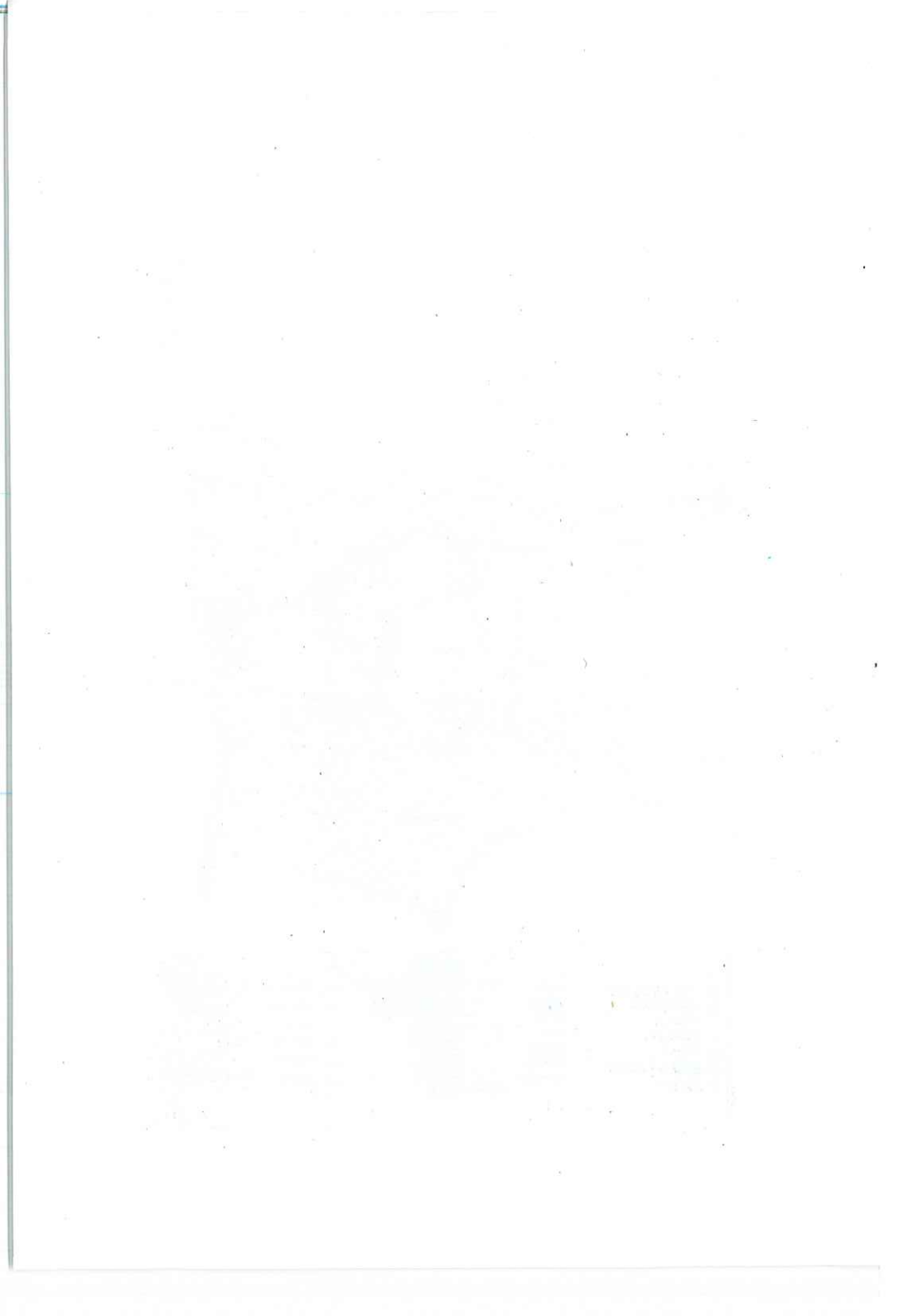
BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

XÃ HÀ THUỶ - HUYỆN ĐẠI TỪ - TỈNH THÁI NGUYÊN



CHÚ DẪN

- | | | | | |
|------------------------------|-----------------|----------------------------------|-----------------|------------------------|
| ★ UBND xã, phường, thị trấn | ⌚ Bưu điện | — Đường địa giới Tỉnh, Thành phố | — Thủy văn 1 nđ | ▨ Dân cư nông thôn |
| ⊙ UBND huyện, thị xã | ⌚ Trường học | — Đường địa giới Quận/Huyện | ⌚ Cầu bê tông | ▨ Dân cư đô thị |
| ⊙ Mốc địa giới | ⌚ Đình chùa | — Đường địa giới Xã, Thị trấn | ⌚ Cầu nhỏ | ▨ Bãi cát |
| ⊙ Điểm đặc trưng | ⌚ Nhà thờ | — Đường Quốc lộ | ⌚ Đường điện | ▨ Núi đá |
| ⊙ Trạm Y tế | ⌚ Nghĩa trang | — Đường cấp phối | ⌚ Bến phà, đò | ▨ Sông hai nước, Ao hồ |
| ⊙ ĐTM Phát thanh truyền hình | ⌚ Khu trồng lúa | — Đường mòn | ⌚ Đá, Bờ đá | |
| ⊙ Nhà máy điện | ⌚ Khu trồng màu | — Đường đất nhỏ | | |
| | | — Đường đất lớn | | |
| | | — Đường sắt | | |



CHƯƠNG I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI, TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

Hà Thượng là một xã miền núi của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, cách thị trấn huyện lỵ 7 km về phía đông nam trên trục quốc lộ 37 và cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 17 km về phía bắc - tây bắc. Phía bắc Hà Thượng giáp xã Phúc Linh, phía tây giáp xã Hùng Sơn, phía nam giáp xã Tân Thái, phía đông giáp xã Cù Vân. Hà Thượng có vị trí địa lý quan trọng mà lịch sử hình thành gắn liền với lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Nằm ở độ cao trung bình 100m so với mặt nước biển, Hà Thượng là vùng đất khá trù phú, có non cao, suối sâu, rừng rậm, vườn cây ăn quả, đồng lúa phì nhiêu. Về giao thông, có đường quốc lộ 37 thuận tiện ra quốc lộ 3 xuôi về Thái Nguyên, Hà Nội, ngược lên Bắc Kạn, Cao Bằng và đi ngược quốc lộ 37 lên Tuyên Quang, Yên Bái; có đường sắt từ Quán Triều - núi Hồng chạy qua địa bàn xã hơn 5 km.

Hiện nay, xã Hà Thượng có diện tích tự nhiên 1.534,35 ha, chiếm 2,6% diện tích toàn huyện. Phía tây - đông nam của xã dựa vào dãy núi Pháo có đỉnh cao nhất

434 m so với mặt nước biển. Nếu tính theo chiều đông - tây, xã Hà Thượng có chiều dài trung bình 5 km, chiều bắc - nam, rộng trung bình 3 km.

Vùng Hà Thượng luôn có khí hậu mát mẻ, đủ nắng, đủ mưa, độ ẩm thích hợp cho sự phát triển của các loại thực vật, động vật nhiệt đới. Nhiệt độ trung bình hằng năm ở Hà Thượng từ 23-25°C; số giờ nắng bình quân 1.500-2.000 giờ/năm; lượng mưa bình quân 1.500-2.000 mm/năm và thường tập trung nhiều về mùa nóng (từ tháng 5 đến tháng 10). Tuy nhiên, do nằm ở chân núi Pháo nên nơi đây dễ có các hiện tượng lũ quét, lũ ống, ngập lụt cục bộ... ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, sức khỏe và tính mạng con người, môi trường sinh thái.

Tuy là vùng đất nhỏ, hẹp nhưng địa hình Hà Thượng được kiến tạo thành hai vùng tương đối rõ rệt, vùng núi đồi và vùng thung lũng bằng, nhỏ hẹp. Cấu tạo địa hình Hà Thượng thuộc vùng địa hình núi đồi đất đá, kiểu địa hình núi thấp - trung bình, độ dốc trung bình từ 8-15°. Thổ nhưỡng ở Hà Thượng thuộc loại đất đỏ vàng - vàng nhạt (feralít), lượng mùn khoảng 3-4%, độ PH 4-6, có nhiều loại khoáng chất canxi, magiê, thiếc... Khu vực thung lũng bằng, nhỏ hẹp chủ yếu là đất dốc tụ phù sa, là loại đất được hình thành do bồi tụ hằng năm của các khe, lạch, suối chảy qua Hà Thượng, có thành phần cơ giới từ nhẹ đến trung bình, tầng đất dày, tơi xốp rất thích hợp với các loại cây trồng trong nông - lâm nghiệp. Dưới lòng đất Hà Thượng có nhiều tài nguyên khoáng sản quý hiếm như: mỏ than mỡ ở Làng Cẩm (xóm 11) có trữ lượng 2,8 triệu tấn; mỏ thiếc ở Đá Liên, Suối Cát, Khe Chuối (xóm 2,4,5,6) có trữ

lượng 13.600 tấn; mỏ đa kim gồm: vonfram, vàng, đồng, bôxít... ở xóm Đá Liền, Đầm Mây, Suối Bát.

Hiện nay, Hà Thượng có 1.082,91 ha đất dùng cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản. Trong đó, có 473,36 ha đất sản xuất nông nghiệp (có 147,2 ha đất trồng chè); 598,07 ha đất lâm nghiệp; 11,48 ha đất nuôi trồng thủy sản. Ngoài ra, trong xã còn có khoảng 451,44 ha đất khoáng sản và một số diện tích đất nhà ở, đất xây dựng các công trình công cộng.

Cùng với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nền kinh tế ở Hà Thượng đã và đang phát triển khá bền vững với nhiều thành phần kinh tế, trong đó trồng lúa và trồng chè là hai ngành mũi nhọn chính của địa phương. Đặc biệt, sản phẩm chè của Hà Thượng có từ năm 1930 đến nay đã trở thành nguồn hàng hoá có giá trị kinh tế cao trong đời sống của nhân dân. Nhìn chung, tiềm năng thiên nhiên của Hà Thượng rất phong phú tuy nhiên nơi đây cũng gặp không ít khó khăn trong quá trình khai thác, sản xuất để tạo ra sản phẩm hàng hoá phục vụ cho nhu cầu xã hội và làm giàu cho quê hương.

Từ những hoạt động thực tiễn của con người theo dòng thời gian biến đổi của lịch sử, tên địa danh, địa giới làng, xã, huyện, tỉnh cũng có nhiều sự đổi thay. Theo các nguồn sử liệu cũ còn ghi lại: Từ thời các Vua Hùng dựng nước, vùng đất Hà Thượng, huyện Đại Từ nằm trong bộ Vũ Định, một trong 15 bộ của nhà nước Văn Lang. Trong khoảng thời gian bị các triều đại phong kiến phương Bắc xâm lược và đô hộ, vùng đất Hà Thượng, huyện Đại Từ nằm trong các đơn vị hành chính quận, phủ, châu... Giao

Chỉ, Châu Long, Vũ Nga... Thời kỳ nhà nước phong kiến Đại Việt “hùng cứ một phương” qua các triều đại nhà Lý, Trần, Lê, Nguyễn... vùng đất Hà Thượng nằm trong các phủ, xứ, trấn, tỉnh Thái Nguyên.

Theo cuốn sách *Tên làng, xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX* (Thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra), cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, xã Phục Linh¹ thuộc tổng Cù Vân, huyện Phú Lương, xứ Thái Nguyên². Trong giai đoạn 1886-1888, thời Vua Đồng Khánh nhà Nguyễn, ba xã Phục Linh, Cù Vân, Thọ Linh thuộc tổng Cù Vân, huyện Phú Lương, phủ Tông Hoá, tỉnh Thái Nguyên³. Năm 1926, xã Phục Linh thuộc tổng Cù Vân, châu Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Xã Phục Linh gồm các thôn, xóm: Thọ Linh, Làng Khuôn, Trung Ninh, Làng Mận, Làng Cẩm, Khuôn Linh, Ao Bèo, Suối Cát⁴. Hiện nay các xóm: Làng Cẩm, Khuôn Linh, Ao Bèo, Suối Cát thuộc xã Hà Thượng.

Vào khoảng năm 1930, thôn Hà Thượng có 4 chủ đồn điền chiếm giữ khoảng hơn 30% diện tích đất để trồng chè gồm: Nguyễn Ngọc Hoán (Đốc Hoán) ở khu vực xóm Việt Thắng (nay là xóm 8); Nguyễn Văn Chũ (Đốc Chũ) ở khu vực xóm Suối Bát, Đầm Mây (nay là xóm 2); Cả Lịch và Nông Ích Quyền, chủ đồn điền người Cao Bằng.

1. Xã Phục Linh bao gồm cả Hà Thượng.

2. Xem: Viện Nghiên cứu Hán Nôm: *Tên làng, xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, (Thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra), Nxb. Khoa học xã hội.

3. Xem: *Đồng Khánh địa dư chí - Quốc sử quán triều Nguyễn*, bản chép tay lưu tại Viện Hán Nôm.

4. Xem: *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1999.

Năm 1932, theo tài liệu lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên của công sứ Êsina¹, Hà Thượng là một thôn của làng Phục Linh, tổng Cù Vân. Năm 1938, trong *Thư mục thần tích, thần sắc* do Viện Thông tin Khoa học xã hội Việt Nam xuất bản năm 1995, xã Phục Linh thuộc tổng Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tháng 12-1944, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Phân khu B và Mặt trận Việt Minh, vùng Phục Linh, Hà Thượng được chia thành 5 xã gồm: An Long, Hùng Dũng, Thăng Long, Đồng Hội và Hà Thượng. Xã Hà Thượng gồm các khu vực từ Đầm Mây, Ao Bèo đến Khuôn Linh, Khe Lạnh... Tháng 2-1946, sau bầu cử Quốc hội khoá I, các xã An Long, Hùng Dũng, Thăng Long, Đồng Hội và Hà Thượng được sáp nhập lại, lấy tên là xã Phục Linh, Hà Thượng là một thôn của xã Phục Linh, thuộc châu Giải Phóng (huyện Đại Từ). Ngày 24-10-1953, thôn Hà Thượng được tách ra khỏi xã Phục Linh thành lập đơn vị hành chính mới là xã Hà Thượng.

Hiện nay, toàn xã có 13 xóm, gồm: xóm Đầm Mây (nay là xóm 1), xóm Đá Liền, Suối Bát (nay là xóm 2), xóm Đồng Đảng (nay là xóm 3), xóm Đồng Lành (nay là xóm 4), xóm Khe Chuối (nay là xóm 5), xóm Suối Cát (nay là xóm 6), xóm Bãi Bông (nay là xóm 7), xóm Việt Thắng (nay là xóm 8), xóm Ao Bèo, Ao Dôm (nay là xóm 9), xóm Khuôn Linh (nay là xóm 10), một phần của xóm Khuôn Linh, xóm Đồng Gia (nay là xóm 11), xóm Gốc Sộp

1. Tư liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

(nay là xóm 12) và làng Địa Chất (nay là xóm 13, thành lập tháng 6-1992).

Hà Thượng tuy là xã miền núi nhưng giao thông đi lại rất thuận tiện nên khá đa dạng về dân cư xã hội. Năm 1945, Hà Thượng có khoảng 50 hộ với khoảng 300 nhân khẩu. Từ sau khi hoà bình (năm 1954) có khoảng trên 100 hộ với khoảng 500 nhân khẩu; năm 1964, có 244 hộ với hơn 1.500 nhân khẩu; năm 1975, có khoảng 500 hộ với gần 3.000 nhân khẩu; năm 2009, có 1.721 hộ với 6.178 nhân khẩu, mật độ bình quân là 402 người/km². Tính từ năm 1975 đến nay, dân số ở Hà Thượng đã tăng lên trên 2 lần.

Hiện nay, Hà Thượng có 8 dân tộc anh em cùng sinh sống là: Kinh, Tày, Nùng, Cao Lan, Sán Dìu, HRê, Mường, Hoa. Trong cộng đồng dân cư các dân tộc ở Hà Thượng, mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hoá, trình độ nhận thức và phong tục tập quán riêng, nhưng nhìn chung, nhân dân đều có nhiều kinh nghiệm lao động sản xuất, có trình độ kỹ thuật canh tác khá cao và hoàn chỉnh, đồng thời cũng rất nhanh chóng tiếp thu những tinh hoa của các dân tộc khác về văn hoá xã hội, về khoa học kỹ thuật áp dụng vào trong lao động sản xuất, học tập, công tác cũng như trong đời sống sinh hoạt.

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, hoà cùng với những truyền thống quý báu của dân tộc ta trong đấu tranh dựng nước và giữ nước, nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã nối tiếp nhau từ đời này sang đời khác xây dựng nên nhiều giá trị truyền thống vẻ vang, oanh liệt, trong đó, giá trị truyền thống nổi bật và tiêu biểu nhất là tinh

thần yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất, mưu trí, sáng tạo, dũng cảm đấu tranh và giành thắng lợi trước mọi kẻ thù xâm lược.

Đầu thế kỷ thứ XV, trước hoạ xâm lăng của giặc Minh, nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã cùng với nhân dân huyện Đại Từ anh dũng đứng lên tham gia cuộc khởi nghĩa do danh tướng Lưu Nhân Chú, người xã Văn Yên lãnh đạo và chỉ huy, cùng đông đảo các nghĩa binh trong tỉnh đánh đuổi giặc Minh, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Minh do Lê Lợi và Nguyễn Trãi lãnh đạo.

Ngày 1-9-1858, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm miền Trung, mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần thứ nhất. Năm 1873, thực dân Pháp đánh chiếm Hà Nội. Tháng 3-1884, chúng kéo quân lên đánh chiếm thành Thái Nguyên nhưng mãi đến năm 1888, chúng mới đánh chiếm và bình định xong địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Khi quân Pháp đánh chiếm được Đại Từ, chúng cho xây dựng luôn một chốt đồn binh ở Hùng Sơn và một số chốt đồn binh ở Lục Ba, Cát Nê. Đến năm 1905, chúng đã xây dựng được 7 chốt đồn binh ở Đại Từ, trong đó đồn Hùng Sơn là sở chỉ huy trung tâm cùng với hàng loạt các lô cốt, tháp canh khác nhằm kiểm soát, khống chế chặt chẽ các vùng chúng chiếm đóng được. Về kinh tế, thực dân Pháp đẩy mạnh chính sách khai thác thuộc địa: vơ vét tài nguyên, bắt phu, bắt lính, đặt ra các thứ thuế vô lý... làm cho nhân dân ta ngày càng cùng cực, bần hàn.

Không chịu khuất phục trước sự thống trị với những chính sách bóc lột, thủ đoạn đàn áp dã man, thậm tệ của

chúng, nhiều cuộc nổi dậy chống bắt phu, bắt lính, đòi tăng lương, giảm giờ làm... của nông dân và công nhân mỏ than Làng Cẩm... đã làm cho chúng rất lo sợ, lúng túng. Năm 1892, ông Cai Bát, một hạ sĩ quan ở đồn Hùng Sơn (thị trấn Đại Từ) đã đứng lên tổ chức binh lính nổi dậy đánh chiếm đồn và kêu gọi nhân dân đứng lên đánh Pháp. Hưởng ứng cuộc nổi dậy của anh em binh lính đồn Hùng Sơn, đông đảo nhân dân các làng trong vùng đã cho con em của mình tham gia đồng thời tích cực ủng hộ nghĩa quân nhiều lương thực, thực phẩm, vũ khí. Đến năm 1894, lực lượng của nghĩa quân đã lên tới 350 người. Từ căn cứ bên sườn dãy núi Tam Đảo hiểm trở, nghĩa quân đã phối hợp với nghĩa quân Yên Thế liên tiếp tổ chức các trận đánh tiêu diệt, tiêu hao lực lượng địch, gây cho chúng rất nhiều thiệt hại. Đến năm 1896, thực dân Pháp đã phải tập trung một lực lượng lớn binh lính, sĩ quan đàn áp khốc liệt phong trào. Cuộc khởi nghĩa do ông Cai Bát chỉ huy kéo dài hơn 4 năm đã kết thúc.

Bước sang thế kỷ XX, các phong trào đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, sưu cao, thuế nặng... của nhân dân các dân tộc trong tỉnh Thái Nguyên vẫn liên tiếp nổ ra. Đặc biệt, đêm ngày 30-8-1917, ông Đội Cấn (Trịnh Văn Cấn) và ông Lương Ngọc Quyến đã lãnh đạo binh lính thị xã Thái Nguyên nổi dậy đánh chiếm công sở, giải phóng tù chính trị, làm chủ tỉnh lỵ Thái Nguyên. Cuộc khởi nghĩa kéo dài hơn 4 tháng với những trận chiến đấu hết sức quyết liệt trên một vùng rộng lớn từ thị xã Thái Nguyên, Đại Từ và một số huyện khác đã gây ra cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại nặng nề. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử

cận đại của nước ta, cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên đã gây tiếng vang lớn trong lịch sử đấu tranh chống thực dân Pháp đầu thế kỷ XX, trong đó có sự đóng góp xứng đáng của nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ.

Các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh của nhân dân Thái Nguyên và nhân dân Đại Từ nói chung đều bị thực dân Pháp khủng bố, đàn áp dã man nhưng tinh thần yêu nước và ý chí kiên cường trong các cuộc nổi dậy khởi nghĩa cùng với các phong trào đấu tranh khác đã góp phần quan trọng hun đúc, khơi dậy truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc trong huyện và nhân dân thôn Hà Thượng phát triển mạnh mẽ.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và các hoạt động lãnh đạo của Đảng trong thời gian đầu ít nhiều đã tác động đến vùng đất Đại Từ. Năm 1932, đồng chí Hoàng Quốc Việt - một cán bộ cao cấp của Đảng - đã đến mỏ than Làng Cẩm thôn Hà Thượng để gây dựng cơ sở Đảng nhưng do tình hình không thuận lợi cả về chủ quan và khách quan nên đồng chí lại chuyển về xuôi. Những năm 1936-1937, một số đảng viên từ Thái Bình lên hoạt động trong giai cấp công nhân và nông dân nhưng do địch kiểm soát rất gắt gao nên việc tuyên truyền, gây dựng cơ sở của Đảng chưa thực hiện được.

Trong bối cảnh chung của Đại Từ lúc bấy giờ, tại vùng đất La Bằng, một xã nằm sát ngay dưới chân núi Tam Đảo, cách đồn Hùng Sơn (thị trấn Đại Từ) 10 km về phía tây bắc, là khu vực có nhiều rừng rậm, núi cao rất hiểm trở,

dân cư thưa thớt và chủ yếu là các hộ gia đình người Dao, Nùng, Tày, vào cuối năm 1936, đồng chí Đặng Tùng, một cán bộ của Đảng hoạt động ở Long Châu (Trung Quốc) được cử về đây xây dựng cơ sở Đảng. Với vốn kiến thức, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn và năng lực vận động quần chúng của mình, qua tiếp xúc với đồng bào và nắm bắt tình hình địa phương, đồng chí đã từng bước tuyên truyền và giác ngộ được anh em gia đình họ Đường cùng một số người khác những vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng như: mục đích đấu tranh giải phóng dân tộc, mục tiêu phấn đấu của những người cộng sản, về chống thực dân Pháp xâm lược... Sau một thời gian ngắn, đồng chí đã kết nạp anh Đường Văn Hon (Nhất Quý) người Nùng vào Đảng Cộng sản Đông Dương, đây là người đảng viên cộng sản đầu tiên của nhân dân xã La Bằng và của huyện Đại Từ. Tiếp theo đó, các anh thanh niên Nông Văn Ái, Hoàng Văn Nghiệp, Đường Văn Ngân ở La Bằng cũng được đồng chí Đặng Tùng kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Đồng chí đã thành lập tổ chức cơ sở Đảng ở La Bằng và cử đồng chí Đường Văn Hon làm Bí thư. Kể từ cuối năm 1936, tổ chức cơ sở Đảng ở La Bằng chính là tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của huyện Đại Từ và của tỉnh Thái Nguyên.

Từ khi ở Đại Từ có tổ chức cơ sở Đảng, các cán bộ của Xứ uỷ Bắc Kỳ và Trung ương đã thường xuyên đi lại, chỉ đạo, gây dựng nên phong trào cách mạng trong huyện tiếp tục phát triển. Ở La Bằng, các đảng viên đều tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng trong làng tham gia các Hội Tương tế, Hội Ái hữu... giúp đỡ lẫn nhau, mở các lớp học văn hoá, mua và đọc sách báo công khai của Đảng.

Song song với các hoạt động hợp pháp đó, Chi bộ Đảng La Bằng còn lãnh đạo, vận động quần chúng đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, chống thu thuế nặng nề...

Do những hoạt động lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, ngày 21-9-1939, đồng chí Đường Văn Hon bị địch bắt. Sau một thời gian giam giữ, dồn ép, mua chuộc và tra tấn rất dã man, đồng chí vẫn kiên quyết một lòng trung thành với Đảng. Vì không có bằng chứng buộc tội, chúng buộc phải trả lại tự do cho đồng chí. Ra khỏi nhà tù của địch, đồng chí Đường Văn Hon trở về La Bằng tiếp tục hoạt động.

Cũng từ tháng 9-1939, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động lớn tác động đến phong trào cách mạng ở Đại Từ. Ngày 1-9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Tháng 6-1940, nước Pháp đầu hàng phátxít Đức. Lợi dụng thời cơ đó, ngày 22-9-1940, phátxít Nhật đang xâm lược Trung Quốc tràn qua biên giới Việt - Trung đánh chiếm tỉnh Lạng Sơn. Ngày 27-9-1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Lạng Sơn bùng nổ. Đồng chí Đường Văn Hon, một trong bốn chiến sĩ cộng sản đầu tiên của Đại Từ đã trực tiếp cùng các chiến sĩ du kích Bắc Sơn kiên cường chiến đấu tiêu diệt quân Nhật, bảo vệ căn cứ cách mạng. Đến cuối tháng 10-1940, do nhiều yếu tố không thuận lợi, quân du kích Bắc Sơn được lệnh rút đi các ngả và phân tán lực lượng để tiếp tục hoạt động.

Mặc dù cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn chưa thành công nhưng đã gây được tiếng vang lớn, đồng thời tác động sâu sắc, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí chống thực dân xâm lược của nhân dân ta, của nhân dân huyện Đại Từ

nói chung và nhân dân các dân tộc thôn Hà Thượng nói riêng, hướng tới những hành động cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tại La Bằng, sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, thực dân Pháp tăng cường các hoạt động khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng. Chúng tung bọn mật thám đi lùng sục suốt ngày đêm nhằm bắt bớ các đảng viên và quần chúng tích cực. Ngày 31-5-1941, chúng đã bắt đi 3 đảng viên và vợ đồng chí Đường Văn Hôn. Tháng 7-1941, đồng chí Vũ Hưng, một cán bộ tích cực của Đảng hoạt động ở Định Hoá trên đường công tác qua La Bằng đã bị địch phục kích bắt được.

Cũng trong thời gian này, cuối tháng 5-1941, tại Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã chỉ rõ: Nhiệm vụ trung tâm, chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam là đánh Pháp, đuổi Nhật, giải phóng dân tộc. Hội nghị xác định: Chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và nhân dân ta trong giai đoạn hiện nay. Về xây dựng lực lượng vũ trang, Hội nghị ra Nghị quyết về *Điều lệ của Việt Nam tiểu tổ du kích Cứu quốc*. Việt Nam tiểu tổ du kích Cứu quốc là tổ chức quân sự của Đảng. Và muốn đánh đổ Nhật - Pháp không phải chỉ có dân tộc này hay dân tộc khác là đủ mà phải có lực lượng thống nhất của tất cả các dân tộc. Hội nghị đã quyết định thành lập *Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh* Hội, gọi tắt là *Việt Minh*.

Ngày 6-6-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã gửi thư kêu gọi toàn dân đoàn kết, đặt quyền lợi dân tộc lên trên hết để

tập trung lực lượng đánh đuổi Pháp - Nhật, giành độc lập, tự do. Hưởng ứng lời kêu gọi của lãnh tụ Hồ Chí Minh, đông đảo các tầng lớp nhân dân Thái Nguyên đã tích cực tham gia phong trào Việt Minh, xây dựng lực lượng vũ trang nhằm đánh đổ bọn phong kiến, thực dân phátxít.

Tại khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, từ cuối tháng 6 đến cuối tháng 7-1941, thực dân Pháp đã huy động khoảng 4.000 sĩ quan và binh lính cùng bọn tay sai bao vây hòng chụp bắt các đồng chí lãnh đạo của Đảng, tiêu diệt Cứu quốc quân, dập tắt phong trào cách mạng. Sau những trận chiến đấu kiên cường chống địch khủng bố, bảo vệ khu căn cứ, do lực lượng quân địch quá đông và truy lùng ráo riết, Ban chỉ huy Cứu quốc quân quyết định phân tán lực lượng thành những đơn vị nhỏ lẻ về cơ sở ổn định tình hình, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng tiến hành những cuộc đấu tranh mới.

Đến cuối tháng 11-1941, một tổ Cứu quốc quân gồm các đồng chí: Nguyễn Cao Đàm, Phương Cường, Đường Thị Ân... từ căn cứ Võ Nhai sang Đại Từ phối hợp hoạt động với cơ sở Đảng ở La Bằng. Với nhiều hình thức hoạt động phong phú, tích cực của cán bộ, đội viên Cứu quốc quân và các đảng viên trong Chi bộ La Bằng, phong trào cách mạng ở La Bằng không những nhanh chóng được củng cố, xây dựng về mọi mặt mà còn phát triển sang các xã khác và đã tác động tới lực lượng quần chúng ở Hà Thượng.

Đầu năm 1943, phong trào Việt Minh ở một số xã phía bắc Đại Từ phát triển mạnh mẽ, nhất là sau khi có tổ Cứu quốc quân do đồng chí Triệu Khánh Phương chỉ huy từ khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai tăng cường sang đã tạo thế

đứng vững chắc cho phong trào cách mạng, mở rộng khu căn cứ, nối thông liên lạc với sự chỉ đạo của Trung ương ở Cao Bằng và các đồng chí lãnh đạo ở miền xuôi.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở các xã vùng xung quanh núi Hồng, tháng 4-1943, đồng chí Chu Văn Tấn, Chỉ huy trưởng Cứu quốc quân đã quyết định lấy vùng núi Hồng, nơi tiếp giáp giữa ba huyện là Đại Từ, Định Hoá (Thái Nguyên), Sơn Dương (Tuyên Quang) làm căn cứ địa, tạo thế và lực mới cho phong trào cách mạng. Như vậy, việc nối thông liên lạc và sự liên kết giữa các khu căn cứ Võ Nhai - Bắc Sơn - Bắc Kạn - Cao Bằng - Núi Hồng (Đại Từ, Định Hoá, Sơn Dương) đã hình thành thành một vùng căn cứ địa rộng lớn. Trong đó, khu căn cứ địa Thái Nguyên - Tuyên Quang là một bộ phận quan trọng trong Chiến khu Hà - Tuyên - Thái và sau này là Chiến khu Việt Bắc.

Đầu năm 1944, tại khu vực Việt Bắc, phong trào cách mạng tiếp tục được xây dựng và phát triển cả về số lượng và chất lượng, vùng căn cứ địa ngày càng được mở rộng. Tháng 2-1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, đã lên Thái Nguyên - Tuyên Quang để kiểm tra tình hình hoạt động của Chiến khu. Đồng chí đã triệu tập Hội nghị cán bộ để truyền đạt Nghị quyết của Trung ương họp tháng 2-1943, đồng thời thành lập trung đội Cứu quốc quân³. Toàn trung đội có 34 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có một số đội viên trung kiên của các đội tự vệ huyện Đại Từ. Hội nghị cũng đã quyết định chia Chiến khu Hoàng Hoa Thám thành hai phân khu. Phân khu A, gọi là Phân khu Quang Trung, ở tả ngạn sông Cầu. Phân

khu B, gọi là Phân khu Nguyễn Huệ ở hữu ngạn sông Cầu, bao gồm các huyện Đồng Hỷ, thị xã Thái Nguyên, huyện Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương (Thái Nguyên), huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hoá (Tuyên Quang) và nam huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn). Đồng chí Chu Văn Tấn, Ủy viên Ủy ban quân chính Bắc Kỳ, được Trung ương chỉ định làm Chỉ huy trưởng Chiến khu Hoàng Hoa Thám, trực tiếp phụ trách Phân khu B. Cuối tháng 10-1944, đồng chí Song Hào được chỉ định là Bí thư Khu uỷ Phân khu B (Nguyễn Huệ), các đồng chí Tạ Xuân Thu, Lê Hiến Mai là Khu uỷ viên.

Từ cuối năm 1944, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở các xã phía bắc và tây bắc huyện Đại Từ, phong trào cách mạng ở các xã Phục Linh, Cù Vân cũng được xây dựng và phát triển nhanh chóng. Tại thôn Hà Thượng (Phục Linh), được sự ủng hộ của nhân dân, các cán bộ Việt Minh của Phân khu B về đây hoạt động đã tuyển lựa được khoảng 20 thanh niên tích cực vào Đội tự vệ cứu quốc. Vũ khí, trang bị của cán bộ, đội viên chủ yếu là dao, kiếm, mã tấu... Toàn thể cán bộ, đội viên đã được đồng chí Hà Văn Thứ, một cán bộ quân sự của Phân khu B trực tiếp huấn luyện một số nội dung cơ bản như: Điều lệ, chương trình của Mặt trận Việt Minh, Điều lệ của Việt Nam tiểu tổ du kích cứu quốc, công tác bảo vệ cơ sở, bảo vệ nhân dân... Tuy chỉ là những hoạt động nhỏ lẻ ban đầu, lúc bí mật, lúc công khai để hội họp, luyện tập quân sự, bảo vệ cán bộ... nhưng toàn đội đã lôi cuốn được rất nhiều người, nhất là lực lượng thanh niên theo học và tham gia các tổ chức đoàn thể như: Thanh

niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc... Trong lúc phong trào tham gia Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc đang đẩy lên rất sôi nổi, nhân dân và các đội viên tự vệ cứu quốc xã Hà Thượng¹ lại nhận được sự động viên, cổ vũ mạnh mẽ của sự kiện lịch sử: ngày 22-12-1944, *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* được thành lập theo chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, toàn đội có 34 cán bộ, chiến sĩ, đây là đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Đầu năm 1945, phong trào cách mạng xã Hà Thượng tiếp tục được củng cố, xây dựng. Song, cũng giống như tình hình ở một số xã khác trong khu vực mỏ than Làng Cẩm, thực dân Pháp và bộ máy tay sai của chúng luôn tăng cường các hoạt động kiểm soát, lùng sục, khống chế và đàn áp nhân dân hết sức gay gắt, nhất là từ khi đồng chí Hà Văn Thứ bị bọn phản động phục kích sát hại (đầu năm 1945), phong trào cách mạng ở các khu vực này tạm lắng xuống.

Cũng trong thời kỳ này, tình hình và diễn biến của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai chuyển biến rất thuận lợi cho lực lượng Đồng minh chống phátxít. Tại châu Âu, quân đội Liên Xô thừa thắng mở các chiến dịch lớn truy kích tiêu diệt quân đội phátxít Đức. Tại châu Á, phạm vi kiểm soát và hoạt động của phátxít Nhật ngày càng bị thu hẹp. Cả Nhật và Pháp đều ráo riết chuẩn bị cho một trận

1. Từ tháng 12-1944 – 1-1946, khu vực Phục Linh, Hà Thượng được chia thành 5 xã: An Long, Thăng Long, Hùng Dũng, Đồng Hội, Hà Thượng.

quyết chiến thôn tính lẫn nhau. Ngày 9-3-1945, trước tình thế bất lợi về nhiều mặt và dự đoán được âm mưu của quân Pháp, quân Nhật đồng loạt nổ súng tấn công quân Pháp trên toàn cõi Đông Dương.

Tại Thái Nguyên, nhận được tin Nhật nổ súng đảo chính, toàn bộ quân Pháp cùng bộ máy tay sai của chúng vô cùng hoảng sợ, hoang mang và rệu rã. Ngay từ sáng ngày 10-3-1945, quân Pháp và bọn quan chức bù nhìn ở thị xã Thái Nguyên đã vội vã lấy vũ khí, đồ đạc dắt díu nhau lên xe ô tô tháo chạy qua Đại Từ sang Tuyên Quang. Khi đoàn xe của chúng đến khu vực Đèo Khế đã bị đơn vị Cứu quốc quân và các đội tự vệ vũ trang ta chặn đánh quyết liệt. Lực lượng ta đã tiêu diệt và bắt bị thương hơn 70 tên địch, thu 2 xe ô tô chở đầy súng, đạn và lựu đạn. Đây là thắng lợi to lớn và vang dội đầu tiên của lực lượng vũ trang huyện Đại Từ. Thắng lợi đó đã cổ vũ mạnh mẽ ý chí sục sôi đánh Nhật, đuổi Tây của đội tự vệ và nhân dân các dân tộc xã Hà Thượng.

Với thắng lợi bước đầu đã giành được, nhân dân Hà Thượng vô cùng phấn khởi, tin tưởng đã hăng hái ủng hộ lực lượng cách mạng về vũ khí, lương thực, quần áo, thuốc men... Hầu hết các gia đình đã động viên, khích lệ con em mình tham gia tự vệ cứu quốc và các tổ chức đoàn thể. Một số thanh niên tích cực đã tự sắm vũ khí, mang lương thực tham gia các đơn vị Cứu quốc quân. Được bổ sung thêm nhiều thanh niên tình nguyện và khoẻ mạnh, lực lượng tự vệ cứu quốc ở Hà Thượng (Phục Linh) đã lên tới một trung đội. Các đội viên đã được trang bị thêm vũ khí mới tịch thu được của địch.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra bản chỉ thị lịch sử *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Về nhiệm vụ quân sự, bản chỉ thị nêu rõ: Tổ chức thêm nhiều đội du kích và tiểu tổ du kích; Thành lập những căn cứ địa mới; Thống nhất các chiến khu và thành lập *Việt Nam giải phóng quân*; Tổ chức Ủy ban quân sự cách mạng tức Ủy ban khởi nghĩa để thống nhất chỉ huy du kích các chiến khu.

Tại Phân khu B (Nguyễn Huệ), sau trận phục kích đánh địch thắng lợi, hầu hết các xã trong Phân khu đã được giải phóng. Mặt trận Việt minh, các tổ chức, đoàn thể cứu quốc được củng cố, xây dựng và ra mắt nhân dân, phong trào cách mạng dâng lên rất cao, nhất là từ khi nhận được bản chỉ thị lịch sử ngày 12-3 của Trung ương.

Cuối tháng 3-1945, phong trào khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân diễn ra sôi nổi, rộng khắp ở các huyện, thị trong tỉnh Thái Nguyên. Ở Đại Từ, sáng ngày 25-3-1945, Ban Lãnh đạo Phân khu B họp và quyết định phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa. Ngay chiều hôm đó, gần một nghìn quần chúng và các đơn vị vũ trang mang theo vũ khí, trang bị chỉnh tề, tập trung về phố Yên Lãng tham dự buổi mít tinh. Sau buổi mít tinh, các đơn vị vũ trang, Cứu quốc quân toả về các xã xung quanh huyện lỵ tuyên truyền, vận động nhân dân và các đơn vị tự vệ vũ trang địa phương sẵn sàng tham gia giải phóng huyện lỵ.

Ngày 29-3-1945, dưới sự chỉ huy của đồng chí Chu Văn Tấn, các đơn vị Cứu quốc quân, lực lượng tự vệ vũ

trang địa phương cùng hàng trăm quần chúng sôi khí thế cách mạng đã tấn công và giải phóng hoàn toàn huyện lỵ Đại Từ. Lực lượng cách mạng đã thu được hơn 200 khẩu súng các loại cùng nhiều trang thiết bị quân sự khác và các loại giấy tờ, tài liệu, sổ sách của bọn chúng. Sáng ngày 31-3-1945, Ban Lãnh đạo Phân khu B đã quyết định tổ chức một cuộc mít tinh lớn mừng chiến thắng ở huyện lỵ. Hàng ngàn quần chúng lao động cùng các đơn vị tự vệ vũ trang, Cứu quốc quân đã tham dự. Ngay sau cuộc mít tinh, lực lượng quần chúng có các đơn vị vũ trang dẫn đầu tuần hành thị uy, biểu dương lực lượng và hô vang các khẩu hiệu ủng hộ cách mạng, đánh Nhật, cứu nước. Đoàn tuần hành đã đi thẳng đến các kho thóc ở Trảng Lương, Trảng Lanh, Hùng Sơn... lấy thóc, gạo, diêm, muối... chia cho người nghèo, đồng thời chuyển về dự trữ ở khu căn cứ Núi Hồng. Cả Đại Từ sôi động và tưng bừng trong chiến thắng vang dội.

Trước sự thắng lợi nhanh chóng của phong trào cách mạng trong toàn huyện, đầu tháng 4-1945, tại La Bằng, đồng chí Song Hào, Bí thư Khu uỷ Phân khu B, đã chủ trì một hội nghị quan trọng. Hội nghị đã quyết định thành lập Uỷ ban dân tộc giải phóng lâm thời huyện do ông Trung Thành làm Chủ tịch, ông Bảo Loan làm Phó Chủ tịch. Thời kỳ này, huyện Đại Từ được gọi là Châu giải phóng. Cùng với sự ra mắt của Uỷ ban dân tộc giải phóng lâm thời, Mặt trận Việt Minh huyện cũng chính thức được thành lập.

Phát huy thành quả cách mạng vừa giành được, Uỷ ban dân tộc giải phóng lâm thời, Ban Chấp hành Việt Minh

huyện đã cử nhiều cán bộ có kinh nghiệm xuống các xã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Mặt trận Việt Minh trong nhân dân, tổ chức và huấn luyện quân sự cho các đội tự vệ sẵn sàng chiến đấu chống quân Nhật.

Tại Hà Thượng, ngay từ cuối tháng 3-1945, được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Triệu Tuấn, cán bộ Ban Chấp hành Việt Minh lâm thời huyện, Ủy ban giải phóng lâm thời xã được thành lập do ông Chu Văn Linh làm Chủ tịch. Đầu tháng 4-1945, Ban Chấp hành Việt Minh xã do ông Lâm Văn Khang làm Chủ nhiệm. Dưới sự điều hành, tổ chức của Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời và Ban Chấp hành Việt Minh xã, đội tự vệ vũ trang và đông đảo nhân dân đã tổ chức các buổi hội họp, mít tinh, diễn thuyết, biểu dương lực lượng và sức mạnh của quần chúng. Cũng thông qua các hoạt động trên, Mặt trận Việt Minh, các tổ chức đoàn thể cứu quốc, nhất là các đội tự vệ, du kích vũ trang đã thu hút được rất nhiều người tham gia. Mặt khác, đây cũng là những hoạt động biểu dương lực lượng để răn đe, áp đảo những phần tử tay sai, phản động có âm mưu phục hồi về quyền lợi chính trị, kinh tế của bọn chúng.

Cũng trong khoảng cuối tháng 3-1945, để ngăn chặn quân Nhật tiến công lên Đại Từ, một đơn vị Cứu quốc quân do đồng chí Lý Quảng chỉ huy cùng với khoảng 40 cán bộ, chiến sĩ đã phối hợp với du kích và nhân dân xóm Suối Cát (nay là xóm 6) đã phá sập hai cây cầu là cầu Đồng Bông và cầu Suối Cát. Trong 3 ngày ở đây phá cầu, đơn vị đã được nhân dân trong xóm nhường nhà ở và giúp đỡ toàn bộ về

lương thực, thực phẩm. Ông Nguyễn Đình Hội, xóm Khe Chuối (nay là xóm 5) đã ủng hộ đơn vị một con lợn 40 kg.

Sau khi đảo chính Pháp, chiều ngày 10-3-1945, quân Nhật từ Hà Nội đã kéo lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Sau khi ổn định bộ máy tay sai ở tỉnh lỵ và củng cố lực lượng, chúng đã cho quân lính đánh chiếm các vùng xung quanh như: Đồng Hỷ, Phú Bình, Phú Lương, Phổ Yên.

Ngày 5-4-1945, quân Nhật đã huy động hàng trăm sĩ quan và binh lính tấn công đánh chiếm huyện Đại Từ. Chúng đã đưa bọn tay sai Đại Việt, Quốc dân Đảng đi theo dẫn đường, chỉ điểm, đồng thời sử dụng bọn chúng để thành lập chính quyền bù nhìn cấp huyện. Dựa vào sức mạnh của lực lượng quân sự, chúng đã nhanh chóng chiếm được huyện lỵ Đại Từ và kiểm soát được một số xã xung quanh như: Hùng Sơn, Bình Thuận, vùng Hà Thượng... Các xã khu vực phía bắc và tây nam vẫn do lực lượng cách mạng làm chủ.

Trước tình hình quân Nhật chiếm đóng huyện lỵ Đại Từ và ngày càng mở rộng vùng kiểm soát cùng với nhiều hoạt động lùng sục, uy hiếp và phá hoại vùng giải phóng, Ban Lãnh đạo Phân khu B đã kịp thời chỉ đạo các chi bộ, Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời, Ban Chấp hành Việt Minh các xã tổ chức, điều hành các đơn vị du kích vũ trang tăng cường các hoạt động tuần tra, canh gác, kiểm soát chặt chẽ các ngã đường dẫn đến khu trung tâm căn cứ. Lực lượng quần chúng tranh thủ mọi thời gian tích cực tăng gia sản xuất, đào hầm hào cất giấu lương thực và tài sản. Dọc các trục đường từ Đại Từ đi Dèo Khế, từ Đại Từ

đi Ký Phú, Cát Nê, các trung đội du kích các xã phối hợp với lực lượng Cứu quốc quân tổ chức các trận địa phục kích sẵn sàng đánh địch.

Ở Hà Thượng, hầu hết nhân dân đã thực hiện “vườn không nhà trống”, nhất là các xóm, thôn ở trên trục đường 13A và một số xóm lân cận quanh khu vực mỏ than Làng Cẩm. Trung đội du kích Hà Thượng đã hướng dẫn nhân dân đào hầm hào, cất giấu tài sản và sơ tán người già, trẻ nhỏ, phụ nữ vào sâu trong núi Pháo, núi Chúa, đồng thời bắt liên lạc với du kích các xã, xóm bạn sẵn sàng phối hợp đánh địch khi chúng lùng sục, càn quét vào địa phương.

Về phía quân Nhật, sau khi chiếm được huyện lỵ Đại Từ và nhiều lần tung quân lùng sục, thăm dò lực lượng ta, ngày 25-5-1945, hơn 1.000 sĩ quan, binh lính Nhật và bọn tay sai chia làm hai hướng tấn công vào trung tâm Khu giải phóng Núi Hồng. Tuy nhiên, chúng đã bị các lực lượng Cứu quốc quân, lực lượng du kích các xã chặn đánh rất quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề. Chúng thật sự kinh hoàng trước lối đánh táo bạo, bất ngờ và dũng cảm của các lực lượng ta, nhất là khi chúng nghe thấy những tiếng thanh la, trống mõ, tiếng hò la vang dậy của quân và dân ta hô xung phong đuổi đánh.

Cũng trong thời gian này, đồng chí Nguyễn Ái Quốc từ Cao Bằng về Chiến khu Hoàng Hoa Thám, Người đã chọn Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) làm nơi ở và làm việc. Sau khi nghe báo cáo những nội dung chính của Hội nghị Quân sự Bắc Kỳ là: Thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân (gọi tắt là Quân giải phóng); thành lập 7 chiến khu trong cả nước; phát động

chiến tranh du kích để “chuẩn bị phát động Tổng khởi nghĩa”, Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng Việt Bắc. Ngày 4-6-1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập, vùng Tân Trào là trung tâm. Khu giải phóng được xây dựng về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội, tập trung ở 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh là: Giành lấy chính quyền, xây dựng một nước Việt Nam độc lập; Xây dựng quân đội và vũ trang trong toàn dân; Tịch thu tài sản của địch, bãi bỏ các thứ thuế của Pháp, đặt ra một thứ thuế công bằng và nhẹ hơn; Ban bố quyền công dân; Chia ruộng đất cho công bằng; Xây dựng và phát triển nền giáo dục; Quan hệ ngoại giao thân thiện với các nước trên thế giới...

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Khu giải phóng, các tổ chức Đảng, Ban Chấp hành Việt Minh ở Đại Từ đã tích cực tuyên truyền, giáo dục, cổ vũ, động viên quân và dân trong huyện ra sức bảo vệ và xây dựng Khu giải phóng. Ở Hà Thượng, các đồng chí trong Uỷ ban dân tộc giải phóng lâm thời và Ban Chấp hành Việt Minh xã, với những kinh nghiệm vừa hoạt động bí mật, vừa hoạt động công khai, đã vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, thực hiện nếp sống mới. Đồng thời, tăng cường công tác củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang, tổ chức luyện tập quân sự, sẵn sàng phối hợp với các xã bạn nổi dậy khởi nghĩa khi có thời cơ.

Mùa thu năm 1945, tình hình cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai có nhiều chuyển biến lớn rất thuận lợi cho phong trào đấu tranh của nhân dân ta. Sau khi phátxít Đức đầu hàng Liên Xô và quân Đồng minh (ngày 9-5-1945), ngày 8-8-1945, Hồng quân Liên Xô tuyên chiến với

phátxít Nhật và chỉ sau một tuần lễ đã đánh tan gần một triệu quân Quan Đông của Nhật ở đông bắc Trung Quốc. Sự kiện lịch sử đó cùng với việc Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống tàn phá nước Nhật đã buộc Nhật phải đầu hàng Liên Xô và quân Đồng minh.

Từ ngày 13 đến 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng đang họp ở Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang đã phân tích, đánh giá tình hình và quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư của Đảng - đứng đầu. Ngay sau khi thành lập, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc đã ra bản Quân lệnh số 1 kêu gọi đồng bào toàn quốc Tổng khởi nghĩa. Ngay trong đêm ngày 13-8-1945, bằng mọi phương tiện thông tin liên lạc, bản Quân lệnh cấp tốc được truyền đi trong cả nước. Tiếp đó, ngày 16-8-1945, Quốc dân đại hội khai mạc tại Tân Trào đã nhất trí với quyết định Tổng khởi nghĩa của Đảng, quy định Quốc ca, Quốc kỳ và bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng tức Chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước: "Hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta"¹.

Chấp hành mệnh lệnh Tổng khởi nghĩa toàn quốc và hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, từ ngày 16-8-1945, các đơn vị Giải phóng quân, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong Khu giải phóng đã đồng loạt nổi dậy, đánh chiếm đồn bốt, trại bảo an, công đường... của chính quyền bù

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.3, tr.554.

nhìn tay sai, giải phóng tiếp các địa phương, huyện lỵ, thị trấn còn lại.

Tại Đại Từ, sáng ngày 16-8-1945, Giải phóng quân, lực lượng vũ trang Đại Từ cùng đông đảo quần chúng mang theo súng đạn, giáo mác, dao kiếm, gậy gộc... rầm rộ kéo về bao vây huyện lỵ Đại Từ. Giữa lúc ấy, lực lượng ta nhận được lệnh: Đại bộ phận lực lượng vũ trang phải tiến về phối hợp với các đơn vị bạn giải phóng thị xã Thái Nguyên. Sáng ngày 17-8-1945, đại bộ phận lực lượng vũ trang Đại Từ cùng các đơn vị Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Trong đoàn quân hùng dũng và đầy khí thế cách mạng tiến công đó, một số cán bộ, đội viên du kích xã Hà Thượng đã có mặt, góp phần nhỏ bé cùng với nhân dân trong tỉnh giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Cũng trong khoảng ngày 23, 24-8-1945, tại nhà bà Tạc Thị Tình, xóm Suối Cát (nay là xóm 6) - là cơ sở nuôi, giấu một số cán bộ Việt Minh Liên khu I hoạt động - đã vinh dự được đón tiếp và bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng một số các đồng chí lãnh đạo của Đảng tạm dừng nghỉ trưa trước khi về Hà Nội. Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, bà Tạc Thị Tình và nhân dân xóm Suối Cát đã góp phần bảo vệ an toàn cho nhiều đoàn cán bộ lãnh đạo của Đảng, Quân đội, Liên khu uỷ I qua lại công tác, hội họp và bàn việc.

Ngày 28-8-1945, tại Sân vận động thị xã Thái Nguyên, trước cuộc mít tinh lớn nhất từ trước tới nay của hàng vạn nhân dân và lực lượng vũ trang ở khắp các huyện, thị

trong tỉnh tham dự, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh, do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch, đã chính thức ra mắt đồng bào và tuyên bố: *Xoá bỏ toàn bộ chính quyền của địch ở tất cả các cấp*. Mọi người hô vang các khẩu hiệu mừng thắng lợi.

Tại thị trấn Đại Từ, ngày 28-8-1945, đại diện Chính phủ ta đi cùng với đại diện quân Nhật lên đồn Hùng Sơn. Lực lượng ta đã tịch thu toàn bộ sổ sách, giấy tờ, tài liệu, vũ khí của chúng và cho chúng rút quân về Thái Nguyên. Như một ngày hội, lực lượng vũ trang Đại Từ và nhân dân các dân tộc trong huyện hân hoan, phấn khởi, vui mừng chào đón ngày Đại Từ sạch bóng quân xâm lược. Ủy ban nhân dân cách mạng huyện được thành lập, do đồng chí Việt Hưng làm Chủ tịch.

Như vậy, kể từ mùa thu năm 1936, khi có tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên được thành lập ở xã La Bằng, dưới ánh sáng cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc ở Đại Từ nói chung và nhân dân các dân tộc xã Hà Thượng nói riêng đã luôn phát huy cao độ lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh đứng lên đấu tranh xoá bỏ ách thống trị của bọn đế quốc, phong kiến, tay sai, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân.

Trong thời kỳ vận động cách mạng, là địa phương nằm trong khu vực mỏ than Làng Cẩm, nơi bọn địch có cả một hệ thống cốt canh dày đặc, bộ máy tay sai luôn kiểm soát chặt chẽ, lòng sục, chỉ điểm gắt gao cùng với những chính sách, thủ đoạn bóc lột, đàn áp hà khắc của chúng, ban đầu, ý thức giác ngộ của quần chúng chưa cao nhưng sau khi được cán

bộ Việt Minh tuyên truyền, giải thích cùng với phong trào cách mạng sôi nổi ở các xã bạn, ý thức giác ngộ, niềm tin của đại bộ phận nhân dân xã Hà Thượng càng được củng cố, xây dựng vững chắc. Đồng bào trong xã đã tích cực tăng gia sản xuất, động viên con, em và người thân tham gia các tổ chức đoàn thể cứu quốc, gia nhập đội tự vệ vũ trang, đồng thời hết lòng ủng hộ, giúp đỡ cán bộ Việt Minh hoạt động.

Bước sang thời kỳ tiền khởi nghĩa, hoà chung với phong trào nổi dậy khởi nghĩa cướp chính quyền của nhân dân trong huyện, chính quyền cách mạng lâm thời xã được thành lập, đội tự vệ vũ trang và nhân dân đã hăng hái tham gia bảo vệ chính quyền, bảo vệ cơ sở cách mạng. Khi Khu giải phóng được thành lập với 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh, nhân dân các dân tộc Hà Thượng luôn hướng về Đảng và bằng những hành động thiết thực: Tích cực tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cuộc sống mới theo chính sách của Đảng, xây dựng các đơn vị du kích vũ trang, sẵn sàng cùng nhân dân đứng lên kháng Nhật, cứu nước. Trong quá trình tiến tới Tổng khởi nghĩa, quân và dân xã Hà Thượng đã hăng hái tiếp ứng và chi viện kịp thời sức người, sức của cùng các đơn vị bạn bao vây, tiến công huyện lỵ Đại Từ, tham gia cùng đoàn quân cách mạng về giải phóng thị xã Thái Nguyên, đồng thời, tham gia thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng, xoá bỏ bộ máy chính quyền của địch ở địa phương mình.

Có thể nhận thấy rằng, thực tế phong trào cách mạng ở xã Hà Thượng từ khi có ánh sáng của Đảng soi đường, được cán bộ của Đảng tuyên truyền, hướng dẫn, nhân

dân các dân tộc xã Hà Thượng đã rất sáng tạo, chủ động và linh hoạt, khéo léo xây dựng phong trào cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang, hăng hái lao động sản xuất, ủng hộ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cận bộ của Đảng hoạt động. Những việc làm thiết thực đó tuy còn nhỏ bé nhưng đã góp phần tích cực vào thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám trên quê hương mình.

Bước vào thời kỳ mới, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng còn rất nặng nề, gian khổ và lâu dài. Lênin, lãnh tụ của giai cấp vô sản thế giới, từng nhận định: Giành được chính quyền đã khó nhưng giữ được chính quyền lại càng khó hơn. Thấu hiểu điều đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng, Ủy ban nhân dân lâm thời huyện, quân và dân Hà Thượng tiếp tục tập trung mọi nỗ lực củng cố, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tích cực tăng gia sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, xây dựng lực lượng vũ trang sẵn sàng cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh bước vào giai đoạn cách mạng mới.

CHƯƠNG II

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Giải phóng quân, tự vệ chiến đấu cùng hơn 50 vạn nhân dân Thủ đô và các tỉnh lân cận đã tham dự lễ mít tinh mừng thắng lợi vĩ đại cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Từ đây, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trở thành một quốc gia độc lập, tự do, có chủ quyền lãnh thổ.

Song, nền độc lập, tự do của Tổ quốc sau gần một thế kỷ mới giành được đã và đang phải đương đầu với bao khó khăn trở ngại. Nền kinh tế nghèo nàn, Ngân khố quốc gia trống rỗng, *giặc đói* tiếp tục hoành hành, hơn 90% nhân dân mù chữ cùng những tàn dư, tệ nạn xã hội cũ thực sự là một gánh nặng đối với một quốc gia mới giành được độc lập dân tộc.

Giữa lúc đó, ở trong Nam, đầu tháng 9-1945, hơn 1 vạn sĩ quan, binh lính Anh với danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật nhưng lại kéo theo quân đội Pháp vào và ra sức giúp chúng cướp lại nước ta. Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn.

Ở ngoài Bắc, cuối tháng 8-1945, 20 vạn quân Tưởng, được đế quốc Mỹ tiếp tay, lũ lượt kéo vào chiếm đóng Thủ đô Hà Nội và hầu hết các thành phố, thị xã từ biên giới Việt - Trung đến vĩ tuyến 16. Theo chân chúng là bọn phản động lưu vong ở Trung Quốc được tập hợp trong hai tổ chức Việt Quốc, Việt Cách. Chúng ráo riết hoạt động gây sức ép và dùng nhiều thủ đoạn phá hoại chính quyền cách mạng, âm mưu lật đổ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà để dựng lên Chính phủ bù nhìn tay sai thân Mỹ - Tưởng.

Trước tình hình đó, ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ đã nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách, khái quát thành 3 nhiệm vụ lớn là: *diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm*. Ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị: *Kháng chiến kiến quốc*. Chỉ thị vạch rõ: “Kẻ thù chính của ta lúc này là *thực dân Pháp xâm lược*, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng”¹. Nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn dân ta lúc này là: “Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân”².

I- LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN, CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (9-1945 – 9-1947)

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, Đại Từ nói chung và Hà Thượng nói riêng cũng có nhiều thuận

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.8, tr.26-27..

lợi. Là một địa phương nằm trong Khu giải phóng, nhân dân và lực lượng vũ trang Hà Thượng đã sớm được giác ngộ chính trị, được rèn luyện, thử thách trong cao trào cách mạng. Các tổ chức, đoàn thể, lực lượng vũ trang và nhân dân đã tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị bạn tổ chức chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ vùng giải phóng, đồng thời từng bước thực hiện có kết quả những chính sách mới của Khu giải phóng về tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, giáo dục... Tuy nhiên, nằm trong bối cảnh chung của cả nước, Hà Thượng cũng như Khu giải phóng Đại Từ cũng gặp rất nhiều khó khăn trở ngại trên tất cả các lĩnh vực.

Đầu tháng 9-1945, gần 5 vạn quân Tưởng từ Tuyên Quang theo quốc lộ 13A (nay là 37) qua Đại Từ, ra quốc lộ 3 xuôi về chiếm đóng thị xã Thái Nguyên. Tuy thời gian quân Tưởng ở lại không lâu nhưng chúng rất ngang nhiên sách nhiễu, trắng trợn chiếm đóng nhà dân, cướp bóc tài sản, lương thực, thực phẩm, phá hoại nhà cửa, hóa màu rất tàn bạo, nhất là ở các gia đình, các xóm, xã ven đường 13A từ Đèo Khế đến xã Cù Vân.

Tại Hà Thượng, được sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Ban Chấp hành Việt Minh xã, nhân dân đã triệt để sơ tán vào sâu trong rừng, đồng bào đều đào hầm cất giấu lương thực, thực phẩm và thực hiện phương châm vườn không, nhà trống, nhất là ở các xóm Đá Liền (nay là xóm 2), phố Việt Thắng (nay là xóm 8), xóm Gốc Sộp (nay là xóm 12). Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã đã phát động toàn thể nhân dân thực hiện phong trào giữ yên bản làng. Một số tổ du

kích các xóm xa đường thường xuyên duy trì các hoạt động tuần tra, canh gác chặt chẽ các ngã đường vào các xóm. Các hoạt động như: học văn hoá, học múa hát, tập trung vệ sinh làng xóm... nhằm gây thanh thế và uy tín cho chính quyền cách mạng, đồng thời tạo bầu không khí vui tươi, lành mạnh của chế độ mới đã góp phần quan trọng vào việc củng cố, xây dựng chính quyền cách mạng ở cơ sở. Sau một thời gian ngắn dừng quân và chuyển quân qua địa bàn Hà Thượng, quân Tưởng rút khỏi Đại Từ về Thái Nguyên.

Trước những thực tế khó khăn, phức tạp ở địa phương, được sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền cách mạng xã, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm lúc này là thực hiện tốt ba nhiệm vụ cấp bách mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra là: *diệt giặc đói, diệt giặc dốt và diệt giặc ngoại xâm*.

Để giải quyết nạn đói trước mắt cũng như về lâu dài, thực hiện khẩu hiệu *Nhường cơm xẻ áo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Hà Thượng đã tự nguyện nhịn bữa, bớt ăn, san sẻ thóc gạo, hoa màu cho nhau theo truyền thống lá lành đùm lá rách. Phong trào lập "Hũ gạo tiết kiệm", "Hũ gạo cứu đói"... được đông đảo nhân dân tích cực và tự nguyện thực hiện đạt nhiều kết quả tốt. Về tăng gia sản xuất, Ban Chấp hành Việt Minh xã đã phát động rộng rãi trong nhân dân phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Với khẩu hiệu "Tắc đất, tắc vàng", "Không một tắc đất bỏ hoang", lấy việc sản xuất các loại hoa màu ngăn ngày là khâu sản xuất trước mắt, đông

đảo các chiến sĩ du kích, tự vệ, lực lượng thanh niên làm nòng cốt đã cùng nhân dân tích cực phát triển nương rẫy, mở rộng diện tích gieo trồng ở các soi, bãi, vườn. Nhiều hộ gia đình ở các xóm Suối Cát, Khuôn Linh, Đầm Mây... đã chung sức tích cực làm thủy lợi, mua sắm thêm nông cụ, giúp nhau về giống, đổi công cho nhau đẩy mạnh việc trồng trọt, chăn nuôi gà, vịt, ngan... Điển hình là nhân dân phố Việt Thắng, 100% đất vườn bãi gần nhà ở đã được đồng bào gieo trồng các loại cây ngắn ngày. Nhờ có những biện pháp cụ thể, sâu sát và tinh thần cần cù lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm của đồng bào nên chỉ trong vòng 4 tháng, ở khắp các vườn, bãi, soi, ruộng lúa, ngô, khoai, rau màu đã mọc lên xanh tốt, hàng chục mẫu ruộng hoa màu ngắn ngày được thu hoạch đã có tác dụng thiết thực cứu đói cho nhân dân, đồng thời giúp đỡ đồng bào ở các xã khác vừa trải qua nạn lụt và ở dưới xuôi bị đói sơ tán lên. Mặt khác, ngay sau ngày cách mạng thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã xóa bỏ nhiều loại thuế, ban hành một số chính sách hoãn nợ, giảm tô, phân cấp công thổ, công điền cho nông dân... Đặc biệt là thuế thân, một loại thuế vô lý đánh vào đầu người, được bãi bỏ càng tạo điều kiện thúc đẩy, động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất. Năm 1946, diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn, rau màu... ở thôn Hà Thượng đạt khoảng 100 ha; nhờ chăm sóc tốt nên sản lượng lúa đạt gần 50 tấn. Năm 1947, sản lượng lương thực quy ra thóc đạt gần 70 tấn. Đời sống của nhân dân bước đầu ổn định. Đây là một thắng lợi to lớn của nhân dân và lực lượng vũ trang thôn Hà Thượng. Thắng lợi này đã làm nổi

bật tính ưu việt của chế độ mới; góp phần củng cố khối liên minh công nông do Đảng lãnh đạo, đồng thời làm tăng thêm lòng tin và sự gắn bó của nhân dân đối với chính quyền cách mạng.

Cùng với *diệt giặc đói*, sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ, đồng thời, Người phát động phong trào chống nạn mù chữ trong toàn dân. Từ lời dạy của Người: *Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu, Làm dân một nước độc lập không thể mù chữ*, vì vậy, được sự chỉ đạo của chính quyền xã, phong trào diệt giặc dốt, bài trừ tệ nạn do xã hội cũ để lại, xây dựng đời sống mới là những hoạt động sôi nổi ở Hà Thượng. “Nhà nhà đi học, người người đi học”, các lớp bình dân học vụ diễn ra rất nhộn nhịp và sôi động. Với nhiều hình thức và biện pháp phong phú theo phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Người biết chữ dạy người chưa biết chữ, cha dạy con, vợ dạy chồng; Chống giặc dốt cũng như chống giặc ngoại xâm...*, các lớp xoá nạn mù chữ được tổ chức ở khắp các xóm, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân, đủ các lứa tuổi đến lớp học. Có lớp buổi sáng, buổi chiều cho người già, trẻ nhỏ; buổi trưa cho người đi làm đồng, làm nương. Về ban đêm, ở khắp các xóm, nhất là ở khu vực phố Việt Thắng sáng rực ánh đuốc, ánh đèn, từng đoàn thanh niên nam nữ nô nức đến các lớp học chữ, học hát những bài ca cách mạng, sinh hoạt đoàn thể, luyện tập quân sự. Đặc biệt, phong trào xoá nạn mù chữ được các chị em hưởng ứng rất nhiệt tình. Bất cứ chỗ nào, ngoài đồng hay trên nương, luyện tập quân sự hay đi chợ... có đám đông chị em

là ở đó vang lên tiếng “A, B, C...” tập đánh vần, tập đọc chữ quốc ngữ. Bên cạnh sự tích cực, nhiệt tình của học viên, các tổ chức, đoàn thể, thầy, cô giáo còn sử dụng nhiều biện pháp tuyên truyền, cổ vũ, động viên, kiểm tra hằng ngày, kể cả việc bắt buộc học chữ quốc ngữ đối với một số đối tượng ở một số gia đình làm cho phong trào *diệt giặc dốt* càng trở nên sôi động và đạt kết quả rất tốt. Tính đến cuối năm 1946, gần 80% dân số ở Hà Thượng đã biết viết, biết đọc chữ quốc ngữ, hơn 20% số người đã biết đọc, biết viết khá thông thạo (năm 1945, dân số Hà Thượng có khoảng 300 nhận khẩu).

Cùng với thắng lợi của cuộc vận động xoá nạn mù chữ, công tác giáo dục phổ thông cũng được chính quyền cách mạng xã quan tâm chăm lo. Được sự giúp đỡ và hướng dẫn của Ban Bình dân học vụ huyện, do ông Phạm Đức Tuệ làm Trưởng ban, năm học đầu tiên (năm 1945), Hà Thượng đã mở được một lớp ở xóm Suối Cát có khoảng 30 học sinh với 2 giáo viên. Tuy trường lớp chỉ là nhà tranh tre, vách đất đơn sơ, bàn ghế ghép tạm nhưng sớm chiều đã vang lên tiếng trẻ học chữ, học các bài hát ca ngợi cuộc sống mới và tiếng nô đùa âm ĩ trong giờ ra chơi của các em học sinh đã mang lại bầu không khí vui tươi, lành mạnh của một chế độ mới, một cuộc sống mới cho nhân dân.

Được học chữ, được tiếp thu thêm nhiều điều mới lạ, nhận thức của đồng bào từng bước được nâng lên. Thêm vào đó, đời sống tinh thần tự do, quan hệ xã hội rộng mở đã góp phần tạo thêm những kết quả tốt đẹp trong cuộc vận động bài trừ tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan xây dựng đời sống mới. Các tệ nạn xã hội, chi phí tốn kém về ma

chay, cưới xin, đình đám, hội hè... giảm hẳn, làm cho bộ mặt nông thôn ở Hà Thượng có nhiều đổi mới.

Ở khắp các xóm, đông đảo nhân dân, nhất là các đội viên du kích, từng tốp thanh niên nam nữ thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động lao động tập thể, vệ sinh đường xóm, sinh hoạt văn hoá văn nghệ, tổ chức các đêm giao lưu giữa các xóm, đọc thơ, ca dao, diễn kịch... rất náo nhiệt và vui vẻ, thu hút hàng trăm đồng bào tới xem. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong nhân dân... Cuộc sống mới vui tươi, lành mạnh, không khí phấn khởi xây dựng đời sống mới từng bước đi vào cuộc sống của nhân dân. Đây thực sự là những thành tựu có ý nghĩa to lớn, làm chuyển biến sâu sắc cả về văn hoá, tư tưởng, lối sống của nhân dân, là sự thể hiện rõ nét tính ưu việt của chế độ dân chủ mới do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Đồng bào nhận thấy rõ chính quyền là của dân, mang lại lợi ích thiết thực cho đời sống của nhân dân nên càng quyết tâm xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL, ngày 8-9-1945 của Chính phủ về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, ngày 23-12-1945, trong không khí tưng bừng của ngày hội lớn, hơn 90% số cử tri ở Hà Thượng với những bộ quần áo chàm, áo nâu... đẹp nhất phấn khởi đến địa điểm hòm phiếu để bầu cử Quốc hội. Ông Nguyễn Trung Thành (dân tộc Nùng) người Đại Từ đã được nhân dân tín nhiệm bỏ phiếu bầu là đại biểu Quốc hội khoá I cùng với hai đại biểu khác trong tỉnh, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của gần 20 vạn đồng bào tỉnh Thái Nguyên tại cơ quan quyền lực cao nhất của

nhân dân ta trong chính thể Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Sau bầu cử Quốc hội, khoảng đầu tháng 2-1946, các cử tri Hà Thượng lại hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Các ứng cử viên Hội đồng nhân dân xã được Mặt trận Việt Minh xã giới thiệu đều có phẩm chất chính trị tốt và thể hiện được tính chất đại diện cho các tầng lớp nhân dân. Khoảng cuối tháng 2-1946, Hội đồng nhân dân xã Phục Linh¹ đã bầu ra Ủy ban hành chính xã² thay thế cho Ủy ban nhân dân, do ông Nguyễn Đình Phúc - người xóm Khuư (Phục Linh) - làm Chủ tịch, ông Triệu Văn Thu - người xóm Khuôn Lình (Hà Thượng) làm Phó Chủ tịch. Cũng trong những tháng đầu năm 1946, Huyện uỷ Đại Từ được thành lập do đồng chí Đàm Văn Ứng làm Bí thư Huyện uỷ lâm thời.

1. 5 xã An Long, Thăng Long, Hùng Dũng, Đồng Hội, Hà Thượng sáp nhập lại thành xã Phục Linh.

2. Trong Cách mạng Tháng Tám gọi là Ủy ban cách mạng lâm thời.

Từ tháng 1-1946 gọi là Ủy ban nhân dân.

Từ tháng 2-1946 gọi là Ủy ban hành chính.

Từ ngày 6-3-1946 – 19-11-1946, có thêm Ủy ban bảo vệ.

Từ ngày 20-11-1946 – 2-1947, Ủy ban bảo vệ đổi tên gọi là Ủy ban kháng chiến.

Từ ngày 1-10-1947, theo Sắc lệnh số 91/SL, Ủy ban hành chính và Ủy ban hành chính các cấp hợp nhất thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Ngày 25-3-1948, theo Sắc lệnh số 149/SL, quy định bỏ từ “kiêm” trong danh từ “Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính” thành “Ủy ban kháng chiến hành chính”

Để củng cố và tăng cường sức mạnh của bộ máy Nhà nước dân chủ nhân dân, bên cạnh Ủy ban hành chính xã, Ủy ban bảo vệ xã được thành lập. Thành phần của Ủy ban bảo vệ xã có: 1 uỷ viên Ủy ban hành chính xã; 1 uỷ viên trong Hội đồng nhân dân xã và 1 uỷ viên đại diện của lực lượng vũ trang xã.

Đi đôi với nhiệm vụ củng cố, kiện toàn Ủy ban hành chính, Ủy ban bảo vệ và Ban Chấp hành Việt Minh xã, các tổ chức, đoàn thể như: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc... cũng được kiện toàn về tổ chức và nhân sự. Mặc dù khả năng, trình độ nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, nhất là số cán bộ chủ chốt còn thiếu và hạn chế nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, tích cực và nhiệt tình công tác, hầu hết mọi người đều hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các tổ chức chính quyền, đoàn thể đã phát huy được vị trí, vai trò của tổ chức mình trong việc vận động nhân dân vào hội và tích cực tham gia các nhiệm vụ ở địa phương. Nổi bật nhất là phong trào thanh niên tham gia lực lượng tự vệ, du kích và đi đầu trong lao động sản xuất, xoá nạn mù chữ, xây dựng đời sống mới.

Bảo vệ, củng cố, xây dựng chính quyền cách mạng dân chủ, xây dựng Mặt trận Việt Minh ngày càng vững mạnh, hoạt động có chất lượng để chỉ đạo, tập hợp, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang tập trung sức mạnh hoàn thành thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội... đó cũng chính là mục tiêu của công cuộc kiến quốc ở thôn Hà Thượng nhằm tiêu diệt *giặc đói, giặc dốt*, chuẩn

bị lực lượng tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, trong lúc nhân dân miền Bắc đang tập trung mọi nỗ lực để đối phó với quân Tưởng và chống *giặc đói, giặc dốt* thì ở miền Nam, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Trước họa xâm lăng cấp bách đó, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định khẩn trương huy động sức người, sức của cho miền Nam chiến đấu.

Sục sôi ý chí căm thù quân xâm lược và quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, phong trào *Ủng hộ Nam Bộ chiến đấu* đã diễn ra mạnh mẽ ở khắp mọi nơi trong toàn quốc. Tại Đại Từ cũng như trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, lực lượng vũ trang và nhân dân đã tổ chức mít tinh, biểu tình cực lực lên án hành động xâm lược của thực dân Pháp, đồng thời biểu thị ý chí quyết tâm chống quân xâm lược, bảo vệ nền độc lập của nước nhà. Hàng trăm thanh niên trẻ, khoẻ ở các địa phương trong huyện đã hăng hái đến các phòng “Nam Bộ kháng chiến” ghi tên xung phong Nam tiến giết giặc, cứu nước. Trong đoàn quân Nam tiến vào Nam bộ chiến đấu, đồng chí Lục Văn Hải ở phố Việt Thắng đã vinh dự thay mặt cho quân dân xã Hà Thượng phấn khởi lên đường góp sức chi viện cho đồng bào Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Cùng với những hoạt động ủng hộ Nam Bộ kháng chiến, thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ về “động viên sức người, sức của trong nhân dân, củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang tại chỗ để bổ sung cho các đơn vị

Vệ quốc đoàn”, Ủy ban hành chính xã đã phối hợp chặt chẽ với Ban Chấp hành Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc mở cuộc vận động rộng khắp trong toàn xã tuyển chọn những thanh niên trẻ, khoẻ có tinh thần hăng hái, dũng cảm vào các đơn vị tự vệ chiến đấu và du kích. Ủy ban hành chính và Ủy ban bảo vệ xã đã đặc biệt coi trọng nhiệm vụ quân sự hoá toàn dân, đồng thời phát động quần chúng tự vũ trang trên cơ sở các tổ, tiểu đội tự vệ, du kích đã có.

Từ những chủ trương đúng đắn, kịp thời của lãnh đạo cấp trên, từ sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện uỷ, của Ủy ban hành chính xã và được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, phong trào quân sự hoá ở Hà Thượng được triển khai nhanh chóng, đều khắp ở các xóm. Xóm nào cũng có từ 1 đến 3 thanh niên nam nữ tham gia lực lượng du kích. Đến giữa năm 1946, Hà Thượng đã xây dựng được một trung đội du kích do đồng chí Hoàng Văn Kim làm Trung đội trưởng. Toàn trung đội có khoảng 30 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có một tiểu đội nữ du kích, vũ khí trang bị chủ yếu là giáo, mác, mã tấu... và có khoảng 1 đến 2 khẩu súng kíp tự chế. Nhiệm vụ của cán bộ, đội viên du kích là vừa luyện tập quân sự, tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự trị an... vừa lao động sản xuất và tham gia các phong trào của địa phương. Cuối năm 1946, một số thanh niên ở Hà Thượng đã lên đường nhập ngũ vào trung đoàn 22 (Thái Nguyên, Phúc Yên thuộc Chiến khu I).

Về công tác huấn luyện quân sự, trong năm 1946, cán bộ, đội viên du kích đã được học tập một số nội dung chính như: các động tác đội ngũ, động tác chiến thuật cá nhân, tiểu đội, phương pháp bắn súng, cách gài mìn, cắm

chông, nguy trang, v.v.. Tuy nhiên, do kinh nghiệm tổ chức, huấn luyện còn ít nên ở một số nội dung học tập còn hình thức, thiếu mô hình học cụ. Bên cạnh đó, chính quyền xã còn chú ý tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho anh em nhằm nâng cao tinh thần yêu nước, lòng căm thù giặc, ý chí quyết tâm chiến đấu, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nhân dân và nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Nhìn chung, các đợt học tập, huấn luyện của cán bộ, đội viên du kích diễn ra rất tích cực, miệt mài nên được các đoàn thể, nhân dân nhiệt tình ủng hộ về lương thực, thực phẩm và phục vụ cơm nước chu đáo cho anh em luyện tập, đồng thời phong trào luyện tập quân sự cũng đã lôi cuốn được rất nhiều người tham gia.

Toàn dân sẵn sàng cầm vũ khí, tranh thủ mọi thời gian để học tập, huấn luyện, thực tập các phương án đánh địch, xây dựng làng, xóm liên hoàn đánh giặc gắn với phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng đời sống mới là nét sinh hoạt rất mới ở Hà Thượng. Các hoạt động đó đã nung nấu thêm trong lòng mỗi người dân, mỗi cán bộ, đội viên du kích tinh thần kiên cường, bất khuất và truyền thống chống giặc ngoại xâm dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mặc dù về mặt tổ chức, trang bị vũ khí, công tác bảo đảm còn ở mức độ thấp nhưng lực lượng vũ trang Hà Thượng đã thật sự là chỗ dựa tin cậy, là niềm tự hào của chính quyền và nhân dân.

Như vậy, chỉ hơn một năm sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ lâm thời và Uỷ ban hành chính huyện

Đại Từ, của Uỷ ban hành chính xã Phục Linh, quân và dân thôn Hà Thượng đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận về thực hiện các nhiệm vụ cấp bách, chi viện cho đồng bào Nam Bộ, diệt giặc đói, giặc dốt, xây dựng đời sống mới, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, góp phần giữ vững và phát triển thành quả của Cách mạng Tháng Tám. Những kết quả ban đầu đạt được tuy còn nhỏ nhưng đã tạo được những tiền đề cần thiết cả về vật chất, tinh thần để quân và dân Hà Thượng ngày càng vững vàng, tin tưởng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Cuối năm 1946, trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào xây dựng và bảo vệ chính quyền, việc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng ở Phục Linh đã đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Để tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với quân và dân trong xã đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi trong tình hình mới, tối ngày 13-10-1946, tại gia đình đồng chí Chu Văn Linh, xóm Bãi Bông, 7 quần chúng ưu tú của xã Phục Linh đã được đồng chí Phạm Đức Tuệ, Huyện uỷ viên lâm thời tổ chức buổi lễ kết nạp vào Đảng. Đồng chí đã tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng xã Phục Linh (bao gồm cả Hà Thượng). Chi bộ gồm có các đồng chí: Chu Văn Hoà, Dương Văn Ân, Triệu Văn Tân, Chu Văn Linh, Nguyễn Thị Mão, Tạc Thị Tình và Triệu Thị Hợp. Đồng chí Chu Văn Hoà được cử làm Bí thư Chi bộ. Buổi lễ kết nạp đảng viên được tổ chức nghiêm trang và có đồng chí Ngư Long, cán bộ Ban Chấp hành Việt Minh huyện, tham dự. Sau khi thành lập, Chi bộ đã phân công các đảng viên đảm nhiệm các vị trí trong Uỷ ban hành

chính, Ủy ban bảo vệ và các tổ chức đoàn thể nhằm lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực ở địa phương.

Cũng trong thời gian này, thực dân Pháp ngày càng trắng trợn đẩy mạnh các hoạt động quân sự đánh chiếm các tỉnh trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Trước tình hình đó, ngày 19-10-1946, Hội nghị quân sự của Đảng họp tại Hà Nội do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng, chủ trì đã nhận định: “Nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”¹. Hội nghị quyết định đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, chú trọng nâng cao chất lượng chính trị. Đây là Hội nghị quân sự lớn nhất của Đảng ta sau ngày giành được chính quyền cách mạng.

Hà Nội những ngày mùa đông rét buốt cuối tháng 12-1946, thực dân Pháp càng lộ rõ bộ mặt sen đầm của bọn đế quốc thực dân xâm lược, chúng đã buộc nhân dân ta phải tiến tới sự lựa chọn cuối cùng.

Đêm 19 rạng ngày 20-12-1946, các lực lượng vũ trang, nhân dân Thủ đô và các thành phố, thị xã đã nổ súng chiến đấu. Toàn quốc bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Sáng ngày 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*.

Ngày 22-12-1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến*. Bản chỉ thị vạch rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập, tự do cho dân tộc. Phương châm cơ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.8, tr.133.

bản của kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh. Đường lối, chủ trương kháng chiến của Đảng được đồng chí Trường Chinh giải thích rõ trong cuốn *Kháng chiến nhất định thắng lợi* viết vào đầu năm 1947.

Hưởng ứng lời kêu gọi cứu nước thiêng liêng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đã nhất tề đứng lên đánh giặc. Cùng với quân dân trong tỉnh, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Đại Từ hưởng ứng lời kêu gọi cứu nước trong không khí sục sôi ý chí chiến đấu. Tại Hùng Sơn và một số xã khác như: Bình Thuận, Bản Ngoại, Yên Lãng, Cù Vân... nhiều đoàn chiến sĩ tự vệ, du kích, thanh niên nam nữ với những chiếc loa tay đi dọc đường, vào các ngõ xóm, nơi đông dân cư liên tục phát đi *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Khẩu hiệu “Toàn dân kháng chiến”, “Toàn diện kháng chiến”, “Thà chết không làm nô lệ” xuất hiện khắp nơi.

Căn cứ vào những nội dung cơ bản của Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* của Đảng và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, Chi bộ xã Phục Linh đã họp bàn đề ra phương hướng xây dựng lực lượng kháng chiến ở địa phương, củng cố chính quyền, các tổ chức đoàn thể, xây dựng lực lượng tự vệ, du kích.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ đã chú trọng phát triển đảng viên là các thành phần cán bộ của Uỷ ban, của các tổ chức đoàn thể, trong đơn vị dân quân du kích, đồng thời tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng các quần chúng hoạt động có nhiều thành tích. Trong năm 1947, Hà Thượng đã có 4 quần chúng hoạt động xuất sắc trong công tác đã được kết nạp vào Đảng là các đồng chí Vũ Thị Dần,

Ninh Đình Tú, Hoàng Văn Ngọc và Triệu Văn Chiêu. Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng trong lực lượng vũ trang, Chi bộ đã cử hầu hết số đảng viên trong Chi bộ vào trực tiếp chỉ huy trung đội, tiểu đội dân quân du kích. Phát triển đảng viên đi đôi với củng cố tổ chức Đảng, Chi bộ đã đề cao tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình, thường xuyên giáo dục ý thức kỷ luật cho đảng viên, chống các khuynh hướng “tả” và “hữu” trong Đảng và các bệnh chủ quan, ngại khó.

Công tác xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân cũng được Chi bộ chú trọng quan tâm nhằm làm cho Ủy ban thực hiện tốt chức năng quản lý xã hội, đồng thời tổ chức, động viên lực lượng kháng chiến để vừa đánh giặc, vừa phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, bồi dưỡng sức dân, bảo đảm cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến về nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương làm nòng cốt, tháng 2-1947, Bộ Quốc phòng ra thông tư thống nhất tên gọi lực lượng nửa vũ trang là *dân quân*; trong đó lực lượng dân quân được chia ra: lực lượng dân quân du kích có nhiệm vụ đánh giặc giữ làng và lực lượng dân quân tự vệ đảm nhận công tác. Chính phủ quy định tổ chức cơ quan dân quân, tự vệ, du kích ở các khu, tỉnh, huyện, xã; các công dân từ 18-25 tuổi vào lực lượng dân quân, lực lượng dân quân do chính quyền địa phương chỉ đạo. Tháng 3-1947, Chính phủ quyết định thành lập Ban chỉ huy Tỉnh đội, Huyện đội, Xã đội thuộc Ủy ban hành chính các cấp. Đây thực sự là kim chỉ nam cho việc xây dựng lực lượng dân quân du kích, tự vệ nên được các cấp lãnh đạo, chỉ đạo đẩy

mạnh hơn một bước với quy mô rộng rãi hơn, khẩn trương hơn. Ngày 5-10-1947, Huyện đội bộ dân quân Đại Từ được thành lập do đồng chí Triệu Minh Trường, Huyện uỷ viên, làm Huyện đội trưởng.

Tiếp sau đó, các Xã đội bộ dân quân cũng được thành lập, kiện toàn và từng bước được củng cố. Với sự thành lập của cơ quan quân sự các cấp, cấp uỷ, chính quyền địa phương Đại Từ chính thức có cơ quan tham mưu đặc lực phụ trách về công tác quân sự địa phương và thông qua các cơ quan này, lực lượng vũ trang Đại Từ tiếp tục được xây dựng và ngày càng phát triển.

Thời gian này, thực lực quân sự ở Hà Thượng đã xây dựng, củng cố được một đại đội dân quân du kích có khoảng 100 cán bộ, chiến sĩ với ba trung đội được tổ chức, biên chế theo kiểu bán tập trung, một trung đội được giao nhiệm vụ cơ động sẵn sàng phối hợp với các đơn vị bạn chiến đấu. Về trang bị, ngoài khoảng hơn 10 khẩu súng trường và một số lựu đạn do trên cấp, vũ khí của cán bộ, đội viên chủ yếu là giáo mác, mã tấu... Được sự giúp đỡ của lãnh đạo cấp trên và số cán bộ, chiến sĩ thuộc các đơn vị vận tải ô tô đóng quân ở xóm Khuôn Lành, một đơn vị của Cục Quân y đóng ở xóm Bãi Bông, xóm Ao Bèo (nay là xóm 9) nên công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho các tiểu đội du kích có thêm nhiều điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng. Về quân sự, anh em được luyện tập cách bắn súng, chiến thuật cá nhân, tiểu đội, trung đội, phục kích đánh bộ binh, đánh ô tô..., kỹ thuật đánh bom, mìn, hầm chông sát với địa hình chung và trang bị chiến đấu của đơn vị. Về chính trị, anh em được nghe phổ biến về tình hình kháng chiến kiến quốc

ở trong nước, trong khu vực; tình hình và các thủ đoạn chiến tranh của thực dân Pháp và bọn tay sai; các chính sách mới của Đảng về nông dân, về chiến tranh nhân dân, toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến... Đây thực sự là những kiến thức vô cùng quý báu mà từ đó quân và dân vùng Hà Thượng đã vận dụng sáng tạo, tổ chức kháng chiến kiến quốc đạt được nhiều kết quả tốt trong suốt thời kỳ chống thực dân Pháp.

Về công tác bảo đảm hậu cần, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và được sự hưởng ứng nhiệt tình của các tổ chức, đoàn thể cùng với đông đảo lực lượng nhân dân, phong trào ủng hộ kháng chiến như: “Quý nuôi quân”, “Hũ gạo kháng chiến”, “Mùa đông binh sĩ”... ở Hà Thượng đạt được nhiều kết quả rất thiết thực. Nhiều gia đình còn bán cả trâu, bò, lợn, gà lấy tiền mua vũ khí, quần áo ủng hộ bộ đội và dân quân du kích. Nhờ vậy, lực lượng dân quân du kích đã vượt qua được những khó khăn, tiếp tục được củng cố, phát triển cả về số lượng, chất lượng và khả năng chiến đấu.

Như vậy, tranh thủ thời gian khi chưa có chiến sự lan tới địa phương, công tác chuẩn bị thực lực cho cuộc kháng chiến của quân và dân Hà Thượng càng được đẩy mạnh, chạy đua với thời gian, khẩn trương nhưng rất vững chắc ở từng khâu, từng bước.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng và sự chỉ đạo của Huyện ủy về tăng cường hơn nữa các mặt công tác tiến hành kháng chiến như “sửa soạn phá những cuộc tấn công lớn của địch”, quân và dân vùng Hà Thượng đã tích cực “tiêu thổ kháng chiến” trên địa bàn xã theo lời kêu gọi của

Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Phá cho bọn Pháp không lợi dụng được*. Dưới sự điều hành của Ủy ban kháng chiến hành chính xã và sự chỉ đạo trực tiếp của Ban phá hoại xã, do đồng chí Hoàng Văn Kim làm Trưởng ban, hàng trăm lượt dân quân du kích vùng Hà Thượng đã phối hợp với các lực lượng của huyện thực hiện công tác “tiêu thổ kháng chiến” trên đường 13A từ Hùng Sơn đi ngã ba Bồ Đậu. Tại địa phương, nhất là các phố Việt Thắng, Khuôn Linh, Suối Cát... nhân dân đã khẩn trương đào hầm hào, cất giấu tài sản, lương thực, đồng thời vận chuyển cất giấu vào trong núi Pháo. Nếp sống và tác phong quân sự hoá được thực hiện khá tốt trong các tầng lớp nhân dân. Ở các xóm đều có kế hoạch phòng không, phòng gian, giữ bí mật và thực hiện ba không: không biết, không nghe, không thấy. Thực hiện chỉ thị của trên về phòng chống quân địch nhảy dù, quân và dân Hà Thượng đã khẩn trương hoàn thành hơn 1 vạn chông tre vót nhọn đầu, mỗi chông dài từ 1,5-2 m giao cho xã Cù Vân và An Khánh đúng thời gian.

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương, nhân dân và lực lượng vũ trang Hà Thượng còn tạo mọi điều kiện giúp đỡ nơi ăn, ở, sinh hoạt cho một số gia đình ở dưới xuôi tản cư lên. Đặc biệt, nhân dân xóm Suối Cát, xóm Đồng Đảng, Đồng Lành (nay là xóm 3,4), đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ nơi ăn ở, sinh hoạt, làm việc, đồng thời góp phần quan trọng bảo vệ an toàn cho các đồng chí cán bộ lãnh đạo của Đảng, quân đội, cán bộ Liên khu uỷ I trên đường đi công tác và mở một số hội nghị ở đây.

Với những nỗ lực vượt bậc, phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ vừa kháng chiến vừa kiến quốc, dưới sự lãnh

đạo chặt chẽ của Chi bộ Phục Linh mà trực tiếp là của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thôn, quân và dân Hà Thượng đã đạt được nhiều kết quả rất quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, chế độ dân chủ nhân dân từng bước được xây dựng và thực hiện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, cả về cơ sở vật chất và ý thức tư tưởng, lực lượng vũ trang ngày càng phát triển, thực sự là chỗ dựa tin cậy của chính quyền và nhân dân địa phương.

II- LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC NHÂN DÂN VỪA KHÁNG CHIẾN, VỪA KIẾN QUỐC VÀ TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP (10-1947 – 5-1954)

Thái Nguyên nói chung và Khu giải phóng Đại Từ nói riêng là nơi có vị trí chiến lược hết sức quan trọng. Tháng 2-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Chính phủ đã di chuyển lên Việt Bắc để lãnh đạo quân và dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi.

Về phía thực dân Pháp, sau khi mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược đánh chiếm nhiều tỉnh trên phạm vi cả nước, thu đông năm 1947, thực dân Pháp liêu lĩnh mở cuộc tấn công chiến lược có quy mô lớn nhất từ trước đến nay lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Thực hiện cuộc tiến công quân sự lên Việt Bắc, từ ngày 7 đến ngày 9-10-1947, chúng đã huy động trên 1 vạn

sĩ quan, binh lính tinh nhuệ cùng với nhiều hỏa lực mạnh hình thành hai gọng kìm từ hướng bắc, đông bắc (Cao Bằng, Bắc Kạn) và từ hướng tây, tây bắc (Chiêm Hoá, Tuyên Quang) siết chặt căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Về phía ta, trước cuộc tấn công ồ ạt và bất ngờ của thực dân Pháp, ngay tối ngày 7-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chỉ thị cho Khu uỷ và Bộ Tư lệnh khu I tổ chức, chỉ huy bộ đội, dân quân du kích để chia sẻ lực lượng với bộ đội chủ lực phá tan kế hoạch của chúng. Ngày 8-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào, chiến sĩ ra sức giết giặc. Tiếp sau đó, ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị: *Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*. Bản chỉ thị nhấn mạnh: Nhiệm vụ của quân và dân ta phải làm cho địch thiệt hại nặng nề không thể gượng lại được sau mùa đông này.

Trên địa bàn Đại Từ, chấp hành và thực hiện các chỉ thị của Tỉnh uỷ, mệnh lệnh của Ban chỉ huy tỉnh đội Thái Nguyên, Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính huyện, các đoàn thể... đã khẩn trương phân công, cử cán bộ, đảng viên xuống các cơ sở ổn định tình hình tư tưởng nhân dân, đồng thời cùng với cấp uỷ, chính quyền các xã tiếp tục đẩy mạnh mọi công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Tại Hà Thượng, được sự chỉ đạo của Chi bộ và Chính quyền xã, quân và dân Hà Thượng đã khẩn trương đưa người già, trẻ nhỏ, phụ nữ cùng các loại tài sản, lương thực, thực phẩm cất giấu, di chuyển vào trong rừng sâu. Trung đội dân quân du kích triển khai lực lượng ra các vị trí theo phương án tác chiến và sẵn sàng chiến đấu ở mức

độ cao. Lực lượng phục vụ chiến đấu vào vị trí ở các tuyến đã được phân công. Lực lượng dự bị, bao gồm cả người và lương thực, thực phẩm chuẩn bị các đồ dùng gói, buộc, sắp xếp quang gánh... chuẩn bị sẵn sàng khi có lệnh là lên đường chi viện cho các đơn vị bạn. Các tiểu đội, tổ du kích ở các xóm, nhất là ở các xóm ven quốc lộ 13A tăng cường các hoạt động tuần tra, canh gác và duy trì 24/24 giờ. Tổ thông tin và trung đội du kích ở xóm Gốc Sộp phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân du kích xã Cù Vân nắm tình hình khi có địch đánh lên địa bàn. Các trung đội dân quân, du kích tại chỗ được huy động ra mặt đường đẩy mạnh công tác phá hoại giao thông, đào hố, hầm, bẫy, đắp ụ ngăn cản xe cơ giới và làm chậm bước tiến của địch. Lực lượng nhân dân ở các xóm tranh thủ thời gian gieo trồng cho kịp thời vụ, đồng thời nhanh chóng thu hoạch các sản phẩm lương thực, thực phẩm.

Về phía địch, mặc dù có nhiều quân hùng, tướng mạnh, trang bị vũ khí kỹ thuật tối tân, hiện đại ồ ạt tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc với chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, nhưng sau gần một tháng rưỡi tàn phá nhà cửa, xóm làng, giết hại dân thường, phá hoại tài sản của nhân dân, chúng đã bị quân và dân Việt Bắc cùng các đơn vị chủ lực chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề về mọi phương diện. Cuộc hành quân Lêa của địch cơ bản bị phá vỡ. Đây thực sự là một thất bại nặng nề cả về quân sự và chính trị của thực dân Pháp, đồng thời là một thắng lợi to lớn của quân và dân ta.

Qua thử thách bước đầu của những cuộc kháng chiến ngay trên vùng căn cứ địa Việt Bắc, dưới sự lãnh đạo, chỉ

đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính huyện, quân và dân Đại Từ nói chung và vùng Hà Thượng nói riêng đã tích cực tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện chống kẻ thù. Mọi hoạt động của lực lượng vũ trang đều ưu tiên cho công tác sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chi viện cho các đơn vị bạn. Đặc biệt phong trào ủng hộ bộ đội, du kích ở 100% các xóm đều được thực hiện sôi nổi, rộng khắp trong các tổ chức đoàn thể và nhân dân với nhiều hình thức rất đa dạng, phong phú như: bán thóc nuôi quân, gây quỹ, lập trại tăng gia của du kích, nhận nuôi thương binh, đỡ đầu bộ đội, dân quân du kích... Phụ nữ các xóm Suối Cát, Khuôn Linh, Đá Liền... có phong trào mỗi người nuôi 2 con gà, trồng 1 luống rau cho bộ đội, v.v.. Khẩu hiệu "Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc", "Trường kỳ kháng chiến", v.v. được quán triệt, phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, trong lực lượng vũ trang và nhân dân, đồng thời biến thành hành động cụ thể của mỗi người, mỗi nhà trong sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lao động sản xuất, xây dựng địa phương. Đây thực sự là những hoạt động thiết thực, cơ bản vừa tạo ra những cơ sở vật chất, vừa tạo ra động lực mạnh mẽ về tinh thần, đồng thời khẳng định và chứng minh bằng thực tiễn chủ trương đúng đắn của cuộc kháng chiến do Đảng đề ra, khẳng định niềm tin tưởng sắt đá của quân và dân Hà Thượng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự tất thắng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Sau khi bị thiệt hại nặng nề trong cuộc tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, ngày 20-11-1947, Bộ chỉ

huy quân đội Pháp ra lệnh rút quân. Đồng thời chúng mở ngay một cuộc hành quân mới mang tên Xanhtuya nhằm tiếp tục bao vây tiêu diệt lực lượng kháng chiến. Từ ngày 20 đến ngày 27-11-1947, hơn 3.000 sĩ quan và binh lính, cả bộ binh hỗn hợp và lính dù thiện chiến của thực dân Pháp đã giày xéo, đốt phá, đánh chiếm hàng nghìn làng mạc, thôn xóm thân yêu của nhân dân ta trên địa bàn 7 huyện, thị trong tỉnh.

Tại Đại Từ, một trong những trục địa bàn trung tâm chính của cuộc hành quân đã bị các lực lượng bộ binh, lính dù thiện chiến của địch tấn công dữ dội trên cả bốn hướng bắt đầu từ ngày 26-11-1947.

Trước những diễn biến và tình hình chiến sự nhanh chóng lan rộng ra nhiều xã trong huyện, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, quân và dân Đại Từ đã bình tĩnh, linh hoạt và sáng tạo, chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội chủ lực kiên cường chiến đấu, đồng thời giáng cho chúng những đòn trừng trị đích đáng, hàng chục tên sĩ quan, binh lính của chúng đã phải đền tội. Điển hình là những trận chiến đấu trong ngày 5-12-1947, tại các xã Khôi Kỳ, Bình Thuận, Hùng Sơn, quân và dân ta đã phục kích, tập kích tiêu diệt tại chỗ 60 tên địch, làm nhiều tên khác bị thương, gây cho chúng bao nỗi kinh hoàng, khiếp sợ.

Cùng với những hoạt động chiến đấu, phục vụ chiến đấu của bộ đội, dân quân, du kích các xã trên địa bàn huyện, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, do đồng chí Chu Văn Hoà làm Bí thư, và Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính xã, do đồng chí Nguyễn Đình Phúc làm Chủ

tịch, quân và dân thôn Hà Thượng đã nhanh chóng đưa mọi hoạt động của địa phương vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu toàn diện với quân Pháp. Theo sự chỉ đạo, chỉ huy của cán bộ Huyện đội và sự chỉ huy của đồng chí Hoàng Văn Kim, Xã đội trưởng, hai trung đội dân quân du kích được tăng cường, phối thuộc với lực lượng dân quân du kích xã Cù Vân sẵn sàng đánh địch ngay khi chúng đến Cù Vân và hành quân theo đường 13A lên Hùng Sơn. Từ trận địa phục kích đánh địch trên địa bàn xã tại cây đa Gốc Sộp, lực lượng phục vụ chiến đấu thường xuyên bám sát đội hình để tiếp tế cơm nước, vận chuyển thương binh, đồng thời cùng tham gia củng cố công sự trận địa. Các thông tin về tình hình địch, ta, tình hình chiến sự diễn ra trên địa bàn các xã thường xuyên được thông báo kịp thời đến các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy ở địa phương nên mọi hoạt động sẵn sàng chiến đấu ở thôn Hà Thượng được tổ chức, thực hiện rất chu đáo và nghiêm ngặt.

Trưa ngày 30-11-1947, một toán quân địch hành quân từ xã An Khánh lên Hùng Sơn, khi đoàn quân của chúng đến xóm Cây Thị (nay thuộc xã Phục Linh) đã bị các lực lượng dân quân du kích và bộ đội ta chặn đánh quyết liệt. Lực lượng ta đã tiêu diệt tại chỗ 15 tên và làm nhiều tên khác bị thương.

Ngày 9-12-1947, tại khu vực cây đa Thùng Rượu¹ (nay thuộc xóm 2) lực lượng dân quân du kích thôn Hà Thượng đã phối hợp với Đại đội 1, Trung đoàn 147 bộ đội

1. Khu vực dốc Đá Nghiêng.

chủ lực phục kích đánh tan một đại đội quân địch rút quân từ Hùng Sơn về xã An Khánh. Ta đã tiêu diệt tại chỗ 20 tên và làm bị thương nhiều tên khác. Trên đường rút chạy tháo thân, chúng đã bắn chết ông Dương Văn Dấu và bắt đi 2 người dân ở xóm Đá Liền, bắn chết 8 con trâu của gia đình ông Lục Văn Thi và ông Lục Văn Bài ở xóm Khuôn Lình. Lực lượng ta an toàn và thu một số chiến lợi phẩm.

Như vậy, kể từ ngày 26-11 đến ngày 18-12-1947, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền huyện, quân và dân Đại Từ lúc độc lập tác chiến, lúc phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực đã chủ động tổ chức phục kích, tập kích chiến đấu 41 trận với giặc Pháp. Lực lượng ta đã tiêu diệt tại chỗ 252 tên địch, làm bị thương hàng trăm tên khác, thu nhiều vũ khí, đạn dược và các trang thiết bị quân sự của địch. Ngày 21-12-1947, toàn bộ quân Pháp rút khỏi Thái Nguyên về Hà Nội. Tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược Pháp.

Bước sang năm 1948, về phía thực dân Pháp, sau thất bại nặng nề trong Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông năm 1947, đồng thời bị quân và dân ta liên tiếp tấn công trên khắp các chiến trường cả nước, chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp hoàn toàn bị phá sản. Chúng buộc phải quay về củng cố, chốt giữ những điểm xung yếu ở đô thị và đồng bằng Bắc Bộ. Đồng thời tăng cường các cuộc hành quân nhỏ đánh phá, lấn chiếm vùng tự do, xây dựng bộ máy tay sai, tuyển mộ binh lính, câu kết chặt chẽ với các thế lực phản động nhằm kết hợp đánh phá, ngăn chặn ta cả về chính trị, quân sự và kinh tế.

Về phía ta, trước sự thay đổi về chiến lược của thực dân Pháp, từ ngày 15 đến ngày 17-1-1948, Trung ương Đảng triệu tập hội nghị mở rộng rút kinh nghiệm một năm kháng chiến và đề ra nhiệm vụ mới cho quân và dân ta: Tích cực đánh cầm cự, đánh lâu dài với địch, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh tác chiến ở tất cả các mặt trận. Nhiệm vụ quân sự trước mắt là đánh đuổi địch ra khỏi Việt Bắc, phát động chiến tranh du kích rộng khắp, xúc tiến việc luyện quân lập công. Tiếp đó, để phù hợp với tình hình phát triển của cuộc kháng chiến, ngày 25-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 120/SL sáp nhập Chiến khu I và Chiến khu XII thành Liên khu I.

Từ yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương đối với sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, để lãnh đạo toàn diện đối với quân và dân trong xã, Chi bộ đã tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, nhất là các đảng viên giữ cương vị chủ chốt về chính quyền, các đoàn thể quần chúng, các trung đội dân quân du kích và ở các xóm “đầu sóng ngọn gió” trong xã. Thực hiện chỉ thị của Trung ương về cuộc vận động *Thi đua phát triển Đảng*, năm 1948, Hà Thượng đã có 6 quần chúng được kết nạp vào Đảng gồm có các đồng chí: Lâm Văn Thiết, Tạc Văn Lệ, Lê Văn Thôn, Lục Văn Bài và Lục Văn Thi và đồng chí Lâm Văn Khang. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện, phát triển đảng viên, đồng thời luôn điều chỉnh đảng viên có năng lực sang đảm nhiệm các cương vị của chính quyền, của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể theo cuộc vận động “Chấn chỉnh cấp xã” và “Chuyển trọng tâm công tác xuống xã” do Liên khu phát động nên chất lượng công tác

của hệ thống chính trị ở địa phương từng bước được nâng lên. Các cơ quan chính quyền, các đoàn thể đều hoàn thành tốt chức năng của mình trong tổ chức, điều hành, vận động quần chúng hoàn thành các nhiệm vụ chính trị. Tháng 4-1949, Chi bộ đã lãnh đạo thực hiện tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Trên 95% số cử tri thôn Hà Thượng đã hăng hái đi bầu những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân. Cuộc bầu cử đạt kết quả tốt, an toàn, đúng nguyên tắc. Tiếp sau đó, Hội đồng nhân dân xã đã bầu ông Nguyễn Đình Phúc tiếp tục làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phục Linh.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ tháng 3-1948 về việc củng cố và phát triển các đoàn thể quần chúng, đến tháng 6-1948, Mặt trận và các đoàn thể như: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc... đã cơ bản được kiện toàn về tổ chức và đội ngũ cán bộ. Thời kỳ này, do phong trào hoạt động của Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể có nhiều bước phát triển mới phù hợp với đặc điểm tâm lý của hội viên nên đã thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia sinh hoạt và xây dựng. Tính đến cuối năm 1949, số hội viên Hà Thượng tham gia các tổ chức đoàn thể đã lên tới gần 200 người, chiếm trên 50% tổng số công dân từ 18 tuổi trở lên. Do đội ngũ cán bộ được kiện toàn, các tổ chức đoàn thể phát huy tốt vai trò của mình, đồng thời phong trào hoạt động của các hội viên rất tích cực trên các lĩnh vực xây dựng địa phương nên Phục Linh là một trong các xã được Huyện uỷ đánh giá có nhiều chuyển biến tốt, trong đó có sự đóng góp xứng đáng của quân và dân thôn Hà Thượng.

Về kinh tế, được Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quân và dân Hà Thượng tích cực đẩy mạnh các mặt tăng gia sản xuất nhằm bồi dưỡng sức dân để kháng chiến trường kỳ. Trong quá trình sản xuất, được sự giúp đỡ của cán bộ canh nông huyện, quân và dân Hà Thượng đã tập trung sức mạnh đoàn kết đào mương, đắp đập, làm phai điều tiết nước, đồng thời khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích gieo trồng lúa từ 1 vụ lên 2 vụ. Các diện tích trồng ngô, khoai, sắn... cũng được đông đảo bà con tích cực mở rộng. Lực lượng dân quân, tự vệ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ luôn thể hiện rõ vai trò đầu tàu xung kích bám đồng ruộng, nương bãi, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật. Một số các hộ đồng bào ở dưới xuôi tản cư lên cùng với các cán bộ, cơ quan, đơn vị bộ đội đóng quân ở Hà Thượng như: Kho Quân nhu (ở xóm 9), một đơn vị của Cục Quân y (ở xóm 7), một số ban, ngành Liên khu uỷ I, Công an tỉnh... đã thường xuyên trao đổi, bổ sung cho địa phương những kinh nghiệm hay về trồng lúa nước, về chăn nuôi, bón phân, làm cỏ, chăm sóc, bảo vệ cây con khi thời tiết khắc nghiệt, hoặc đào hầm phòng tránh cho gia súc, gia cầm. Năm 1950, hưởng ứng phong trào toàn dân thi đua canh tác do huyện phát động, nhân dân đã trồng thêm được trên 2.000 gốc sắn, gần 100 vườn rau và bãi ngô ven nhà, ven suối. Các hoạt động mua bán, trao đổi các mặt hàng thiết yếu như: thóc, gạo, muối, dầu thắp sáng, kim chỉ, nông cụ sản xuất diễn ra khá phổ biến nên đã kịp thời đáp ứng nhu cầu sinh hoạt đời sống và lao động sản xuất của đồng bào.

Trong thực hành tiết kiệm, đóng góp cho kháng chiến, công lao lớn nhất thuộc về Hội Phụ nữ cứu quốc Phục Linh do bà Vũ Thị Dần làm Bí thư. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, vất vả, máy bay địch thường xuyên đe dọa, công việc gia đình, con cái... nhưng nhân dân các dân tộc Hà Thượng mà điển hình là các chị em vẫn chịu thương, chịu khó lao động sản xuất, chắt chiu từng hạt gạo, củ sắn, mớ rau, con gà... ủng hộ bộ đội, dân quân tự vệ. Hội Phụ nữ đã vận động chị em thành lập “Quỹ dân quân”, “Lọ gạo nuôi quân”, “Cấy ruộng dân quân”, mỗi người nuôi thêm 3 con gà... Các mẹ, các chị đã bảo ban, nhắc nhở các cháu thiếu niên lấy củi, nấu cơm, nấu nước, may vá để tạo điều kiện cho bộ đội, dân quân du kích luyện tập, tuần tra canh gác, bảo vệ cho dân sản xuất. Đức tính khiêm tốn, cần cù, nhẫn nại, chăm chỉ, miệng nói tay làm của các mẹ, các chị đã để lại những hình ảnh tốt đẹp đối với nhân dân và các cơ quan, đơn vị bộ đội.

Nhờ có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo và sự phấn đấu nỗ lực cố gắng của nhân dân, sản xuất nông nghiệp ở Hà Thượng đã có bước phát triển cơ bản, ổn định được đời sống của nhân dân và lực lượng vũ trang, đồng thời hoàn thành các chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm đóng góp cho kháng chiến. Năm 1948, do tích cực lao động sản xuất nên với diện tích hơn 100 ha trồng lúa, toàn xã đã thu hoạch được hơn 100 tấn. Sang năm 1949, diện tích gieo cấy lúa tăng lên 120 ha, sản lượng lúa trong hai năm 1949-1950, mỗi năm đạt trên 100 tấn. Ngoài ra, sản lượng khoai, ngô, sắn hằng năm cũng đạt được khoảng 20 tấn. Bình quân mỗi năm, nhân dân Hà Thượng đã đóng góp cho Chính

phủ được khoảng 20 tấn lương thực và gần 5 tấn thực phẩm (thịt lợn hơi, gà, vịt...).

Sản xuất được chú trọng và phát triển, đời sống nhân dân ổn định và no ấm là điều kiện rất thuận lợi để địa phương thúc đẩy các mặt công tác giáo dục, văn hoá, xã hội, y tế phát triển lên một bước mới.

Trong thế trận toàn dân, toàn diện đánh giặc, Đảng chủ trương “văn hoá cũng là một mặt trận”, quán triệt sâu sắc chủ trương đó, cấp uỷ, chính quyền xã đã luôn chú trọng đẩy mạnh nhiệm vụ nâng cao trình độ văn hoá, xây dựng đời sống mới ở các thôn, xóm. Được sự giúp đỡ của Ban Bình dân học vụ huyện, phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hoá ở thôn Hà Thượng vẫn được duy trì và tiếp tục phát triển rộng rãi. Hầu hết ở các xóm đều có từ một đến hai lớp học thu hút đủ các lứa tuổi đến lớp. Đội ngũ giáo viên được huyện tăng cường, bổ sung thêm cùng với lực lượng cán bộ các cơ quan, đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn đã tranh thủ mọi thời gian hướng dẫn cho người học nên chương trình học bổ túc văn hoá và thanh toán nạn mù chữ cho các đối tượng đạt kết quả tốt. Tính đến cuối năm 1948, hàng chục các đối tượng đã biết đọc, viết khá thông thạo, hơn 50% lực lượng thanh niên, cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ đã biết đọc, biết viết thông thường. Năm học 1949-1950, Hà Thượng đã có một trường cấp I với 3 lớp học từ lớp vỡ lòng đến lớp 2 ở xóm Bãi Bông. Toàn trường có khoảng 40 học sinh và có một thầy giáo là Vũ Đình Thịnh.

Văn hoá giáo dục kháng chiến phát triển, nếp sống văn hoá mới được duy trì và đẩy mạnh, chất lượng giáo

dục và học tập từng bước được nâng lên ở địa phương đã góp phần tích cực đào tạo đội ngũ cán bộ kháng chiến, đồng thời xoá bỏ tàn tích của nền văn hoá nô dịch, bước đầu đặt nền móng cho một nền giáo dục mới, nền giáo dục cách mạng ngày càng thể hiện rõ trong mỗi gia đình và mỗi người dân.

Cùng với sự phát triển của công tác giáo dục, công tác thông tin, văn hoá - văn nghệ cũng từng bước được xây dựng và phát triển để tuyên truyền đường lối, chính sách kháng chiến của Đảng trong nhân dân, để động viên các phong trào thi đua ái quốc. Bằng nhiều hình thức sinh động, phong phú như kể chuyện về tin thắng lợi, tổ chức đọc thơ ca, giao lưu văn nghệ giữa các xóm, các đơn vị dân quân tự vệ... đã làm cho không khí xóm làng ngày càng náo nhiệt, vui tươi, góp phần tích cực thúc đẩy các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng địa phương. Ở các xóm Suối Cát, Khuôn Lình - nơi có các cơ quan của Liên khu uỷ, của Bộ đóng quân, lực lượng dân quân tự vệ, Đoàn Thanh niên trong xóm đã thường xuyên phối hợp tổ chức các đêm giao lưu văn nghệ, diễn kịch, tấu nói, đọc thơ, ca dao kháng chiến rất nhộn nhịp, thu hút được rất nhiều quần chúng đến xem.

Về công tác y tế, được sự hướng dẫn của ngành y tế huyện, công tác chăm lo sức khoẻ, vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân đã có nhiều hoạt động tích cực. Thực hiện phương châm "phòng bệnh hơn chữa bệnh", đông đảo thanh niên, dân quân tự vệ đã luôn đi đầu thực hiện và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân ở các xóm về các nội dung công tác vệ sinh phòng bệnh, ăn chín, uống sôi, phát

quang đường đi lối lại, tổng vệ sinh nhà cửa, làng xóm, giữ gìn vệ sinh nguồn nước... Những việc làm thiết thực đó đã từng bước ngăn chặn và đẩy lùi được bệnh sốt rét và một số loại bệnh thông thường khác như: tiêu chảy, chấy rận, ghẻ lở...

Song song với việc chăm lo xây dựng và phát triển nền kinh tế - xã hội ở địa phương, công tác xây dựng lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu và làm nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc, bảo vệ quê hương luôn được Chi bộ Đảng lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Ngay từ đầu năm 1948, chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Liên khu uỷ, Tỉnh uỷ, sự chỉ đạo của Huyện đội Đại Từ, đồng thời căn cứ vào tình hình của địa phương và được Chi bộ, Uỷ ban kháng chiến hành chính xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, Hà Thượng tiếp tục củng cố, xây dựng một trung đội dân quân tự vệ mạnh, gồm ba tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 10 - 12 cán bộ, chiến sĩ. Về trang bị vũ khí, mỗi tiểu đội có khoảng từ 3-4 khẩu súng trường, một số súng kíp tự chế và một số lựu đạn, mìn, còn lại chủ yếu là giáo, mác, mã tấu... Trong thời kỳ này "thực lực quân sự" tương đối chuyên nghiệp ở Hà Thượng có khoảng 35-40 cán bộ, chiến sĩ. Lực lượng này hầu hết là những thanh niên đủ các dân tộc, trẻ, khoẻ, có tinh thần dũng cảm, hăng hái và đều xuất thân từ thành phần nông dân. Lực lượng dân quân tự vệ rộng rãi có khoảng hơn 100 cán bộ, chiến sĩ ở các xóm, mỗi xóm hình thành một tiểu đội. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, Chi bộ đã cử một số đảng viên sang trực tiếp chỉ huy lực lượng dân quân tự vệ nên tỷ lệ lãnh đạo của Đảng trong lực lượng vũ trang ở

Hà Thượng năm 1948 đạt khoảng 2%. Tổng số lực lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ chiếm khoảng 20% tổng dân số (tính cả số lực lượng dân quân tự vệ rộng rãi).

Bước sang năm 1949, thực hiện Nghị định số 103/NĐ-BQP của Bộ Quốc phòng, xã đội được xác định là một ngành trong Ủy ban kháng chiến hành chính xã, có nhiệm vụ tổ chức, chỉ huy lực lượng dân quân du kích trong toàn xã. Nghị định này còn quy định: dân quân tự vệ nay gọi là *dân quân* (bỏ từ “tự vệ”); những đội gương mẫu, được tổ chức, tập trung huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu thường xuyên gọi là *du kích*. Hạt nhân lãnh đạo ở các xóm, thôn, các tiểu đội du kích đã được Chi bộ xây dựng, điều chỉnh, bổ sung thêm nhiều đồng chí đảng viên có năng lực và uy tín.

Cùng với việc kiện toàn Ban chỉ huy Xã đội, củng cố lực lượng vũ trang trong xã về tổ chức, biên chế, về trang bị vũ khí, công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho lực lượng vũ trang trong xã luôn được tăng cường và chú trọng. Trong năm 1949, số cán bộ Ban chỉ huy Xã đội, cán bộ trung đội và hầu hết số cán bộ tiểu đội đều được tham dự các lớp huấn luyện do Huyện đội tổ chức, thời gian học tập từ 7-10 ngày. Các đối tượng là chiến sĩ du kích, dân quân rộng rãi cũng được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự từ 7-10 ngày tại địa phương. Phương châm đề ra là kết hợp chặt chẽ giữa học và hành ngay trong quá trình học tập và công tác. Học chính trị, anh em tự liên hệ với bản thân, học để nâng cao nhận thức, khắc phục khó khăn, nắm được tình hình cơ bản của đường lối kháng chiến để vận dụng, thực hành ngay tại địa phương và công việc được giao. Tập quân sự sát với

thực tế chiến đấu, sát với địa hình, địa vật ở địa phương. Nhờ vậy, nhận thức tư tưởng về tình hình cuộc kháng chiến, kiến quốc, về tình hình thời sự chính trị trong nước, trong tỉnh, trên địa bàn huyện, về năng lực tổ chức, chỉ huy chiến đấu, khả năng chiến đấu của lực lượng vũ trang xã đã được nâng lên một bước rõ rệt.

Cuối năm 1949, thế và lực cuộc kháng chiến, kiến quốc của nhân dân ta đã có bước chuyển biến rất căn bản từ chiến lược phòng ngự sang chiến lược phản công trên khắp các chiến trường cả nước. Để đáp ứng nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, ngày 4-11-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 126/SL về nghĩa vụ quân sự cho tất cả nam công dân từ 18-45 tuổi đều phải làm nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện sắc lệnh trên và hưởng ứng tuần lễ xung phong tòng quân do Huyện ủy phát động, thôn Hà Thượng đã có gần 100 thanh niên đăng ký tòng quân, trong đó có hơn 20 chị em. Qua tuyển chọn, Hà Thượng đã có 5 người trúng tuyển vào bộ đội, 10 người được bổ sung vào lực lượng du kích xã. Cũng trong ngày 4-11-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 127/SL hợp nhất Liên khu I và Liên khu X thành Liên khu Việt Bắc do đồng chí Lê Quảng Ba làm Tư lệnh, đồng chí Chu Văn Tấn làm Chính ủy.

Để nâng cao hơn nữa khả năng chiến đấu của lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu trong chiến lược phản công, từ cuối năm 1949 đến đầu năm 1950, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Hà Thượng thường xuyên được tổ chức học tập, bồi dưỡng về quan điểm, đường lối kháng chiến, bồi dưỡng về chiến thuật,

kỹ thuật quân sự. Thời kỳ này, các môn học về chiến thuật quân sự đã hình thành khá rõ nét như: chiến thuật đánh phục kích, tập kích, phòng ngự, tấn công, đánh diệt viện binh... của cá nhân, tiểu đội nên cán bộ, chiến sĩ ta tiếp thu rất nhanh, vận dụng thực tập rất sáng tạo. Ban chỉ huy Xã đội còn chỉ đạo, tổ chức cho trung đội du kích Hà Thượng nhiều buổi tập trận, trao đổi kinh nghiệm với lực lượng vũ trang xã Cù Vân, Hùng Sơn, đồng thời, lập các phương án tác chiến đánh địch trong xã, liên hoàn chiến đấu với các xã bạn. Về kỹ thuật quân sự như: bắn súng, ném lựu đạn, phương pháp đánh mìn, địa lôi, hầm chông... được tổ chức huấn luyện cụ thể, tỉ mỉ cho từng chiến sĩ. Ngoài ra, các tiểu đội du kích còn dành thời gian học cách sử dụng một số loại vũ khí thu được của địch. Trong quá trình học tập, kiên quyết sửa chữa những yếu kém, không thực tế trong luyện tập, đồng thời động viên mọi người phát huy cao nhất lối đánh du kích, đánh địch bằng mọi vũ khí có trong tay và thu được của địch.

Bên cạnh nhiệm vụ học tập chính trị, huấn luyện quân sự, phong trào học tập văn hoá, xoá nạn mù chữ trong cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích luôn được duy trì và phát triển sôi nổi. Với phương châm “người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ”, đêm đêm, quanh bếp lửa hồng, bằng mọi phương tiện như: nong, nia quét vôi, các tấm gỗ, than..., mọi người lại truyền cho nhau những cái chữ của cách mạng, hoặc đọc ca dao, đọc thơ cho nhau nghe để khích lệ tinh thần học tập của anh em. Tính đến năm 1950, hầu hết số cán bộ, chiến sĩ du kích đã cơ bản biết đọc, viết thông thường.

Về công tác bảo đảm hậu cần cho lực lượng du kích như: lương thực, thực phẩm, quần áo, thuốc men... chủ yếu vẫn do anh em tự túc, một phần dựa vào sự ủng hộ đóng góp của nhân dân. Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã dành một phần ruộng đất cho trung đội du kích Hà Thượng tự túc sản xuất lương thực, thực phẩm góp phần động viên, khích lệ anh em hăng hái học tập công tác.

Do có nhiều cố gắng trong “luyện quân lập công” và sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân, của các cơ quan Liên khu, đơn vị đóng quân ở địa phương, những “thầy giáo ba cùng” với nhân dân đã tranh thủ mọi thời gian tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn cho anh em học tập và thực hành nên chất lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích ngày càng được nâng cao. Với những kết quả bước đầu đạt được về củng cố, xây dựng, tổ chức học tập, huấn luyện quân sự, trong 6 tháng đầu năm 1950, dân quân, du kích Phục Linh đã góp phần xứng đáng cùng với các lực lượng vũ trang của huyện được tỉnh đánh giá là một trong ba huyện đạt loại khá.

Như vậy, trong những năm đầu trực tiếp tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ mà trực tiếp là Chi bộ Đảng xã Phục Linh, quân và dân Hà Thượng đã vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hoá, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Tuy nhiên, là một địa phương ở vùng tự do nhưng quân và dân Hà Thượng chưa tận dụng và phát huy có hiệu quả

điều kiện thuận lợi của địa phương để đẩy mạnh và phát triển nền kinh tế kháng chiến. Nhiều lúc, nhiều nơi sản xuất chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu đời sống của nhân dân và lực lượng vũ trang. Mặt khác, trình độ, năng lực cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt còn nhiều hạn chế trước yêu cầu công việc của một xã hội mới. Công tác củng cố, xây dựng nền kinh tế còn thiếu kế hoạch cụ thể; phong trào thi đua trên các lĩnh vực đều được phát động rộng rãi nhưng không có chiều sâu, chất lượng thấp, gây lãng phí sức người, sức của... Tình hình đó đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển một nền kinh tế kháng chiến bền vững và bồi dưỡng sức dân trong lao động sản xuất, đây cũng là bài học quý để quân và dân Hà Thượng bước vào thời kỳ mới.

Bước sang năm 1950, về phía địch, được đế quốc Mỹ giúp đỡ và ủng hộ, thực dân Pháp tăng cường tổ chức các cuộc hành quân càn quét, đánh phá, lấn chiếm hòng bình định vùng đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời tạo thế bao vây, cô lập vùng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc với phong trào kháng chiến toàn quốc.

Về phía ta, thế và lực của quân dân ta trong tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ ngày càng phát triển lớn mạnh trên tất cả các mặt trận, đặc biệt là trên mặt trận quân sự và ngoại giao. Các nước Liên Xô, Trung Quốc, Ba Lan... liên tiếp đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ ta, tạo nên vị thế quốc tế rất thuận lợi cho công cuộc kháng chiến. Trên mặt trận quân sự, quân đội ta liên tiếp mở các chiến dịch lớn tiến công tiêu diệt quân địch trên khắp các chiến

trường, giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Chuyển sang thời kỳ tổng phản công, căn cứ vào các chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Liên khu và tình hình của địa phương, Đảng bộ Thái Nguyên tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo quân dân trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Đảng bộ đã phát động phong trào rộng khắp trong toàn tỉnh ra sức động viên nhân lực, vật lực, tài lực của toàn dân để tiến tới Tổng phản công theo Sắc lệnh số 20/SL ngày 12-2-1950 của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Để đáp ứng kịp thời yêu cầu của công cuộc kháng chiến trong thời kỳ tiến tới Tổng phản công và chi viện cho các mặt trận, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Liên khu là sửa chữa, khôi phục lại đường số 3, Tỉnh uỷ Thái Nguyên xác định đây là một công tác trọng tâm và phát động *Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất*. Chiến dịch bắt đầu từ ngày 25-1 đến ngày 19-5-1950.

Cùng với các xã trong huyện Đại Từ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ và Uỷ ban kháng chiến hành chính xã, không khí lên đường đi dân công phục vụ kháng chiến ở Hà Thượng diễn ra hết sức sôi động và náo nhiệt không kém gì các đợt thanh niên tòng quân. Khắp các xóm, thôn từ Suối Cát, Đầm Mây, Đồng Đảng... đông đảo nhân dân, lực lượng dân quân du kích, thanh niên, phụ nữ hồ hởi, phấn khởi lên đường. Nam nữ thanh niên, trung niên chia tay nhau hứa hẹn lên đường giữ gìn sức khoẻ, lao động hăng say, đạt nhiều thành tích. Ngay trong đợt huy động dân công lần thứ nhất, Hà Thượng đã có hơn 20

thanh niên, trung niên khoẻ mạnh cùng với nhiều lương thực, thực phẩm lên đường tham gia đội dân công của huyện bảo đảm giao thông trên tuyến quốc lộ 13A từ Bồ Đậu đi Đèo Khế.

Tháng 6-1950, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm “quét sạch lực lượng địch ra khỏi miền biên giới Bắc Bộ”, khai thông biên giới giữa căn cứ kháng chiến Việt Bắc với phe xã hội chủ nghĩa.

Để góp phần chuẩn bị cho Chiến dịch Biên giới theo chủ trương “gấp rút hoàn thành nhiệm vụ tổng phản công”, từ trung tuần tháng 7-1950, hơn 30 dân công Hà Thượng lại hăng hái xung phong lên đường cùng với các lực lượng khác kiên quyết bảo đảm giao thông thông suốt. Cùng với lực lượng nhân lực, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, quân và dân Hà Thượng đã nhanh chóng huy động được trên 5 tấn thóc, 1 tấn thực phẩm đóng góp phục vụ bộ đội, dân công. Trong Chiến dịch Biên giới, anh chị em dân công Hà Thượng đã cùng với các lực lượng khác thực hiện hàng ngàn ngày công bảo đảm giao thông, vận chuyển vũ khí, đạn dược, hàng hoá đến đúng địa điểm, thời gian quy định. Ngày 18-9-1950, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê (Thạch An, Cao Bằng). Nhận được tin thắng trận của bộ đội, quân và dân Hà Thượng vô cùng phấn khởi, tự hào vì đã có một phần đóng góp của mình.

Đồng thời với việc hướng ra tiền tuyến, để chủ động đối phó với các cuộc hành quân đánh phá của địch, bảo vệ căn cứ địa kháng chiến, ngày 18-9-1950, Tỉnh uỷ Thái Nguyên

phát động phong trào “Tuần lễ thi đua giết giặc lập công”. Quân và dân Đại Từ đã tích cực củng cố, xây dựng làng chiến đấu, phá hoại giao thông, xây dựng các trận địa phục kích sẵn sàng đánh địch...

Về phía địch, sau khi cụm cứ điểm Đông Khê bị tiêu diệt, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp quyết định rút quân khỏi thị xã Cao Bằng, đồng thời tập trung lực lượng đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên nhằm kéo bộ đội chủ lực của ta ra khỏi khu vực đường số 4, củng cố lại tuyến phòng thủ của chúng.

Ngày 29-9-1950, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp mở cuộc hành quân Hải Cầu (Phoque) tiến công đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên. Đi đến đâu chúng cũng bị các lực lượng vũ trang và nhân dân ta chặn đánh quyết liệt, đồng thời giáng cho chúng những đòn trừng trị đích đáng. Bị thiệt hại nặng nề cả về người và phương tiện chiến tranh, lại đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt, ngày 11-10-1950, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp buộc phải cho quân rút lui. Ngày 12-10-1950, tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược.

Trải qua hơn 10 ngày đánh giặc bảo vệ quê hương, quân và dân Đại Từ đã cùng với quân dân trong tỉnh và các đơn vị bộ đội chủ lực đánh trên 60 trận, tiêu diệt 872 tên địch, làm nhiều tên khác bị thương, bắn rơi 1 máy bay, bắn hỏng nặng 3 canô, thu 160 khẩu súng các loại cùng nhiều đồ dùng, trang thiết bị quân sự khác của địch.

Với chiến thắng to lớn, vang dội có ý nghĩa chiến lược của Chiến dịch Biên giới và đập tan cuộc hành quân Phoque của thực dân Pháp, quân dân Đại Từ đã góp phần

quan trọng cùng với quân dân trong tỉnh bảo vệ vững chắc quê hương và căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Bước sang năm 1951, sau nhiều thắng lợi có ý nghĩa chiến lược, nhất là trên mặt trận quân sự, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta phát triển sang một giai đoạn mới.

Từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951, tại huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II. Đại hội đã đề ra những chủ trương về nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, đặc biệt Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam. Đây là một sự kiện chính trị quan trọng có ý nghĩa to lớn trong lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

Tiếp sau đó, tháng 4-1951, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ IV. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá IV gồm 11 đồng chí uỷ viên chính thức và 3 đồng chí uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Hoàng Cừ (Khu uỷ viên) được bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ kiêm Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, Huyện uỷ Đại Từ đã triển khai đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên. Yêu cầu của đợt sinh hoạt chính trị này là mỗi tổ chức cơ sở Đảng, mỗi đảng viên phải đề cao tinh thần trách nhiệm đấu tranh phê bình và tự phê bình, chỉ rõ nguyên nhân và đề ra các biện pháp phát huy mặt ưu

điểm, sửa chữa, khắc phục mặt thiếu sót, hạn chế. Đồng thời đẩy mạnh công tác chấn chỉnh, kiện toàn đội ngũ cấp uỷ viên, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, kiểm tra đảng viên dự bị, xây dựng nền nếp, quy chế sinh hoạt của Chi bộ. Huyện uỷ đã chủ động mở các lớp huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức cho hàng trăm lượt các đồng chí là cán bộ chủ chốt, cấp uỷ viên của các cơ sở. Các lớp học tập lý luận luôn bám sát quan điểm “học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng”, “rèn luyện Đảng tính”. Phương châm học tập được xác định là lý luận gắn liền với thực tiễn, mỗi cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc kiểm điểm trước Chi bộ về nhiệm vụ, tư cách người đảng viên.

Với những cố gắng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, các mặt công tác đáp ứng cho yêu cầu, nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc ở Đại Từ đã có nhiều bước chuyển biến tiến bộ. Trên đà thắng lợi đó, ngày 1-6-1952, Đảng bộ Đại Từ tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ III tại nhà ông Lê Văn Thôn xóm Suối Cát, Hà Thượng. Đồng chí Trần Hữu Uẩn được bầu làm Bí thư Huyện uỷ Đại Từ.

Sau đại hội, công tác xây dựng Đảng trong toàn Đảng bộ được nâng lên một bước mới, phong trào “học tập lý luận”, vận động “phê bình và tự phê bình” và “rèn luyện Đảng tính” được đẩy mạnh. Công tác xây dựng Chi bộ và đảng viên theo điều lệ mới được thực hiện theo ba tiêu chuẩn: công tác, sinh hoạt và đóng đảng phí nhằm bảo đảm cho tổ chức của Đảng ngày càng chặt chẽ.

Ở Hà Thượng, thông qua các đợt học tập, bồi dưỡng kiến thức, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã nâng cao thêm một bước về nhận thức tư tưởng, lập trường chính trị, tư cách và nhiệm vụ của người đảng viên nên hiệu quả công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi.

Trên mặt trận kiến quốc, nhìn chung, từ đầu những năm 50, nền sản xuất nông nghiệp ở Hà Thượng vẫn chủ yếu tự cung, tự cấp là chính; phương thức sản xuất còn yếu kém, những khó khăn về giống, vốn, sức kéo lại thêm dịch bệnh, thiên tai, địch hoạ... đã gây cho nhân dân rất nhiều khó khăn trong sản xuất. Trong khi đó, lực lượng lao động chính, trẻ, khoẻ mạnh hầu hết phải dành thời gian thường trực sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu cũng là một thách thức rất gay gắt đối với việc thực hiện nhiệm vụ kiến quốc. Song, thấm nhuần sâu sắc đường lối “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc” của Đảng và chủ trương của Tỉnh uỷ “phải tập trung phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường”, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính xã, quân và dân Hà Thượng đã tích cực khai hoang phục hoá, tăng nhanh các diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn. Trong sản xuất, đông đảo nhân dân ở hầu hết các xóm đã hết sức chú trọng áp dụng các biện pháp kỹ thuật, thâm canh, chăm sóc như: làm cỏ, bón phân, bắt sâu... Đây thực sự là bước tiến bộ mới của đại bộ phận nhân dân vùng Hà Thượng trong canh tác nông nghiệp. Bên cạnh đó, Hà Thượng đã huy động lực lượng dân quân du kích và nhân dân tập trung

làm thủy lợi. Từ năm 1951 đến năm 1954, quân và dân Hà Thượng đã đầu tư trên 3 vạn ngày công đào đắp, sửa chữa, nạo vét hàng chục kilômét kênh mương dẫn nước, xây dựng 4 phai, đập nhỏ và ao giữ nước... bảo đảm đủ nước tưới cho hơn 50 ha ruộng lúa nước 2 vụ và gần 100 ha ruộng lúa nước 1 vụ. Các diện tích trồng ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng... tiếp tục được nhiều hộ gia đình phát triển. Cùng với việc động viên, tổ chức nhân dân thi đua lao động sản xuất, Chi bộ, chính quyền xã đã kịp thời triển khai các chủ trương, chính sách mới của Chính phủ về khuyến khích phát triển nông nghiệp đối với nông dân. Ngày 14-9-1949, Chính phủ ban hành Sắc lệnh về giảm tô, giảm tức, quy chế lĩnh canh, tạm cấp ruộng đất và thành lập Hội đồng giảm tô ở cấp tỉnh. Năm 1950, Chính phủ ban hành sắc lệnh trưng thu tất cả ruộng đất bỏ hoang tạm cấp cho nông dân. Ngày 1-5-1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Từ các chủ trương, chính sách trên và được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ, chính quyền xã đã nhanh chóng tổ chức thực hiện đến từng hộ dân để mọi người phấn khởi, đồng thời tuyên truyền, giải thích rõ cho nhân dân nắm được bản chất về chính sách thuế nông nghiệp của Đảng và Chính phủ. Với chính sách thuế nông nghiệp, sự đóng góp của nhân dân vừa là nghĩa vụ, vừa là quyền lợi mang tính pháp lý phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Giảm tô, giảm tức, chính sách thuế nông nghiệp là những chính sách lớn của Đảng và Chính phủ đối với giai cấp nông dân cả nước, trong đó có giai cấp nông dân Hà Thượng. Vấn đề “người cày có ruộng” và vai trò làm chủ

của người nông dân là một cuộc đấu tranh cách mạng sâu sắc trong nhân dân, đồng thời cũng là mục tiêu của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Ở thôn Hà Thượng cũng như một số thôn, xã ở Đại Từ, tình hình ruộng đất không gay gắt như ở miền xuôi và một số xã trong huyện có nhiều đồn điền, địa chủ... Song, những kết quả ban đầu đạt được trong cấp và tạm cấp ruộng đất, giảm tô, giảm tức, thực hiện chính sách thuế nông nghiệp đã tạo nên sức bật mới cho nền sản xuất nông nghiệp ở Hà Thượng phát triển.

Phát huy khí thế phấn khởi trong nông dân, được sự chỉ đạo và hướng dẫn, hỗ trợ của các ban ngành, của đội ngũ cán bộ chuyên môn Phòng Canh nông huyện, Chi bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo, tổ chức sát sao việc xây dựng chương trình, kế hoạch sản xuất ở các xóm và trong nhân dân. Đây là vấn đề rất mới nên hầu hết các hộ gia đình ở các xóm đều rất ngỡ ngàng, nhiều gia đình không biết lập kế hoạch sản xuất như thế nào. Được cán bộ chuyên môn giúp đỡ, hướng dẫn và giải thích dễ nghe, dễ hiểu và thấy rất có lợi, ngay từ đầu năm 1952, ở Hà Thượng đã có khoảng 50 hộ, chiếm khoảng 70% số hộ trong xã đã lập được kế hoạch sản xuất lúa, hoa màu, chăn nuôi trong năm và lập giao ước thi đua giữa các hộ gia đình, giữa các xóm với nhau. Ở xóm Suối Cát, Đá Liền, hơn 90% hộ gia đình đã lập được kế hoạch trồng trọt, chăn nuôi trong năm.

Trong quá trình sản xuất, Chi bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo, truyền truyền, vận động nhân dân hưởng ứng các chiến dịch do Tỉnh ủy và Huyện ủy phát động như: "Chiến dịch trồng màu", "Thâm canh, tăng năng suất", "Sản xuất,

tiết kiệm"... đồng thời áp dụng các biện pháp canh tác khoa học như: cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bón phân, đưa các giống lúa mới Nam Ninh, Đại Mạch vào sản xuất. Để giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong sản xuất, Chi bộ, chính quyền xã đã xây dựng thí điểm các tổ đổi công nhỏ lẻ ở các xóm Suối Cát, Khe Chuối, Bãi Bông, Ao Bèo, Khuôn Linh. Đây là hình thức tương trợ nhau trong sản xuất, là truyền thống có từ lâu đời trong cộng đồng dân cư miền núi nay được Đảng khuyến khích phát triển dưới hình thức tổ đổi công nhưng ở mức cao hơn về tính chất và tổ chức. Tính đến tháng 5-1954, Hà Thượng xây dựng được 4 tổ đổi công với khoảng 30 hộ gia đình tham gia (chiếm khoảng 30% số hộ trong xã). Tuy các hoạt động của tổ đổi công thời kỳ này còn sơ khai, đơn giản nhưng đây là tiền đề, là cơ sở cho việc vận động nhân dân xây dựng hợp tác xã sau này.

Ngày 24-10-1953, 8 xóm phía đông nam của xã Phục Linh và một phần Làng Cẩm được tách ra thành lập xã Hà Thượng, một đơn vị hành chính mới của huyện. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể ở Hà Thượng cũng nhanh chóng được củng cố, kiện toàn và đi vào hoạt động. Chi bộ Hà Thượng được chia tách ra từ Chi bộ xã Phục Linh có 23 đảng viên¹,

1. Gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Việt, Phùng Văn Lương, Vũ Văn Sơ, Hoàng Văn Ngọc, Triệu Đức Thụ, Triệu Văn Thu, Triệu Văn Chiêu, Lục Văn Thi, Lục Văn Bài, Ninh Đình Tú, Lâm Văn Thiết, Phạm Văn Khởi, Hoàng Văn Kim, Tạc Văn Cán, Tạc Văn Lệ, Tạc Thị Tình, Lâm Văn Khang, Lê Văn Thôn, Vũ Thị Dần, Nông Ích Cường, Đoàn Đắc Hậu, Triệu Văn Thường và đồng chí Giáp Văn Tiên.

sinh hoạt ở 3 tổ Đảng (Suối Cát, Ao Bèo, Khuôn Lành) do đồng chí Nguyễn Văn Việt làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Phùng Văn Lương làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã; đồng chí Vũ Văn Sơ làm Trưởng Công an xã; đồng chí Hoàng Văn Ngọc làm Xã đội trưởng, đồng chí Ngô Văn Ôn làm Xã đội phó; đồng chí Trần Văn Chinh làm Bí thư Chi đoàn, đồng chí Trần Vinh Ván làm Phó Bí thư Chi đoàn; đồng chí Vũ Thị Dần làm Bí thư Hội Phụ nữ xã, đồng chí Tạc Thị Tình làm Phó Bí thư Hội Phụ nữ xã; đồng chí Lâm Văn Thiết làm Bí thư Nông hội xã. Tiếp sau đó, chiều ngày 6-11-1953, tại xóm Bãi Bông, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã tổ chức cuộc mít tinh với hàng trăm cán bộ và nhân dân tham dự. Đồng chí Phùng Văn Lương đã công bố quyết định của trên về việc thành lập xã Hà Thượng và danh sách những đồng chí được chỉ định phụ trách Chi bộ, ủy ban, các ban ngành, đoàn thể ở trong xã.

Sau khi thành lập xã Hà Thượng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã, phong trào kháng chiến, kiến quốc ở Hà Thượng tiếp tục phát triển và ngày càng đi vào chiều sâu. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, nổi bật nhất là phong trào xung kích của đoàn viên, thanh niên cứu quốc. Cuối năm 1953, được sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, Đoàn Thanh niên cứu quốc Hà Thượng đã tiến hành Đại hội lần thứ nhất. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Chi đoàn gồm 7 đồng chí, trong đó có 5 nam, 2 nữ; Ban Thường vụ có 3 đồng chí do đồng chí Trần Văn Chinh làm Bí thư Chi đoàn, đồng chí Trần Vinh Ván làm Phó Bí thư Chi đoàn. Toàn Chi đoàn

có khoảng 32 đoàn viên, trong đó có trên 20 đồng chí nữ được chia làm 4 phân đoàn, hoạt động ở 4 xóm: Ao Bèo, Đá Liền, Suối Cát, Khuôn Lành. Được sự ủng hộ, động viên, của Chi bộ, chính quyền và nhân dân, lực lượng đoàn viên, thanh niên đã hăng hái, xung kích thực hiện các công việc cải tiến kỹ thuật trong sản xuất như: cấy lúa nhỏ dảnh, làm cỏ và dùng phân bón lót, bón thúc, sử dụng các giống lúa mới, giống ngô mới... góp phần nâng cao năng suất và sản lượng. Năm 1953, diện tích trồng đỗ, lạc, vừng... tăng 50%; diện tích trồng sắn, ngô, khoai tăng 30%; diện tích trồng rau xanh ở hầu hết các gia đình đều được mở rộng. Nhiều gia đình còn mang các sản phẩm chăn nuôi, trồng trọt của mình đến các chợ Cù Vân, Hùng Sơn để trao đổi, tăng thêm thu nhập.

Nhờ sản xuất các mặt phát triển nên đời sống của nhân dân được cải thiện và ngày càng nâng cao, tạo điều kiện cho nhân dân tăng cường đóng góp, ủng hộ bộ đội, dân quân du kích và cho Chính phủ. Từ năm 1951-1954, Hà Thượng đã đóng góp cho Chính phủ gần 100 tấn lương thực theo chính sách thuế nông nghiệp cùng hàng chục tấn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao như: thịt lợn hơi, gà, vịt... Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, ông Lê Văn Thôn và ông Phạm Văn Đảng, mỗi người ủng hộ 1 con trâu cho bộ đội và dân công.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ổn định đã góp phần quan trọng thúc đẩy các lĩnh vực giáo dục, văn hoá, y tế... trong xã phát triển. Từ năm 1951 đến năm 1954, thực hiện chủ trương của huyện, xã đã kiện toàn một bước số cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, trong đó có một

cán bộ phụ trách công tác giáo dục phổ thông, một cán bộ phụ trách công tác bổ túc văn hoá. Với tinh thần thi đua *Học chữ là yêu nước, Học chữ là tham gia kháng chiến...* số lượng học sinh ở các lứa tuổi đều hăng hái tham gia học tập. Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã tích cực vận động nhân dân, Đoàn Thanh niên, dân quân du kích đóng góp công sức, vật liệu xây dựng các lớp học và động viên, khuyến khích mọi người đăng ký tham gia nên phong trào học bổ túc văn hoá ở các xóm đều rất phát triển. Từ năm 1951-1954, Hà Thượng đã thường xuyên duy trì tốt 5 lớp học thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hoá cho khoảng 100 đối tượng, đồng thời tiếp tục duy trì 1 trường tiểu học với khoảng 4 giáo viên và 50 học sinh (4 lớp: từ lớp 1 đến lớp 3). 100% xóm đều có các cháu đến trường, nhiều nhất là ở xóm Suối Cát, Gốc Sộp, Đá Liên.

Về xây dựng nếp sống văn minh, phong trào văn hoá, văn nghệ được xã khuyến khích phát triển nên các hoạt động của nhân dân rất sôi nổi. Các đợt thông tin tuyên truyền về tình hình kháng chiến, kể chuyện về thắng lợi của bộ đội ta, về các chủ trương, chính sách mới của Đảng, về cải cách ruộng đất... được phổ biến rộng rãi trong nhân dân. Thực hiện chủ trương của huyện, xã đã chỉ đạo và vận động các xóm lập bản hương ước, xã ước với những nội dung cụ thể hướng vào cải cách, xoá bỏ những phong tục, tập quán lạc hậu, phát huy, giữ gìn những thuần phong mỹ tục tốt đẹp của dân tộc, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, thực hiện nếp sống vệ sinh cá nhân, trong gia đình, làng xã được tuyên truyền rộng rãi và được

đồng bào nhiệt tình hưởng ứng. Khẩu hiệu “Ăn sạch, uống sạch, ở sạch”, “Sạch làng tốt ruộng” được nhân dân các xóm thực hiện khá triệt để. Vì vậy, trong những năm cuối của cuộc kháng chiến đến khi hoà bình lập lại, toàn xã không xảy ra vụ dịch bệnh lớn ở người và gia súc, bệnh sốt rét từng bước được đẩy lùi. Cuộc sống vui tươi, lành mạnh, không khí phấn khởi thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu thể hiện rõ trong mỗi gia đình, mỗi người dân Hà Thượng.

Giai đoạn 1951-1954, cuộc kháng chiến đã bước vào thời kỳ quyết liệt, vì vậy, củng cố hậu phương vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và tích cực chi viện cho tiền tuyến là nhiệm vụ trọng tâm trong mọi hoạt động của Chi bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc xã Hà Thượng.

Nhận thức sâu sắc những yêu cầu đó, Chi bộ, chính quyền, Ban Chỉ huy Xã đội Hà Thượng đã tập trung củng cố, xây dựng lực lượng dân quân, du kích phát triển cả về số lượng và chất lượng. Mục tiêu của Chi bộ Hà Thượng là: Xây dựng lực lượng vũ trang xã luôn vững mạnh về chính trị, quân sự, hậu cần, có sức mạnh chiến đấu cao; xây dựng lực lượng dân quân và dự bị rộng khắp, được quản lý chặt chẽ, huấn luyện chu đáo, sẵn sàng hoàn thành các nhiệm vụ khi có lệnh của trên. Từ các chủ trương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, cuối năm 1953, Ban Chỉ huy Xã đội tiếp tục được kiện toàn. Toàn xã xây dựng một trung đội du kích với khoảng 30-36 người, được biên chế thành 3 tiểu đội, mỗi tiểu đội có khoảng từ 10-12 người. Về vũ khí, trang bị, mỗi tiểu đội có khoảng từ 3-4 khẩu súng

trường, 1-2 khẩu súng kíp tự chế, còn lại mỗi người 1 dao hoặc kiếm. Tổng quân số lực lượng dân quân rộng rãi toàn xã có khoảng trên 150 người. Ở Hà Thượng, từ khi thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự và cấp thẻ công vụ cho nam công dân từ 18-45 tuổi, nhất là từ khi thực hiện giảm tô, cải cách ruộng đất, Chi bộ Hà Thượng rất chú trọng việc nâng cao chất lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích cả về chính trị và trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Nhờ vậy, vai trò nòng cốt, xung kích của lực lượng vũ trang xã luôn được thể hiện rõ trong mọi hoạt động chính trị, xã hội, phát triển kinh tế, sẵn sàng chiến đấu và lên đường ra mặt trận chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông.

Trên mặt trận quân sự, kể từ năm 1951, hòng ngăn chặn sức mạnh kháng chiến từ căn cứ địa Việt Bắc toả đi khắp các chiến trường, máy bay của địch hoạt động rất dữ dội. Từ tháng 2 đến tháng 6-1953, địch đã cho máy bay đánh phá tỉnh Thái Nguyên 36 trận, ném 436 quả bom, bắn hàng nghìn loạt đạn tàn phá làng mạc, cầu đường giao thông hòng uy hiếp tinh thần quân và dân ta. Tại xóm Ao Bèo và xóm Suối Cát máy bay địch đã ném xuống 10 quả bom làm 3 người chết và 2 người bị thương. Đoạn đường 13A từ Bồ Đậu đi Đèo Khế, trong đó có cầu Huy Ngạc, thường xuyên bị chúng đánh phá, ném bom rất ác liệt. Bên cạnh đó, thời tiết, khí hậu cùng những cơn mưa rừng, lũ quét, lũ ống đầu nguồn cũng góp phần đáng kể vào việc phá hoại giao thông làm cho các lực lượng của ta gặp rất nhiều khó khăn, tổn kém sức người, sức của.

Trước tình hình đó, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã xác định: công tác sửa chữa, bảo vệ cầu đường lúc này là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh.

Đối với quân và dân xã Hà Thượng, nhiệm vụ sửa chữa, bảo vệ cầu đường không những gắn liền với nhiệm vụ củng cố, xây dựng hậu phương mà còn góp phần trực tiếp chi viện cho tiền tuyến. Vì vậy, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền xã, Ban huy động dân công ở Hà Thượng đã liên tục hoạt động, tổ chức sắp xếp người, cơ sở vật chất. Chi bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể trực tiếp xuống các xóm, các gia đình động viên dân công lên đường cho kịp thời gian. Chính quyền xã cũng đã giao trách nhiệm cho lực lượng dân quân, du kích các xóm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các hộ gia đình có người đi dân công, bộ đội... bảo đảm ổn định cuộc sống và lao động sản xuất của gia đình họ ở địa phương, không để gia đình họ thiếu đói, gặp khó khăn. Vì vậy, số anh chị em lên đường rất yên tâm, phấn khởi.

Với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho toàn thắng", trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, với hai đợt huy động đã có 70 dân công trẻ, khoẻ của Hà Thượng vượt qua suối sâu, đèo cao, rừng rậm... gồng gánh, mang vác lương thực, vũ khí, trang bị ra mặt trận phục vụ bộ đội và bảo đảm giao thông ở các trọng điểm. Trên nhiều tuyến đường huyết mạch từ quê hương Việt Bắc ra chiến trường, anh chị em dân công Hà Thượng đã góp phần xứng đáng cùng với các lực lượng khác bảo đảm giao thông và vận chuyển ra mặt trận một khối lượng lớn vật chất kỹ thuật, hàng hoá trực tiếp phục vụ cho bộ đội chiến đấu. Tất cả anh chị

em dân công Hà Thượng đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trên mặt trận Điện Biên Phủ, đúng ngày Quốc tế Lao động 1-5-1954, bộ đội ta mở đợt tổng công kích cuối cùng. Đến 17 giờ ngày 7-5-1954, bộ đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, diệt và bắt sống 16.200 sĩ quan và binh lính địch, thu nhiều chiến lợi phẩm, thực hiện xuất sắc quyết tâm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử đã kết thúc 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp cách mạng nước ta chuyển sang một giai đoạn mới, cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là các cấp bộ Đảng tỉnh Thái Nguyên và huyện Đại Từ, nhân dân các dân tộc xã Hà Thượng đã đoàn kết sắt son một lòng, không ngừng phát huy truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ, giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, đóng góp xứng đáng sức người, sức của vào sự nghiệp kháng chiến. Trong 9 năm vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, đặc biệt là trong thời kỳ “chuyển mạnh sang tổng phản công”, Chi bộ, chính quyền, quân và dân Hà Thượng đã cử 70 thanh niên trẻ, khỏe và ưu tú lên đường chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Nhiều đồng chí đã anh dũng hy sinh trên các chiến trường hoặc hy sinh một phần xương máu của mình để giành lấy nền độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân.

Hàng nghìn lượt người đi dân công bảo đảm giao thông và vận chuyển hàng hoá, vũ khí, đạn dược phục vụ các mặt trận. Hà Thượng đã đóng góp cho kháng chiến hơn 200 tấn lương thực và hàng chục tấn thực phẩm, ủng hộ bộ đội, dân quân du kích gần 1.000 kg gạo, 6 con trâu... Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, quân và dân Hà Thượng đã từng bước thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế... xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh. Lực lượng vũ trang Hà Thượng từng bước được xây dựng và trưởng thành trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, thực sự làm tròn vai trò nòng cốt trong cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, góp phần cùng các lực lượng khác trực tiếp đánh thắng hai cuộc hành quân lớn của địch, bảo vệ vững chắc quê hương và an toàn căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, xứng đáng với lòng tin cậy, yêu mến của nhân dân các dân tộc trong xã.

Phấn khởi và tự hào về truyền thống lịch sử vẻ vang của địa phương, về những thành tích xuất sắc đóng góp trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ và Chi bộ xã, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

CHƯƠNG III

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CHUẨN BỊ CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (5-1954 – 9-1965)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương được ký kết. Theo Hiệp định, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau: Miền Bắc hoàn toàn giải phóng bước vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa; miền Nam tạm thời dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm, tiếp tục đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Tháng 9-1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết chỉ rõ: Trước mắt, ổn định đời sống nhân dân, tích cực chuẩn bị thêm những điều kiện cần thiết để có cơ sở đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc... khôi phục kinh

tế sau chiến tranh là nhiệm vụ lớn lao quan trọng và cấp bách để giảm bớt khó khăn về đời sống của nhân dân...

Thấu suốt vị trí, vai trò và tầm quan trọng của những nhiệm vụ trên, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện uỷ, Chi bộ xã Hà Thượng đã chủ động, lãnh đạo nhân dân bước vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế trên quê hương mình.

Ở Đại Từ nói chung và xã Hà Thượng nói riêng, sau ngày hoà bình lập lại, đời sống nhân dân trong xã gặp không ít khó khăn do nền kinh tế chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp lạc hậu, công cụ lao động, giống, vốn, sức kéo... phục vụ cho sản xuất thiếu, hơn 50 ha ruộng đất còn bỏ hoang hoá. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp. Một số tổ chức, phần tử phản động vẫn lén lút tuyên truyền, xuyên tạc, nói xấu đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, nói xấu cán bộ, đảng viên trong xã. Chúng còn dụ dỗ, cưỡng ép một số đồng bào công giáo di cư vào Nam... Bên cạnh đó, sau ngày hoà bình lập lại, 37 cán bộ, đảng viên và một số người khác khi cải cách bị quy lên thành phần cũng tỏ ra hoang mang, dao động...; một bộ phận cán bộ, đảng viên, dân quân, du kích nảy sinh tư tưởng hoà bình chủ nghĩa, hưởng thụ, nghỉ ngơi...

Trước tình hình thực tế của địa phương, đồng thời căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ xã Hà Thượng đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là: ổn định tình hình chính trị, tư tưởng và đời sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân là những công việc cấp bách cần làm ngay.

Để ổn định tình hình chính trị, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt trong toàn xã. Năm 1954, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban, Mặt trận, các đoàn thể, Chi bộ đã tiến hành tổ chức 4 đợt học tập sinh hoạt chính trị trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, quân số tham gia đạt trên 80%. Phương pháp sinh hoạt được thực hiện là: Về chính quyền, do xóm, thôn tổ chức cho nhân dân; về các đoàn thể, do Ban Chấp hành Chi đoàn, Ban Chấp hành Hội Phụ nữ, Ban Chấp hành Nông hội... tổ chức sinh hoạt cho đoàn viên, hội viên ở các xóm. Nội dung sinh hoạt chủ yếu là: tuyên truyền về ý nghĩa thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, về nhiệm vụ cách mạng của hai miền Nam - Bắc, một số chủ trương cải cách ruộng đất, chính sách thuế nông nghiệp, v.v. của Đảng đối với nông dân, tình hình và nhiệm vụ của địa phương. Cũng thông qua hội họp, sinh hoạt và học tập, các đoàn thể chính trị - xã hội trong xã được củng cố, kiện toàn thêm một bước về tổ chức và đội ngũ cán bộ, nhất là Hội Nông dân (Nông hội đỏ). Tháng 9-1954, Ban Chấp hành Nông hội có 5 đồng chí với 115 hội viên, đến tháng 5-1956, Ban chấp hành Nông hội được bầu lại gồm 7 đồng chí do đồng chí Trần Xuân Đang làm Bí thư Nông hội. Toàn Nông hội có 135 hội viên, số hội viên tham gia vào Hội nhiều nhất là ở các xóm Đầm Mây, Ao Bèo, Suối Cát, Khuôn Linh.

Bằng các đợt tổ chức học tập, sinh hoạt chính trị với phương pháp tuyên truyền, phổ biến dễ nghe, dễ hiểu, hầu

hết các cán bộ, đảng viên và nhân dân đều nắm được những chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và rất phấn khởi trước những chuyển biến tốt đẹp của chế độ mới. Cũng thông qua các hoạt động học tập, sinh hoạt, ý thức giác ngộ chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên, nhất là những kết quả đạt được về sửa chữa những thiếu sót trong cải cách ruộng đất¹, trong xây dựng cuộc sống mới ở địa phương, khối đại đoàn kết các dân tộc trong xã được tăng cường.

Trong lúc tình hình tư tưởng và các mặt công tác ở Hà Thượng đang có nhiều bước chuyển biến tích cực thì cán bộ, nhân dân trong xã lại vô cùng phấn khởi, vinh dự được đón Bác Hồ đến thăm. Ngày 16-9-1954, Bác Hồ đã đến thăm cán bộ, nhân dân xã Phục Linh và xã Hà Thượng. Tại xã Hà Thượng, Bác Hồ đã đến thăm gia đình bà Lê Thị Đào và gia đình bà Phạm Thị Dy ở phố Việt Thắng. Bà Phạm Thị Dy - Bí thư Chi bộ, kiêm Bí thư Nông Hội và các đồng chí lãnh đạo địa phương cùng đông đảo cán bộ, nhân dân trong xã đã đến dự, nghe Bác Hồ nói chuyện. Người đã ân cần thăm hỏi bà con về đời sống sinh hoạt sau cải cách ruộng đất, về tình hình sản xuất của nhân dân. Người mong bà con đoàn kết, khắc phục khó khăn, cố gắng thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm để từng bước cải thiện và nâng cao đời sống. Phấn khởi, vinh dự và tự hào

1. Trong cải cách ruộng đất, Hà Thượng có 12 người bị quy là địa chủ, 25 người bị nâng thành phần. Trong các đợt sửa sai từ năm 1955 - 31-11-1961, Hà Thượng không có địa chủ, 25 người được hạ thành phần, xoá xử trí 10 đảng viên.

được Bác Hồ đến thăm hỏi, động viên, toàn xã đã đẩy lên một phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm rất sôi nổi và rộng khắp ở trong tất cả các tầng lớp nhân dân.

Để giải quyết những khó khăn về kinh tế, trước hết là khó khăn về lương thực, trong năm 1954, từ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và thực tế địa phương, cấp uỷ, Chi bộ Hà Thượng đã lấy lực lượng vũ trang, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân làm nòng cốt, đồng thời phối hợp với đội ngũ cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của huyện tổ chức cho nhân dân học tập những nội dung cơ bản các chủ trương, chính sách của Đảng về khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội. Mặt khác, Chi bộ đã tăng cường chỉ đạo, phổ biến, hướng dẫn áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, bồi dưỡng cho gần 50 kỹ thuật viên nông nghiệp cốt cán của các xóm, bình quân mỗi xóm có 3 kỹ thuật viên nòng cốt. Qua học tập và bước đầu thực hiện lao động theo phương thức sản xuất mới, đến cuối năm 1954, toàn xã đã huy động được gần 1.000 ngày công lao động để sửa chữa, nạo vét hơn 20 km kênh mương dẫn nước, sửa chữa 4 phai, đập, làm mới 2 đập nhỏ và 14 ao giữ nước, khai hoang phục hoá thêm 30 ha ruộng lúa mùa, lúa chiêm và đất trồng màu. Diện tích trồng các loại cây ngắn ngày như đậu, khoai lang, rau, ngô... được mở rộng thêm gần 20 ha trong toàn xã, nhiều nhất là ở các xóm Đầm Mây, Suối Cát, Ao Bèo, Khuôn Linh. Song song với việc trồng cây lương thực và rau màu, nhân dân trong xã còn tích cực phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, làm chuồng trâu, bò và bảo vệ đàn trâu bò, bảo đảm sức kéo và

nguồn phân bón. Do có nhiều cố gắng trong thi đua lao động sản xuất nên sản lượng thóc năm 1954 cơ bản bảo đảm ổn định đời sống và sinh hoạt của nhân dân.

Từ năm 1955-1957, cấp uỷ, chính quyền xã tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức cho quân và dân trong xã đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, đồng thời tập trung vào thực hiện các nội dung trọng tâm là: Tập trung làm thuỷ lợi và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật. Với lực lượng nòng cốt là cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Đoàn Thanh niên, quân và dân Hà Thượng đã đầu tư trên 3 vạn ngày công tu sửa, làm mới hàng chục kilômét mương dẫn nước, hơn 20 phai, đập, ao giữ nước, bảo đảm tưới cho trên 150 ha ruộng lúa và hoa màu. Nhờ làm tốt công tác thuỷ lợi, đồng thời bảo đảm sức kéo nên đã có gần 80% ruộng cấy lúa có đủ nước tưới và được canh tác theo cuộc vận động thực hiện biện pháp kỹ thuật như: cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, sử dụng phân bón, sử dụng giống lúa mới... nên sản lượng lương thực và hoa màu các năm đều tăng. Năm 1955, toàn xã thu được 120 tấn lương thực quy thóc; năm 1957 đạt 150 tấn thóc. Đời sống vật chất của nhân dân cơ bản ổn định. Bên cạnh đó, quân và dân Hà Thượng còn chấp hành và thực hiện tốt nghĩa vụ đóng thuế cho Nhà nước, trong 3 năm (1955-1957), toàn xã đã đóng thuế cho Nhà nước được trên 90 tấn thóc tốt.

Cùng với việc tăng diện tích, phát triển trồng lúa và hoa màu, công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm trong xã cũng được nhân dân đầu tư và phát triển. Năm 1955, đàn trâu, bò tăng 30 con so với năm 1954; đàn lợn được chú ý chăm sóc, đầu tư cả về giống, vốn, kỹ thuật chăn nuôi,

phòng chống dịch bệnh nên khá phát triển với trên 400 con (bình quân mỗi hộ từ 1-2 con). Chăn nuôi gia cầm chủ yếu là gà, vịt, ngan... cũng có bước phát triển rộng rãi, bình quân mỗi hộ nuôi được từ 5-7 con, nhiều hộ gia đình ở Ao Bèo, Suối Cát, Gốc Sộp nuôi tới 20-30 con gia cầm các loại, góp phần tăng thêm nguồn thực phẩm, tăng cường sức khoẻ cho nhân dân và đóng góp cho Nhà nước.

Sản xuất phát triển, đời sống vật chất của nhân dân được cải thiện đã góp phần tích cực thúc đẩy các mặt giáo dục, văn hoá, y tế... trong xã đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Trong 3 năm (1955-1957), xã đã đầu tư xây dựng một điểm trường cấp I và sáu điểm lớp vỡ lòng ở các xóm nên đã thu hút được gần 100 em cấp sách đến trường. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì với nhiều hình thức và ở hầu hết các xóm. Đến cuối năm 1956, Hà Thượng đã thanh toán xong nạn mù chữ cho hơn 70% các đối tượng và có phong trào bổ túc cấp I đạt loại khá.

Công tác y tế trong xã cũng được củng cố thêm một bước mới. Năm 1955, Trạm y tế xã được thành lập, có hai cán bộ, nhân viên do đồng chí Tạc Văn Tùng làm Trạm trưởng. Được sự chỉ đạo của Chi bộ và Ủy ban hành chính xã, cán bộ, nhân viên trạm y tế đã tích cực phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân phong trào vệ sinh phòng bệnh. Trong 3 năm (1955-1957), toàn xã đã có trên 300 lượt người được khám bệnh và phát thuốc, hơn 90% cháu nhỏ được chủng đậu, hầu hết nhân dân đã được phát các loại thuốc sốt rét, dầu xoa. Hầu hết các hộ gia đình đã thực hiện nếp sống vệ sinh ăn chín, uống sôi, vệ sinh nhà cửa, đào giếng, làm hố

xí hai ngăn. Bệnh tật, ốm đau trong nhân dân đã thuyền giảm đáng kể, bệnh sốt rét được ngăn chặn có hiệu quả.

Hướng về đồng bào miền Nam ruột thịt, cấp uỷ Đảng, chính quyền xã thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực tham gia các cuộc mít tinh lên án những hành động vi phạm Hiệp định Giơnevơ của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Bên cạnh đó, cấp uỷ, chính quyền xã còn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao ở tất cả các xóm, trong các tổ chức đoàn thể. Trong 3 năm (1955-1957), Ban Thông tin - Văn hoá của xã đã nhận và phát hành hàng ngàn tờ báo đến các xóm, thôn; tổ chức được hàng trăm buổi đọc báo trong các lớp học văn hoá, hội họp hoặc sinh hoạt đoàn thể, sinh hoạt nhân dân. Cấp uỷ, chính quyền xã đã khuyến khích, động viên các thôn, xóm xây dựng các tổ, nhóm, hạt nhân văn hoá, văn nghệ. Trong những năm đầu sau ngày hoà bình lập lại, xã đã xây dựng được một tổ văn nghệ. Các xóm Suối Cát, Việt Thắng, Gốc Sộp đã có nhóm và hạt nhân văn nghệ. Trung bình mỗi quý trong năm, xã tổ chức được một tối văn hoá, văn nghệ cây nhà lá vườn với nội dung gần gũi như: Xây dựng tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã, xây dựng con người mới, tuyên truyền nếp sống vệ sinh, đấu tranh chống Mỹ - Diệm, đả kích, châm biếm những thói hư tật xấu... đã thu hút được hàng trăm người đến xem. Những hoạt động thể dục, thể thao ngày càng phát triển rộng rãi ở các xóm làng và đi vào chiều sâu đã góp phần nâng cao đời sống sức khoẻ, tinh thần cho đông đảo quần chúng nhân dân.

Song song với việc tập trung lãnh đạo địa phương khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố công tác quốc phòng, giữ gìn trật tự an ninh, Chi bộ luôn chú trọng củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò, chức năng của chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong việc vận động, tập hợp quần chúng thực hiện các nhiệm vụ của địa phương. Trong công tác xây dựng Đảng, đến cuối năm 1954, Chi bộ Hà Thượng đã kết nạp được 7 đồng chí đảng viên mới, hầu hết là số các đồng chí cán bộ chủ chốt ở các ban, ngành đoàn thể, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 30 đồng chí. Đồng chí Phạm Thị Dy được bầu làm Bí thư Chi bộ, kiêm Bí thư Nông hội xã; đồng chí Đoàn Đắc Hậu làm Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Trong 6 tháng đầu năm 1955, Chi bộ đã chỉ đạo và tổ chức được hai đợt sinh hoạt, học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đến năm 1957, Chi bộ có 20 đảng viên¹, đồng chí Lục Văn Thi làm Bí thư Chi bộ. Qua bình xét phân loại đảng viên cuối năm 1957, Chi bộ có 10 đảng viên đạt tốt, 3 đảng viên trung bình.

Như vậy, sau hơn 3 năm (1955-1957), khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, từ điểm xuất phát thấp của một xã miền núi nhưng được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ và sâu sát của cấp uỷ Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể cùng với sự phấn đấu nỗ lực của quân và dân trong xã, Hà Thượng bước đầu đã xây dựng được nền sản xuất theo phương thức mới. Tình hình

1. 10 đồng chí đảng viên đang ở trong diện sửa sai.

chính trị, tư tưởng trong nhân dân dần được ổn định; các lĩnh vực kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hoá, y tế... có nhiều chuyển biến tiến bộ; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện một bước rất căn bản. Tuy những kết quả đạt được so với tiềm năng của địa phương còn hạn chế nhưng đã làm thay đổi hẳn bộ mặt của làng xóm, của từng hộ gia đình và của cả Hà Thượng sau ngày hoà bình lập lại, góp phần cùng với nhân dân miền Bắc căn bản hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội sau chiến tranh.

Năm 1958, ở miền Nam, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm tăng cường các hoạt động chống phá phong trào cách mạng của nhân dân ta. Quân và dân miền Nam đã liên tiếp đứng lên đấu tranh trên cả mặt trận chính trị và quân sự. Ở miền Bắc, cuối tháng 4-1958, Quốc hội ra nghị quyết quan trọng đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Tiếp đó, tháng 11-1958, Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 14 về nhiệm vụ, kế hoạch cải tạo, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội 3 năm (1958-1960).

Từ những kết quả bước đầu đạt được trong 3 năm khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá và tình hình thực tế của địa phương, thực hiện Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam và chấp hành các chỉ thị, hướng dẫn của Huyện uỷ, ngày 27-9-1958, Chi bộ Hà Thượng tiến hành Đại hội Chi bộ với sự có mặt của 20/20 đảng viên. Đại hội đã bầu cấp uỷ mới gồm 7 đồng chí. Cấp uỷ mới đã bầu đồng chí Hoàng Tân (Hồ Văn Đát) giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng

chí Phùng Văn Lương giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Tạc Văn Lệ giữ chức Thường vụ và các đồng chí cấp uỷ viên là: Triệu Đình Giới, Hạ Bá Dỵ, Phạm Thị Dỵ, Nguyễn Văn Quý.

Sau Đại hội Chi bộ, hầu hết các ban, ngành, đoàn thể trong xã đã được kiện toàn, bổ sung một số cấp uỷ viên mới để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, đặc biệt là tập trung chấp hành và thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chủ trương của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Đại Từ về đường lối phát triển nông nghiệp, nông thôn và lời căn dặn, động viên của Bác Hồ khi về thăm xã Hùng Sơn, xã Tiên Hội ngày 2-3-1958: Mọi người phải hăng hái tham gia tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, tích cực tăng gia sản xuất, xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc...

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ và trên cơ sở những nội dung đã được tổng kết trong Hội nghị đổi công toàn tỉnh tháng 5-1957, ngày 26-6-1958, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Chỉ thị: *Xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này*. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, quán triệt tinh thần “vận động nông dân vào hợp tác xã cần tiến hành thận trọng”, tháng 7-1959, xã Hà Thượng và xã Cù Vân được Huyện uỷ trực tiếp chỉ đạo Chi bộ hai xã thành lập Ban Vận động hợp tác hoá nông nghiệp. Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Huyện uỷ, của đội ngũ cán bộ trong Ban Vận động hợp tác hoá và được sự đồng tình, ủng hộ của các

tầng lớp nhân dân, tháng 10-1959, Hà Thượng đã thành lập được hai hợp tác xã nông nghiệp là: Hợp tác xã Đá Liền và Hợp tác xã Suối Cát.

Hợp tác xã Đá Liền gồm có các xóm: Đầm Mây, Đá Liền, Suối Bát với trên 50 hộ, do ông Đào Nguyên Khôi làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Mạnh Hùng làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã Suối Cát gồm các xóm: Suối Cát, Khe Chuối, Đồng Lành, Đồng Đảng với khoảng trên 50 hộ, do ông Lê Xuân Hy làm Chủ nhiệm, ông Tạc Văn Sùng làm Phó Chủ nhiệm.

Từ thắng lợi của cuộc vận động xây dựng hai hợp tác xã Đá Liền và Suối Cát, ngày 23 và ngày 24-10-1960, Hà Thượng đã thành lập thêm hai hợp tác xã là Khánh Hoà và Hồng Kỳ. Hợp tác xã Khánh Hoà gồm các xóm: Ao Bèo, Việt Thắng, Bãi Bông với khoảng gần 60 hộ, do ông Lâm Văn Thiết làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Hùng Xuân làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã Hồng Kỳ gồm các xóm: Khuôn Linh, Đồng Gia, Gốc Sộp với trên 50 hộ, do ông Đỗ Thanh Chúc làm Chủ nhiệm, ông Phạm Văn Hưng làm Phó Chủ nhiệm.

Như vậy, đến cuối năm 1960, Hà Thượng đã xây dựng được bốn hợp tác xã nông nghiệp với khoảng hơn 200 hộ, chiếm khoảng 70% số hộ nông dân trong xã, hơn 80% số ruộng đất đã được đưa vào hợp tác xã quản lý.

Cùng với phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, tháng 12-1959, Hà Thượng thành lập tiếp Hợp tác xã Tín dụng với trên 200 xã viên tham gia, cổ phần mỗi xã viên là 2,2 đồng. Tổng số vốn khi thành lập có trên 400 đồng.

Đồng chí Tạc Văn Lệ được Chi bộ, Ủy ban hành chính xã giao nhiệm vụ làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

Để nâng cao chất lượng tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của hợp tác xã, các đồng chí trong Ban chủ nhiệm đã lần lượt được cử đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công tác quản trị, xây dựng kế hoạch, kế toán, kiểm tra... Ủy ban hành chính xã còn tổ chức cho các đồng chí Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm cùng một số các đồng chí Đội trưởng đội sản xuất, một số xã viên lao động giỏi đi tham quan, học tập kinh nghiệm tổ chức, điều hành, kinh nghiệm lao động sản xuất ở Hợp tác xã Hùng Sơn. Nhờ vậy, phong trào xây dựng hợp tác xã, phong trào làm thủy lợi, làm phân bón, thả bèo hoa dâu, cải tiến nông cụ, canh tác đúng kỹ thuật ở Hà Thượng khá phát triển, đã làm thay đổi căn bản lối làm ăn nhỏ lẻ, manh mún, dựa vào tự nhiên của nhân dân. Đặc biệt phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật ở Hà Thượng diễn ra sôi nổi ở hầu hết các hợp tác xã, điển hình là nam nữ đoàn viên, thanh niên ở Hợp tác xã Đá Liền. Năm 1960, Đoàn Thanh niên Hà Thượng được Trung ương Đoàn công nhận là một đơn vị của tỉnh có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nông cụ như: sản xuất cày 51, bừa sắt, cào cỏ... Đồng chí Bùi Thị Liên, Bí thư Đoàn xã, được đi dự và báo cáo điển hình ở Hội nghị Cải tiến nông cụ toàn miền Bắc tổ chức tại tỉnh Phú Thọ. Các hoạt động lao động sản xuất tập thể, hội họp xã viên, thanh niên diễn ra trong không khí vui tươi, lành mạnh,... càng làm cho nhân dân gắn bó với phương thức lao động tập thể xã

hội chủ nghĩa. Xã viên rất tự hào vì hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ. Những hoạt động sản xuất tập thể vui tươi gắn với những vụ mùa bội thu càng củng cố lòng tin của nhân dân đối với những chủ trương, chính sách của Đảng, đồng thời tác động sâu sắc đến số hộ đồng bào còn phân vân, do dự chưa vào hợp tác xã.

Nhờ những cố gắng trong điều hành, quản lý, tổ chức và tinh thần lao động tập thể của xã viên nên các thửa ruộng cấy lúa 1 vụ, 2 vụ và hoa màu trong toàn xã hằng năm đều trồng cấy hết diện tích. Năm 1959, năng suất lúa bình quân đạt trên 15 tạ/ha, sản lượng lương thực đạt trên 150 tấn. Song song với trồng trọt, việc chăn nuôi gia súc, gia cầm luôn được xã viên và hộ gia đình chú trọng nên có bước phát triển khá. Năm 1960, đàn trâu, bò, lợn tăng đến 800 con, đàn gia cầm chủ yếu ở các hộ xã viên cũng tăng lên gần 4.000 con các loại.

Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá trong xã nhìn chung có nhiều tiến bộ. Công tác bình dân học vụ tiếp tục được duy trì ở các hợp tác xã, các đội sản xuất và trở thành phong trào quần chúng rộng rãi ở mọi lứa tuổi. Đến tháng 11-1960, Hà Thượng đã cơ bản xoá xong nạn mù chữ ở tất cả các đối tượng. Các phòng học, lớp học phổ thông luôn được tu sửa, mua sắm thêm bàn ghế, đồ dùng học tập. Thầy và trò đều tích cực vượt qua mọi khó khăn, chăm chỉ học tập. Năm học 1960 -1961, Trường cấp I Hà Thượng đã có bốn lớp (từ lớp 1 đến lớp 4) với 140 học sinh, 5 thầy, cô giáo. Thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh, nhận thức và hành động của nhân dân ngày càng được nâng cao

thông qua các cuộc vận động "3 sạch, 4 diệt", phong trào "Sạch làng, tốt ruộng" được thực hiện rộng rãi, mang lại hiệu quả thiết thực cho đồng bào ở khắp các thôn, xóm.

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thông tin tuyên truyền, phong trào rèn luyện thể dục, thể thao được cấp uỷ, chính quyền, hợp tác xã quan tâm nên đạt được kết quả tốt, thiết thực góp phần tuyên truyền các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ. Hằng năm, toàn xã có khoảng 3.000 lượt người được đọc và nghe đọc báo, được xem biểu diễn văn nghệ quần chúng của các tổ, đội văn nghệ với những chủ đề tư tưởng gần gũi với cuộc sống lao động hoà bình của nhân dân như: Ca ngợi cuộc sống mới, phong trào xây dựng hợp tác xã, tình đoàn kết các dân tộc... đã góp phần xây dựng cuộc sống mới, nếp sống mới xã hội chủ nghĩa, tạo bầu không khí vui tươi, lành mạnh trong các thôn xóm.

Đánh giá những kết quả đạt được sau kế hoạch 3 năm (1958-1960) thực hiện Nghị quyết Chi bộ xã tháng 7-1958 và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, những mục tiêu mà cấp uỷ, Chi bộ, Uỷ ban hành chính xã Hà Thượng đề ra trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở địa phương đã cơ bản đạt được kết quả tốt đẹp trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt, không khí những ngày lễ tết, hội hè trong năm càng thêm tưng bừng, náo nhiệt.

Để phấn đấu đạt được những kết quả trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban hành

chính huyện, Chi bộ Hà Thượng luôn quán triệt và thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của cấp trên; tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện, giám sát, kiểm tra đảng viên chấp hành nghị quyết của Chi bộ, chấp hành Điều lệ của Đảng; thường xuyên chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt tổ đảng, nhất là khuyến khích, động viên đảng viên nêu cao tinh thần chiến đấu, phê bình và tự phê bình. Về mặt tổ chức, Chi bộ luôn thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho đội ngũ cấp uỷ viên thông qua hoạt động thực tiễn và chấp hành các nguyên tắc tổ chức của Đảng, đồng thời tăng cường sự lãnh đạo đối với các hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Uỷ ban, Mặt trận và các đoàn thể chính trị. Ngày 12-4-1960, Chi bộ Hà Thượng đã tiến hành Đại hội Chi bộ với sự tham gia của 22/22 đảng viên, trong đó có 2 đảng viên dự bị. Đại hội đã bầu cấp uỷ mới gồm 7 đồng chí. Ban Chi uỷ đã bầu đồng chí Phùng Văn Lương làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Tạc Văn Cán làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Tạc Văn Lệ giữ chức Thường vụ. Các đồng chí Chi uỷ viên gồm có: đồng chí Nguyễn Thị Thân, Hạ Bá Dy, Triệu Đình Giới, Ninh Đình Tú.

Năm 1960, tình hình cách mạng nước ta có nhiều sự kiện và biến đổi quan trọng. Ở miền Nam, sau khi có Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm của nhân dân và lực lượng vũ trang miền Nam phát triển mạnh mẽ. Ở miền Bắc, ngày 8-5-1960, cuộc bầu cử Quốc hội khoá II thành công tốt đẹp. Từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960, Đại

hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nghị quyết của Chi bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Hà Thượng phần khởi bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, hệ thống Ban chủ nhiệm, cán bộ đội sản xuất tiếp tục được nâng cao về chất lượng quản lý, điều hành, tổ chức sản xuất. Từ năm 1961 đến năm 1965, 100% đội ngũ cán bộ hợp tác xã từ đội phó, nhân viên thống kê, đến chủ nhiệm hợp tác xã đều được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế và chuyên môn nghiệp vụ. Hằng năm, mỗi hợp tác xã đều tổ chức được từ một đến bốn lần sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, hội nghị đầu bờ... về tổ chức, quản lý, điều hành nhân lực sản xuất trong hợp tác xã. Nhờ vậy, bộ máy quản lý, chỉ đạo của các hợp tác xã ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động, nhất là từ khi có Nghị quyết của Trung ương Đảng ngày 19-2-1963 về cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật ở tất cả các hợp tác xã nông nghiệp trên toàn miền Bắc.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã phát huy mạnh mẽ phương thức sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa với các phong trào thi đua “Phát cao cờ hồng, vượt gió đại phong”, “Đồng xuân 10 giỏi, chiến thắng nghèo nàn, đẩy lùi lạc hậu”, “Vụ mùa đại thắng” và thực hiện triệt để kinh nghiệm sản xuất “Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”.

Để chủ động bảo đảm nước tưới tiêu, từ năm 1961-1965, quân và dân Hà Thượng đã đầu tư hơn 30.000 ngày công của các đội thuỷ lợi, của lực lượng dân quân và xã viên xây dựng, sửa chữa, tu bổ hệ thống phai, đập, kênh mương dẫn nước tưới cho sản xuất lúa và hoa màu. Điển hình và tập trung lực lượng đông nhất là vào các năm 1962-1963, toàn xã đã huy động hơn 1 vạn ngày công lao động tu sửa, đào đắp, xây dựng 38 ao, đập nước nhỏ, làm mới và tu sửa 31 kênh mương với tổng chiều dài 10 km; hơn 1.000 công của các đội thuỷ lợi tham gia với lực lượng lao động của huyện đào đắp 676 m³ đất, đá, hoàn thành có chất lượng đập Thuỷ Tinh và hệ thống mương chính dẫn nước dài 2 km. Tháng 2-1962, Hà Thượng đã huy động được 80/40 lao động theo quy định đi làm đập trung thuỷ nông ở xã Phục Linh. Khắp các hợp tác xã đều đắp bờ vùng, bờ thửa, cấy lúa thẳng hàng, dễ làm cỏ, vừa khoa học lại vừa trông đẹp mắt. Phong trào làm phân bón được các hộ gia đình xã viên phát triển rất mạnh mẽ với nhiều hình thức và biện pháp phong phú. Đoàn Thanh niên có phong trào “Thanh niên ngàn cân”, Hội Phụ nữ có phong trào “Đi không về có”, phong trào “Sạch làng, tốt ruộng” được thực hiện ở khắp các tầng lớp nhân dân. Tất cả mọi người, từ người già, trung niên, thiếu niên đều có hành động thiết thực thu gom phân gia súc, gia cầm, làm phân xanh.

Từ trong phong trào làm thuỷ lợi và phân bón, thanh niên xã Hà Thượng đã phấn đấu bình quân đạt 38 công/tháng. Nhiều “kịen tướng thuỷ lợi” và “kịen tướng phân bón” là những chiến sĩ dân quân, nam nữ thanh niên ở các chi đoàn trong các hợp tác xã, điển hình là các đội sản xuất

của Hợp tác xã Khánh Hoà, Hợp tác xã Hồng Kỳ. Đến năm 1965, hơn 70% diện tích trồng cây trong xã cơ bản bảo đảm đủ nước tưới. Năm 1964, bình quân mỗi hécta canh tác được bón từ 5-6 tấn phân chuồng, phân xanh, khoảng 10 kg phân đạm, 100-120 kg vôi bột.

Phát huy phong trào cải tiến kỹ thuật, năm 1962, Hà Thượng có 32/231 chị em đạt danh hiệu cây giỏi cấp kiện tướng tại hội thi cây kỹ thuật do Tỉnh tổ chức. Số chị em "kiện tướng" đã phổ biến, hướng dẫn cho hơn 90% xã viên về kỹ thuật cây nên các vụ sản xuất trong năm cơ bản đều đúng thời vụ. Bên cạnh đó, phong trào sản xuất nông cụ cải tiến và ứng dụng vào trong lao động được các xã viên tích cực thực hiện, nhất là lực lượng đoàn viên thanh niên. Năm 1962, bốn hợp tác xã nông nghiệp đã sử dụng cày cải tiến tăng gấp đôi so với năm 1961, xã viên sử dụng bừa sắt, cào cỏ cải tiến tăng 25% so với năm 1961. Đến năm 1964, mỗi hợp tác xã đã có: 50 cày cải tiến; 55 bừa sắt; 13 xe quệt; 4 xe trâu kéo; 8 xe cải tiến, v.v.. Đến tháng 11-1962, các hợp tác xã Suối Cát, Đá Liền đã hoàn thiện được hệ thống nhà kho, sân kho. Tiêu biểu trong phong trào xây dựng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp và lập được nhiều thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất là cán bộ, xã viên Hợp tác xã Khánh Hoà và Hợp tác xã Đá Liền. Năm 1963, hai hợp tác xã Khánh Hoà và Đá Liền được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

Nhờ thực hiện đồng bộ hai cuộc vận động cải tiến quản lý và cải tiến kỹ thuật, đồng thời ý thức làm chủ của xã viên đã được nâng lên nên các chỉ tiêu, kế hoạch về diện tích, năng suất, sản lượng lương thực các năm đều tăng

vượt mức bình quân từ 10-15%. Năm 1963, diện tích cấy lúa đạt 196 ha, vượt 86 ha, sản lượng đạt 182 tấn, tăng 13 tấn; năm 1964, sản lượng lương thực đạt gần 200 tấn. Từ 1961-1965, quân dân Hà Thượng đều hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Về diện tích trồng các loại hoa màu như ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng..., năm 1963, toàn xã trồng được 109,3 ha. Trong đó, có 35,3 ha trồng sắn, sản lượng sắn năm 1963 đạt 104 tấn. Thời kỳ này, phong trào trồng sắn phát triển rộng rãi ở hầu hết các xóm, hơn 90% hộ gia đình đã tận dụng đất hoang, các bờ bãi quanh nhà, trên rừng để trồng và chăm sóc, bảo vệ. Ông Lương Ngọc Quỳnh ở xóm Địa Chất đã đầu tư công sức chăm bón vườn sắn của gia đình đạt năng suất cao, trong đó có khóm sắn đạt tới 120 kg được mang về triển lãm ở Hội trường Khu tự trị Việt Bắc (thị xã Thái Nguyên). Toàn xã đã xây dựng được 15 cơ sở chế biến, bảo quản sắn với 15 máy thái sắn.

Song song với công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phát triển cây lương thực và hoa màu, Chi bộ còn thường xuyên quan tâm chỉ đạo và tổ chức các hợp tác xã và xã viên phát triển cây chè cả về diện tích, năng suất và sản lượng, nhất là những vùng chuyên canh chè ở Hợp tác xã Đá Liền, Suối Cát, Khánh Hoà. Năm 1962, diện tích trồng chè trong toàn xã có 30 ha, năm 1963 tăng thêm 5,4 ha, năm 1965 tăng thêm 1 ha. Sản lượng chè búp khô năm 1963 đạt gần 13 tấn, Nhà nước thu mua 11 tấn. Năm 1965, sản lượng chè búp khô toàn xã đạt 13,56 tấn, Nhà nước thu mua 13 tấn. Với chất lượng chè tốt và bán cho Nhà nước vượt kế hoạch nên nhân dân Hà Thượng đã

được mua được một số mặt hàng đối lưu: 16 xe đạp, 48 nồi nhôm, 194 mét vải, 1 dài bán dẫn, 4.000 viên đá lửa, 45 chiếc đèn pin.

Các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục được duy trì ở các gia đình xã viên là chính. Năm 1962, đàn trâu trong xã có 260 con, đàn lợn có 979 con. Các hợp tác xã Đầm Mây, Suối Cát, Khánh Hoà đã xây dựng được trại lợn tập thể, mỗi trại có khoảng 60 đầu lợn, trong đó có từ 5-7 con lợn nái. Năm 1963, toàn xã bán nghia vụ thịt lợn cho Nhà nước được 4.242 kg, tăng 49% so với năm 1962. Số gia cầm được giữ vững từ 4.000 - 6.000 con. Bình quân mỗi năm tăng 10%, mỗi hộ gia đình trung bình nuôi được từ 10-15 con gia cầm các loại.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của lao động sản xuất, học tập, sinh hoạt trong đời sống xã hội của nhân dân, ngày 4-1-1963, Hà Thượng đã thành lập Hợp tác xã mua bán với trên 30 cổ phần, do ông Triệu Văn Hùng làm Chủ nhiệm, ông Tạc Văn Sùng làm Phó Chủ nhiệm. Trong quá trình hoạt động, hợp tác xã đã luôn thể hiện tốt chức năng của ngành thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, đáp ứng kịp thời các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, học tập, công tác của cán bộ, nhân dân và học sinh trong xã. Như vậy, đến năm 1963, Hà Thượng đã phấn đấu thực hiện hoàn chỉnh "Ba ngọn cờ hồng" ở nông thôn.

Về công tác giáo dục, năm học 1963-1964, Trường cấp I của xã có 10 phòng học, với khoảng trên 200 học sinh từ lớp 1 đến lớp 4. Số học sinh cấp II có khoảng 20 em đi học ở các xã bạn. Phong trào "Bình dân học vụ" tiếp tục được duy trì ở hầu hết các tầng lớp nhân dân trong xã. Năm

1962, Hà Thượng là một trong những xã điển hình của huyện Đại Từ về trồng giữ trẻ. Năm 1963, toàn xã có 8 điểm nhà giữ trẻ với gần 150 cháu.

Về công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, từ năm 1961 đến 1965 xã đã xây dựng được trạm xá có 3 phòng và một số trang thiết bị, tủ thuốc thông thường, có cán bộ y tế phụ trách. Hằng năm, số cán bộ, nhân viên y tế đều được theo học các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ y tế do huyện và tỉnh tổ chức. Từ tình hình thực tế của địa phương, đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế xã thường xuyên phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ mở nhiều đợt vận động toàn dân thực hiện việc "ăn chín, uống sôi", đi ngủ nằm màn và thực hiện việc phun thuốc diệt muỗi, phòng chống bệnh sốt rét, đẩy mạnh phong trào vệ sinh quanh nhà, quanh xóm với khẩu hiệu "Sạch làng, tốt ruộng". Nhờ những cố gắng trong công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đến năm 1962, Hà Thượng đã góp phần quan trọng cùng với huyện Đại Từ được Bộ Y tế công nhận đã thanh toán được bệnh sốt rét.

Công tác thông tin, văn hoá, văn nghệ ngày càng được Đảng bộ xã quan tâm, 100% các xóm đều tổ chức được tổ thông tin để tổng hợp, phản ánh kịp thời những chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Năm 1963, Ban Văn hoá - Thông tin của xã đã kê được 25 khẩu hiệu lớn, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân kê được 727 khẩu hiệu nhỏ cổ động cho phong trào thi đua lao động sản xuất và đấu tranh chống Mỹ - Diệm. Đội văn nghệ của xã đã tích cực hoạt động đem lời ca tiếng hát, điệu múa, tấu nói, diễn kịch... với tính chất

cây nhà lá vườn, kịp thời động viên, khích lệ các hoạt động của nhân dân, góp phần xây dựng niềm tin, sự phấn khởi trong thi đua xây dựng cuộc sống mới.

Trong những năm từ năm 1961 đến năm 1965, thực hiện chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá miền núi và kế hoạch điều chỉnh lực lượng lao động của Đảng và Chính phủ, tháng 4-1965, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Thượng đã phấn khởi đón tiếp 36 hộ với 206 nhân khẩu từ huyện Lý Nhân - Nam Hà (nay là Hà Nam) và đến tháng 10-1965, Hà Thượng lại đón tiếp 16 hộ với khoảng 80 nhân khẩu từ huyện Kiến Xương, Thái Bình chuyển lên. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Thượng đã nhanh chóng tạo mọi điều kiện thuận lợi về đất đai, vật tư làm nhà ở, công cụ sản xuất để đồng bào sớm ổn định cuộc sống. 100% số hộ gia đình trên đã được cấp uỷ, chính quyền xã tổ chức thành hai hợp tác xã là: Hợp tác xã Nhân Hà, trong đó có 36 hộ gia đình ở Nam Hà lên, do ông Nguyễn Văn Mạch làm Chủ nhiệm và Hợp tác xã Khang Thượng, trong đó có 16 hộ gia đình ở Thái Bình lên, do ông Nguyễn Văn Kiêm làm Chủ nhiệm. Như vậy, tính đến cuối năm 1965, Hà Thượng đã có 7 hợp tác xã nông nghiệp với 92% số hộ trong xã, hơn 90% ruộng đất được đưa vào hợp tác xã quản lý.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã phấn đấu khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chi bộ, Đảng bộ Hà Thượng đã thường xuyên tiến hành tốt công tác xây dựng Đảng. Năm 1962, Chi bộ Hà Thượng được Tỉnh uỷ khen tặng về thành tích phát triển đảng viên và đoàn kết lãnh

đạo nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ đóng thuế lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Năm 1963, tại Hội nghị chuyên đề về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Hà Thượng được Huyện uỷ công nhận là Chi bộ 4 tốt (lao động sản xuất; công tác lương thực, thực phẩm; đoàn kết và phát triển đảng tốt). Nhờ vậy, Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Hà Thượng từng bước làm biến đổi sâu sắc tình hình kinh tế - xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế... ở địa phương, góp phần xứng đáng vào sự phát triển vững mạnh cả về lực lượng vật chất và tinh thần của huyện và miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Tại Hội nghị chính trị đặc biệt tháng 3-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội, con người đều đổi mới"¹.

Song song với những hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã thi đua lao động sản xuất khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, cấp uỷ, chính quyền Hà Thượng đã đặc biệt coi trọng nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Lực lượng vũ trang trong xã luôn có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng được nâng cao và đáp ứng mọi yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Từ năm 1954 đến năm 1964, Ban Chỉ huy Xã đội luôn được kiện toàn đủ số lượng theo quy định của trên gồm các đồng chí đảng viên có năng lực và trách nhiệm cao, hằng năm thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.224.

ng nghiệp vụ tổ chức quân sự, quản lý, huấn luyện cho lực lượng dân quân du kích.

Trong thời kỳ khôi phục, phát triển kinh tế, xã hội sau chiến tranh, Ban Chỉ huy Xã đội do các đồng chí Trần Văn Tuyển (1954-1955) và đồng chí Hoàng Văn Ngọc (1956-1957) làm Xã đội trưởng đã thường xuyên làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền xã về xây dựng và huấn luyện cho lực lượng dân quân du kích.

Về xây dựng lực lượng, toàn xã có một trung đội dân quân du kích có khoảng trên 30 cán bộ, chiến sĩ được biên chế thành 3 tiểu đội và 1 tổ thông tin, trình sát gồm 6 đồng chí. Theo sự chỉ đạo của Chi bộ xã, để không ngừng nâng cao chất lượng của cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích, hằng năm, việc kết nạp người vào lực lượng phải được các đoàn thể và nhân dân giới thiệu, được cấp uỷ xét duyệt. Từ năm 1957, một số đồng chí bộ đội phục viên về được cấp uỷ giới thiệu, bổ sung làm cán bộ để chỉ huy và tham gia huấn luyện. Các chương trình học tập chính trị, huấn luyện quân sự hằng năm được thực hiện nghiêm túc, quân số tham gia thường xuyên đạt trên 95%. Mỗi kỳ học chính trị, huấn luyện quân sự trong năm, các nội dung về kỹ thuật, chiến thuật cá nhân, tiểu đội đều được kiểm tra đánh giá kết thúc đợt huấn luyện. Năm 1957, trung đội dân quân du kích Hà Thượng được Huyện đội đánh giá đạt khá. Qua các chương trình, nội dung học tập chính trị, huấn luyện quân sự, cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích Hà thượng đã nâng cao được nhận thức về đấu tranh giai cấp, về âm mưu, thủ đoạn chia cắt đất nước ta của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, về tình hình nhiệm vụ của lực lượng vũ

trang. Mọi người đều đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, hăng hái gương mẫu chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 100% số cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích đã tích cực vận động gia đình vào tổ đổi công, đồng thời vận động nhân dân, họ hàng đi vào con đường làm ăn tập thể. Trong mọi lúc, mọi nơi cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích luôn là những người nêu gương tốt trong sinh hoạt văn hoá, vệ sinh phòng bệnh, xây dựng đời sống mới.

Trong thời kỳ cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội (1958-1960), cấp uỷ, chính quyền xã đã tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, quán triệt tình hình, nhiệm vụ cách mạng nhằm nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan điểm lập trường giai cấp công nhân cho cán bộ, chiến sĩ, kiện toàn Ban Chỉ huy Xã đội, chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức đăng ký, quản lý, xây dựng lực lượng. Bên cạnh đó, cấp uỷ, chính quyền xã đã thực hiện một số quy chế, chính sách mới như: sử dụng lực lượng dân quân du kích đúng chức năng, nhiệm vụ, nâng mức trợ cấp từ 1,2 - 1,8 kg gạo cho dân quân, du kích khi thực hiện các hoạt động tuần tra, canh gác, các kỳ tổ chức huấn luyện, v.v..

Năm 1958, Đại Từ là một trong bốn huyện của tỉnh Thái Nguyên được chọn là địa phương thí điểm thực hiện *Luật Nghĩa vụ quân sự*. Thực hiện sự chỉ đạo của trên, cấp uỷ, Uỷ ban hành chính xã đã thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã gồm: thành viên của Uỷ ban, Xã đội, Công an, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Y tế xã, do đồng chí Tạc Văn Cán, Chủ tịch Uỷ ban

hành chính xã làm Chủ tịch. Trong năm 1958, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã đã tổ chức hai đợt học tập cho hơn 95% cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Đến tháng 2-1959, hơn 100 thanh niên nam, nữ đã đến Ban Chỉ huy Xã đội đăng ký vào lực lượng hậu bị. Tháng 3-1959, đợt gia nhập quân đội lần đầu tiên theo *Luật Nghĩa vụ quân sự*, Hà Thượng đã có 2 thanh niên trẻ, khoẻ là Tạc Văn Nhậm và Chu Văn Thu đạt tiêu chuẩn lên đường nhập ngũ.

Khi miền Bắc bước vào thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, ở miền Nam, đế quốc Mỹ đẩy mạnh cuộc "Chiến tranh đặc biệt" đồng thời tăng cường các hoạt động do thám, thả biệt kích, đánh phá bằng không quân nhằm phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Trước tình hình đó, Khu uỷ Việt Bắc, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương xây dựng kế hoạch vây bắt gián điệp, biệt kích và phòng tránh, đánh trả các hoạt động phá hoại của địch.

Ở Hà Thượng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp uỷ, Uỷ ban hành chính xã, lực lượng vũ trang Hà Thượng tiếp tục được củng cố, xây dựng cả về số lượng và nâng cao chất lượng. Hằng năm, công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ được nâng cao hơn một bước, quân số tham gia đạt trên 95%. Các hợp tác xã đã trích ra hàng trăm kilôgam gạo, thực phẩm... ủng hộ dân quân, du kích luyện tập và sẵn sàng chiến đấu. Năm 1964, qua kết quả đánh giá của Huyện đội, 100% số cán bộ, chiến sĩ được huấn luyện đạt yêu cầu, trong đó có trên 50% đạt khá, giỏi về chiến thuật, kỹ thuật, về công tác sẵn sàng chiến đấu. Các đối tượng là

dân quân 1, dân quân 2 có tỷ lệ quân số tham gia học tập huấn luyện đạt trên 80%.

Vừa học tập chính trị, huấn luyện quân sự đạt kết quả tốt, lực lượng vũ trang Hà Thượng còn luôn luôn xung kích đi đầu trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội. Năm 1961, lực lượng dân quân Hà Thượng là đội quân chủ lực cùng với nhân dân xóm Khe Chuối (nay là xóm 5) đã đóng góp hàng ngàn ngày công cùng với cán bộ, chiến sĩ công trường 61 di chuyển nhà ở, làm mới 1,5 km đường ô tô; đồng thời đóng góp vật liệu, giúp đỡ công trường hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 1963, cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân Hà Thượng đã tích cực lao động, sản xuất, tiết kiệm đóng góp ủng hộ đồng bào miền Nam được 392 đồng và 219 kg gạo.

Năm 1964, trước những bước leo thang mới của đế quốc Mỹ ra miền Bắc, được sự chỉ đạo của Ban chỉ huy phòng không huyện, cấp uỷ, chính quyền Hà Thượng đã trực tiếp chỉ đạo, tổ chức cho quân và dân trong xã khẩn trương đào hầm, hào phòng tránh máy bay địch đánh phá. Tuy nhiên, do nhận thức chưa đúng tình hình nên công tác phòng tránh ở Hà Thượng còn chủ quan, đơn giản. Trên địa bàn xã chỉ có một số nơi như Trụ sở Uỷ ban, Trường cấp I và một số gia đình ở ven đường 13A đào được một số hầm cá nhân, một số đoạn hào. Đối với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện đội, trung đội dân quân xã đã xây dựng được hai trận địa bắn máy bay trên đồi 75, xóm Đồng Đảng. Ban Chỉ huy Xã đội đã thành lập các đội phòng hỏa, cứu sập, cứu thương, tổ quan sát gồm 6 chiến sĩ du kích (có 4 đồng chí nữ) để báo động, theo dõi số

lượng bom rơi, bom nổ. Công tác huấn luyện, nhận dạng, sẵn sàng chiến đấu đánh trả máy bay địch được tăng cường. Các phân đội trực chiến, sẵn sàng chiến đấu thường xuyên có mặt 24/24 giờ trên trận địa.

Bên cạnh việc chăm lo, chỉ đạo công tác phòng tránh và đánh trả máy bay địch, cấy uỷ, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, lực lượng vũ trang xã và nhân dân Hà Thượng còn thường xuyên thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa. Đối với hơn 20 gia đình, đối tượng chính sách, xã đã dành nhiều sự ưu tiên, ưu đãi, điều hoà lương thực, thực phẩm, sắp xếp việc làm thuận tiện cho các gia đình đối tượng chính sách, giúp đỡ tu sửa nhà cửa, thăm nom khi ốm đau. Số con em các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với cách mạng... luôn được các thầy, cô giáo chăm sóc, giúp đỡ học tập. Một số em đã được tuyển chọn đi học trường của tỉnh, của khu. Những việc làm cụ thể, thiết thực đối với các gia đình, đối tượng chính sách trong xã đã góp phần quan trọng khích lệ, động viên lớp lớp thanh niên lên đường tòng quân đánh giặc, đồng thời góp phần đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng địa phương trên tất cả các lĩnh vực. Hằng năm, trong công tác tuyển quân, Hà Thượng đều hoàn thành các chỉ tiêu trên giao, bảo đảm “quân không thiếu một người” có chất lượng chính trị, có sức khoẻ, đúng thời gian, đúng chính sách. Ngày lên đường nhập ngũ của tân binh được cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể, nhân dân và người thân đưa tiễn tưng bừng, náo nhiệt, phấn khởi và trở thành ngày hội của quần chúng. Từ năm 1961 đến năm 1964, Hà Thượng đã có khoảng 100 thanh niên trẻ,

khoẻ lên đường bảo vệ Tổ quốc. Đồng bào rất tự hào có chồng, con, em mình đi đánh giặc, cứu nước.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo quân và dân trong xã thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, căn cứ vào số lượng đảng viên và thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, ngày 16-7-1964, tại một lớp học cấp I ở xóm Đá Liền, Đại hội toàn thể đảng viên xã Hà Thượng đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất với sự có mặt của 55/55 đảng viên (trong đó có 10 đảng viên dự bị). Đại hội đã kiểm điểm công tác lãnh đạo, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị... trong nhiệm kỳ vừa qua. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu nhiệm kỳ tới, đặc biệt Đại hội nhấn mạnh công tác lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang xã về tổ chức, biên chế, về số lượng, chất lượng, về công tác sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu của lực lượng vũ trang. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ có 3 đồng chí. Đồng chí Phùng Văn Lương giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ, đồng chí Tạc Văn Cán giữ chức Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã, đồng chí Tạc Văn Lệ giữ chức vụ Thường trực Đảng uỷ và các đồng chí đảng uỷ viên là: Hoàng Văn Ngọc, Nguyễn Thị Thân, Triệu Đình Giới, Hạ Bá Dy, Ninh Đình Tú, Phạm Thị Dy. Sau đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã phân công các đồng chí đảng uỷ viên giữ các cương vị phụ trách các tổ chức, đoàn thể. Đồng chí Tạc Văn Lệ phụ trách Công an xã, đồng chí Hoàng Văn Ngọc phụ trách Ban Chỉ huy Xã đội, đồng chí Phạm Thị Dy phụ trách Hội Phụ nữ xã. Toàn Đảng bộ có bốn chi bộ trực tiếp lãnh đạo bốn hợp tác xã nông nghiệp.

Như vậy, sau hơn 10 năm, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, được sự giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể của huyện, Đảng bộ Hà Thượng đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo quân và dân trong xã đạt được nhiều thắng lợi trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, tạo ra cơ sở và tiền đề vững chắc cả về lực lượng vật chất và tinh thần, đáp ứng cho nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Tuy khoảng thời gian không dài nhưng với những thành tựu to lớn đạt được của quân và dân miền Bắc trong đó có sự đóng góp xứng đáng của quân và dân Hà Thượng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, tháng 12-1965, đã khẳng định: “Trải qua hơn 10 năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã trở thành căn cứ địa vững chắc cho cách mạng Việt Nam trong cả nước, với *chế độ chính trị ưu việt, với lực lượng kinh tế và quốc phòng lớn mạnh*”¹.

II- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO QUÂN VÀ DÂN HÀ THƯỢNG VỪA SẢN XUẤT VỪA CHIẾN ĐẤU, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG HOÀN TOÀN GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (10-1965 – 4-1975)

Bị thất bại nặng nề trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt, năm 1965, đế quốc Mỹ tăng cường mở rộng chiến

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.26, tr.632.*

tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra nhiều tỉnh, thành phố, thị xã trên miền Bắc. Trước tình hình đó, tháng 3-1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 11 xác định: Tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại, phong toả bằng không quân và hải quân của địch. Ra sức động viên lực lượng của miền Bắc chi viện cho miền Nam.

Ngay trong tháng 4-1965, hơn 90% cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, xã viên các hợp tác xã và nhân dân đã được học tập, quán triệt sâu sắc những nội dung chính Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ và Huyện uỷ Đại Từ.

Từ các nội dung được học tập, quán triệt tình hình của địa phương, Đảng bộ đã xây dựng nhiệm vụ cụ thể lãnh đạo quân và dân trong xã sẵn sàng chiến đấu, đồng thời nhanh chóng chuyển hướng xây dựng kinh tế sang thời chiến. Nhằm tăng cường xây dựng lực lượng dân quân theo kế hoạch của Ban Chỉ huy Huyện đội, Ban Chỉ huy Xã đội đã bổ sung phương án tác chiến mới, đẩy mạnh việc xây dựng trận địa bắn máy bay địch. Các trung đội dân quân tiếp tục được củng cố về tổ chức, biên chế. Ở mỗi trung đội đều cử ra một tiểu đội làm nhiệm vụ cơ động tuần tra canh gác, bảo vệ tài sản, giữ gìn trật tự trị an ở trong xóm và hợp tác xã. Các tổ, đội cứu thương, cứu sập, phòng hoả được phổ biến nhiệm vụ, được huấn luyện và thực tập một số tình huống máy bay địch đánh phá vào địa phương.

Công tác phòng không nhân dân được Đảng bộ và Ủy ban hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện nghiêm túc. Các hộ gia đình xã viên đã tích cực đào hầm trú ẩn. Ở những nơi công cộng, hợp tác xã đã dành một số ngày công cho xã viên đào hầm, hào phòng tránh máy bay tại các cánh đồng, gần nơi lao động sản xuất. Các khu vực như trụ sở Ủy ban hành chính xã, Trường cấp I, các điểm trông giữ trẻ... đều có hầm, hố cá nhân, hào trú ẩn phòng tránh, bảo đảm an toàn ở mức cao nhất cho tính mạng và tài sản của nhân dân. Đây là một công việc cần thiết được quân và dân Hà Thượng thực hiện từ giữa năm 1964 và được duy trì trong suốt thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Toàn xã đã chặt hàng nghìn cây tre, gỗ làm hầm chữ A, lát các đoạn hào... Nhờ làm tốt công tác phòng tránh nên mọi hoạt động công tác, học tập, lao động sản xuất của nhân dân và học sinh luôn giữ được ổn định theo nếp thời chiến. Mạng lưới thương nghiệp, hợp tác xã mua bán, y tế luôn phục vụ kịp thời các yêu cầu lao động sản xuất, học tập, sinh hoạt của nhân dân, trật tự trị an xóm làng ổn định.

Thời kỳ này, địa bàn Hà Thượng có nhiều cơ quan của Trung ương, của tỉnh và một số kho tàng của Nhà nước, đơn vị quân đội đóng quân và sơ tán đến. Vì vậy, Hà Thượng trở thành một khu vực trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ. Ngày 17-10-1965, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ đã diễn ra hết sức ác liệt tại nhiều khu vực trong tỉnh Thái Nguyên và ngay trên địa bàn Đại Từ.

Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ xã đã tập trung

lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức xây dựng hoàn chỉnh một đại đội dân quân mạnh gồm 3 trung đội, trong đó có 1 tiểu đội nữ dân quân và 1 tiểu đội Bạch đầu quân. Toàn đại đội có khoảng 150 cán bộ, chiến sĩ, 70% là đoàn viên thanh niên. Tỷ lệ đảng viên trong đại đội dân quân đạt khoảng 4%; tiểu đội nữ dân quân có 12 đồng chí, 100% đều ở lứa tuổi đoàn viên do đồng chí Trần Thị Nguyệt làm Tiểu đội trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Thắng làm Tiểu đội phó. Tiểu đội Bạch đầu quân có tám cụ tuổi từ 50 đến 60, trong đó có hai cụ bà là Đỗ Thị Ngỗi và Lục Thị Bình; cụ Nguyễn Văn Hấn làm Tiểu đội trưởng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng uỷ và Uỷ ban hành chính xã, đồng thời căn cứ vào kế hoạch, phương án tổ chức, bố trí lực lượng của Huyện đội, Ban Chỉ huy Xã đội do đồng chí Hoàng Văn Ngọc làm Xã đội trưởng và đồng chí Vũ Văn Mão làm Chính trị viên, đồng chí Phùng Thị Loan làm Chính trị viên phó đã thể hiện tốt chức năng tham mưu cho Đảng uỷ, chính quyền xã về tổ chức, xây dựng phương án, bố trí đội hình, sử dụng lực lượng. Các chế độ về trực chiến phòng không, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu được duy trì nghiêm túc, công sự trận địa trên đồi 75 thường xuyên được tu sửa, xây dựng chắc chắn, được nguy trang kín đáo. Cùng với các hoạt động của lực lượng dân quân, nhân dân trong xã đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho con em mình luyện tập quân sự, xây dựng công sự trận địa, thực tập các phương án khắc phục hậu quả do máy bay địch bắn phá. Các tổ chức đoàn thể, nhất là Hội Phụ nữ xã do đồng chí Phạm Thị Dy, Đảng uỷ viên xã làm Chủ tịch Hội đã hoạt động rất

sôi nổi. Hội đã tích cực tuyên truyền, vận động xã viên và nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm ủng hộ dân quân tự vệ. Các phong trào “Bán lợn phòng không”, “Hũ gạo chống Mỹ” được đông đảo xã viên và nhân dân tham gia. Các cháu thiếu niên tranh thủ buổi sáng hoặc buổi chiều nấu nước, lấy lá ngụy trang cho trận địa trực chiến. Sự quan tâm, giúp đỡ tận tình của Đảng uỷ, Uỷ ban và nhân dân là nguồn cổ vũ, động viên rất lớn đối với cán bộ, chiến sĩ dân quân. Anh em càng nêu cao tinh thần trách nhiệm và ý chí chiến đấu.

Từ giữa năm 1966, cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng diễn ra rất ác liệt trên miền Bắc. Ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc chống Mỹ, cứu nước, Người tuyên bố: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”¹.

Hưởng ứng lời hiệu triệu của Bác Hồ và sức sôi ý chí chiến đấu “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, từ những ý kiến tham gia của các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa... Cuối tháng 7-1966, Đảng uỷ xã Hà Thượng đã tổ chức “Hội nghị Diên Hồng bàn việc chống Mỹ, cứu nước”. Gần 100 cụ phụ lão đến dự đã biểu thị và nêu cao ý chí quyết tâm chống Mỹ, cứu nước, thống nhất nhiều nội dung quan trọng về nhiệm vụ chi viện sức

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.12, tr.108.

người, sức của cho tiền tuyến, về xây dựng hậu phương vững mạnh. Thật là tuổi cao, chí càng cao, đó là những biểu hiện tập trung của tinh thần dân tộc, là ý chí kiên cường của các tầng lớp nhân dân trong xã được khơi dậy và phát huy cao độ dưới sự lãnh đạo của Đảng khi đất nước có chiến tranh.

Với ý chí quyết tâm cao, sẵn sàng đánh trả và bắn rơi tại chỗ máy bay giặc Mỹ ngay từ khi chúng chưa kịp gây tội ác, Đảng bộ và Ban Chỉ huy Xã đội đã quyết tâm và xây dựng kế hoạch tác chiến đánh máy bay địch, tổ chức buổi họp đưa ra cho dân quân và toàn dân cùng thảo luận, mọi người đều biểu thị ý chí quyết tâm rất cao: *Nhất định phải bắn rơi tại chỗ máy bay Mỹ*. Tinh thần, ý chí quyết tâm đó không chỉ biểu hiện ở các lực lượng sẵn sàng chiến đấu mà còn thể hiện bằng hành động cụ thể trong toàn thể xã viên và nhân dân Hà Thượng. Cụ Cuông tuy đã hơn 70 tuổi nhưng vẫn hăng hái xin cho con trai duy nhất được đi trực chiến. Chị Hoàng Thị Nội, chị Vũ Thị Thoa và rất nhiều chị em khác sẵn sàng đảm nhận việc nhà cho chồng, con, em mình đi trực chiến và phục vụ chiến đấu. Đồng chí Phùng Văn Lương - Bí thư Đảng uỷ xã, đồng chí Hoàng Văn Ngọc - Xã đội trưởng đã thường xuyên lên trận địa trực chiến thăm hỏi, động viên, khích lệ tinh thần chiến đấu của anh em.

Từ sự quan tâm của Đảng uỷ, Uỷ ban và nhân dân, anh em trong tổ trực chiến ai cũng thấy rõ trách nhiệm của mình trước Đảng, trước nhân dân. Các đồng chí nhắc nhau: “Phải thường xuyên ôn luyện, quyết tâm bắn rơi máy bay Mỹ, trả thù cho nhân dân ta đã bị máy bay Mỹ giết hại”.

Trưa ngày 1-8-1966, trên trận địa trực chiến tại đồi 75 xóm Đồng Đảng gồm có: đồng chí Nguyễn Văn Đệ - Trung đội trưởng, đồng chí Nguyễn Hùng Xuân - Chính trị viên trung đội và các đồng chí Nguyễn Xuân Đài, Phạm Văn Phúc - xạ thủ trung liên, các đồng chí Đỗ Thanh Duật, Triệu Văn Tùng, Đới Văn Ban - xạ thủ súng trường K44. Lúc này đã là giữa trưa, bầu trời trong xanh, những tia nắng chói chang chiếu thẳng xuống đầu các đồng chí trực chiến tạo thành hơi nóng bốc lên. Dù thời tiết nóng hơn mọi hôm nhưng các đồng chí trong tổ trực chiến vẫn động viên nhau: "Trời hôm nay đẹp, chúng ta có thời cơ lập công".

Đúng 12 giờ 15 phút, theo trục đường quốc lộ 13A sang hướng tỉnh Tuyên Quang, một tốp 2 máy bay trinh sát RF4c ở độ cao khoảng 500 mét đang bay về hướng trận địa, khi chúng đến đúng tầm bắn có hiệu quả, đồng chí Trung đội trưởng Nguyễn Văn Đệ phát cờ ra lệnh nổ súng. Đồng loạt 3 khẩu súng trường, 2 khẩu súng trung liên nổ 18 viên đạn vào hướng chiếc máy bay Mỹ đang lao tới. Chiếc máy bay bị trúng đạn, loạn choạng bay về hướng huyện Định Hoá bốc cháy và rơi xuống xã Đồng Thịnh. Toàn trận địa và nhân dân reo hò vang dội cả một vùng. Đây là chiếc máy bay phản lực Mỹ đầu tiên bị lực lượng dân quân Hà Thượng, đơn vị dân quân đầu tiên của lực lượng vũ trang tỉnh Bắc Thái, bắn rơi bằng súng bộ binh. Với chiến công vang dội đó, Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất.

Chiến công bắn rơi máy bay phản lực Mỹ bằng súng bộ binh của dân quân Hà Thượng đã nhanh chóng được

phổ biến rộng rãi trong các lực lượng vũ trang của tỉnh và Quân khu để học tập, rút kinh nghiệm.

Song song với công tác sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu đánh trả máy bay địch, được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng uỷ, Uỷ ban hành chính xã và công tác tham mưu, tổ chức của Ban Công an xã, từ cuối quý III đầu quý IV năm 1966, toàn xã đã tổ chức được 33 buổi với 2.996 lượt người, chiếm trên 90% tổng số dân trong xã, tham gia học tập những nội dung về công tác bảo vệ trị an thời chiến. Qua học tập và tiếp thu những ý kiến đóng góp của nhân dân và từ tình hình thực tế của địa phương, đầu tháng 11-1966, xã đã xây dựng được Bản quy ước về bảo vệ trị an thời chiến với 8 nội dung cơ bản là: Đề cao cảnh giác cách mạng; giữ gìn bí mật; thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân; bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân; bảo vệ các kho tàng, cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn xã; thực hiện tốt công tác phòng gian, bảo mật, phòng cháy, v.v..

Nội dung Bản quy ước bảo vệ trị an thời chiến đã được quân và dân Hà Thượng chấp hành, thực hiện rất nghiêm túc và triệt để. Nhờ vậy, trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương luôn được giữ vững và ổn định, góp phần quan trọng để quân và dân Hà Thượng đạt được nhiều thắng lợi trên các lĩnh vực xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, động viên sức người, sức của đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến.

Vừa chiến đấu vừa sản xuất, sau khi đạt được nhiều kết quả khá vững chắc trên các lĩnh vực của kế hoạch 5 năm

lần thứ nhất (1961-1965), Đảng bộ Hà Thượng đã lãnh đạo quân và dân Hà Thượng chuyển hướng xây dựng kinh tế - xã hội trong điều kiện chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Trong điều kiện mới, Đảng bộ Hà Thượng vẫn luôn luôn quán triệt sâu sắc và thực hiện sáng tạo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III về xây dựng chủ nghĩa xã hội là tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về khoa học kỹ thuật, cách mạng về tư tưởng văn hoá, trong đó, cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt. Đảng bộ đã tăng cường công tác lãnh đạo quân và dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất chủ nghĩa xã hội với hai hình thức sở hữu là sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, trực tiếp là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ VIII tháng 12-1964 về: “Phát triển sản xuất lương thực là trọng tâm, đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao, coi trọng phát triển hoa màu, chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan, ngỗng để hỗ trợ cho trồng trọt”. “Trong sản xuất nông nghiệp, lấy lúa hai vụ làm chính, đưa hệ số sử dụng đất từ 1,8 lần lên 1,92 lần. Phải nắm vững phương châm thâm canh lúa và các cây trồng khác nhằm đạt tới năng suất cao, giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, xuất khẩu”.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Đảng uỷ, Uỷ ban hành chính xã tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động củng cố, xây dựng các hợp tác xã, cải tiến công tác quản lý, cải tiến kỹ thuật. Tháng 3-1966, Hà Thượng có 10 hộ gia đình ở thành phố Thái Nguyên sơ tán lên, Đảng uỷ, Uỷ ban đã bố

trí và thành lập một hợp tác xã thủ công nghiệp và trồng màu, lấy tên là Hợp tác xã Chiến Thắng do đồng chí Phạm Văn Du làm chủ nhiệm. Đến thời gian này, toàn xã có 7 hợp tác xã gồm: 4 hợp tác xã trồng lúa, 2 hợp tác xã trồng chè, 1 hợp tác xã thủ công nghiệp (chủ yếu là nghề rèn). Toàn xã có khoảng 400 hộ, số hộ gia đình vào hợp tác xã chiếm gần 95% (khoảng 380 hộ). Quyền sở hữu ruộng đất và tư liệu sản xuất cơ bản thuộc về tập thể quản lý, chế độ phân phối theo lao động giữ vai trò chủ đạo.

Đầu năm 1965, sau hội nghị phát động phong trào “Thực hiện vụ mùa thâm canh” của tỉnh tổ chức tại Đại Từ, Hợp tác xã Suối Cát, xã Hà Thượng là một trong hai hợp tác xã đã được tỉnh và huyện chọn làm đơn vị điểm để rút kinh nghiệm. Từ mô hình hoạt động của Hợp tác xã Suối Cát, xã viên các hợp tác xã Đá Liền, Hồng Kỳ, Khánh Hoà, Nhân Hà, Khang Thượng cũng đẩy lên phong trào thi đua thâm canh tăng năng suất rất sôi nổi ở tất cả các tổ, đội chuyên môn sản xuất. Với tinh thần “Tất cả cho sản xuất, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” cùng với phong trào thi đua “Ba sẵn sàng” của Đoàn Thanh niên, “Ba đảm đang” của Hội Phụ nữ, các hoạt động lao động sản xuất ở Hà Thượng diễn ra rất sôi nổi, tích cực và đạt hiệu quả cao.

Trong 2 năm, 1965-1966, Hà Thượng đã huy động trên 3.000 ngày công lao động của các đội chuyên thuỷ lợi và xã viên sửa chữa, nạo vét, làm mới hệ thống kênh mương, trạm bơm, đào ao giữ nước. Từ năm 1967, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ và sự chỉ đạo của Huyện uỷ về cuộc phát động “Toàn Đảng, toàn dân làm công tác thuỷ lợi”, Đảng uỷ, Uỷ ban hành chính xã đã chỉ đạo 6 hợp tác xã củng cố,

kiện toàn, bổ sung xây dựng 6 đội thuỷ lợi, mỗi đội có từ 20-25 người (khoảng 150 người). Lấy các đội thuỷ lợi làm nòng cốt, Đảng uỷ đã chỉ đạo các hợp tác xã huy động thêm gần 4.000 công của xã viên đào đắp, xây dựng các bờ vùng, bờ thửa phục vụ cho công tác thu hoạch, vận chuyển sản phẩm, giải phóng đôi vai. Đến năm 1972, toàn xã đã có 133 xe cải tiến, 9 xe trâu kéo, 26 xe quệt trâu kéo. Những điển hình trong phong trào thuỷ lợi thời kỳ này là đội thuỷ lợi và xã viên Hợp tác xã Khánh Hoà, trong đó tiêu biểu là tập thể cán bộ, đoàn viên thanh niên. Mỗi đoàn viên thường phấn đấu đạt từ 28-30 công/tháng, cả năm đạt 304 công. Trong năm 1967, ở Hợp tác xã Khánh Hoà, đồng chí Trần Thị Nguyệt - Bí thư Chi đoàn, đạt 657 công/năm¹; đoàn viên Nguyễn Thị Thắng đạt 543 công/năm.

Cuối năm 1967, được sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng uỷ, Uỷ ban hành chính xã đã chỉ đạo, tổ chức hợp nhất 7 hợp tác xã để thành lập 2 hợp tác xã lấy tên là: Hợp tác xã Thống nhất và Hợp tác xã Khánh Hoà.

Hợp tác xã Thống Nhất bao gồm: Hợp tác xã Suối Cát, Đá Liền, Nhân Hà và 1/2 Hợp tác xã Khang Thượng, do đồng chí Lê Xuân Hy làm Chủ nhiệm, đồng chí Tạc Văn Sùng làm Phó Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Khánh Hoà bao gồm: Hợp tác xã Khánh Hoà, Hồng Kỳ, Chiến Thắng và 1/2 hợp tác xã Khang Thượng, do đồng chí Nguyễn Hùng Xuân làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Cân làm Phó Chủ nhiệm.

Ngày 30-4-1970, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ và

1. 1 công = 10 điểm; 1 ngày có thể làm được từ 40-50 điểm.

Ủy ban hành chính huyện, Đảng uỷ, Ủy ban hành chính xã đã tổ chức Đại hội toàn thể xã viên hai hợp tác xã là Thống Nhất và Khánh Hoà để hợp nhất thành một hợp tác xã lấy tên là Hợp tác xã Khánh Hoà. Toàn hợp tác xã có 359 hộ với 1.887 nhân khẩu. Cuối năm 1970 có 5 hộ với 31 nhân khẩu xin vào hợp tác xã nâng tổng số hộ xã viên lên 364 hộ với 1.918 nhân khẩu, trong đó có 642 lao động chính và 64 lao động phụ. Hợp tác xã đã quản lý: 116,64 ha đất trồng lúa, 46,71 ha đất trồng chè, 25,41 ha đất màu, 6,4 ha hồ ao nuôi thuỷ sản với trên 30.000 con cá, 2 trại lợn với 64 con, trong đó có 9 con lợn sinh sản. Ban chủ nhiệm hợp tác xã gồm 9 đồng chí đều là đảng viên do đồng chí Hoàng Văn Đường, Phó Bí thư Đảng uỷ làm Chủ nhiệm và đồng chí Trần Vinh Vắn, đồng chí Vũ Văn Mão làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã có 12 đội sản xuất, các đồng chí đội trưởng các đội sản xuất đều là đảng viên. Đồng thời với quá trình hợp nhất các hợp tác xã và củng cố, tổ chức, sắp xếp lại các đội sản xuất, các hợp tác xã đều xây dựng được các bản nội quy, chế độ hợp tác xã với những nội dung cụ thể nhằm từng bước nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, tổ chức xây dựng hợp tác xã. Nhờ vậy, các mối quan hệ trong sản xuất và các hoạt động sản xuất ở tất cả các lĩnh vực đều có chiều hướng phát triển tốt. Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác thuỷ lợi, nhiệm vụ sản xuất phân bón và sử dụng phân bón cho lúa và hoa màu rất được chú trọng phát triển. Từ sự chỉ đạo của Đảng uỷ và các Chi bộ, Ban Chấp hành Đoàn xã, do đồng chí Vũ Văn Mão làm Bí thư, đã phát động trong toàn thể cán bộ, đoàn viên thanh niên tăng giờ

làm, tích cực thâm canh tăng năng suất. Với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai”, 100% các phân đoàn thanh niên của 12 Chi đoàn đều có bản giao ước thi đua, đăng ký thực hiện 5 tấn/ha, nhận chăm sóc vùng, thửa ruộng xấu. Năm 1967, bình quân mỗi héc-ta có từ 7- 8 tấn phân bón. Năm 1971-1972, mỗi héc-ta bình quân kể cả thả bèo hoa dâu đã lên đến trên 10 tấn phân.

Việc áp dụng khoa học kỹ thuật cũng được đẩy mạnh ở tất cả các đội sản xuất trong 6 hợp tác xã. Bình quân hàng năm, mỗi hợp tác xã đã có hàng chục cán bộ hợp tác xã, đoàn viên thanh niên được tập huấn, bồi dưỡng về các biện pháp kỹ thuật thâm canh, xử lý giống, sử dụng các giống lúa mới. Năm 1968 toàn xã đã có 60% diện tích được cấy giống lúa Mộc Tuyền. Đến năm 1972, hơn 90% diện tích trồng lúa ở Hà Thượng đã được sử dụng hoàn toàn bằng giống lúa mới như: Mộc Tuyền, Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22..., góp phần quan trọng nâng cao tổng sản lượng lương thực, cơ bản đảm bảo ổn định đời sống sinh hoạt của nhân dân và đóng góp thuế nghĩa vụ hàng năm cho Nhà nước. Năm 1967, toàn xã thu hoạch được trên 500 tấn lương thực; năm 1970 đạt 603 tấn; năm 1974 đạt 799 tấn, tăng 9,3% so với năm 1973, riêng sản lượng vụ mùa đạt 454 tấn, đây là vụ mùa đạt sản lượng cao nhất tính từ trước đến nay. Bình quân lương thực đầu người hàng năm đạt 280 - 300 kg. Trong các năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, với tinh thần “Thóc không thiếu một cân”, Hà Thượng đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lương thực nộp nghĩa vụ cho Nhà nước. Năm 1972, nhân dân Hà Thượng đã nộp thuế lương thực cho Nhà nước

127 tấn, đồng thời còn bán thêm cho Nhà nước được 136 tấn, vượt 107%. Năm 1974, Hà Thượng đóng thuế cho Nhà nước đạt 150 tấn.

Ngoài cây lúa, diện tích, năng suất và sản lượng các loại cây hoa màu khác như ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng... được xã viên tích cực gieo trồng hết diện tích và chăm sóc nên kết quả thu hoạch năm sau cao hơn năm trước. Năm 1965-1967, diện tích trồng màu đạt trên 30 ha; năm 1974-1975, diện tích trồng màu đạt 69 ha, (trong đó có 6,7 ha rau xanh). Năm 1972, hợp tác xã đã bán cho Nhà nước được 140 kg đỗ xanh.

Về phát triển cây chè, trong những năm 1965-1969, diện tích chè toàn xã vẫn giữ được trên 53 ha, chủ yếu là ở các hợp tác xã Nhân Hà và Khang Thượng. Sản lượng chè búp khô trung bình mỗi năm đạt trên 10 tấn. Từ năm 1970 đến năm 1975, được sự chỉ đạo sâu sát của Ủy ban hành chính xã, việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật cúp, đốn, hái đúng kỹ thuật cùng với việc tăng cường chăm sóc, làm cỏ, bón phân nên số lượng, chất lượng chè từng bước được nâng lên. Năm 1970, toàn xã thu được gần 15 tấn chè búp khô đã được chế biến, phân loại và bán cho Nhà nước được 12 tấn. Năm 1971, thu được 15,5 tấn, tăng 885 kg so với năm 1970. Năm 1972, diện tích chè toàn xã tăng 3,4 ha; năm 1974, sản lượng chè búp khô đạt 16,7 tấn.

Thực hiện Nghị quyết 45 của Tỉnh ủy về chăn nuôi đồng thời phát huy thế mạnh của địa phương, đàn trâu bò toàn xã thường xuyên giữ được trên 300 con. Bình quân từ năm 1965 đến năm 1975, mỗi năm tăng được từ 4 đến 5 con. Đàn lợn trong các hộ gia đình trên 1.200 con, năm

1965, đàn lợn trong các trại chăn nuôi của 7 hợp tác xã có 260 con. Năm 1967, tổng trọng lượng đàn lợn của 7 hợp tác xã đạt trên 3.000 kg; xã đã bán nghĩa vụ cho Nhà nước được 1.400 kg, đồng thời bán được 100 con lợn giống cho xã viên. Năm 1970, tổng đàn lợn toàn xã có 1.086 con. Năm 1972, tổng số đầu lợn trong các trại lợn của hợp tác xã có 252 con, trong đó có 16 con lợn nái sinh sản, hợp tác xã đã bán cho các hộ xã viên được 132 con lợn giống. Năm 1974, tổng đàn lợn trong xã có 1.235 con. Do thực hiện đồng bộ các hình thức chăn nuôi giữa tập thể và các hộ gia đình xã viên nên trung bình từ năm 1970-1975, mỗi năm xã đã bán cho Nhà nước được gần 10 tấn thịt lợn hơi.

Số gia cầm các loại như: gà, vịt, ngan, ngỗng... mỗi hộ gia đình nuôi được trung bình từ 3-5 con. Tổng số đàn gia cầm trong toàn xã bình quân hằng năm có trên dưới 2.000 con. Năm 1974, toàn xã có 1.916 con gia cầm các loại. Hằng năm, xã đã bán cho Nhà nước trung bình 4-5 tạ, đồng thời góp phần cung cấp thực phẩm nâng cao sức khỏe cho nhân dân. Tuy nhiên, với thể mạnh của một xã miền núi, đất rộng, đồi bãi cỏ nhiều nhưng do thiếu thức ăn, thiếu công tác chăm sóc bảo vệ và chưa có đầu tư nhiều nên tốc độ tăng trưởng đàn gia cầm còn hạn chế, chưa bền vững.

Để phát triển nguồn nội lực của địa phương và phát triển đa dạng các ngành nghề phục vụ cho lao động sản xuất, được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ, từ năm 1970, xã đã xây dựng được 3 lò gạch, công suất đạt 10 vạn viên/năm. Đầu năm 1972, toàn xã đã củng cố, xây dựng được 13 nhà kho, trong đó có 2 nhà kho được xây dựng bằng gạch, 18 sân phơi, 39 nhà ủ, chứa phân, 120 gian chuồng

trâu tập thể, 25 gian chuồng lợn, 10 gian nhà chế biến chè khô, 2 lò thúc mầm, 10 bể xử lý giống bằng sỏi gạch tự sản xuất được. Ngoài ra xã còn bán được hàng chục vạn viên gạch cho một số hộ gia đình xây nhà ở. Song song với việc sản xuất gạch, xã đã xây dựng được 2 lò vôi, công suất đạt 100 tấn/năm. Sản phẩm vôi đủ cung cấp cho công tác cải tạo ruộng chua, lây thụt và vệ sinh phòng bệnh các chuồng trại. Bên cạnh đó, xã đã tổ chức xây dựng được: 1 tổ vận tải với 9 xe trâu kéo, 1 đội khai thác gỗ, 1 tổ xẻ gỗ (10 người); 1 tổ xay sắn; 1 tổ đúc nồi; 1 tổ trồng cây (gồm 8 cụ). Từ năm 1963-1972, tổ trồng cây của các cụ đã trồng được 5 ha cây lấy gỗ và hàng nghìn cây ăn quả tập trung. Mỗi năm, sản phẩm các loại thu được đạt trên 2.000 đồng. Năm 1973, các xã viên hợp tác xã đã trồng được 1 ha cây tập trung và 1.672 cây các loại phân tán ở các vùng đồi núi, bãi trong xã.

Các hoạt động của Hợp tác xã mua bán và Hợp tác xã tín dụng vẫn luôn duy trì và thực hiện tốt mục tiêu phục vụ nhân dân. Hằng năm, Hợp tác xã mua bán đã khắc phục khó khăn, tiếp nhận và phân phối các mặt hàng thiết yếu đúng, đủ kế hoạch. Các trọng điểm phân phối như: phục vụ sản xuất, phục vụ sinh hoạt, đời sống, phục vụ cho công tác sẵn sàng chiến đấu được thực hiện chu đáo. Hợp tác xã tín dụng đã tích cực huy động vốn nhàn rỗi trong nhân dân. Số dư gửi tiền tiết kiệm, bình quân mỗi nhân khẩu hằng năm đạt từ 20-30 đồng. Những hoạt động trên đã góp phần ổn định tài chính và tiền tệ, ổn định thị trường và giá cả. Đây là thắng lợi của Hợp tác xã mua bán và Hợp tác xã tín dụng ở Hà Thượng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Cùng với những kết quả và tiến bộ đạt được trên lĩnh vực sản xuất vật chất, các lĩnh vực giáo dục, văn hoá, xã hội... cũng có bước phát triển mới, thiết thực xây dựng địa phương ngày càng vững mạnh, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

Về công tác giáo dục, được sự giúp đỡ và chỉ đạo của Phòng Giáo dục huyện, phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" luôn là hành động cụ thể của đội ngũ giáo viên và các em học sinh. Năm học 1965-1966, toàn xã có khoảng 200 em học sinh ở cả ba cấp¹. Trong đó, số học sinh cấp I là cơ bản, chiếm khoảng 70% tổng số học sinh trong xã, trường có khoảng 8 lớp với 10 giáo viên. Năm học 1974 - 1975, số học sinh ở mỗi lớp tăng khoảng 25%. Toàn trường có 15 lớp với khoảng 500 học sinh, số giáo viên cấp I có khoảng 20 giáo viên. Năm 1970, toàn xã có 12 nhà trẻ ở 12 đội sản xuất với 222 cháu. Toàn bộ khu trường học đều có hầm hào trú ẩn để học sinh và các thầy, cô giáo phòng tránh máy bay địch đánh phá.

Công tác thông tin - văn hoá ở Hà Thượng trong những năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ hoạt động rất sôi nổi, nhất là từ sau ngày bắn rơi máy bay Mỹ. Năm 1965, Ban Văn hoá - Thông tin của xã đã tích cực và kịp thời thông báo các tình hình, tin tức thời sự của quân và dân cả hai miền Nam - Bắc. Kể chuyện về những chiến công của những anh hùng trong Đoàn đại biểu anh hùng, chiến sĩ thi đua Quân giải phóng miền Nam đến thăm Hà Thượng. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã chú trọng tổ chức, xây

1. Số học sinh cấp II, cấp III đi học ở các xã bên cạnh và trên huyện.

dựng các nhóm, tổ, đội văn nghệ, đồng thời khuyến khích các đội văn nghệ tích cực hoạt động. Hằng năm, các nhóm, tổ, đội văn nghệ thường xuyên giao lưu, đốt lửa trại, tổ chức các đêm văn nghệ phục vụ hàng trăm lượt đồng bào, góp phần quan trọng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Từ năm 1965-1974, các nhóm, đội văn nghệ của xã đã tổ chức được gần 20 buổi biểu diễn văn nghệ "cây nhà lá vườn" cho đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã. Tham gia hội diễn cấp huyện được ba lần đều đạt thành tích cao, được Ủy ban hành chính huyện tặng giấy khen. Hằng năm, Ban Văn hoá - Thông tin xã đã nhận và phát hành hàng nghìn ấn phẩm báo chí đến các Chi bộ, các hợp tác xã, các thôn xóm, đồng thời phát thanh, tuyên truyền thông báo hàng trăm buổi những thông tin nội bộ về các hoạt động của hợp tác xã, gương người tốt, việc tốt, những chính sách mới của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân.

Về công tác y tế, năm 1965, xã có một trạm y tế là một nhà tranh, tre vách đất ba gian. Năm 1974, xã đã đầu tư trên 5.000 đồng cùng với công sức của xã viên xây dựng trạm y tế xã với bốn gian bằng gạch khá khang trang, sạch đẹp. Toàn bộ khu trạm xá xã rộng khoảng 400m², có giếng nước, có vườn cây thuốc nam với trên 30 loại cây dược liệu sẵn có ở địa phương để điều trị các loại bệnh thông thường cho nhân dân như: cảm cúm, đi ngoài, ghẻ lở, v.v..

Trạm xá xã có 1 y sĩ, 1 nữ y tá; có tủ thuốc trị giá hàng chục nghìn đồng. Hằng năm, đội ngũ nhân viên y tế xã đã tổ chức hướng dẫn xã viên các đội sản xuất, thầy cô giáo và học sinh Trường cấp I được từ một đến hai lần công tác cấp cứu phòng không như: băng bó cầm máu, phừng

pháp vận chuyển người bị thương, cấp cứu thối ngạt, v.v.. Bên cạnh đó, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh ở địa phương từ năm 1965 đến năm 1975 đạt được nhiều kết quả tốt. Hằng năm, cán bộ y tế xã đã khám, điều trị, phát thuốc cho 600 lượt người, tiêm phòng chủng đậu... cho trên 90% các cháu nhỏ. Năm 1974, trạm xá xã đã khám, phát thuốc cho 707 lượt người, tiêm phòng tả cho 1.230 cháu (đạt 98%); chủng đậu cho 260 cháu (đạt 100%); cho uống thuốc phòng bại liệt cho 160 cháu; đỡ đẻ 63 ca an toàn.

Đối với công tác vệ sinh phòng bệnh, đội ngũ nhân viên y tế xã đã thường xuyên phối hợp với Ban Văn hóa - Thông tin xã, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Ban chủ nhiệm hợp tác xã tích cực tuyên truyền, vận động các gia đình và xã viên thực hiện các hoạt động vệ sinh làng xóm, vệ sinh nhà cửa, phát quang các bụi rậm quanh nhà, lấp các nơi nước đọng để trừ muỗi. Bình quân mỗi năm, cán bộ, nhân viên y tế xã đã đi xuống các hộ gia đình được 1- 2 lần kiểm tra công tác vệ sinh phòng bệnh của nhân dân. Đặc biệt, được sự quan tâm ủng hộ và sự chỉ đạo sâu sát của Đảng bộ xã, cuộc vận động thực hiện phong trào "Ba dứt điểm" (giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn) đạt được nhiều kết quả tốt. Năm 1967, 100% gia đình đoàn viên thanh niên có hố xí hai ngăn (chiếm trên 50%) số hộ gia đình trong xã; hơn 70% hộ gia đình có giếng đào. Gần 30% hộ gia đình có đủ một trong ba loại công trình, điển hình là các hộ gia đình xã viên và nhân dân ở xóm Suối Cát, xóm Việt Thắng, xóm Gốc Sộp. Năm 1970, số hộ gia đình trong xã đã hoàn thành 3 công trình hợp vệ sinh là: 279 hộ

có giếng đào, đạt 76,6%; 143 hộ có nhà tắm, đạt 39,2%, 268 hộ có hố xí, đạt 73,6%.

Đến năm 1975, các hoạt động xây dựng nếp sống mới, nếp sống khoa học văn minh, ăn sạch, ở sạch, uống sạch trong xã đã có nhiều chuyển biến tiến bộ đáng phấn khởi. Các loại bệnh dịch cúm, sốt rét ở trong xã cơ bản được ngăn chặn. Các loại bệnh sởi, ho gà, chấy rận ở các cháu còn rất ít ở một số hộ phân tán thuộc các xóm Ao Bèo, Khe Chuối, Bãi Bông... Nhìn chung, tình hình ốm đau, bệnh tật trong nhân dân phải đưa đi tuyến trên điều trị rất hạn chế (chiếm khoảng 1-2%/năm).

Cùng với những kết quả đạt được trong quá trình lãnh đạo địa phương chuyển hướng xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và lập được chiến công vang dội trong chiến đấu, Đảng bộ đã luôn chú trọng thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị vững mạnh.

Về công tác củng cố, xây dựng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, năm 1965, bốn chi bộ Khánh Hoà, Đá Liền, Suối Cát, Hồng Kỳ tiếp tục được củng cố, mỗi chi bộ có 3 cấp uỷ viên. Từ giữa năm 1965 đến cuối năm 1966, kết hợp với sinh hoạt chi bộ, các cấp uỷ đã có bốn lần tổ chức cho đảng viên học tập, quán triệt Nghị quyết 11, 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III. Trong các kỳ sinh hoạt chi bộ, các cấp uỷ cũng đã quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ và tình hình nhiệm vụ của địa phương gắn chặt với các cuộc phát động: “3 ôn, 4 kiểm, 5 đảng” và “1 ôn, 2 nhớ, 3 xây” đối với đội ngũ đảng viên. Thông qua học tập, sinh hoạt Chi bộ, tổ đảng, mọi hành động của đảng viên đều được chuyển

hướng theo yêu cầu nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ với những nội dung thiết thực do Tỉnh uỷ nêu lên là: Ghi nhớ công ơn của Đảng và Bác Hồ, khắc phục khó khăn; luôn tự phê bình và phê bình; tích cực học tập, công tác, lao động sản xuất, chiến đấu; xây dựng đạo đức cách mạng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong sinh hoạt thực tiễn.

Cùng với việc thực hiện các phong trào trên, một trong những nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ trong thời kỳ này được tập trung là xây dựng tổ chức Đảng và đảng viên đạt tiêu chuẩn "4 tốt". Đến năm 1967, phong trào xây dựng Chi bộ, đảng viên 4 tốt có nhiều bước chuyển biến khả quan. Toàn Đảng bộ đã có Chi bộ Hợp tác xã Khánh Hoà là chi bộ đạt 4 tốt, 12 đảng viên đạt tiêu chuẩn 4 tốt trong đó có 5 đồng chí đạt khá. Từ năm 1965 - 1967, toàn Đảng bộ phát triển được 6 đảng viên mới, trong đó có 4 đồng chí là nữ.

Từ năm 1968-1970, toàn Đảng bộ tiếp tục thực hiện phong trào xây dựng Đảng theo tiêu chuẩn 4 tốt, đồng thời đẩy mạnh việc học tập Nghị quyết 175, 195 của Bộ Chính trị. 100% đảng viên trong Đảng bộ đã được học tập, quán triệt sâu sắc nghị quyết với những nội dung cơ bản là: Nâng cao hơn nữa ý chí và tinh thần thực hiện nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước với khẩu hiệu hành động: "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"; nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Qua học tập và thông qua hoạt động lãnh đạo của các chi bộ, tuyệt đại bộ phận đảng viên đã nâng cao được nhận thức, xóa bỏ được tình trạng đảng viên thiếu gương mẫu, vi phạm Điều lệ Đảng. Số đảng viên, Chi bộ đạt tiêu chuẩn 4 tốt vẫn giữ vững

danh hiệu và phát huy tác dụng tốt. Qua kiểm tra của Huyện uỷ và nhận xét của Đảng uỷ xã, năm 1970, toàn Đảng bộ không còn chi bộ yếu kém. Năm 1969 - 1970, Đảng bộ kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh được 2 đồng chí nữ là: Hoàng Thị Vinh và Nguyễn Thị Tuyên, góp phần nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên trên 70 đồng chí.

Tiếp tục phát huy những ưu điểm trong công tác xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên mới nhằm tăng cường sức chiến đấu của Đảng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ lao động sản xuất và chiến đấu, từ năm 1971-1974, toàn Đảng bộ đã kết nạp được trên 20 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên gần 100 đồng chí. Đến cuối năm 1974, toàn Đảng bộ có 9 chi bộ, trong đó 7 chi bộ ở các đội sản xuất, 1 Chi bộ Hợp tác xã mua bán, 1 Chi bộ Trường phổ thông cấp I Hà Thượng.

Đi đôi với công tác xây dựng Đảng thì nhiệm vụ xây dựng, củng cố, tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước của Uỷ ban hành chính xã cũng là một trọng tâm của công tác chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức. Để nâng cao năng lực hoạt động của Uỷ ban, cùng với việc bồi dưỡng, đào tạo tại địa phương thông qua công tác, hằng năm, Đảng uỷ còn bố trí, sắp xếp cử từ 5-10 lượt đồng chí cán bộ chính quyền đi tập huấn nghiệp vụ, học tập lý luận và nghiệp vụ quản lý nhà nước, nghiệp vụ các ngành chuyên môn ở huyện. Qua các kỳ bầu cử, Đảng uỷ đã lãnh đạo chặt chẽ việc bầu cử vào Hội đồng nhân dân những đảng viên, cán bộ "vừa hồng, vừa chuyên". Các hoạt động sinh hoạt của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban hành chính thường xuyên

được duy trì đều đặn và nâng cao chất lượng sinh hoạt. Đại biểu Hội đồng nhân dân luôn gắn bó với cử tri, động viên cử tri tích cực sản xuất và chiến đấu.

Công tác củng cố, xây dựng Mặt trận và các đoàn thể quần chúng luôn được Đảng uỷ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sinh hoạt đều đặn và nâng cao chất lượng hoạt động. Mặt trận Tổ quốc xã đã phát huy tốt vai trò là trung tâm đoàn kết, tích cực tập hợp, động viên các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân trong xã đẩy mạnh phong trào thi đua hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ của địa phương. Bên cạnh đó, Mặt trận còn thường xuyên nắm chắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đồng thời nhanh chóng phổ biến các nội dung của nghị quyết, Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến các đoàn thể thành viên. Hằng năm, Mặt trận đều tổ chức Hội nghị để biểu dương, khen ngợi các tổ chức đoàn thể có nhiều hoạt động tích cực đóng góp cho phong trào xây dựng địa phương. Từ Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão... đều tích cực hưởng ứng lời kêu gọi đoàn kết xây dựng địa phương của Mặt trận.

Thanh niên, trong đó chủ yếu là phụ nữ, là lực lượng đông đảo, hoạt động rất sôi nổi trong các phong trào ở Hà Thượng. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhất là từ khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc và ném bom, bắn phá Thái Nguyên nói chung và Đại Từ nói riêng, phong trào thanh niên “Ba sẵn sàng”, phụ nữ “Ba đảm đang” càng thôi thúc lực lượng đoàn viên, thanh niên nam nữ Hà Thượng hăng hái thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Ngay từ cuối năm 1965, đầu năm 1966, gần 200 thanh niên, đoàn viên

nam nữ Hà Thượng đã ghi tên đăng ký “Ba sẵn sàng” và “Ba đảm đang”. Hơn 50 đoàn viên đã viết đơn xung phong lên đường cầm súng bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện phong trào xây dựng chi đoàn, phân đoàn, đoàn viên 4 tốt, đến cuối năm 1966, toàn xã đã có hơn 50% chi đoàn và phân đoàn đạt danh hiệu 4 tốt, gần 40% đoàn viên đạt danh hiệu 4 tốt. Điển hình là Chi đoàn Hợp tác xã Khánh Hoà, Suối Cát đã có tới 70% phân đoàn và đoàn viên đạt 4 tốt. Cuối năm 1966, tại Đại hội liên hoan phong trào thanh niên “Ba sẵn sàng” và phong trào phụ nữ “Ba đảm đang” do Tỉnh đoàn và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức, Hà Thượng đã có 6 đoàn viên (có 3 đồng chí nữ) đã vinh dự được đi dự Đại hội. Đại hội đã nhiệt liệt biểu dương những thành tích trong chiến đấu, lao động sản xuất của Đoàn thanh niên và Hội Phụ nữ xã Hà Thượng. Từ năm 1965 đến năm 1969, Hội Phụ nữ Hà Thượng đều được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng cờ “Ba đảm đang”; Đoàn thanh niên Hà Thượng được Trung ương Đoàn tặng cờ Nguyễn Văn Trỗi và luôn luôn phát huy tốt danh hiệu đoàn cơ sở 4 tốt.

Phát huy những thành tích đã đạt được, lực lượng đoàn viên, thanh niên Hà Thượng luôn hăng hái, đi đầu trong phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an, học tập, công tác.

Trong lao động sản xuất, đoàn viên, thanh niên các đội sản xuất mà chủ yếu là các chị em luôn là lực lượng xung kích làm thuỷ lợi, làm phân bón, cải tiến kỹ thuật, nhận ruộng xấu, nhận chăm sóc những cánh đồng 4 tấn, 5 tấn.

Tổng kết 8 năm (1965-1973), Hội Phụ nữ xã Hà Thượng đã được Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đánh giá là đơn vị hoạt động tốt toàn diện. Trong đó tiêu biểu là các chi hội phụ nữ đội sản xuất Khánh Hoà, Suối Cát, Hồng Kỳ. Năm 1970, toàn Hội có 12 chiến sĩ thi đua, 158 lao động tiên tiến, 6 nữ hội viên được biểu dương. Phong trào "Tay cày, tay súng" được thực hiện sâu rộng trong tất cả các đội sản xuất.

Trong củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền và các đoàn thể, lực lượng đoàn viên, thanh niên luôn được Đảng uỷ, cấp uỷ đề cử vào các cấp lãnh đạo, trong Uỷ ban, Hội đồng nhân dân, cán bộ hợp tác xã và đội sản xuất. Từ năm 1965-1975, ở Hà Thượng có khoảng 30% lực lượng đoàn viên, thanh niên, trong đó chủ yếu là nữ thanh niên giữ các cương vị từ xã đến thôn, đội sản xuất, trung đội trưởng, tiểu đội trưởng dân quân.

Cùng thi đua với các con cháu trong lao động sản xuất, trong xây dựng địa phương, phong trào đăng ký phụ lão "3 giỏi" trong toàn xã đã diễn ra rất sôi nổi. Từ năm 1965 đến năm 1975, lực lượng dân quân của xã luôn duy trì một tiểu đội Bạch đầu quân do cụ Nguyễn Văn Hấn làm Tiểu đội trưởng. Hằng năm, Hội Phụ lão xã Hà Thượng đều được huyện công nhận đạt danh hiệu Phụ lão "3 giỏi" (sản xuất, tiết kiệm giỏi, phục vụ chiến đấu giỏi; vận động chấp hành chính sách giỏi). Năm 1970, có 6 cụ là: cụ Phùng Văn Niêm, Nguyễn Văn Hấn, Nguyễn Văn Cân, Ninh Thị Hưng, Triệu Đình Giới, Lục Thị Tâm có nhiều thành tích xuất sắc đã được bình bầu là Chiến sĩ thi đua.

Đội thiếu niên, nhi đồng ở Hà Thượng luôn được các cấp uỷ, chi bộ quan tâm, được tổ chức đoàn và các anh chị

đoàn viên hướng dẫn nên thường xuyên tích cực thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ”, “Phong trào kế hoạch nhỏ”, “Làm nghìn việc tốt”. Ở Hà Thượng, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã có hàng chục hợp tác xã măng non của thiếu niên, nhi đồng ở các xóm, các đội sản xuất; 14 tổ chăn trâu và bảo vệ trâu mùa rét.

Năm 1970, toàn xã đã bình bầu được 22 chiến sĩ thi đua, người cao tuổi nhất là cụ Phùng Văn Niêm, 76 tuổi; người trẻ nhất là đồng chí Nguyễn Thị Tuyên 20 tuổi. Có 5 tập thể là: tổ trồng cây, đội sản xuất số 1, 8, 10, 11 là Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa tiên tiến. Năm 1971, toàn xã có 8 tập thể đạt danh hiệu Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa tiên tiến là: đội số 1, 6, 8, 9, 10, 12, tổ trồng cây và tổ chăn nuôi; 48 Chiến sĩ thi đua, 228 Lao động tiên tiến, trong đó có tới trên 80% là nữ.

Song song với nhiệm vụ chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng và phát triển nền kinh tế - xã hội, Đảng bộ Hà Thượng còn hết sức chú trọng, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang và thế trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Sau chiến công vang dội bắn rơi máy bay Mỹ, đồng thời nhận được nhiều ý kiến đóng góp, biểu dương, khen ngợi của các cấp, các ngành trong tỉnh, trong huyện, nhất là sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh đội và Huyện đội, Đảng ủy xã đã trực tiếp chỉ đạo Xã đội tổ chức củng cố, kiện toàn lại trung đội dân quân, tăng cường lực lượng lên các trận địa trực chiến. Từ tháng 8-1966, toàn xã có 5 trận địa trực chiến sẵn sàng bắn máy bay Mỹ, trong đó có hai trận địa

chính là đồi Kẽng, phố Việt Thắng và trận địa trên đồi 75, xóm Đồng Đăng. Các lực lượng khác, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, khi có báo động thì triển khai phục vụ chiến đấu và sẵn sàng thay thế các xạ thủ chiến đấu. Trong những tháng cuối năm 1966 và năm 1967, trận địa trực chiến của lực lượng dân quân Hà Thượng đã nổ súng hàng chục lần, góp phần tạo nên lưới lửa tầm thấp dày đặc giáng trả máy bay Mỹ. Vừa trực chiến, vừa đẩy mạnh công tác huấn luyện chiến đấu, kiện toàn về tổ chức, tăng cường về số lượng, chất lượng, hoàn chỉnh thể trận nhằm đạt hiệu suất cao trong chiến đấu là một thành công lớn của Đảng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Hà Thượng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Với tinh thần hành động "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng bộ, đồng thời thực hiện phong trào thi đua "Thanh niên ghi tên tòng quân chống Mỹ, cứu nước" do Tỉnh đoàn phát động ngày 23-7-1966, đồng thời phát huy khí thế chiến thắng bắn rơi máy bay Mỹ, hàng trăm đoàn viên thanh niên Hà Thượng đã nêu cao tinh thần "Ba sẵn sàng" đăng ký ghi tên xung phong tình nguyện lên đường đánh Mỹ. Năm 1967, với hai đợt tuyển quân, Hà Thượng đã có hơn 30 thanh niên lên đường "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước", trong đó có 2 nữ đoàn viên, thanh niên ưu tú. Năm 1968-1969, quân dân Hà Thượng lại cử tiếp hơn 70 thanh niên lên đường tòng quân giết giặc, vượt chỉ tiêu trên giao 5%, bảo đảm chất lượng tốt trong các đợt giao quân. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã đã

cùng với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương nhanh chóng hoàn tất các thủ tục giấy tờ để anh em lên đường đúng thời gian, đúng đơn vị với tinh thần “Quân không thiếu một người”. Các đợt giao quân tiến tâm binh lên đường trở thành ngày hội lớn của quần chúng. Đảng uỷ, Uỷ ban, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và nhân dân liên hoan mừng mừng, phấn khởi động viên anh em lên đường hăng hái, dũng cảm giết giặc, cứu nước.

Năm 1969, thực hiện chủ trương của trên về tổng kết công tác động viên tuyển quân 5 năm (1965-1969), Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng đã cử 170 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú (trong đó có 4 nữ) lên đường cầm súng chống Mỹ, cứu nước, chiếm khoảng 8% tổng dân số trong xã. Để đạt được thành tích tuyển quân có số lượng trên, Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng đã luôn quán triệt, đồng thời tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách, các chế độ quy định của Đảng, Nhà nước đối với các gia đình đối tượng chính sách. Hội mẹ chiến sĩ do cụ Trần Thị Tâm ở xóm Bãi Bông làm Hội trưởng cùng với 6 tổ vợ bộ đội trong xã luôn là những tập thể điển hình trong việc thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội... Đây thực sự là một trong những nhân tố quan trọng góp phần làm tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” của Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng. Với những việc làm thiết thực, hiệu quả trong 5 năm, 100% các gia đình, đối tượng chính sách đã luôn được Đảng bộ, quân và dân trong xã chăm lo, giúp đỡ về mọi mặt như: tu sửa nhà cửa, giúp công lao động, điều hoà lương thực, thực phẩm, thăm nom, tặng quà nhân dịp các

ngày lễ, tết, lúc ốm đau, v.v.. Số anh em thương binh, bệnh binh còn sức khỏe được bố trí công việc hợp lý, được phân phối, ưu tiên những mặt hàng quy định. Số con em các gia đình đối tượng chính sách được các thầy cô giáo quan tâm giúp đỡ học hành, được xét tuyển đi học ở các trường dạy nghề, trường đại học, tạo điều kiện tuyển dụng vào cơ quan nhà nước. Các gia đình có người đi chiến trường A, B, C, K¹, dân quân tham gia trực chiến, phục vụ chiến đấu được các cấp, các ngành, nhân dân thường xuyên quan tâm, giúp đỡ về vật chất, tinh thần.

Nhờ vậy, nhiều mặt công tác ở địa phương luôn phát triển tốt mà trực tiếp là trong 5 năm (1965-1969), công tác tuyển quân của Hà Thượng luôn đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Hàng trăm gia đình đã động viên con trai, con gái của mình lên đường nhập ngũ. Hàng chục gia đình đã tình nguyện tiễn người con thứ 2, thứ 3 lên đường ra mặt trận. Điển hình như mẹ Phạm Thị Màu đã tiễn người con trai duy nhất lên đường chống Mỹ; gia đình ông Hoàng Văn Ngọc đã tiễn 4 người con trai ra chiến trường giết giặc... Trên các chiến trường, con em của nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã dũng cảm kề vai sát cánh cùng quân dân các địa phương trong cả nước và trên đất bạn chiến đấu. Nhiều đồng chí đã được tặng thưởng huân chương chiến công, được tặng danh hiệu "Dũng sĩ diệt Mỹ"... và cũng có hàng chục đồng chí đã hy sinh anh dũng vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc và làm nghĩa vụ quốc tế cao cả. Gia đình ông bà Trần

1. A (miền Bắc), B (miền Nam), C (Campuchia), K (Lào).

Văn Thông, Bế Thị Tắc (xóm 11) đã có 2 con trai, 1 con rể lên đường ra mặt trận và các anh đã anh dũng hy sinh. Thầy giáo Vương Văn Lợi, giáo viên Trường cấp I của xã đã tạm gác công việc "vì lợi ích trăm năm trồng người" xung phong lên đường chiến đấu.

Từ những kết quả đạt được về công tác tuyển quân trong 5 năm (1965-1969), nhất là trong những thời điểm cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra hết sức ác liệt trên miền Bắc, Đảng bộ Hà Thượng đã đúc rút được một số kinh nghiệm quý báu là: Chấp hành tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đồng thời vận dụng sáng tạo vào điều kiện, hoàn cảnh của địa phương, của từng thôn xóm và từng gia đình; Luôn luôn thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng đối với các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước; Thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội; Thường xuyên quan tâm bồi dưỡng, tạo nguồn, quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị cả về số lượng và chất lượng.

Do đạt được nhiều thành tích trong xây dựng địa phương và nhiều năm liên tục đạt đơn vị tiên tiến của huyện và thành tích 5 tấn thóc/ha, năm 1969, quân và dân Hà Thượng đã được Chính phủ tặng cờ thi đua quyết thắng.

Phát huy những ưu điểm và khắc phục những mặt còn tồn tại, từ năm 1970-1975, Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng đã cử hơn 150 thanh niên lên đường tòng quân chống Mỹ, cứu nước, trong đó có 3 đồng chí nữ đoàn viên, thanh niên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người cho tiền tuyến. Cũng trong những năm tháng chống

Mỹ, cứu nước, nhất là trong giai đoạn chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng đã cử 26 thanh niên ưu tú lên đường tham gia lực lượng thanh niên xung phong, trong đó có 20 đồng chí nữ.

Từ thực tế của địa phương trong thời điểm đế quốc Mỹ ngừng ném bom bắn phá miền Bắc, Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng tiếp tục tăng cường củng cố, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, chú trọng nâng cao chất lượng huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, coi trọng công tác tổng kết, học tập kinh nghiệm xây dựng, củng cố, kiện toàn cả về tổ chức, số lượng, chất lượng dân quân trong xã. Đồng thời đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng tiềm lực quốc phòng - quân sự địa phương, đáp ứng nhu cầu cao nhất về sức người, sức của cho nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước.

Giữa lúc các lực lượng vũ trang và nhân dân ta đang ra sức thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho đồng bào miền Nam thì một tổn thất vô cùng lớn lao đến với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. 9 giờ 47 phút, ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã qua đời tại Hà Nội, thọ 79 tuổi. Cùng với đồng bào cả nước và bạn bè quốc tế, Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng đau thương vô hạn. Cứ mỗi lần nhận được tin thông báo, mỗi lần nhìn lên ảnh Bác là mọi người lại nhìn nhau nức nở, không ai cầm được nước mắt. Sáng ngày 6-9-1969, lễ tang truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức trọng thể ở xã. Đồng chí Trần Xuân Đang - Bí thư Đảng uỷ xã, đọc diếu văn nói lên công lao to lớn của Người đối với đất nước và dân tộc ta. Biển đau

thương thành hành động cách mạng, các phong trào thi đua lập công dâng lên Bác trong lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu được cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân và các tầng lớp nhân dân trong xã hưởng ứng sôi nổi và mạnh mẽ.

Từ các năm 1970-1971, bên cạnh việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng địa phương vững mạnh, Đảng bộ rất chú trọng chăm lo xây dựng nền quốc phòng - quân sự địa phương; tiếp tục củng cố kiện toàn và nâng cao chất lượng của lực lượng dân quân trong xã nhằm sẵn sàng đối phó thắng lợi với mọi âm mưu, hành động phá hoại của đế quốc Mỹ.

Ngày 22-10-1971, do yêu cầu của nhiệm vụ củng cố quốc phòng và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, Hội đồng Chính phủ ra quyết định đổi tên gọi cơ quan quân sự các cấp. Cấp tỉnh đổi gọi là Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; cấp thành, thị, huyện đổi, xã đổi gọi là Ban chỉ huy quân sự. Ban chỉ huy quân sự xã Hà Thượng do đồng chí Ngô Văn Ôn làm Chỉ huy trưởng. Nhiệm vụ của Ban chỉ huy quân sự xã là tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương.

Bước sang năm 1972, cuộc đổ sức trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao giữa nhân dân ta và đế quốc Mỹ đã diễn ra hết sức quyết liệt. Ở miền Nam, chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ và bọn tay sai đang có nguy cơ sụp đổ hoàn toàn. Để cứu nguy cho chính quyền Sài Gòn, đầu tháng 4-1972, đế quốc Mỹ điên cuồng

tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc.

Trước tình hình mới, được sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng bộ, Hà Thượng đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quân và dân trong xã chuyển toàn bộ mọi hoạt động sang thời chiến. Lực lượng vũ trang Hà Thượng khẩn trương triển khai đội hình chuẩn bị trận địa, sẵn sàng nổ súng đánh trả máy bay địch. Vừa trực chiến, vừa luyện tập bắn máy bay địch, lực lượng không phải trực chiến tích cực lao động sản xuất, luyện tập công tác bảo vệ trị an, khắc phục hậu quả do máy bay địch bắn phá. Các tổ, đội thông tin, y tế, bảo đảm hậu cần kiểm tra, chuẩn bị lực lượng vật chất phục vụ cho nhiệm vụ chiến đấu. Năm 1971, Hà Thượng đã cử 23 thanh niên lên đường trồng ba đợt tuyển quân. Cả năm, xã đã hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân. Năm 1972, chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt nhất trên miền Bắc, đặc biệt là trong chiến dịch tập kích đường không chiến lược bằng máy bay B52 của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Thái Nguyên... Nhưng cuối cùng, chúng đã bị trừng trị đích đáng bằng trận "Điện Biên Phủ trên không" của quân và dân Thủ đô Hà Nội. 7 giờ, ngày 30-12-1972, Tổng thống Mỹ Níchxơn buộc phải tuyên bố chấm dứt ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra, đồng thời đề nghị Chính phủ ta quay lại bàn đàm phán ở Pari. Ngày 27-1-1973, đế quốc Mỹ buộc ký Hiệp định Pari về Việt Nam, công nhận độc lập, chủ quyền của nhân dân ta, rút hết quân Mỹ và các nước chư hầu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Vô cùng phấn khởi trước những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc, được sự chỉ

đạo của Huyện uỷ, Đảng bộ Hà Thượng đã tiến hành đợt sinh hoạt, học tập quán triệt lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trong xã. Đảng bộ đã chỉ đạo ngành văn hoá thông tin, các cấp uỷ, Đoàn Thanh niên mở đợt tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về thắng lợi to lớn của Hiệp định Pari về Việt Nam. Từ các nội dung học tập, Đảng uỷ, Uỷ ban hành chính xã đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể cho các đội sản xuất, các cấp uỷ, Chi bộ, Mặt trận và các đoàn thể tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng đã đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, nâng cao chất lượng sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an, thực hiện tốt công tác tuyển quân và công tác chính sách hậu phương quân đội. Năm 1974, trong hai đợt tuyển quân, Hà Thượng đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao với 9 thanh niên lên đường nhập ngũ, lực lượng dân quân trong xã được xây dựng chiếm 12% tổng dân số. Đầu năm 1975, ngay đợt một, Hà Thượng lại cử 15 thanh niên lên đường tham gia giải phóng miền Nam.

Đầu năm 1975, Bộ Chính trị đề ra chủ trương giải phóng miền Nam khi có thời cơ. Cả miền Bắc dốc toàn lực lượng cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. 11 giờ 30, ngày 30-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Trải qua 21 năm đấu tranh kiên cường và anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang

vinh, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã giành được thắng lợi vẻ vang, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong thắng lợi chung của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã đóng góp một phần xứng đáng.

Trong 21 năm đó, tuy vẫn còn có nhiều mặt tồn tại nhưng với những thắng lợi trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở Hà Thượng cũng là rất đáng tự hào, phấn khởi. Trong suốt những năm tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ, Đảng bộ Hà Thượng đã thường xuyên quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đồng thời vận dụng sáng tạo vào từng thời gian, hoàn cảnh cụ thể của địa phương để giành thắng lợi. Dù ở trong bất kỳ giai đoạn nào, hoàn cảnh và tình hình có thay đổi, Chi bộ, Đảng bộ Hà Thượng, với vai trò lãnh đạo toàn diện, đã thường xuyên tiến hành tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, chăm lo giáo dục đào tạo, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa "vừa hồng, vừa chuyên" để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với chế độ chính trị ưu việt, với tinh thần và ý thức làm chủ cao của nhân dân, Chi bộ, Đảng bộ đã tập hợp, tổ chức, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, tập trung vào những nhiệm vụ cấp bách.

Trong 21 năm, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã từng bước phấn đấu tự bảo đảm được nguồn lương thực, thực phẩm và đóng góp cho kháng chiến. Hằng năm, Hà Thượng đã đóng góp cho Nhà nước từ 130-150

tấn lương thực và từ 8-11 tấn thực phẩm; hàng chục tấn chè búp khô phục vụ cho công cuộc kháng chiến và có nhiều năm hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao.

Trong 21 năm, Chi bộ, Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng đã tiễn đưa 372 cán bộ, đảng viên, đoàn viên ưu tú lên đường chiến đấu, phục vụ chiến đấu với ý chí “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. 33 đồng chí đã hy sinh ở các chiến trường, 22 đồng chí đã để lại một phần xương máu ngoài mặt trận để giành lấy nền độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân. Ở hậu phương, quân và dân Hà Thượng đã anh dũng chiến đấu bắn rơi một máy bay của giặc Mỹ. Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng đã được tặng thưởng 1 Huân chương chiến công hạng Nhất, 1 Huân chương chiến công hạng Ba, 1 Huân chương lao động hạng Nhì, 1 Huân chương lao động hạng Ba.

Từ năm 1965-1975, Hà Thượng đã phấn đấu giành được nhiều thành tích như: Là xã điển hình tiên tiến liên tục đạt 5 tấn/ha, được tặng cờ thi đua quyết thắng của Chính phủ; Đảng bộ đạt 4 tốt; Đoàn Thanh niên đạt 4 tốt, được tặng cờ Nguyễn Văn Trỗi và đạt danh hiệu Đoàn Thanh niên “Ba sẵn sàng”; Hội Phụ nữ được tặng cờ “Ba đảm đang” của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; lực lượng dân quân, công an được Quân khu và Công an tỉnh công nhận “Đơn vị quyết thắng”; Hội Phụ lão đạt danh hiệu “Phụ lão ba giỏi”... Cũng trong thời gian đó, Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng cũng rất vinh dự được các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước như đồng chí Nguyễn Thị Bình, đồng chí Hà Thị Quế, đồng chí Lê Văn Lương, đồng chí Tố Hữu... và rất nhiều đoàn đại biểu các

nước xã hội chủ nghĩa và quốc tế như: Liên Xô, Trung Quốc, Cuba, Nhật Bản, Palétxtin... đến thăm, tặng quà và động viên. Với những chiến công và thành tích xứng đáng đạt được trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, năm 2005, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hà Thượng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: *Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*.

Phấn khởi, tự hào về truyền thống anh hùng của địa phương, về những thành tích to lớn đạt được trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước, Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng càng tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, vững bước tiến lên trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

CHƯƠNG IV

THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1985)

Ngày 30-4-1975, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Sự nghiệp cách mạng nước ta chuyển sang một giai đoạn mới, cả nước độc lập, thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hoà trong niềm vui chung của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, sáng ngày 10-5-1975, tại trụ sở Ủy ban hành chính xã, Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng đã tổ chức lễ mít tinh với hàng nghìn người tham dự chào mừng ngày miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất. Để thiết thực chào mừng sự kiện trọng đại của dân tộc, Đảng bộ đã phát động toàn thể các tầng lớp nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã thực hiện ngay phong trào thi đua "Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng" theo Nghị quyết số 40, ngày 5-5-1975 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Hưởng ứng phong trào thi đua "Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng" và phong trào thi đua "Thực hiện hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1975" do Đảng

bộ phát động, lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân, các cháu học sinh Hà Thượng đã thi đua thực hiện có kết quả những giờ, ngày, tuần lao động xã hội chủ nghĩa lấy tiền hoặc vật chất ủng hộ đồng bào tỉnh Khánh Hoà kết nghĩa. Với khí thế phấn khởi thi đua và tinh thần quyết tâm cao, chỉ sau một thời gian ngắn, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã đóng góp, ủng hộ nhân dân tỉnh Khánh Hoà được hàng chục tấn lương thực, thực phẩm, nhiều công cụ lao động và những vật phẩm khác như: quần áo, giấy bút, sách vở... Riêng Hợp tác xã Khánh Hoà đã đóng góp cho Nhà nước được 12,5 tấn lương thực, 2,5 tấn thịt lợn hơi, 2 con trâu và nhiều công cụ lao động sản xuất như: cày, bừa...

Cùng với các hoạt động thi đua ủng hộ đồng bào tỉnh Khánh Hoà kết nghĩa, thực hiện kế hoạch sản xuất năm 1975, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo quân và dân trong xã đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội. 6 tháng cuối năm 1975, tuy gặp nhiều khó khăn về thời tiết, về giống và sức kéo nhưng diện tích cấy lúa và gieo trồng các loại cây hoa màu trong xã vẫn đạt được trên 90%. Vụ đông xuân 1975 - 1976, toàn xã cấy được 101,2 ha, năng suất đạt 3,25 tấn/ha. Sản lượng vụ đông xuân đạt khoảng 300 tấn. Tổng sản lượng lương thực năm 1975 đạt trên 750 tấn, toàn xã đã đóng thuế cho Nhà nước được 150 tấn thóc. Sản lượng các loại ngô, khoai, sắn do các hộ xã viên gieo trồng là chủ yếu trên các nương, bãi, soi phân tán đạt khoảng gần 40 ha. Diện tích trồng chè toàn xã vẫn được duy trì trên 50 ha. Năm 1975, Hà Thượng đã bán cho Nhà nước được trên 10 tấn chè búp khô.

Về chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm toàn xã trong năm 1975 giảm nhiều về số lượng, nhất là đàn gia cầm. Tổng đàn trâu có 313 con, trong đó có 190 con do các đội sản xuất của hợp tác xã quản lý. Số lượng đàn gia cầm có khoảng gần 2.000 con.

Bước sang năm 1976, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trên phạm vi cả nước đã diễn ra nhiều sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị, tinh thần của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Ngày 25-4-1976, cử tri cả nước hân hoan, phấn khởi, tự hào đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội thống nhất. Tại Hà Thượng, tỷ lệ cán bộ, đảng viên và nhân dân đi bầu cử đạt trên 95%.

Đầu tháng 6-1976, Quốc hội thống nhất đã họp và quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước, trong đó có việc đổi tên gọi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đổi tên gọi Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân. Cuối năm 1976, từ ngày 14 đến ngày 19-12-1976, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV được tiến hành tại Hà Nội. Đại hội đã tổng kết thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống đế quốc Mỹ, đồng thời đề ra nhiều nội dung quan trọng về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đã quyết định đổi tên gọi Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ và cụ thể là sự chỉ đạo của Huyện uỷ về: "Đẩy mạnh sản xuất, thực hành triệt để tiết kiệm, tăng cường quản lý chặt chẽ việc cung cấp và sử dụng

lương thực, thực phẩm nhà nước" và "Tiếp tục cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông, lâm nghiệp từ cơ sở", cơ cấu nền kinh tế trong xã đã có bước chuyển hướng ban đầu nhưng cơ bản vẫn là nền sản xuất nông nghiệp với 2 loại hình chính là: trồng trọt và chăn nuôi, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như: sản xuất gạch, ngói, nông cụ, sửa chữa... đã có nhiều bước tiến bộ hơn, các sản phẩm hàng hoá đã có mức tăng trưởng gấp 3 - 5 lần so với những năm trước tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Vì vậy, quán triệt sâu sắc các chủ trương của trên và từ tình hình thực tế của địa phương, được sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, trực tiếp là Đảng uỷ xã, do đồng chí Trần Xuân Đang làm Bí thư, các tầng lớp nhân dân Hà Thượng đã tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, từ những kinh nghiệm được tổng kết, phát huy những ưu điểm trong quản lý, điều hành, tổ chức của hợp tác xã toàn xã, công tác củng cố, xây dựng hợp tác xã đã có nhiều bước chuyển biến tiến bộ căn bản. Ban chủ nhiệm và cán bộ đội sản xuất đã xây dựng kế hoạch sát với điều kiện của đội và hợp tác xã, tổ chức lại sản xuất, cải tiến công tác quản lý như: Giao nhiệm vụ cụ thể về thời gian, kết quả công việc cho các tổ, đội sản xuất và chuyên môn. Trong quá trình xây dựng kế hoạch và trực tiếp sản xuất, xã viên đã thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể. Từ năm 1976 đến năm 1980, đội ngũ cán bộ Ban chủ nhiệm đã thường xuyên được học tập, bồi dưỡng kiến thức về quản lý, điều hành sản xuất, về thống kê, kế toán các

loại sổ sách... nên hợp tác xã hoạt động đạt được nhiều kết quả tốt và phát triển ổn định.

Để đảm bảo nước tưới, năm 1976, hợp tác xã đã thành lập một đội chuyên thuỷ lợi, gọi là đội 202, với khoảng 150 người. Trong năm 1976, đội thuỷ lợi 202 đã xây dựng được 3 hồ chứa nước (khoảng 1 ha); sửa chữa, nạo vét, đắp lại 40% bờ vùng, bờ thửa. Năm 1978, toàn đội tu sửa chắc chắn 3 đập giữ nước, đắp 1 đập mới, đào 1 mương dẫn nước dài 500 m với 10.800 công lao động, tổng khối lượng đào đắp gần 15.000m³ đất, đá. Bên cạnh đó, hợp tác xã còn tập trung công sức đào 2 ao, rộng 720m² để ương cá giống và chăn thả cá. Ngày 19-5-1979, xã đã xây dựng hoàn chỉnh một ao cá Bắc Hồ rộng 10.000 m² ở xóm Đá Liên (nay là xóm 2) và tổ chức đón cá giống từ ao cá Bắc Hồ về nuôi. Đến năm 1985, phong trào nuôi trồng thuỷ sản ở Hà Thượng phát triển đều khắp trong xã, sản lượng bình quân mỗi năm đạt gần 2 tấn cá thịt, góp phần cải thiện đời sống nhân dân và tăng thu nhập cho xã viên.

Các hoạt động làm phân bón, sử dụng nông cụ cải tiến, áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất, đưa vào gieo cấy các loại giống lúa mới... trong từng vụ mùa, và hằng năm đều có bước chuyển biến tiến bộ đồng đều, đem lại hiệu quả cao trong quá trình sản xuất. Nhờ những cố gắng trong tổ chức, điều hành, tăng cường công tác quản lý... và tinh thần lao động tích cực của xã viên, nhất là lực lượng đoàn viên thanh niên, lực lượng dân quân nên cả về diện tích, năng suất, sản lượng lúa và hoa màu các năm đều tăng, đời sống vật chất của nhân dân dần ổn định.⁴⁶ Năm 1976, mặc dù thời tiết không thuận lợi, năm 1978, bị

lũ cuốn trôi và ngập lụt 40 ha nhưng sản lượng lương thực vẫn được giữ vững. Các phong trào thi đua lao động sản xuất vẫn được phát động rầm rộ, các bản đăng ký thi đua giữa các đội sản xuất vẫn được tổ chức ký kết.

Năm 1976, với khẩu hiệu "Rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng cho quê hương đổi mới", 12 đội sản xuất đã thi cày, cấy được 198,8 ha (đạt 100,6% kế hoạch), năng suất đạt 5,9 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực thu được là 787,5 tấn (tăng 2,1% so với năm 1975). Hà Thượng đã nộp thuế nghĩa vụ lương thực được 130 tấn (đạt 100% kế hoạch). Năm 1978, do bị lũ lụt, mất mùa nên toàn xã chỉ nộp nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước được 140 tấn (đạt gần 80% kế hoạch). Năm 1979, diện tích trồng các loại ngô, khoai, sắn... chủ yếu ở các loại đất vườn, bãi, soi được 49,4 ha (đạt 69% kế hoạch) trong đó diện tích sắn trồng được 33 ha, khoai lang 3,5 ha, rau xanh 4,86 ha, đỗ xanh 2,1 ha. Trong năm, toàn xã thu hoạch được 450 tấn sản phẩm hoa màu các loại.

Cây chè đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực trong sinh hoạt và tăng thêm thu nhập cho xã viên nên năm 1976, toàn xã đã trồng thêm được 10 ha (đạt 100% kế hoạch), nâng tổng diện tích cây chè trong xã lên 63,1 ha. Sản lượng chè búp khô năm 1976 đạt 15,2 tấn. Xã bán cho Nhà nước 13,5 tấn, tổng giá trị thu được 38.098 đồng. Năm 1978, xã bán cho Nhà nước được 13,6 tấn. Năm 1980, được trên 52 tấn chè búp tươi.

Thực hiện Nghị quyết 19 của Trung ương và phát huy thế mạnh của địa phương về công tác chăn nuôi, đồng thời căn cứ vào Nghị quyết của Đảng uỷ xã năm 1975 là: "phần

đầu 7 tấn thóc/ha, 3 con lợn/1 hộ", toàn xã đã đẩy mạnh phát triển đàn gia súc, gia cầm. Tính đến tháng 10-1976, tổng đàn trâu toàn xã có 394 con, trong đó trâu của hợp tác xã có 209 con. Đàn lợn trong xã do được đầu tư cả về giống, thức ăn, vệ sinh phòng bệnh, nhất là ở các trại chăn nuôi của hợp tác xã nên có bước phát triển khá hơn, đạt 3 con/hộ. Năm 1976, tổng đàn lợn toàn xã có 1.488 con, trong đó có 83 lợn nái. Năm 1978, số lợn nái tăng lên 10 con, đủ cung cấp giống cho xã viên và một số hộ nhân dân các xã bạn. Tuy nhiên trọng lượng lợn xuất chuồng đạt thấp (bình quân 40- 50kg/1 đầu lợn). Năm 1976, xã bán cho Nhà nước được 9,5 tấn thịt lợn hơi; năm 1978 được trên 11 tấn.

Phát huy thế mạnh của xã viên miền núi, các chương trình trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc được nhân dân và xã viên các đội sản xuất tích cực hưởng ứng. Năm 1976, toàn xã đã trồng được 33 ha cây các loại, trong đó có 7 ha cây bồ đề, 20.000 gốc dứa, khoai nuôi tu bổ và bảo vệ 60 ha rừng ở các đội sản xuất Suối Cát, Đá Liền và núi Bình Hương. Năm 1977, Hà Thượng đã khai thác vật liệu tre, gỗ, lá... và bán cho Nhà nước vượt 200%. Năm 1978, thực hiện các chỉ tiêu về sản phẩm lâm nghiệp phục vụ cho công tác xây dựng, nhân dân Hà Thượng đã khai thác và làm được 180.032 tấm lợp bằng cỏ tranh, vượt 80%; 10.776/ 5.000 cây tre, hóp, vượt 115,5%. Trong 2 năm 1979 - 1980, toàn xã đã trồng thêm được 20 ha rừng, chủ yếu là cây thông và cây bồ đề.

Bên cạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển nông, lâm nghiệp, các ngành tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, giao

thông cũng luôn được các cấp uỷ quan tâm và khuyến khích phát triển. Đáng chú ý là sản xuất gạch, vôi, xe cải tiến, nông cụ sản xuất... phục vụ sản xuất nông nghiệp và từng bước gạch hoá các công trình tập thể và hộ gia đình xã viên. Trung bình mỗi năm, đội sản xuất gạch cho ra lò khoảng 28 vạn viên, 150 tấn vôi, các đội sản xuất khác đã đóng mới được hàng trăm cày, bừa và xe cải tiến góp phần nâng cao năng suất lao động. Ngoài ra, xã viên các hợp tác xã còn bỏ ra hàng nghìn ngày công tu sửa, đào đắp, nâng cấp và làm mới gần 10 km đường bờ vùng, bờ thửa, đường liên xóm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại.

Trên các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, ở Hà Thượng tiếp tục có nhiều mặt phát triển khá hơn so với những năm trước. Ngành văn hoá thông tin thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền những thắng lợi của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục hậu quả sau chiến tranh. Năm 1976, Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng đã đầu tư công sức và đóng góp hàng chục nghìn đồng xây dựng khu nghĩa trang liệt sĩ của xã trên một khu đồi thoáng mát ở xóm 8. Hầu hết các hài cốt liệt sĩ chống Pháp và chống Mỹ ở địa phương đã được quy tập về nghĩa trang để Đảng bộ và nhân dân đến viếng, đặt vòng hoa tưởng niệm. Song song với đó là công tác chăm sóc các gia đình, đối tượng chính sách sau giải phóng miền Nam được thực hiện nghiêm túc và triệt để. Số anh em bộ đội phục viên về được đón tiếp, sắp xếp công việc chu đáo. Các hoạt động nhận và phát hành các ấn phẩm báo chí, văn hoá

được đẩy mạnh với hàng nghìn bản các loại, kịp thời phục vụ cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trong công tác giáo dục, cùng với việc nâng cao chất lượng dạy và học, được sự quan tâm của Đảng uỷ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân, cơ sở vật chất của các trường học tiếp tục được đầu tư nâng cấp. Năm học 1975 -1976, xã đã xây dựng được 54 gian phòng học mới, trong đó có 24 gian phòng học được xây bằng gạch kiên cố, đóng thêm 70 bộ bàn ghế mới.

Năm học 1976-1977, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Trường phổ thông cấp II Hà Thượng được thành lập gồm 6 lớp, với 200 học sinh, do thầy giáo Triệu Ngọc Hoà làm Hiệu trưởng. Trường cấp I có 14 lớp với 501 học sinh. Năm học 1977-1978, số học sinh cấp I có 429 em; tỷ lệ thi lên lớp đạt 379 em (89%). Trường cấp II có 287 học sinh, tỷ lệ thi lên lớp đạt 229 em (80%). Lớp võ lòng có 146 em, tỷ lệ lên lớp đạt 112 em (77%). Trong năm học 1976-1977, thầy giáo và học sinh trong xã đã lao động gây quỹ được 1.469 đồng; lấy được 4.600 kg phân xanh cho hợp tác xã; ủng hộ bộ đội đóng quân 600 tấm giành lợi nhà.

Tổng kết năm học 1977-1978, có 50% số giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, trong đó có một giáo viên đạt Chiến sĩ thi đua.

Năm học 1979-1980, số học sinh cấp I và cấp II có 769 em, tăng 53 em so với năm 1978; lớp võ lòng có 6 lớp với 141 em và 150 em của ba lớp mẫu giáo.

Năm 1980, Trường cấp II mở được 6 lớp bổ túc văn hoá cấp I cho 33 học viên; tổ chức thi hết cấp I cho 113 học viên. Cũng trong năm 1980, Hà Thượng được công nhận

phổ cập hết cấp I cho toàn dân. Năm học 1983-1984, số học sinh cấp I có 571 em; cấp II có 227 em, tỷ lệ thi lên lớp đạt 89,7%, tỷ lệ thi hết cấp đạt 100%.

Hệ thống nhà trẻ và lớp mẫu giáo tiếp tục được đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng chăm sóc các cháu cả về kiến thức và sức khỏe. Năm 1976, toàn xã có 8 lớp mẫu giáo và nhà trẻ với 161 cháu, lớp đông nhất là 27 cháu, lớp ít nhất có 19 cháu. Năm 1978, toàn xã có 232 cháu đi nhà trẻ và mẫu giáo. Năm 1979, số các cháu đi nhà trẻ là 201/246 cháu (đạt 81,7%); 8 lớp mẫu giáo với 150 cháu. Bình quân hằng năm, số cô giáo trong hệ thống nhà trẻ của xã có từ 15 đến 20 cô thường xuyên được bồi dưỡng về nghiệp vụ chăm sóc các cháu. Trong năm 1979, xã đã phát động mỗi gia đình trồng 1 cây (na, chuối, đu đủ...), nuôi 1 con (gà, vịt...) để phục vụ bữa ăn cho các cháu. Hội Phụ nữ xã đã trồng được 380 cây chuối ở khu nhà trẻ. Hợp tác xã đã dành một ao cá lấy thực phẩm cho các cháu... Với nhiều cố gắng của cấp uỷ, chính quyền xã và nhân dân, năm 1980, Hà Thượng đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích nuôi dạy trẻ. Năm 1983 và năm 1984, hệ thống nhà trẻ, mẫu giáo ở Hà Thượng tiếp tục phát triển và luôn là đơn vị tiến tiến của huyện Đại Từ về nuôi dạy trẻ.

Công tác y tế và đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế cũng đã có nhiều cố gắng phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân công tác vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh nhà cửa, vệ sinh đường làng, ngõ xóm. Hằng năm, cán bộ, nhân viên y tế xã đều tổ chức phun thuốc phòng trừ muỗi, ruồi ở 100% các hộ gia đình.

Năm 1976, đội ngũ cán bộ nhân viên y tế đã khám và điều trị được 1.541 lượt người, gửi lên tuyến trên 66 người; đỡ đẻ an toàn 55 ca; tổ chức tiêm phòng, cho uống thuốc các loại bệnh như: phòng tả, bại liệt, sởi, chủng đậu... cho 6.015 lượt người và các cháu nhỏ. Đến năm 1978, hệ thống ba công trình dứt điểm ở Hà Thượng đã có 120 nhà vệ sinh hai ngăn; 220 giếng xây; 96 nhà tắm hợp vệ sinh môi trường (năm 1978, toàn xã có khoảng hơn 500 hộ gia đình). Từ năm 1976-1978, Hà Thượng đã thu mua được 1.900 kg các loại dược liệu như: khúc khắc, bách bộ, hoài sơn... để bán cho Nhà nước. Nhờ thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh và thực hiện nghiêm túc các chương trình phòng bệnh theo sự chỉ đạo của trên nên trong những năm 1976-1985, tỷ lệ bệnh tật, ốm đau trong nhân dân giảm rõ rệt, sức khỏe của nhân dân được nâng lên. Nhiều loại dịch bệnh có nguy cơ tái phát đã được phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Tỷ lệ tăng dân số năm 1976 là 3,2%; năm 1978: 3,5%; năm 1983: 2,7%.

Song song với các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội nhằm từng bước đưa địa phương đi lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang trong xã. Ngay từ năm 1976, Ban chỉ huy quân sự xã do đồng chí Lâm Văn Nhân làm Chỉ huy trưởng, cùng với các đồng chí trong Ban chỉ huy xã, luôn đề cao trách nhiệm chỉ huy, tổ chức trung đội dân quân thực hiện có chất lượng các đợt học tập chính trị, huấn luyện theo quy định của trên. Quân số tham gia đạt trên 95%, kết thúc giai đoạn huấn luyện đánh giá đạt yêu cầu. Lực lượng hậu bị

với khoảng gần 200 cán bộ, chiến sĩ dân quân rộng rãi, đặc biệt là dân quân hạng 1 và công dân trong độ tuổi nhập ngũ luôn được đăng ký, quản lý chặt chẽ cả về số lượng và chất lượng. Kế hoạch, phương án xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn xã và với các xã bạn được xây dựng, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình của địa phương, được Đảng uỷ, Ban chỉ huy quân sự huyện phê duyệt và nhận xét có chất lượng khá về các nội dung như: Bố trí đội hình, sử dụng lực lượng tại chỗ và cơ động, công tác bảo đảm hậu cần, quân y... Toàn xã đã huy động 4.000 ngày công của lực lượng dân quân và xã viên đào hàng trăm mét hào, công sự, trận địa chiến đấu phòng thủ tại chỗ.

Đi đôi với công tác học tập, huấn luyện, lực lượng dân quân Hà Thượng luôn phát huy tốt vai trò xung kích, đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế ở địa phương và sẵn sàng tham gia các nhiệm vụ khác. Giữa năm 1977, theo sự điều động của trên, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã, Ban chỉ huy quân sự xã đã tuyển chọn một trung đội dân quân gồm 36 cán bộ, chiến sĩ do đồng chí Lâm Văn Nhân, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, làm Trung đội trưởng, đồng chí Lê Thị Tuyết, Uỷ viên Ban Thường vụ Đoàn xã làm Trung đội phó lên đường tham gia xây dựng Hồ thuỷ lợi Núi Cốc. Trong thời gian 4 tháng, lực lượng dân quân Hà Thượng đã thực hiện gần 4.000 ngày công có chất lượng, góp phần cùng các đơn vị bạn hoàn thành một công trình thuỷ lợi trọng điểm của Nhà nước ở Thái Nguyên. Tiếp theo đó, tháng 3-1978, Đảng bộ Hà Thượng đã cử gần một đại đội dân quân, gồm

3 trung đội với 100 cán bộ, chiến sĩ, thực hiện hơn 7.000 công trong thời gian 2 tháng làm đường giao thông phía Bắc huyện Chợ Rã (Bắc Kạn). Toàn đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện nhiệm vụ vót chông cho các tỉnh biên giới, Đảng bộ xã đã tăng cường chỉ đạo lực lượng dân quân và xã viên hợp tác xã nhanh chóng hoàn thành 4.000 chông tre có chất lượng tốt, giao nộp lên trên đúng thời gian quy định.

Từ giữa năm 1978, tình hình tuyến biên giới phía Nam, phía Bắc ngày càng có nhiều diễn biến rất phức tạp và gay gắt, các thế lực thù địch ngày càng tăng cường các hoạt động chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Trước tình hình trên, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, đầu tháng 7 và tháng 8-1978, Tỉnh uỷ chỉ thị cho các địa phương cần làm ngay một số nội dung cụ thể về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, đồng thời ra quyết định về việc thành lập Bộ chỉ huy quân sự thống nhất ở các cấp. Cuối tháng 9-1978, Ban chỉ huy quân sự thống nhất Hà Thượng được thành lập do đồng chí Lâm Văn Nhân làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Trần Xuân Đang, Bí thư Đảng uỷ xã, làm Chính trị viên.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ xã, Ban chỉ huy quân sự thống nhất Hà Thượng đã nhanh chóng phổ biến tình hình mới cho 100% cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân, lực lượng hậu bị ở trong xã. Các đội sản xuất đã họp xã viên để phổ biến tình hình mới cho xã viên. Ban chỉ huy quân sự thống nhất xã đã tập trung trung đội dân quân để phổ biến tình hình, quán triệt nhiệm vụ cấp trên giao; kiểm tra, kiện toàn các phương án chiến đấu tại chỗ; phòng

chống bạo loạn; sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động; luyện tập các lực lượng chuẩn bị tham gia đợt diễn tập của huyện. Theo sự chỉ đạo của trên, các lực lượng hậu bị ở các đội sản xuất được biên chế thành các tiểu đội dân quân, sẵn sàng phối hợp chiến đấu tại chỗ, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chi viện lực lượng khi được điều động.

Đến đầu tháng 10-1978, thực lực quân sự ở Hà Thượng đã có được 1 đại đội dân quân, gồm 3 trung đội, 2 tiểu đội hoả lực, 1 tổ thông tin, 1 tổ trinh sát, 1 tổ cứu thương, 1 tổ công binh, 1 tổ vận tải. Mỗi tổ biên chế từ 5 - 10 chiến sĩ. Tổng quân số sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu đã lên tới trên 180 cán bộ, chiến sĩ, chiếm khoảng 6% dân số trong xã. Được học tập, phổ biến và quán triệt sâu sắc tình hình nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, toàn thể cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Hà Thượng luôn thể hiện ý chí chiến đấu cao theo nội dung của cuộc vận động: "Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang" do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động. Bên cạnh công tác huấn luyện, chuẩn bị lực lượng, các hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt hội họp của nhân dân vẫn diễn ra bình thường, các phong trào thi đua lao động sản xuất vẫn được xã viên đẩy mạnh.

Đầu năm 1979, tình hình trên biên giới phía Bắc diễn ra hết sức gay gắt và căng thẳng, mọi công tác sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở Hà Thượng đã được chuẩn bị hoàn chỉnh, quân và dân Hà Thượng rất bình tĩnh, chủ động sẵn sàng đối phó với các tình huống.

Ngày 17-2-1979, đối phương đã mở cuộc tấn công dữ dội xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc. Quân

và dân ta đã anh dũng đứng lên chiến đấu bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Ngày 5-3-1979, sau những đòn bệ quân và dân ta trừng trị đích đáng cùng với sự phản đối mạnh mẽ của dư luận quốc tế và trong nước, đối phương buộc phải rút quân về nước.

Khi Chiến tranh Biên giới xảy ra, được sự chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ xã, địa bàn Hà Thượng đã được nâng cao hơn một bước về thể trận chiến tranh nhân dân, về bố trí đội hình và sử dụng lực lượng sẵn sàng đánh địch tại chỗ. Các đơn vị chiến đấu, phục vụ chiến đấu được tăng cường, bổ sung thêm lực lượng dân quân rộng rãi và được phổ biến, giao nhiệm vụ rất cụ thể theo phương án tác chiến tại chỗ và liên hoàn chiến đấu với các xã bạn. Thời điểm này, lực lượng vũ trang trong xã bao gồm cả lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu lên tới hơn 300 cán bộ, chiến sĩ, chiếm 10% dân số trong xã, trong đó có 1 tiểu đội Lão dân quân gồm 10 cụ. Tỷ lệ đảng viên chiếm 15%; đoàn viên, thanh niên chiếm 60%; nữ dân quân chiếm trên 30%. Đây là một mốc son lịch sử đáng ghi nhớ của quân và dân Hà Thượng trong cuộc chiến đấu chống quân xâm lược, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền và nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Cuối tháng 2-1979, quân và dân Hà Thượng đã cử 10 thanh niên lên đường nhập ngũ bổ sung cho các đơn vị tiền tuyến. Tiếp đó, tháng 3 và tháng 4-1979, Hà Thượng lại cử tiếp 1 trung đội dân quân lên đường xây dựng trận địa phòng ngự chiến đấu tại huyện Nguyên Bình, Cao

Bằng. Toàn đơn vị đã thực hiện 3.750 công lao động với ý chí quyết tâm: “Tất cả để đánh thắng quân xâm lược, bảo vệ Tổ quốc”, trung đội đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Khi chiến tranh biên giới phía Bắc kết thúc, đến tháng 5-1979, quân và dân Hà Thượng đã đóng góp được 2.022,5 đồng và 1.053 mét vải ủng hộ đồng bào Cao Bằng khắc phục hậu quả chiến tranh. Trong năm 1979, với ba đợt tuyển quân, Hà Thượng đã cử 26 thanh niên lên đường cầm súng bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành 100% chỉ tiêu. Năm 1980, Hà Thượng hoàn thành 90% chỉ tiêu tuyển quân. Công tác trật tự an ninh thôn xóm luôn được giữ vững, các hoạt động lao động sản xuất, học tập, công tác của nhân dân và học sinh ổn định. Cũng trong năm 1979, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc xã đã lãnh đạo, chỉ đạo và vận động nhân dân đóng góp được 561 kg gạo, 202 đồng, 570 kg rau xanh các loại và nhiều loại vật liệu như: tre, gỗ, lá cọ, tấm lợp cỏ tranh... ủng hộ bộ đội. Hội Phụ nữ xã đã tổ chức lấy được hàng trăm vác củi ủng hộ các đơn vị bộ đội về đóng quân ở địa phương. Lực lượng dân quân, Đoàn Thanh niên trong xã đã bỏ ra hàng trăm ngày công giúp đỡ các đơn vị xây dựng lán trại.

Để đạt được những kết quả trên, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ Hà Thượng đã từng bước phấn đấu vươn lên tự hoàn thiện và khẳng định vai trò lãnh đạo của mình. Đảng bộ đã luôn luôn quán triệt sâu sắc những chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đồng thời bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương để xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Ngay từ đầu năm 1977, toàn Đảng bộ đã tổ chức học tập, nghiên cứu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, học tập Điều lệ Đảng sửa đổi và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Hằng năm, kết hợp giữa các đợt sinh hoạt đảng, Đảng uỷ đã tổ chức từ 3 - 4 lần cho cán bộ, đảng viên học tập, bồi dưỡng những kiến thức về lý luận chính trị, quản lý Nhà nước, đường lối kinh tế, kiến thức nghiệp vụ chuyên môn theo cương vị được giao. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã chú trọng và tạo mọi điều kiện để cán bộ, đảng viên, nhất là số cán bộ chủ chốt theo học các lớp tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên mở. Từ năm 1976 đến năm 1985, hằng năm, Đảng bộ đã cử trên 20 lượt cán bộ, đảng viên từ đội sản xuất, Ban quản trị, cán bộ Uỷ ban, các đoàn thể đi học các lớp do huyện mở, tổ chức 3 lớp với trên 30 quần chúng học lớp đối tượng Đảng.

Trong công tác củng cố tổ chức cơ sở đảng, Đảng bộ đã thông qua các kỳ đại hội đảng bộ, chi bộ để kiện toàn cấp uỷ, bố trí cán bộ cho phù hợp. Công tác kiểm tra giữ vững kỷ luật của Đảng bộ được tiến hành có kế hoạch và thường xuyên, đồng thời cũng có đợt được tiến hành đợt xuất gần chặt với việc chấp hành Điều lệ Đảng, nguyên tắc tổ chức của Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Chi bộ, Đảng bộ. Thông qua những hoạt động cụ thể trong củng cố, xây dựng tổ chức Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, chất lượng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ không ngừng được nâng lên, tính chiến đấu, vai trò tiên phong gương mẫu được thể hiện rõ, nhất là trong những thời điểm khó khăn, gay gắt. Khi chiến tranh biên giới xảy ra, hầu hết số đảng viên đã hăng hái xung phong đảm

nhiệm các vị trí chỉ huy lãnh đạo dân quân, thực hiện nhiệm vụ ở địa phương và phụ trách các lực lượng lên đường phục vụ chiến đấu trên biên giới.

Năm 1980, thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, Đảng bộ Hà Thượng đã tổ chức phát thẻ đảng viên cho khoảng trên 95% đảng viên trong Đảng bộ. Đợt 1, ngày 3-2, có khoảng trên 50 đồng chí. Đợt 2, ngày 7-11 có khoảng trên 40 đồng chí. Qua mỗi đợt phát thẻ đảng viên, chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ ngày càng được nâng lên.

Đối với công tác củng cố, xây dựng chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Quý III năm 1975, Hội đồng nhân dân xã Hà Thượng khoá VIII (1975-1977) được bầu ra với 26 đại biểu, trong đó có 10 nữ. Trong tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân khoá VIII có 10 bộ đội phục viên (4 đồng chí là thương binh, bệnh binh); 9 đại biểu là người dân tộc thiểu số; 3 đại biểu tôn giáo. Sau bầu cử Quốc hội thống nhất khoá VI, ngày 15-5-1977, hơn 98% cử tri Hà Thượng phấn khởi đi bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp (tỉnh, huyện, xã). Hội đồng nhân dân xã Hà Thượng khoá IX được bầu ra với 28 đại biểu, trong đó có trên 80% đại biểu là đảng viên. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Hoàng Văn Đường tiếp tục làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ngày 25-10-1981, Hội đồng nhân dân xã Hà Thượng khoá XI (1982-1984) được bầu với 27 đại biểu, trong đó có 10 người là nữ. Sau các khoá bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể quần chúng được kiện toàn về tổ chức và nhân sự. Hằng năm, số cán bộ chủ

chốt ở Ủy ban, các ban, ngành, đoàn thể đều được cử đi học tập bồi dưỡng kiến thức về quản lý nhà nước, kiến thức về kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ, về sản xuất, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp.

Trong những năm 1981-1985, tình hình tuyến biên giới phía Bắc tiếp tục có những diễn biến phức tạp, trong khi đó tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy, trong cán bộ, đảng viên xuất hiện những tư tưởng lệch lạc, ngại khó khăn, gian khổ... Đảng bộ đã tăng cường giáo dục, quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, làm cho đội ngũ cấp uỷ và đảng viên nhận thức đúng tình hình đất nước, thực trạng những thuận lợi, khó khăn của địa phương, từ đó nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, phấn đấu khắc phục khó khăn. Thông qua các biện pháp giáo dục, Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh công tác củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, trong đó lấy công tác xây dựng Đảng làm then chốt nhằm đảm bảo cho Đảng bộ có đủ năng lực và uy tín thực hiện những chủ trương, chính sách mới của Đảng. Năm 1981, khi thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong các hợp tác xã nông nghiệp, từ sự lãnh đạo của Đảng uỷ, do đồng chí Tạc Văn Ngân làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Đường làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đội ngũ cấp uỷ, cán bộ, đảng viên là những người đã trực tiếp giải thích, tuyên truyền, động viên người lao động và thực hiện khẩu hiệu “Đảng viên đi trước làng nước theo sau”. Mặt khác

cũng do tính chất ưu việt của phương thức quản lý mới nên phong trào thi đua lao động sản xuất ở Hà Thượng từng bước đi lên. Thời gian lao động, chất lượng lao động, công tác chăm sóc, bảo vệ, v.v. ở tất cả các khâu, các bước trong các đội sản xuất đều tăng lên, không khí lao động vui tươi, phấn khởi thể hiện rõ trong các tầng lớp nhân dân. Điển hình trong phong trào thi đua lao động sản xuất đạt hiệu quả cao là ở các đội sản xuất Khánh Hoà, Suối Cát, Hồng Kỳ..., nhiều hộ xã viên đạt năng suất cao, sản lượng thu hoạch được nhiều trên diện tích ruộng khoán. Năm 1981, tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt 798 tấn, bình quân lương thực đạt 228kg/người/năm. Năm 1983, đạt 734 tấn.

Tuy đạt được nhiều kết quả khả quan như vậy nhưng tình hình sản xuất vẫn gặp rất nhiều khó khăn như: về đầu tư chi phí, về phương án tính công điểm ăn chia... Mặt khác, công tác khoán chỉ có ở hợp tác xã nông nghiệp, còn các ngành nghề khác như tiểu thủ công nghiệp, các đội chuyên thuỷ lợi, gạch, mộc..., kể cả giáo viên mầm non, trông giữ trẻ cũng được trả bằng công điểm, quy ra thóc nhưng không có thóc. Các lĩnh vực chăn nuôi có bước phát triển khá hơn, cả ở khu vực tập thể và các hộ gia đình xã viên. Năm 1982, tổng đàn trâu toàn xã có 832 con. Năm 1984, toàn xã có 882 con trâu; 2.831 con lợn; 8.500 con gia cầm các loại. Hằng năm, Hà Thượng đều hoàn thành 100% chỉ tiêu đóng thuế cho Nhà nước cả về lương thực và thực phẩm. Năm 1980 đạt 103,8 tấn lương thực và 9 tấn thực phẩm. Năm 1983 đạt 131 tấn lương thực và 11 tấn thực phẩm. Đến năm 1985, Hà Thượng đã có được 8 đầu

máy kéo, 2 đầu máy xay xát thóc, ngô phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Diện tích trồng chè tiếp tục được chăm sóc, bảo vệ, thu hái đúng kỹ thuật nên sản lượng chè búp tươi thu hoạch trong các năm đều tăng. Năm 1982, sản lượng chè búp tươi đạt 33,6 tấn; năm 1983 đạt 39,9 tấn, xã bán cho Nhà nước 34,7 tấn.

Công tác trồng cây gây rừng, chăm sóc, tu bổ rừng được nhân dân tích cực phát triển. Năm 1982, toàn xã đã trồng thêm được 18.000 cây ăn quả và cây lấy gỗ, đồng thời chăm sóc và bảo vệ 130 ha rừng. Bước đầu công tác giao đất, giao rừng cho hộ xã viên được thực hiện ở Hà Thượng đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, cả trong phát triển diện tích, bảo vệ và khai thác sản phẩm rừng. Từ năm 1983 đến 1985, nhân dân Hà Thượng đã khai thác, đưa vào sử dụng trong mỏ than Làng Cẩm và xây dựng các công trình dân dụng được 613 m³ gỗ các loại.

Các lĩnh vực giáo dục, y tế trong xã đạt được nhiều kết quả tốt và toàn diện. Điểm nổi bật trong thời kỳ này là hệ thống giáo dục ở Hà Thượng được Sở Giáo dục tỉnh và Phòng Giáo dục huyện chọn làm trường điểm về phong trào cải cách giáo dục. Được tỉnh và huyện đầu tư, chỉ đạo, đồng thời với tinh thần chăm lo đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa, phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" ở Hà Thượng có bước tiến bộ khá đồng đều ở các cấp học. Năm học 1982 - 1983, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, tăng 1% so với năm học trước; cấp II đạt trên 100%, tăng 21% so với năm học trước. Số học sinh hết cấp II thi vào cấp III có

65 em đều thi đỗ. Trong năm học này, trường cấp II Hà Thượng được tỉnh công nhận là trường tiên tiến.

Trên lĩnh vực quốc phòng - quân sự địa phương, quán triệt nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân và xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, ngày 13-10-1981, Tỉnh uỷ ra Chỉ thị số 11 về "Xây dựng huyện thành pháo đài quân sự là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, là yêu cầu cấp bách trong giai đoạn này, là góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng...". Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân, Ban chỉ huy quân sự xã đã tham mưu cho Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã, đồng thời trực tiếp tổ chức lực lượng vũ trang trong xã tiếp tục củng cố, sửa chữa các công sự trận địa; kiện toàn, chấn chỉnh lại biên chế, tổ chức các trung đội, tiểu đội dân quân, các phương án chiến đấu tại chỗ, liên hoàn chiến đấu với các xã bạn được hoàn chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nhiệm vụ sản xuất, nhất là từ khi thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đồng chí Tạc Văn Nhậm, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã cùng với các đồng chí trong Ban chỉ huy luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên. Hằng năm, lực lượng dân quân, dự bị động viên được đăng ký, quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng. Công tác học tập chính trị, huấn luyện quân sự cho các lực lượng được thực hiện đúng nội dung, chương trình, thời gian quy định, quân số tham gia đạt trên 95%. Cuối kỳ mỗi khoá huấn luyện đều được Ban chỉ huy quân sự huyện đánh

giá đạt yêu cầu, trong đó có 55% khá, giỏi trở lên. Từ năm 1983 đến năm 1985, trong các kỳ huấn luyện, Ban chỉ huy quân sự xã đã tăng cường các hình thức huấn luyện kết hợp kinh tế với quốc phòng, làm trong sạch địa bàn, kết hợp với xung kích làm thuỷ lợi, làm đường giao thông, v.v. đạt hiệu quả thiết thực đối với việc xây dựng địa phương vững mạnh toàn diện. Qua các đợt huấn luyện và diễn tập, trình độ tổ chức, chỉ huy của đội ngũ cán bộ được nâng lên, ý thức tổ chức kỷ luật và khả năng đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng vũ trang trong xã cũng được nâng lên từng bước vững chắc. Về công tác tuyển quân, năm 1982, toàn xã có 24/20 thanh niên nhập ngũ, vượt chỉ tiêu trên giao 20%. Năm 1983, toàn xã có 18/18 thanh niên nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu trên giao.

Thực hiện công tác chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, hằng năm, 100% các gia đình đối tượng chính sách trong xã đã luôn được Đảng uỷ, Uỷ ban, các ban, ngành đoàn thể và nhân dân quan tâm chăm lo ổn định cuộc sống.

Với những thành tích nổi bật và khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, công tác chính sách hậu phương quân đội, xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tốt. Năm 1985, Đảng bộ Hà Thượng được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, góp phần cùng với Đảng bộ huyện được trên công nhận là một trong năm Đảng bộ cấp huyện đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (toàn

Đảng bộ tỉnh có 14 Đảng bộ cấp huyện, thành, thị), góp phần xứng đáng xây dựng Đại Từ trở thành pháo đài quân sự huyện vững chắc toàn diện.

Nhìn chung, trong 10 năm phấn đấu xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ Hà Thượng đã luôn chủ động, vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã đạt được nhiều kết quả vững chắc trên tất cả các lĩnh vực. Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong tình hình chung của đất nước vừa có chiến tranh, vừa có hoà bình, đồng thời lại phải trực tiếp đối phó với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch, nên nền kinh tế và sức sản xuất ở Hà Thượng chưa được bung ra mạnh mẽ, chưa tạo ra nhiều sản phẩm mang tính hàng hoá có khối lượng lớn, chất lượng tốt. Song, trong 10 năm qua, những khuyết điểm và tồn tại, sự lãnh đạo và chỉ đạo, giữa cấp trên và cấp dưới đều là những bài học kinh nghiệm quý báu giúp cho Đảng bộ dày dạn kinh nghiệm và trưởng thành, tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo quân và dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

CHƯƠNG V

THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1986 - 2010)

Sau 10 năm phấn đấu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong hoàn cảnh đất nước vừa có hoà bình, vừa có chiến tranh (1975-1985), nhân dân ta đã giành được nhiều thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội quốc phòng - an ninh, đồng thời bảo vệ vững chắc, toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ thống nhất của Tổ quốc. Song nhân dân ta cũng còn gặp rất nhiều khó khăn trong đời sống kinh tế, nhất là phải đối phó với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, đặc biệt sau đợt tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (năm 1985), tình hình đó làm cho đời sống của nhân dân ta càng thêm khó khăn, phức tạp.

I- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 2000)

Trước những diễn biến ngày càng phức tạp, nhất là cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội ở nước ta ngày càng

trầm trọng đã tác động trực tiếp đến đời sống của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Đảng bộ Hà Thượng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã từng bước tháo gỡ khó khăn, trước hết là đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm để ổn định đời sống nhân dân.

Bước vào năm 1986, toàn Đảng bộ đã nghiêm túc thực hiện Chỉ thị 79 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng, đồng thời chuẩn bị Đại hội Đảng bộ nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối của Đảng trong tình hình mới. Đây là dịp thuận lợi để Đảng bộ thảo luận, tiếp thu, đóng góp ý kiến vào Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Thực hiện cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng, Đảng uỷ Hà Thượng đã tổ chức Hội nghị mở rộng đến đội ngũ cán bộ các cấp, các ban, ngành đoàn thể tham gia đóng góp vào bản kiểm điểm của Đảng uỷ và bản kiểm điểm của từng đồng chí Đảng uỷ viên. Với tinh thần và ý thức trách nhiệm cao, sau đợt phê bình và tự phê bình, Đảng uỷ đã đề ra Nghị quyết biểu dương những cán bộ, đảng viên gương mẫu, có thành tích, đồng thời sửa chữa ngay những thiếu sót, khuyết điểm của một số đảng viên về tác phong, phương pháp quản lý, điều hành sản xuất, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên. Thông qua việc thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 79, Đại hội Đảng cấp Chi bộ, Đảng bộ xã có điều kiện lựa chọn những cán bộ, đảng viên có đủ năng lực, phẩm chất tham gia vào cấp uỷ mới.

Tháng 5-1986, Đảng bộ xã Hà Thượng tiến hành Đại hội lần thứ XVII. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 13

đồng chí, Ban Thường vụ có 5 đồng chí, đồng chí Vũ Văn Mão giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ xã, đồng chí Đỗ Thanh Sơn giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu Đảng bộ xã gồm 3 đồng chí đi dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI.

Từ ngày 2 đến ngày 5-10-1986, Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ XVI được tổ chức. Đại hội đã ra Nghị quyết lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực của địa phương, đặc biệt là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Chấp hành và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, đồng thời căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã đẩy lên phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác lập thành tích chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

Từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trước hết là đổi mới tư duy về kinh tế, với những nội dung chính là: Bố trí lại cơ cấu sản xuất; Tập trung đầu tư sức người, sức của thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn là: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; Xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xác định nền kinh tế nhiều thành phần; Đổi mới công tác quản lý, xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII với những nội dung cơ bản là: "Sản xuất nông nghiệp

là nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện thâm canh trong trồng trọt và chăn nuôi...", tuy nhiên, trong những năm 1986 - 1987, tình hình sản xuất nông nghiệp ở Hà Thượng vẫn gặp rất nhiều khó khăn trở ngại như: cung ứng vật tư nông nghiệp, thuỷ lợi, giá cả... và đặc biệt là những bất hợp lý ngày càng bộc lộ rõ trong cơ chế khoán 100. Đến tháng 4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10/NQ/TW: "Về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp", xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã.

Tiếp đó, ngày 27-12-1988, Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ xã Hà Thượng được tổ chức. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 5 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Liên được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Đỗ Thanh Sơn được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã. Đồng chí Nguyễn Thị Tuyên giữ chức vụ Thường trực Đảng uỷ, các đồng chí uỷ viên Ban Thường vụ là Lê Thị Tuyết và Lê Quang Ninh.

Từ những định hướng lớn trong chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã, với quan điểm sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, sản xuất lương thực là mục tiêu số một, quân và dân Hà Thượng đã đẩy lên một phong trào thi đua lao động sản xuất rất sôi nổi và rộng khắp được huyện, tỉnh chọn làm đơn vị điển hình. Từ những diện tích ruộng khoán, các hộ xã viên đã tích cực đầu tư vốn, sử dụng giống mới, áp dụng khoa học kỹ thuật vào thâm canh, chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật

nuôi. Trong năm 1986, vụ xuân 1987, vụ mùa năm 1988, tuy thời tiết không thuận lợi nhưng sản xuất nông nghiệp của xã vẫn phát triển toàn diện cả về cây lúa, cây màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Năm 1988, tổng sản lượng lương thực đạt gần 900 tấn. Từ năm 1989, khoảng 70% diện tích canh tác lúa trong toàn xã đã sử dụng gần 60% giống lúa mới như: Bao thai lùn, Xuân số 2, Nông nghiệp 8..., các giống ngô Biôxít, ngô lai... Đến năm 1991, hơn 90% diện tích canh tác lúa đã sử dụng trên 80% giống lúa mới, góp phần quan trọng đưa tổng sản lượng lương thực tăng nhanh. Năm 1994, tổng sản lượng thóc trong toàn xã đạt 1.086 tấn, năm 1995 đạt 1.144 tấn, bình quân lương thực đạt 250kg/người/năm. Diện tích cây màu năm 1995 đạt 115 ha. Diện tích cây chè đến năm 1995 tăng thêm 13 ha. Toàn xã đã trồng được 455 ha rừng theo chương trình PAM. Trong 5 năm (1991-1995), mức tăng trưởng kinh tế nông nghiệp bình quân tăng 5%. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như: sản xuất gạch, vôi, đồ gỗ, cơ khí sửa chữa, dịch vụ xây sát... được Đảng uỷ quan tâm, khuyến khích phát triển. Thu ngân sách trên địa bàn xã có bước phát triển khá, năm 1994, toàn xã thu được 332 triệu đồng, năm 1995 đạt 882 triệu đồng, vượt chỉ tiêu huyện giao. Bước đầu Hà Thượng đã tự cân đối được nguồn thu chi.

Song song với phát triển cây lúa, hoa màu, Đảng bộ luôn chú trọng đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, bằng nhiều giải pháp cụ thể khuyến khích hộ gia đình xã viên trong chăn nuôi lợn, trâu, bò, gia cầm và

đẩy mạnh chăn nuôi cá ao. Năm 1991, trong xã đã có khoảng 30% hộ gia đình xã viên đã xây dựng được mô hình vườn - ao - chuồng. Đến năm 1995, toàn xã đã có 70% hộ gia đình xã viên có mô hình sản xuất vườn - ao - chuồng. 20% số hộ xã viên trong xã, chủ yếu ở các đội 1, đội 2, đội 5, đội 8 đã có trại chăn nuôi gà công nghiệp hàng nghìn con. Khoảng 40% hộ xã viên ở các đội 6, đội 8, đội 9 đã nuôi từ 40-50 con lợn thịt, lợn nái. Tổng trọng lượng lợn hơi trong xã năm 1995 đạt từ 100-130 tấn.

Cùng với việc lãnh đạo phát triển các lĩnh vực kinh tế theo tư duy đổi mới, Đảng bộ Hà Thượng đã tích cực, chủ động lãnh đạo quân và dân trong xã xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn, theo bốn chương trình: Điện, đường, trường, trạm y tế. Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", từ năm 1986 đến năm 1995, nhất là trong thời kỳ 1991-1995, được sự hỗ trợ của Nhà nước và bằng nguồn vốn do nhân dân đóng góp, Hà Thượng đã xây dựng được một trạm biến thế điện 35 KW- 0,4 KW ở khu vực xóm Đầm Mây, Đá Liên. Tổng chiều dài đường trục điện chính đến các xóm là 12,9 km. Đến năm 1995, hơn 80% số hộ gia đình đã sử dụng điện lưới quốc gia. Hệ thống đường giao thông nông thôn thường xuyên được tu sửa, nâng cấp, bồi đắp tạo điều kiện cho nhân dân đi lại sạch sẽ, thuận tiện. Hoạt động thương mại, dịch vụ bước đầu phát triển rộng khắp trong toàn xã, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu hàng hoá, phát triển thị trường. Nét nổi bật là các dịch vụ bán lẻ hàng hoá, thu gom sản phẩm, phế liệu... có mặt ở hầu hết các ngõ xóm, phục vụ thuận tiện cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong xã tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, phát triển theo hướng cải cách giáo dục của Đảng. Phong trào "Dạy tốt, học tốt" thường xuyên được thầy và trò thi đua thực hiện nên chất lượng các cấp học ngày càng được nâng lên. Các thầy, cô giáo luôn nêu cao tinh thần "Tất cả vì học sinh thân yêu". Các phong trào vở sạch, chữ đẹp, thể dục, vệ sinh, xây dựng cảnh quan trường học được coi trọng. Năm 1993, Hà Thượng được công nhận hoàn thành phổ cập tiểu học và xoá xong nạn mù chữ. Năm 1994 - 1995, hệ thống giáo dục ở Hà Thượng có 1.797 học sinh ở cả ba cấp học. Trong đó có 290 cháu đi mẫu giáo và nhà trẻ, số học sinh phổ thông trung học có khoảng 20 em. Tỷ lệ học sinh các cấp học lên lớp đạt 99%. Trong các năm học 1993 - 1994 và 1994 - 1995, toàn xã có 12 học sinh đạt giải trong kỳ thi quốc gia, 17 em thi đạt giải cấp tỉnh, 27 em thi đạt giải cấp huyện, 1 giáo viên đạt dạy giỏi cấp tỉnh; 10 giáo viên đạt dạy giỏi cấp huyện.

Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân và phòng trừ bệnh dịch ở Hà Thượng đã có nhiều cố gắng. Hằng năm, trạm y tế xã đều hoàn thành xuất sắc chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng cho 100% các đối tượng. Cùng với công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh phòng bệnh, được sự tham mưu của cán bộ y tế xã, Đảng bộ, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể trong xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền và có nhiều biện pháp tích cực vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hoá gia đình nên tỷ lệ giảm sinh con thứ 3 trong nhân dân đạt được kết quả tốt, năm 1995 tỷ lệ sinh con thứ 3 chỉ còn 1% (năm 1991 là 5%).

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được khôi phục và chuyển biến tốt. Nhiều tổ đội văn hoá, văn nghệ hoạt động khá sôi nổi phục vụ nhân dân trong xã và tham gia các hội diễn của huyện, của tỉnh đạt thành tích cao. Phong trào thể dục thể thao trong thanh niên, học sinh và nhân dân phát triển tương đối sâu rộng. Hằng năm, nhân dịp các ngày lễ 26-3, 30-4, 1-5, 2-9, Đoàn Thanh niên đứng ra tổ chức giao lưu văn hoá, văn nghệ, thi đấu giao hữu bóng chuyền, bóng đá, cầu lông giữa các thôn và các xã bạn, tạo bầu không khí náo nhiệt, phấn khởi trong Đảng bộ và nhân dân trên con đường đổi mới và phát triển nông thôn. Tuy nhiên, mức hưởng thụ văn hoá tinh thần của nhân dân vẫn còn ở mức thấp so với thị trấn Đại Từ và một số vùng nông thôn khác.

Đồng thời với nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã phấn đấu đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận trong những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, Đảng bộ đã luôn chú trọng lãnh đạo, giáo dục quân và dân trong xã nhận thức sâu sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, từ đó thực hiện tốt các nội dung, yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân.

Quán triệt Nghị quyết số 33/NQ-TW của Bộ Chính trị về nhiệm vụ quốc phòng 1986 - 1990 và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên với tinh thần và nội dung cơ bản là: Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước và xã hội, quyết tâm đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch.

Do nắm vững quan điểm, đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, trong các năm từ 1986 đến 1995, từ những kết quả đạt được trong công tác giáo dục nâng cao nhận thức, Đảng bộ đã huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị vào việc xây dựng lực lượng vũ trang địa phương có đủ khả năng và sức mạnh, thực sự làm nòng cốt trong xây dựng pháo đài quân sự huyện, xây dựng khu vực phòng thủ và thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn xã ngày càng vững mạnh. Ban chỉ huy quân sự xã do đồng chí Trần Hồng Cương làm Chỉ huy trưởng đã luôn chủ động, tích cực tự học tập, trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ, tham mưu có hiệu quả cho Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện đường lối, nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương của Đảng. Bên cạnh đó, là cơ quan tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, Ban chỉ huy quân sự xã đã xây dựng các phương án tác chiến, phòng thủ, bảo vệ an ninh chính trị phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương được cấp trên phê duyệt, đánh giá có chất lượng tốt. Các quyết tâm chiến đấu, bố trí đội hình, sử dụng lực lượng hằng năm đều được bổ sung, điều chỉnh kịp thời. Các lực lượng dân quân, dự bị động viên được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự đầy đủ các nội dung, chương trình do trên quy định, bảo đảm quân số học tập đạt trên 95%, đồng thời tham gia các đợt diễn tập chiến đấu, diễn tập bảo vệ an ninh địa bàn, diễn tập kết hợp lao động sản xuất đều đạt chất lượng cao. Các hoạt động kiểm tra thường xuyên, đột xuất về quân số, về công tác sẵn

sàng chiến đấu do cấp trên chỉ đạo hoặc Ban chỉ huy quân sự xã tiến hành đối với trung đội, tiểu đội dân quân, dự bị động viên đều đạt kết quả tốt. Công tác đăng ký, quản lý quân dự bị động viên được triển khai cụ thể, chặt chẽ, kiểm tra đến từng người cụ thể. Công tác động viên tuyển quân, công tác chính sách hậu phương quân đội luôn được Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ nên đạt được nhiều kết quả tốt. Hằng năm, Hà Thượng đều hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân. Số quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về được cấp uỷ, chính quyền đón tiếp, phân công công tác, tạo việc làm hoặc cử đi học tạo nguồn cán bộ cho địa phương. Trong 10 năm liên tục (1986-1995), Hà Thượng luôn là lá cờ đầu về công tác quân sự địa phương của huyện Đại Từ.

Kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, lực lượng vũ trang Hà Thượng luôn xung kích đi đầu nhận việc khó, làm việc khó như: xây dựng giao thông, thuỷ lợi, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Lực lượng công an, an ninh thôn xóm đã thường xuyên chủ động, tích cực và thực sự là lực lượng nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đầu những năm 1990, ở các xóm Đầm Mây, Đá Liền, Đồng Đảng, Suối Cát, Khe Chuối, Làng Cẩm xuất hiện những tụ điểm có lúc lên tới hàng trăm người tập trung khai thác, đào đãi quặng thiếc, khai thác than trái phép, gây ô nhiễm môi trường và mất trật tự an ninh. Được sự hỗ trợ của cấp trên và sự chỉ đạo trực tiếp của Uỷ ban nhân dân xã, lực lượng công an, an ninh Hà Thượng do đồng chí Lê Quang Ninh, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân, Trưởng công an xã đã tiến hành các

đợt rà soát, kiểm tra, gấp gỡ răn đe, giáo dục các đối tượng, giải toả các tụ điểm khai thác khoáng sản trái phép... Xây dựng các quy ước, quy định cụ thể về an ninh thôn, xóm. Vì vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định, góp phần đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội. Trong 10 năm (1986-1995), Hà Thượng liên tục là lá cờ đầu của huyện về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Đồng thời với việc chăm lo lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã thi đua lao động sản xuất, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, Đảng bộ đã luôn bám sát các nội dung, nhiệm vụ chính trị của địa phương để xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là hạt nhân lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi ở địa phương.

Từ năm 1986-1995, trước những khó khăn của đất nước, của địa phương trên con đường đổi mới của Đảng, nhất là trong những năm 1988 - 1991, cơ chế khoán 10 được thay cho cơ chế khoán 100, đặc biệt tình hình Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu có nhiều biến động lớn về mặt chính trị đã tác động sâu sắc và trực tiếp đến mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Đảng bộ đã nghiêm túc quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Tỉnh uỷ và Huyện uỷ cho tất cả cán bộ, đảng viên, trong đó chú trọng là đội ngũ cán bộ, đảng viên giữ các cương vị chủ chốt và trong cấp uỷ nhằm làm cho mọi người nhận thức đúng đắn, thấu hiểu sâu sắc những khó khăn, thuận lợi của đất nước, của địa phương, sự lãnh đạo vững vàng, sáng suốt

của Đảng, từ đó nâng cao ý chí, quyết tâm tổ chức thực hiện, đưa đường lối của Đảng vào cuộc sống.

Trong công tác củng cố tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ đã trải qua bốn kỳ Đại hội Đảng bộ và các nhiệm kỳ Đại hội chi bộ để kiện toàn đội ngũ cấp uỷ viên, bố trí cán bộ và qua mỗi kỳ Đại hội cấp chi bộ, cấp Đảng bộ, chất lượng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên được nâng cao. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng thông qua việc chấp hành đường lối, nguyên tắc, Điều lệ Đảng, kết quả hoàn thành nhiệm vụ, chức trách của tổ chức Đảng và đảng viên. Tuỳ theo tính chất, nhiệm vụ của mỗi tổ chức Đảng, đảng viên, công tác kiểm tra của Đảng bộ đã tiến hành rất cụ thể như: đối với Chi bộ sản xuất nông nghiệp thường gắn với chương trình thâm canh, tăng vụ, tăng hệ số sử dụng đất, thực hiện cách mạng kỹ thuật, làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, giữ gìn dân chủ và kỷ luật trong Đảng; đối với Chi bộ Nhà trường gắn với chất lượng dạy và học, kết quả phấn đấu của nhà trường, v.v..

Cũng thông qua công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng, Đảng bộ đã nhận xét, phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, xử lý nghiêm tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm kỷ luật, chỉ rõ đúng, sai, hướng sửa chữa, góp phần làm trong sạch nội bộ Đảng; không khí dân chủ trong Đảng được mở rộng; tính chiến đấu của mỗi tổ chức Đảng và đảng viên được phát huy.

Để nâng cao chất lượng đảng viên, ngoài công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên thông qua hoạt động thực tiễn, hằng năm, Đảng bộ đã lần lượt cử cán bộ, đảng viên theo

học các lớp chính trị - nghiệp vụ để bồi dưỡng, nâng cao về quan điểm, lập trường, trình độ quản lý kinh tế, chính trị, kỹ thuật nông nghiệp tại các trường Đảng của huyện và tỉnh. Từ năm 1986 - 1995, Đảng bộ đã quan tâm chú trọng cử đi đào tạo, bồi dưỡng được gần 20 lượt cán bộ, đảng viên có trình độ tương đương trung cấp, sơ cấp lý luận chính trị - kỹ thuật nông nghiệp, quản lý kinh tế... Đặc biệt, việc nghiên cứu, học tập các nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước tại cơ sở được thực hiện nghiêm túc, triệt để, đạt kết quả tốt. Các chế độ, quy định trong sinh hoạt Đảng được 100% các chi bộ thực hiện có nền nếp, nội dung sinh hoạt phong phú. Với những kết quả đạt được về công tác xây dựng Đảng, nhiều năm liền, Đảng bộ Hà Thượng đạt Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, trong đó hơn 85% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đối với công tác xây dựng và củng cố chính quyền, các nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, XVIII, XIX (1986-1995) đã khẳng định không ngừng nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã. Với tinh thần “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Đảng bộ đã lãnh đạo tốt các kỳ bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, kiện toàn Ủy ban nhân dân xã gồm những cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức, có năng lực chỉ đạo thực tiễn, có văn hoá, được bồi dưỡng, đào tạo vào các cương vị lãnh đạo của xã.

Đối với việc củng cố, xây dựng các đoàn thể chính trị, Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và cử nhiều đồng chí có năng lực, có uy tín giữ các cương vị chủ chốt. Tháng 4-1990, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập do

đồng chí Dương Quốc Bích làm Chủ tịch, đồng chí Triệu Kiên Cường làm Phó Chủ tịch với 109 hội viên ở 12 chi hội cùng với các đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân đã tích cực tham mưu cho cấp uỷ Đảng, chính quyền vận động hội viên, đoàn viên thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hăng hái thi đua lao động sản xuất, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, văn hoá, y tế..., quốc phòng - an ninh của các địa phương ngày càng vững mạnh. Lực lượng đoàn viên, thanh niên trong xã đã luôn đi đầu thực hiện và phát huy tốt phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể”, “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”. Tháng 1-1987, 40 cán bộ, đoàn viên, thanh niên xã Hà Thượng (trong đó có 25 nữ), do đồng chí Chu Văn Tuất, Bí thư Đoàn xã và đồng chí Lê Văn Hảo, Phó Bí thư Đoàn xã chỉ huy, đã thực hiện gần 1.000 ngày công có chất lượng tốt tham gia xây dựng hồ chứa nước Vai Bành, xã Phú Xuyên. Tháng 11-1987, Hội Nông dân Hà Thượng tiến hành Đại hội khoá II với sự tham gia của 60 đại biểu thay mặt cho hơn 500 hội viên trong xã. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Hội gồm 13 đồng chí; Ban Chấp hành Hội đã bầu đồng chí Tạc Văn Tường giữ chức vụ Chủ tịch. Đến tháng 5-1992, Hội Nông dân xã Hà Thượng đã tiến hành Đại hội khoá III, đồng chí Triệu Kiên Cường được bầu làm Chủ tịch. Trong giai đoạn 1986-1995, Hội Nông dân Hà Thượng đã có nhiều công lao vận động, tập hợp, tổ chức hội viên củng cố, xây dựng hợp tác xã, thi đua lao động sản xuất, xây dựng mô hình kinh tế hộ nông dân, giúp đỡ hội viên nghèo vượt khó, xây dựng

đời sống văn hoá mới, tham gia xây dựng Đảng - chính quyền vững mạnh, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ xã Hà Thượng đã luôn thể hiện rõ vai trò lãnh đạo toàn diện của mình trong tuyên truyền, giáo dục, tập hợp, tổ chức quân và dân trong xã nỗ lực phấn đấu giành được nhiều kết quả đáng ghi nhận trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, phương thức sản xuất đang chuyển dần từng bước sang sản xuất hàng hoá với nhiều thành phần và ngành nghề đa dạng, cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp từng bước bị đẩy lùi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng cao. Bộ mặt nông thôn Hà Thượng đã có chuyển biến đáng phấn khởi. Toàn xã đã có hơn 20% hộ gia đình có nhà xây, mái bằng, trong đó có hàng chục hộ đã xây được nhà hai tầng, 30% số hộ được ngói hoá, 20% số hộ đã có tivi đen trắng, 70% số hộ có máy thu thanh, v.v.. Số hộ nhà tranh tre, hộ nghèo giảm hẳn.

Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể có nhiều đổi mới, tiến bộ và dân chủ được nhân dân tin tưởng, học tập và làm theo trên con đường đổi mới của Đảng.

Tuy nhiên, nền kinh tế - xã hội ở Hà Thượng còn bộc lộ nhiều yếu tố chưa ổn định, vững chắc, chưa phát huy hết tiềm năng và thế mạnh của địa phương về tài nguyên, khoáng sản, tài nguyên rừng..., nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần phát triển chậm, tỷ lệ lực lượng lao động chưa có việc làm và thời gian nhàn rỗi còn khá lớn, các hoạt động thương mại, dịch vụ về văn hoá, giáo dục,

y tế, thể thao chưa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của nhân dân. Song với những thành tựu đã đạt được của đất nước nói chung và của nhân dân Hà Thượng nói riêng sau 10 năm đổi mới thực sự là cơ sở, tiền đề và là động lực mạnh mẽ để Đảng bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã bước tiếp trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn ở Hà Thượng, trước mắt là những nội dung, mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 1996-2000.

Chấp hành và thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các hướng dẫn của cấp trên về việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp, ngày 20-1-1996, Đảng bộ Hà Thượng tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 1996-2000 với sự tham gia của hơn 100 đảng viên của 14 chi bộ. Với tinh thần dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm cao, Đại hội đã chỉ rõ những ưu điểm, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ vừa qua, đồng thời đề ra những phương pháp, mục tiêu lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới. Đại hội đã nhất trí cao và bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XX gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng uỷ xã gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Liên giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Đỗ Thanh Sơn giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Bùi Khắc Tân giữ chức vụ Thường trực Đảng uỷ xã. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu gồm 3 đồng chí đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX với những nội dung chính là: tập trung đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội, chuyển dịch mạnh cơ cấu

kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, giáo dục; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Để đưa nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã vào cuộc sống của nhân dân, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ra nhiều nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, văn bản hướng dẫn chỉ đạo, cụ thể hoá các nội dung, mục tiêu, chủ trương, quyết sách đúng đắn, sáng tạo của Đảng bộ trở thành hiện thực.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã ra Nghị quyết chuyên đề về đổi mới cơ cấu giống lúa, phát triển mạnh kinh tế VAC, đẩy mạnh công tác khuyến nông, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chế biến nông sản, thực phẩm. Từ những định hướng đó, Ban chủ nhiệm hợp tác xã đã tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ của Phòng Nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Bảo vệ thực vật, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ... mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho xã viên về thâm canh, sử dụng giống mới, quay vòng hệ số sử dụng đất... nhất là chương trình phòng trừ dịch hại tổng hợp IPM.

Nhờ những cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, sự chủ động điều hành, tổ chức, quản lý của các ban, ngành, đoàn thể, cùng với những phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi, giai cấp nông dân Hà Thượng đã tạo ra sự chuyển biến tích cực trong việc khai thác tiềm năng đất đai, kinh nghiệm sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để giành được nhiều kết quả đáng phấn khởi và toàn diện cả trong trồng trọt và chăn nuôi

Về trồng trọt năm 1996, toàn xã cấy hai vụ được 257,8 ha, năng suất bình quân đạt 3,2 tấn/ha, sản lượng lương thực đạt 824,9 tấn. Diện tích trồng ngô, khoai, sắn đạt 63 ha, sản lượng đạt 179 tấn, trong đó ngô: 54 tấn; khoai lang: 105 tấn; sắn 20 tấn. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 919,9 tấn, bình quân đạt trên 250kg/người/năm. Năm 2000, hệ số quay vòng đất đai tăng gấp 2,3 lần năm 1996. Toàn xã cấy được khoảng 200 ha lúa, năng suất đạt 5,3 tấn/ha, sản lượng lương thực đạt 1.100 tấn, bình quân lương thực đạt 284kg/người/năm¹.

Về chăn nuôi, năm 1996, đàn lợn trong xã tăng 2% so với năm 1995 với tổng số 2.500 con. Số hộ chăn nuôi lợn nái tăng lên 20% (khoảng gần 100 hộ). Mô hình nuôi gà công nghiệp với trang trại khoảng từ 500 con đến 700 con phát triển ở hầu hết các xóm. Năm 1996, tổng số gia cầm trong xã có trên 10.000 con, năm 2000 tăng lên 15.000 con, bình quân mỗi năm tăng trên 10%.

Kinh tế vườn, đồi, rừng ở nhiều hộ xã viên khá phát triển, nâng tổng số diện tích trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc toàn xã lên khoảng 500 ha. Diện tích trồng cây ăn quả toàn xã năm 1996 có 5 ha, năm 2000 đã lên 29 ha. Đặc biệt là cây vải thiều khá phát triển, bình quân mỗi hộ trồng từ 1 đến 2 cây, nhiều hộ trồng tới từ 15 đến 20 cây. Giá trị thu được từ kinh tế vườn, đồi, rừng và cây ăn quả đã góp phần nâng cao mức sinh hoạt trong đời sống nhân dân.

1. Năm 1996, tổng dân số Hà Thượng có khoảng 4.500 nhân khẩu, trong đó 80% là nông nghiệp. Năm 2000, tổng dân số Hà Thượng có 5.782 nhân khẩu, trong đó có 67% là nông nghiệp.

Tuy nhiên, việc tạo ra sản phẩm hàng hoá nông sản, thực phẩm chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của địa phương, mô hình kinh tế trang trại vườn - đồi - rừng, vườn - ao - chuồng phát triển chưa phổ biến, công tác bảo vệ, chăm sóc, quản lý, khai thác, chế biến các loại sản phẩm chưa được quan tâm đúng mức.

Công tác thu chi ngân sách từ năm 1996 đến năm 2000 tuy đã có nhiều tiến bộ nhưng việc khai thác, quản lý nguồn thu và công tác kiểm tra, kiểm soát nguồn chi còn nhiều hạn chế. Năm 1996, tổng thu ngân sách được gần 500 triệu đồng; năm 2000 thu được 893 triệu đồng.

Ngày 19-1-1997, thực hiện chủ trương của cấp trên trong việc chuyển đổi mô hình quản lý sát với tình hình thực tế của địa phương, Hợp tác xã nông nghiệp Khánh Hoà (hợp tác xã toàn xã Hà Thượng) đã giải thể. Toàn bộ quỹ, vốn, tài sản của Hợp tác xã chuyển giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý, điều hành.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ thường xuyên chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) tháng 12-1996 về “định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000” và các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên, Đảng bộ đã tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc nội dung của Nghị quyết, đồng thời tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Đảng bộ đã ra Nghị quyết chuyên đề và đề ra chương trình hành động, tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết này. Từ năm 1997 đến năm 2000, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học ở tất cả các

cấp học, các lớp học đều được tăng cường đầu tư. Trường tiểu học, trung học cơ sở được duy trì ổn định, bền vững về các tiêu chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi và nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chuẩn phổ cập trung học cơ sở. Sức khỏe của các cháu trường mầm non thường xuyên được quan tâm. Năm 1995, bằng nguồn ngân sách hỗ trợ của huyện, ngân sách của xã và nhân dân đóng góp, ngành giáo dục Hà Thượng đã đầu tư gần 63 triệu đồng xây thêm 2 phòng học bán kiên cố, đóng 25 bộ bàn ghế, xây dựng sân cầu lông 120m², v.v.. Trong năm học 1995-1996, số học sinh trung học cơ sở có: 508 học sinh; tỷ lệ lên lớp và thi đỗ tốt nghiệp đạt 85%; 11 học sinh giỏi cấp tỉnh, 21 học sinh giỏi cấp huyện. Toàn trường có 27 giáo viên đều đạt tiêu chuẩn xếp loại A; 9 thầy cô giáo đạt dạy giỏi cấp huyện, 4 thầy cô giáo đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp huyện. Trường tiểu học có 736 học sinh, tỷ lệ lên lớp đạt 87%, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 77%; 10 học sinh thi học sinh giỏi cấp tỉnh, 19 học sinh thi học sinh giỏi cấp huyện; trường đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp Tỉnh.

Trường mầm non ở Hà Thượng tuy có gặp nhiều khó khăn hơn như: hầu hết các phòng học đều ở xóm nhỏ lẻ, đường đi lại khó khăn, nhà cửa, cơ sở vật chất còn nghèo nàn xuống cấp, đội ngũ giáo viên không nằm trong biên chế, v.v. nhưng với tinh thần "Tất cả vì sự tiến bộ của các cháu", các cô giáo đều tận tình, thương yêu, chăm sóc nên các cháu đều khỏe mạnh, ngoan ngoãn. Năm học 1995-1996, hệ thống nhà trẻ và lớp mẫu giáo toàn xã có 14 lớp lẻ với 348 cháu, tăng 120% so với năm trước, trong đó có 262 cháu mẫu giáo, 96 cháu đi nhà trẻ. 100% cô giáo đạt loại A, trong đó có 4 cô dạy giỏi.

Trong những năm 1996-1999, hệ thống giáo dục, đào tạo ở Hà Thượng tiếp tục có nhiều tiến bộ tích cực trong dạy và học, cơ sở vật chất đồ dùng, trang thiết bị, tủ sách được nâng cấp, mua sắm thêm tạo điều kiện thuận lợi cho nhiệm vụ dạy và học. Đến năm 2000, công tác xã hội hoá giáo dục ở Hà Thượng phát triển rộng rãi, có chiều sâu bền vững, hệ thống giáo dục ở ba cấp học được nâng cao hơn một bước về chất lượng. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp bình quân hằng năm đạt 98%, tỷ lệ học sinh giỏi đạt 45,3% trở lên ở bậc trung học cơ sở, 58,7% trở lên ở bậc tiểu học. Số học sinh thi đỗ phổ thông trung học có khoảng 30 em. Số học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng có khoảng 10 em. Đến năm 2000, Hà Thượng được cấp trên công nhận phổ cập trung học cơ sở. Đội ngũ giáo viên trong các bậc học đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Từ năm 1996, trạm y tế xã có 1 bác sĩ, 4 cán bộ y tế trung cấp và y tá, 12 nhân viên y tế thôn, bản. Hằng năm, đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế đều được cử đi bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn nên đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống bệnh lao, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh trường học, chăm sóc sức khoẻ bà mẹ trẻ em, kế hoạch hoá gia đình trong xã hằng năm đều đạt kết quả tốt.

Thực hiện chủ trương của Đảng về giữ gìn, phát triển bản sắc văn hoá dân tộc và các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên, Đảng bộ đã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, quán triệt sâu

sắc về nội dung, mục tiêu, phương pháp, tiêu chuẩn để tập thể, hộ gia đình và cá nhân phấn đấu. Nhờ những biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, sự chủ động, tích cực của đội ngũ cán bộ và tinh thần tích cực tự giác của các tầng lớp nhân dân nên mọi hoạt động văn hoá thông tin, thể thao, truyền thanh của xã, xóm từng bước được đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động đã phục vụ, phản ánh kịp thời đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước như Nghị định 406, 36, 47 của Chính phủ. Phong trào xây dựng gia đình văn hoá, làng xã văn hoá, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư mang lại một nếp sống mới văn minh, lịch sự. Đến năm 2000, toàn xã có 4 xóm, 3 cơ quan đạt tiêu chuẩn Cơ quan văn hoá, 420 hộ đạt Gia đình văn hoá (chiếm hơn 40% tổng số hộ trong xã).

Các hoạt động xã hội, phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", chương trình giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo được thực hiện tích cực với nhiều hình thức phong phú, cụ thể và thiết thực. Các đối tượng chính sách được cấp uỷ và chính quyền, các đoàn thể quan tâm đã tạo được phong trào toàn dân tham gia công tác chính sách xã hội. Nhìn chung đời sống của các gia đình, đối tượng chính sách cơ bản ổn định, có mặt được cải thiện, các tiêu chuẩn, chế độ được thực hiện tốt, đúng kỳ hạn, kịp thời. Những người tham gia kháng chiến tiếp tục được hướng dẫn khai báo để Nhà nước xét tặng huân, huy chương kháng chiến và chế độ phụ cấp. Từ năm 1996-2000, toàn xã có trên 50 trường hợp được xét và hưởng chế độ phụ cấp. Các hoạt động nhân đạo, từ thiện được đông đảo các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả. Đến năm 2000, Quỹ tình nghĩa của xã đã có gần 23 triệu

đồng; ủng hộ những nạn nhân chất độc da cam được gần 9 triệu đồng; ủng hộ người nghèo được gần 4 triệu đồng. Bằng nguồn vốn huy động và sự đóng góp của nhân dân, Hà Thượng đã xây dựng 1 Nhà tình nghĩa trao tặng ông Nguyễn Văn Hoi xóm Bãi Bông (nay là xóm 7); xây 2 Nhà đại đoàn kết, hỗ trợ làm 1 Nhà tình nghĩa, xây dựng 3 Vườn cây ăn quả tình nghĩa và thực hiện hàng nghìn ngày công lao động giúp đỡ các gia đình, đối tượng chính sách. Hằng năm, vào các dịp ngày lễ 2-9, 1-5, Tết Nguyên Đán, ngày thương binh, liệt sĩ (27-7)..., cấp uỷ, chính quyền xã, xóm đã tổ chức gặp mặt hoặc đến gia đình thăm hỏi, động viên, tặng quà chu đáo.

Công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân luôn được Đảng bộ, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Ban chỉ huy quân sự xã do đồng chí Hoàng Văn Sơn (1996-1997), đồng chí Chu Văn Tuất (1997-1998) và đồng chí Triệu Đức Tâm (1998-2000) làm Chỉ huy trưởng. Ban Công an xã do đồng chí Chu Văn Tuất (1998-2001) - Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, kiêm Trưởng ban Công an xã đã luôn chủ động tham mưu, xây dựng các kế hoạch, phương án, tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự và nghiệp vụ cho dân quân, lực lượng dự bị động viên, công an viên theo đúng chỉ lệnh của cấp trên nên công tác quốc phòng - quân sự địa phương, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được củng cố, giữ được ổn định và có nhiều bước tiến bộ vững chắc. Các tranh chấp trong nội bộ địa phương được tập trung giải quyết dứt điểm, thoả đáng, giữ được sự đoàn kết trong nhân dân. Từ năm 1996-2000, Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng luôn thực hiện tốt

Pháp lệnh Dự bị động viên, Pháp lệnh Dân quân tự vệ. Từ năm 1996 đến năm 2000, Hà Thượng có hơn 30 thanh niên lên đường nhập ngũ, không có trường hợp nào phải trả lại, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao.

Hằng năm, các hoạt động diễn tập phòng thủ, tác chiến trị an, phòng chống thiên tai, kết hợp quốc phòng với kinh tế đều đạt kết quả tốt. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự xã hội được phát động rộng rãi ở từng hộ gia đình, từng xóm và trong toàn xã với nhiều hình thức và nội dung mới, thiết thực cụ thể, nhân dân tự nguyện chấp hành và thực hiện đạt kết quả tốt. Vì vậy, Hà Thượng vẫn giữ vững danh hiệu đơn vị điển hình về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc của huyện Đại Từ.

Tuy nhiên, việc kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng và an ninh có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Công tác quản lý, huấn luyện dân quân, lực lượng dự bị động viên còn hạn chế. Tình hình an ninh trật tự, tệ nạn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp, gia tăng cả về tính chất và mức độ. Số vụ việc tồn đọng kéo dài, tiềm ẩn những yếu tố bất ổn định.

Cùng với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh, Đảng bộ Hà Thượng đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, hoạt động có hiệu quả. Hội đồng nhân dân xã Hà Thượng khoá 1994-1999 có 23 đại biểu, do đồng chí Hoàng Văn Liên, Bí thư Đảng uỷ, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Triệu Kiên Cường giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Hằng năm, Hội đồng nhân dân xã đã từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, tổ chức

tốt các kỳ họp theo luật định, quyết định kịp thời những nội dung, mục tiêu quan trọng về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương; tổ chức tốt các kỳ tiếp xúc cử tri, tiếp thu và kiến nghị nhiều vấn đề bức xúc ở địa phương mà nhân dân quan tâm để các cơ quan chức năng giải quyết. Ngày 14-11-1999, 100% cử tri Hà Thượng đã đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999-2004. Hội đồng nhân dân xã Hà Thượng khoá 1999-2004 có 25 đại biểu, đồng chí Lê Thị Tuyết được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Hoàng Văn Tòng giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể xã đã nhanh chóng được kiện toàn về tổ chức và nhân sự.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ, Mặt trận Tổ quốc đã tích cực phát huy vai trò xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới, vận động các tầng lớp nhân dân hưởng ứng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", "Ủng hộ đồng bào bị bão lụt"... Mặt trận Tổ quốc xã luôn nhạy bén, đổi mới nội dung, hình thức hoạt động với phương châm bám sát cơ sở, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để tham mưu giúp cấp uỷ, chính quyền giải quyết các vấn đề nảy sinh. Bên cạnh đó, Mặt trận còn luôn quan tâm đến đời sống các gia đình, đối tượng chính sách, người cao tuổi, già làng, trưởng bản, đồng thời vận động nhân dân phát huy dân chủ tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, chấp hành và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tháng 5-1996, Hội Người cao tuổi xã Hà Thượng được thành lập với 210 hội viên. Ban Chấp hành hội có 15 cụ, do cụ Nguyễn Văn Mạch làm Chủ tịch, cụ Phan Công Hiến làm Phó Chủ tịch. Trong quá trình hoạt động, hội viên Hội Người cao tuổi trong xã đã thực sự là những người nêu gương sáng trong phong trào “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền”, vừa sống vui khỏe, sống có ích, vừa là chỗ dựa tinh thần cho con cháu trong gia đình và cộng đồng học tập, noi theo. Đến năm 2010, toàn hội đã có 551 hội viên, do cụ Nguyễn Đức Tặng làm Chủ tịch, cụ Nguyễn Văn Gấn làm Phó Chủ tịch

Các đoàn thể nhân dân nỗ lực thi đua thực hiện và nêu cao vai trò, trách nhiệm vận động nhân dân tham gia các phong trào hành động cách mạng với các chương trình, mục tiêu cụ thể của tổ chức mình gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Hội Phụ nữ xã với khoảng 600 chị em do đồng chí Nguyễn Thị Tuyên làm Chủ tịch và đồng chí Tạc Thị Lan làm Phó Chủ tịch, đã chủ động, tích cực vận động chị em trong xã thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu của hội và phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc” và “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình” do Trung ương Hội phát động. Hằng năm, Hội đều có sơ kết, tổng kết phong trào và bình xét khen thưởng, biểu dương hàng chục chị em điển hình tiên tiến.

Đoàn Thanh niên Hà Thượng với hơn 500 đoàn viên thanh niên do đồng chí Phạm Văn Sơn làm Bí thư Đoàn xã

đã cùng với Ban Chấp hành Đoàn tập trung củng cố tổ chức Đoàn, tham gia xây dựng Đảng, tiếp tục vận động đoàn viên, thanh niên trong xã thực hiện phong trào “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước”. Hằng năm, Ban Chấp hành Đoàn xã đã bình xét và cử hàng chục đoàn viên ưu tú đi học các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng.

Hội Nông dân với gần 500 hội viên do đồng chí Hoàng Văn Hồng làm Chủ tịch hội đã cùng với 15 uỷ viên trong Ban Chấp hành hội có nhiều hình thức vận động nhân dân sản xuất giỏi, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tổ chức liên kết các hộ nông dân phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, giúp nhau trong cuộc sống, thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo.

Đến năm 2000, Hội Cựu chiến binh xã có 193 hội viên. Hội đã động viên, tổ chức hội viên thực hiện tốt phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu giữ vững truyền thống, bản chất “Anh bộ đội Cụ Hồ””, giáo dục thế hệ trẻ tiếp bước truyền thống cha anh. Hằng năm, Ban Chấp hành hội thường xuyên duy trì tốt các chế độ sinh hoạt, tích cực củng cố, mở rộng tổ chức cơ sở, phát triển hội viên, giúp nhau phát triển kinh tế, chăm lo đời sống hội viên. Nhìn chung, các hoạt động của Hội và hội viên đã đạt được nhiều kết quả có ý nghĩa thiết thực trong thực hiện các nhiệm vụ xây dựng địa phương, xây dựng Đảng, chính quyền, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ, việc tổng kết thực tiễn hoạt động của các tổ chức, đoàn thể chưa thực hiện được thường xuyên, chất lượng hoạt động của một số đoàn thể, có lúc, có nơi chưa cao, còn nhiều

lúng túng trước tình hình và yêu cầu của địa phương, nhiều vấn đề mới nảy sinh trong nhân dân chậm được phát hiện và phối hợp giải quyết chưa kịp thời.

Trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đề ra phương châm “phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”. Vì vậy, Đảng bộ Hà Thượng luôn chú trọng tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của các Chi bộ và Đảng bộ, nâng cao chất lượng đảng viên. Từ thực tiễn của Đảng bộ và xuất phát từ nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ đã thường xuyên thực hiện tốt công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên bằng việc tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Tỉnh uỷ và Huyện uỷ Đại Từ. Nội dung, thời gian học tập, quán triệt ở các cấp được thực hiện chặt chẽ, tài liệu được phát tới từng chi bộ Đảng làm cơ sở để chi bộ hướng dẫn học tập, thảo luận. Phương tiện thông tin tuyên truyền được tăng cường, từ năm 1996 đến năm 2000, 100% các chi bộ đều có Báo *Thái Nguyên*, bản tin nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, trong đó có hướng dẫn nội dung sinh hoạt chi bộ hằng tháng. Mỗi quý một lần, Đảng bộ tổ chức để cho đảng viên được nghe thông tin có định hướng nhằm thường xuyên nâng cao nhận thức. Hằng năm, kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thông qua hoạt động thực tiễn ở địa phương, trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ đã cử 12 đồng chí theo học các lớp lý luận ở tỉnh và huyện; 100% các đồng chí cấp uỷ viên chi bộ, hội đồng nhân dân, trưởng xóm được

học tập, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ. Công tác phát triển đảng viên được thực hiện đúng quy định, thủ tục, nguyên tắc, có chất lượng cao. Trong 5 năm, Đảng bộ đã kết nạp được 18 đồng chí, hầu hết còn ở độ tuổi sinh hoạt Đoàn. Sau khi kết nạp, các đồng chí đảng viên mới đều phát huy được vai trò lãnh đạo của người đảng viên. Qua phân tích, đánh giá chất lượng tổ chức Đảng năm 2000, Đảng bộ Hà Thượng đạt trong sạch vững mạnh.

Với những thành tựu đáng phấn khởi, tự hào trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác củng cố, xây dựng hệ thống chính trị, trong 15 năm (1986-2000), thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã các khoá XVII, XVIII, XIX, XX, tuy còn những khó khăn, hạn chế, thiếu sót, nhất là những yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, công tác quản lý cán bộ ở nhiệm kỳ khoá XX... nhưng những thắng lợi mà quân và dân Hà Thượng đã đạt được vẫn là cơ bản, to lớn. Những thành tựu đó khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, đồng thời là tiền đề vật chất, tinh thần quan trọng để Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng tiếp tục vững bước tiến vào thiên niên kỷ mới.

II- QUÂN VÀ DÂN HÀ THƯỢNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC (2000 - 2010)

Trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ, quân và

dân Hà Thượng đã luôn luôn đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, thách thức nỗ lực phấn đấu giành được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh làm cho bộ mặt nông thôn Hà Thượng ngày càng đổi mới, văn minh, lịch sự, đời sống của nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc. Những thắng lợi đó luôn gắn liền với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng bộ xã Hà Thượng.

Bước vào năm 2000, năm đầu tiên của thế kỷ XXI, từ tình hình thực tế của Đảng bộ và địa phương, thực hiện các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tháng 8-2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hà Thượng lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2000-2005, được tiến hành với sự tham gia của 145 đại biểu. Đại hội đã khẳng định và nêu bật lên những kết quả to lớn, cơ bản đã đạt được về xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, về công tác xây dựng hệ thống chính trị, đồng thời Đại hội đã đề ra phương hướng lãnh đạo thực hiện toàn diện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng uỷ xã gồm 4 đồng chí. Đồng chí Lê Quang Ninh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ. Đồng chí Chu Văn Tuất được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã. Đồng chí Lê Thị Tuyết được bầu giữ chức vụ Thường trực Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Hoàng Văn Tòng được bầu giữ chức vụ Uỷ viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đại hội

đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện gồm 3 đồng chí. Thời kỳ này toàn Đảng bộ có 15 chi bộ với 199 đảng viên, gồm 13 chi bộ nông thôn, 2 chi bộ nhà trường.

Từ nội dung, phương hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (2001-2005).

Là xã miền núi với 67% nhân dân sống bằng nghề nông nghiệp, để nền kinh tế nông nghiệp và các ngành, nghề, kinh tế khác trong xã phát triển bền vững, đồng thời phát huy cao nhất mọi nguồn nhân lực, tiềm năng, thế mạnh của địa phương, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã đã ban hành nhiều nghị quyết, chuyên đề, xây dựng các đề án, chỉ thị, văn bản hướng dẫn... quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân chuyển dịch mạnh nền kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp sang sản xuất hàng hoá, lấy năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, sức cạnh tranh hàng hoá làm mục tiêu phấn đấu theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Về sản xuất nông nghiệp, trong 5 năm (2001-2005), với phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, cán bộ, đảng viên, nhân dân Hà Thượng đã nỗ lực thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, phấn đấu đạt nhiều kết quả tốt đẹp trên mặt trận nông nghiệp. Hệ số quay vòng đất từ 2 lần năm 2000 lên 2,7 lần năm 2004. Diện tích trồng lúa được giữ vững với trên 100 ha, năng suất bình quân hằng năm đạt khoảng 5 tấn/ha, năm 2005 đạt 5,3 tấn/ha. Sản lượng lương thực năm sau cao hơn năm trước, năm 2002 đạt 1.313 tấn; năm 2004 đạt

1.490 tấn. Diện tích trồng cây ngô đông từ 25 ha (năm 2000) tăng lên 68 ha cả vụ đông và vụ xuân; năm 2005, năng suất bình quân đạt trên 4 tấn/ha, sản lượng hằng năm bình quân đạt 250 tấn. Đến năm 2005, bình quân lương thực quy thóc đạt 295kg/người/năm (cho tổng dân số toàn xã); nếu tính bình quân lương thực quy thóc cho tổng số nhân khẩu chuyên làm nông nghiệp đạt 443kg/người/năm. Các loại cây hoa màu khác như sắn, khoai, đậu, lạc, vừng... sản lượng thu hoạch không đáng kể. Nhờ sản xuất lương thực phát triển, các loại hình chăn nuôi lợn, gia cầm có mức tăng trưởng khá nhanh. Hầu hết các hộ gia đình sản xuất nông nghiệp đều nuôi được từ 2-3 con lợn, từ 5-7 con gia cầm các loại. Toàn xã có khoảng 20% tổng số hộ có mô hình chăn nuôi trang trại nhỏ, công tác bảo vệ, chăm sóc thú y cho chăn nuôi được ứng dụng phổ biến trong toàn xã. Nhờ vậy, đàn lợn trong toàn xã bình quân hằng năm tăng khoảng 2%, năm 2005 tăng 3,8%. Đàn gia cầm bình quân hằng năm tăng trên 20%. Đến năm 2004, tổng đàn lợn đạt 6.250 con. Tổng đàn gia cầm năm 2005 đạt 31.000 con.

Cây chè ở Hà Thượng là loại sản phẩm có giá trị kinh tế cao, là cây đặc sản có tiềm năng lớn nên chính quyền xã, các xóm đã tăng cường chỉ đạo thâm canh, chăm bón, thu hái, chế biến đúng kỹ thuật để tiến tới có thương hiệu riêng về chè Hà Thượng nên diện tích và kỹ thuật chế biến chè đã được nâng lên. Nhất là từ năm 2002, ngay tại địa phương đã có Nhà máy chế biến chè Hà Thái, công suất bình quân đạt gần 100 tấn/năm. Năm 2000, diện tích chè thâm canh toàn xã có 80 ha,

năm 2005 là 116 ha; bình quân mỗi năm diện tích chè trong xã tăng 5,7%, năng suất đạt 70 tạ/ha chè búp khô.

Các nội dung, mục tiêu về trồng cây ăn quả, lâm nghiệp, tài chính, tín dụng, dịch vụ thương mại tổng hợp... tiếp tục được duy trì bảo đảm phục vụ cho các hoạt động lao động sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Riêng công tác bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng đã đạt được một số mục tiêu khá bền vững, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho đời sống của nhân dân từ các sản phẩm của rừng, đồng thời góp phần giữ gìn bảo vệ môi trường sinh thái. Đến năm 2005, độ che phủ của rừng trong toàn xã đạt 96%.

Kết cấu hạ tầng cơ sở nông nghiệp, nông thôn tiếp tục được đầu tư xây dựng, sửa chữa, tu bổ, chăm sóc. Từ năm 2001-2005, trong 18 km kênh mương xã đã xây dựng được 4,3 km kênh mương kiên cố, 1 đập giữ và tưới nước, 1 cầu bê tông cốt thép rộng 2,5m, dài 10 mét phục vụ cho việc đi lại của nhân dân và học sinh. Xây dựng 2 trạm biến thế điện ở khu vực trung tâm xã và xóm 13 với tổng giá trị gần 400 triệu đồng. Hệ thống đường liên xã, xóm được rải cấp phối, trong đó có gần 4 km đường liên xóm đã được bê tông hoá. Hệ thống các công trình thuỷ lợi được quản lý, khai thác có hiệu quả, bảo đảm chủ động về nước tưới phục vụ sản xuất. Từ năm 2001 đến năm 2005, Hà Thượng đã đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng 875 triệu đồng.

Nhờ những cố gắng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức của Đảng bộ và sự tích cực, sáng tạo, năng động của nhân dân nên các hoạt động phát triển kinh tế ở Hà Thượng có bước tăng trưởng đáng phấn khởi, nhất là trên mặt trận sản xuất lương thực, thực phẩm, cơ cấu nền

kinh tế, các thành phần kinh tế từng bước được chuyển dịch và có mức tăng trưởng khá, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã ngày càng được nâng cao. Đến năm 2005, 70% hộ gia đình có mức sống khá trở lên, hơn 90% hộ gia đình có nhà xây hoặc lợp ngói, tỷ lệ hộ nghèo toàn xã còn 4,5% (khoảng 50 hộ). 75% gia đình có từ 1-2 xe máy, 85% gia đình có tivi, 100% hộ gia đình có điện lưới quốc gia, 1 điểm bưu điện văn hoá xã; toàn xã có hơn 500 gia đình có máy điện thoại cố định và hàng ngàn máy điện thoại di động, gần 100 hộ nối mạng Internet.

Do kinh tế phát triển nên các mục tiêu về văn hoá - xã hội ở Hà Thượng cũng có nhiều chuyển biến tiến bộ mới. Trong công tác giáo dục, thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Huyện uỷ, sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục huyện và Nghị quyết của Đảng bộ xã: Hướng đến một xã hội học tập, tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở địa phương đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đến năm 2005, ngành giáo dục ở Hà Thượng có 41 lớp học với 1.117 em học sinh ở cả ba cấp, (số học sinh phổ thông trung học có khoảng 60 em). Trong đó, Trường mầm non có 7 lớp mẫu giáo, 11 nhóm trẻ; bậc tiểu học có 19 lớp với 547 học sinh; bậc trung học cơ sở có 15 lớp với 570 học sinh. Hằng năm, phong trào "Dạy tốt, học tốt" được duy trì và thực hiện tốt cả ở thầy và trò. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp và lên lớp luôn đạt từ 99 - 100%, tỷ lệ số học sinh đạt khá, giỏi hằng năm đạt trung bình 50%. Năm học 2003 - 2004, Trường tiểu học được công nhận là Trường chuẩn quốc gia. Đội ngũ giáo viên được

bổ sung và từng bước nâng cao chất lượng, 100% giáo viên đạt chuẩn. Đến 2005, ngành giáo dục Hà Thượng có 25 giáo viên được nhận Huy chương vì sự nghiệp giáo dục. Năm học 2005-2006, Trường trung học cơ sở Hà Thượng là trường đầu tiên cấp trung học cơ sở của huyện Đại Từ được công nhận Trường chuẩn quốc gia. Các cơ sở vật chất, kỹ thuật, phòng chức năng phục vụ giảng dạy và học tập hằng năm được mua sắm, tu sửa, nâng cấp và xây dựng mới. Năm học 2004 - 2005, bằng nguồn vốn hỗ trợ của trên và sự đóng góp của nhân dân, ngành giáo dục Hà Thượng đã xây mới, sửa chữa, nâng cấp gần 50 phòng học, phòng làm việc và các khu vệ sinh, sân chơi, khuôn viên nhà trường. Tháng 10-2004, Hà Thượng đã thành lập "Trung tâm học tập cộng đồng" do đồng chí Triệu Quang Hoà, Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách.

Các hoạt động văn hoá, xã hội, thông tin tuyên truyền luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời được thể hiện bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú như: hội họp, sinh hoạt, tuyên truyền, cổ động, phát loa truyền thanh, tổ chức hội thi tuyên truyền viên giỏi, mở hội xuân đầu năm, tổ chức giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao. Các phong trào xây dựng gia đình văn hoá, xóm văn hoá, toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư được nhân dân hưởng ứng rộng khắp và ngày càng có chất lượng cao. Năm 2004, toàn xã có 1.033 gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hoá, chiếm 67% tổng số hộ; 10 Xóm văn hoá và 5 Cơ quan văn hoá. Từ năm 2001 đến năm 2005, toàn xã xây dựng thêm 10 Nhà văn hoá xóm bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân và một phần xã hỗ

trợ, nâng tổng số Nhà văn hoá xóm lên 12/13 Nhà văn hoá toàn xã. Tháng 4-2005, xã đã tổ chức thành công Đại hội Văn hoá - Thể thao lần thứ nhất, được huyện biểu dương khen ngợi, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Số người tham gia luyện tập thể thao, rèn luyện sức khỏe ngày càng tăng trong tất cả các lứa tuổi.

Công tác bảo trợ xã hội, chính sách xã hội được thực hiện tích cực, triệt để ở tất cả các đối tượng, gia đình chính sách. Các chính sách khen thưởng, chế độ tham gia kháng chiến được triển khai chu đáo, nghiêm túc. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ nhân đạo... đã trở thành phong trào xã hội hoá ở Hà Thượng. Từ năm 2000- 2005, bằng nguồn vốn tự đóng góp là chính, Hà Thượng đã xây dựng tiếp được 2 Nhà tình nghĩa, 12 Nhà đại đoàn kết, hỗ trợ làm 1 Nhà tình nghĩa và 3 Vườn cây tình nghĩa. Tu sửa, nâng cấp hoàn chỉnh khu Nghĩa trang liệt sĩ với tổng kinh phí gần 50 triệu đồng. Đến năm 2005, Hà Thượng đã xây dựng được Quỹ tình nghĩa gần 23 triệu đồng; ủng hộ cho Quỹ nạn nhân nhiễm chất độc da cam 8,5 triệu đồng; ủng hộ người nghèo, bị thiên tai 3,7 triệu đồng.

Hoạt động y tế, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, công tác dân số kế hoạch hoá gia đình hằng năm được tuyên truyền, triển khai rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân, trong trường học. Tỷ lệ người sinh con thứ 3 giảm. Năm 2000, tỷ suất sinh thô là 15‰. Đến 6 tháng đầu năm 2005, tỷ suất sinh thô là 13,4‰; tỷ lệ sinh tự nhiên bình quân trong 5 năm là 0,82%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng từ 19% giảm xuống còn 16,9% năm 2005. 100% các cháu được tiêm đủ 6 loại vắc xin. Công tác vệ sinh phòng

bệnh, phòng dịch được Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện rộng rãi, triệt để nên trong 5 năm (2001-2005) trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra, sức khỏe nhân dân được nâng lên đồng đều.

Bước vào thế kỷ XXI, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, đặc biệt là mặt trái của cơ chế thị trường đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Trên địa bàn huyện và trong xã luôn xảy ra những diễn biến phức tạp như: tranh chấp đất đai, tệ nạn xã hội, diện tích đất của nhiều hộ bị thu hẹp do ảnh hưởng của công nghiệp khai khoáng, tỷ lệ số người mắc các tệ nạn xã hội có nguy cơ gia tăng, v.v.. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hoà bình” bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt. Trước tình hình đó, Đảng bộ Hà Thượng đã chú trọng lãnh đạo, tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt sâu sắc các Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về “Chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc”, Nghị quyết số 09 của Chính phủ “Chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm”, Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám khoá IX của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” và các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của cấp trên.

Từ năm 2001 đến năm 2005, Đảng bộ đã tổ chức 11 lần hội nghị toàn thể cán bộ, đảng viên để học tập nội dung các nghị quyết của cấp trên với 1.623 lượt cán bộ, đảng viên; chiếm 83% tổng số đảng viên tham gia. Sau mỗi lần học tập quán triệt, Đảng uỷ ra các văn bản, nghị

quyết, chuyên đề chỉ đạo các cấp uỷ, chi bộ, chính quyền thôn, xóm triển khai tổ chức cho nhân dân học tập. Từ các nội dung nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, mỗi thôn, mỗi gia đình đều có bản đăng ký cam kết, chương trình hành động cụ thể của tập thể, cá nhân. Với sự tham mưu đắc lực của Ban Công an xã do đồng chí Triệu Đức Tâm làm Trưởng ban, cấp uỷ, chính quyền Hà Thượng đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt các quy chế của địa phương, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước. Từ năm 2001 đến năm 2005, Ban Công an xã đã chủ động, tích cực phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với ngành Tư pháp xã, các đoàn thể, Ban chỉ huy quân sự tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nhờ vậy, số vụ việc vi phạm an ninh trật tự trên địa bàn xã ngày càng giảm. Năm 2001 có 97 vụ; năm 2003 có 68 vụ; năm 2004 giảm còn 49 vụ, trong đó hầu hết là các vụ việc như: tranh chấp đất đai, trộm cắp vật, đánh nhau, nghiện hút... Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã cơ bản ổn định, không có vụ việc nghiêm trọng về chính trị, hình sự.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, Ban chỉ huy quân sự xã, do đồng chí Phạm Văn Sơn làm Chỉ huy trưởng, đã thể hiện tốt chức năng tham mưu cho Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã chỉ đạo, tổ chức đạt được nhiều kết quả tốt trong công tác quốc phòng - quân sự địa phương trên địa bàn xã như: Tổ chức giáo dục nâng cao nhận thức quốc phòng cho nhân dân được 5 lần (bình quân mỗi năm một lần); tổ chức xây dựng, huấn luyện lực lượng vũ trang

địa phương theo quy định, bảo đảm chất lượng tốt, tham gia diễn tập phòng thủ, phòng chống thiên tai, giữ gìn trật tự an ninh, tổ chức lực lượng dân quân lao động sản xuất kết hợp kinh tế - quốc phòng. Hằng năm, kết quả công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở Hà Thượng được Đảng uỷ, Uỷ ban và cấp trên đánh giá hoàn thành đạt mức khá, trong đó có nhiều mặt công tác hoàn thành tốt như: Tuyển quân được 37 đồng chí, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao; chất lượng huấn luyện dân quân các năm đều đạt yêu cầu, trong đó có trên 50% đạt khá giỏi, 100% đảng viên cơ quan quân sự, cán bộ chỉ huy dân quân đều đạt đảng viên đủ tư cách mức 1, nhiều đồng chí hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế và sự tiến bộ trên các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh, hệ thống chính trị trong xã luôn luôn được củng cố, xây dựng và ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động thực tiễn. Trong nhiệm kỳ 2001-2005, các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị đã thường xuyên, nghiêm túc học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đề án 304 của Tỉnh uỷ, đồng thời căn cứ vào tình hình của địa phương và chức năng, nhiệm vụ của mình đã ban hành hàng chục các chỉ thị, nghị quyết, chuyên đề, văn bản hướng dẫn, các đề án, chương trình hành động... để tuyên truyền, giáo dục, vận động, tổ chức nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên, từ năm 2000 đến năm 2005, toàn Đảng bộ đã cử 55 quần chúng ưu tú đi học lớp đối tượng kết nạp

đảng và đã phát triển được 38 đồng chí, bảo đảm đúng các thủ tục, nguyên tắc. Hầu hết các đồng chí đảng viên mới còn trong độ tuổi sinh hoạt Đoàn, có sức khoẻ, có kiến thức văn hoá và chuyên môn nghiệp vụ. Đến tháng 4-2005, Đảng bộ có 15 chi bộ với 221 đảng viên (152 nam, 69 nữ)¹, trong đó có 4 đồng chí được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, 26 đồng chí được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Trong 3 năm (2000-2002), Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Năm 2003-2004, Đảng bộ đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu. Ủy ban và các đoàn thể luôn được kiện toàn về nhân sự và tổ chức, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong biên chế ngày càng được nâng cao. Về công tác đào tạo cán bộ, đảng viên, trong nhiệm kỳ 2000- 2005, Đảng bộ đã tổ chức hội thi: Bí thư chi bộ giỏi, hoà giải viên giỏi, cán bộ dân vận khéo. Qua mỗi lần hội thi, trình độ, năng lực nhận thức của đội ngũ đảng viên được nâng lên rõ rệt, nhất là các đồng chí trong cấp uỷ. Bên cạnh đó, để xây dựng nguồn cán bộ kế tiếp, trong nhiệm kỳ đã có 12 cán bộ các ban, ngành, đoàn thể trong xã đã được gửi đi học tập lý luận, chuyên môn nghiệp vụ có trình độ từ trung cấp trở lên. 100% các đồng chí cấp uỷ viên, trưởng xóm, đại biểu Hội đồng nhân dân được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Nhìn chung, các hoạt động chỉ đạo, vận động, tổ chức hội viên và nhân dân của các đoàn thể chính trị ngày càng được đổi mới cả về hình thức, phương pháp. Đội ngũ cán bộ, đảng viên đều chấp hành

1. Trong nhiệm kỳ có 16 đảng viên từ trần.

tốt các quy định, quy chế, thời gian làm việc ở cơ quan, nhất là số cán bộ, đảng viên trong diện biên chế chính thức của xã.

Ngày 25-4-2004, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp đạt kết quả tốt, đúng luật, an toàn, tiết kiệm. Số cử tri đi bầu đạt 100%. Hội đồng nhân dân xã Hà Thượng khoá 2004-2009 gồm có 28 đại biểu. Tại phiên họp đầu tiên, đồng chí Lê Thị Tuyết được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Hoàng Văn Hồng được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã (đến tháng 11-2005, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Nguyễn Thị Xuyên giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thay đồng chí Hoàng Văn Hồng đi nhận công tác khác). Đồng chí Chu Văn Tuất được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Triệu Quang Hoà và đồng chí Hoàng Văn Tông được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Nguyễn Minh Cường, Ủy viên Ủy ban nhân dân, giữ chức vụ Trưởng Công an xã. Đồng chí Hoàng Văn Sơn, Ủy viên Ủy Ban nhân dân, giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã. Đến tháng 6-2007, đồng chí Nguyễn Văn Hồng được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên và sự hướng dẫn của Huyện uỷ Đại Từ trong hai ngày 10 và 11-7-2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hà Thượng lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2005-2010 được tổ chức với sự có mặt của 149/150 đại biểu được triệu tập. Qua hai ngày làm việc, với tinh thần dân chủ, trí tuệ và đoàn kết, Đại hội đã có nhiều ý kiến



Trường tiểu học xã Hà Thượng (năm 2005).



Hội nghị thống nhất lịch sử Đảng bộ 3 xã: Hà Thượng - Phúc Linh - Tân Linh
giai đoạn trước năm 1953 (ngày 17-6-2010).



Hội thảo khoa học biên soạn cuốn sách
Lịch sử Đảng bộ xã Hà Thượng (1953-2010).



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Thượng khóa XXIII (2010-2015).

đóng góp quan trọng, đồng thời nhất trí thông qua những nội dung về: Tổng kết nhiệm kỳ khoá XXI, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, những giải pháp chủ yếu trong công tác lãnh đạo nhiệm kỳ khoá XXII và một số nội dung các báo cáo khác. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 15 đồng chí; Ban Chấp hành mới đã bầu Ban Thường vụ Đảng uỷ xã gồm 5 đồng chí: đồng chí Hoàng Văn Tòng, Chu Văn Tuất, Lê Thị Tuyết, Hoàng Văn Hồng, Triệu Quang Hoà. Đồng chí Hoàng Văn Tòng được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Chu Văn Tuất được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Lê Thị Tuyết giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ xã.

Đại hội đã phát động toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và dân trong xã phát huy nguồn nội lực, thực hiện dân chủ, tập trung trí tuệ, đề cao trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII.

Quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII, từ những kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn của địa phương, từ những kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ lần thứ XXI, Đảng bộ Hà Thượng đã kế thừa, vận dụng sáng tạo sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã phấn đấu giành được nhiều thành tựu đáng phấn khởi so với mục tiêu Đại hội lần thứ XXII đã đề ra.

Trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội:

- Tổng sản lượng lương thực hằng năm đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, năm 2008 đạt 1.289 tấn, vượt 10,7%

kế hoạch; năm 2009 đạt 1.099 tấn, vượt 14% kế hoạch (diện tích canh tác bị thu hẹp do Nhà nước quy hoạch xây dựng khu công nghiệp mới).

- Diện tích trồng chè đạt 147,2 ha, tăng 17,3%, năng suất bình quân đạt 90 tạ/ha; sản lượng chè búp tươi năm 2009 đạt 1.166 tấn (trên diện tích 129 ha chè kinh doanh).

- Kết quả chăn nuôi gia súc, gia cầm đạt trên 50% do sự gia tăng của các loại hình sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, do quy hoạch đất đai phát triển khu công nghiệp mở đá đa kim núi Pháo.

- Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp năm 2009 đạt 12,6 tỷ đồng, tăng 5,6 tỷ đồng so với năm 2005. Giá trị vốn lưu động trong dịch vụ thương mại năm 2009 đạt hơn 30 tỷ đồng, tăng hơn 10 tỷ đồng so với năm 2005.

- Đầu tư 7,6 tỷ đồng xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó có gần 5 tỷ đồng đầu tư cho ngành giáo dục.

- Bồi thường giải phóng 458 ha diện tích đất nông nghiệp, nhà ở. Trong đó có 700 hộ phải di chuyển nhanh gọn, an toàn. Nhân dân đã tự nguyện hiến 2.268m² đất ở và canh tác để xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 9,5 triệu đồng/năm (năm 2009).

- Số hộ giàu và khá chiếm 40%, số hộ nghèo còn 5,5 % so với tổng số hộ trong xã (năm 2009).

- Chất lượng các hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế... ngày càng được nâng cao. Đặc biệt năm 2008, Hà Thượng được công nhận là xã tiên tiến về phong trào thể dục, thể thao, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc. Năm 2009, Hà Thượng được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ

thi đua. Đến năm 2008, Hà Thượng là xã đầu tiên của huyện Đại Từ đạt Chuẩn quốc gia trong hệ thống giáo dục đào tạo ở cả ba cấp học. Các đồng chí Hoàng Văn Tòng - Bí thư Đảng uỷ xã, Lê Thị Tuyết - Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Chu Văn Tuất - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã đã vinh dự được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Số học sinh thi đỗ vào các trường cao đẳng, đại học ngày càng cao; năm 2007 có 30 em, năm 2009 có 55 em.

Năm 2008, xã Hà Thượng được công nhận xã đạt Chuẩn quốc gia về y tế. Đến năm 2009, Trạm y tế Hà Thượng có 1 bác sĩ, 5 y sĩ và y tá, 13 y tế thôn bản với 12 phòng làm việc và điều trị (8 giường bệnh) được xây dựng kiên cố, khang trang.

- Công tác chính sách bảo trợ xã hội, giảm nghèo, xoá nhà dột nát trong xã được thực hiện tích cực và mang tính chất xã hội hoá cao. Đảng bộ và nhân dân trong xã đã ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, giúp đỡ người nghèo, bị ảnh hưởng thiên tai, chất độc da cam... gần 400 triệu đồng.

- Công tác quốc phòng - an ninh, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ổn định và giữ vững.

- Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng bộ luôn đạt trong sạch, vững mạnh. Năm 2005, 2007, 2008, Đảng bộ đạt Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu. Hằng năm, số chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh luôn đạt từ 70-93,6%; số đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 99,5-100% (trong đó có từ 49,5-81,8% đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên). Đảng bộ đã kết nạp được 20 đảng viên.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo thành lập một số các tổ chức như: Hội Chữ thập đỏ

(2-4-2005) với 316 hội viên; Công đoàn cơ sở xã (tháng 12-2005) với 24 đoàn viên; Chi hội Cựu thanh niên xung phong (tháng 7-2007) với 26 hội viên; Hội nạn nhân chất độc da cam (tháng 6-2009) với 32 hội viên.

Từ năm 2007, Đảng bộ đã phát động sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đạt kết quả tốt.

Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ còn những mặt tồn tại và hạn chế là:

- Chưa khơi dậy, phát huy mạnh mẽ nguồn lực, tiềm năng của địa phương trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

- Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có lúc, có nơi chưa được sâu sát, cụ thể; công tác tham mưu của các tổ chức đoàn thể, nhất là cấp xóm còn nhiều hạn chế.

Nhưng nhìn về tổng thể, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2006 - 2010 ở Hà Thượng vẫn là cơ bản to lớn, vững chắc và có chiều sâu bền vững. Đây là cơ sở, tiền đề để Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân Hà Thượng tiếp tục phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Bước vào năm 2010, chấp hành Chỉ thị số 37/CT-BCT ngày 4-8-2009 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 19/CT-HU ngày 9-11-2009 của Huyện uỷ Đại Từ về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, ngày 24 và 25-4-2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hà Thượng tiến hành Đại hội lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015, với sự tham dự của 150 đại biểu thay mặt cho 226 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại biểu

nhiều tuổi nhất là đồng chí Hoàng Văn Đường, 81 tuổi; đại biểu trẻ nhất là hai đồng chí: Bế Ngọc Nguyên và Hoàng Văn Sơn, 26 tuổi. Đại hội đã đánh giá, phân tích sâu sắc ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ lần thứ XXIII. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí; Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Chu Văn Tuất được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ xã, đồng chí Nguyễn Văn Hồng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng uỷ xã, đồng chí Hoàng Văn Tông được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ xã và các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ xã là: Nguyễn Thị Xuyên và Hoàng Văn Hồng.

Sau hai ngày làm việc nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, dân chủ, trí tuệ, đoàn kết và đổi mới, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hà Thượng đã thành công tốt đẹp. Đại hội đã mở ra một chặng đường mới cho sự phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của nhân dân các dân tộc Hà Thượng trong những năm tới theo Nghị quyết Trung ương bảy Đảng khóa X về xây dựng nông thôn mới.

Tính đến ngày Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hà Thượng lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng bộ xã Hà Thượng có 18 chi bộ gồm: 47 cấp uỷ viên của 13 chi bộ xóm, 1 chi bộ cơ quan, 1 chi bộ Trạm y tế, 1 chi bộ Trường mầm non, 1 chi bộ Trường tiểu học, 1 chi bộ Trường trung học cơ sở. Toàn Đảng bộ có 226 đảng viên, trong đó có 224 đảng viên chính thức, 2 đảng viên dự bị; 87 đồng chí được

tặng huy hiệu Đảng. Trong đó có 1 đồng chí được tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng; 7 đồng chí được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; 38 đồng chí được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; 41 đồng chí được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

Như vậy, sau 25 năm nỗ lực phấn đấu tiến hành sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong thời kỳ thực hiện công cuộc đổi mới và đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng bộ Hà Thượng đã luôn đề cao vai trò trách nhiệm, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của cấp trên, tự học tập, trau dồi kiến thức, vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào điều kiện cụ thể của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng. Trong quá trình đó, Đảng bộ ngày càng tiến bộ, trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã.

Mặc dù còn nhiều tồn tại và hạn chế nhưng những thành tựu đạt được trên tất cả các lĩnh vực cùng những kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ thông qua hoạt động thực tiễn là cơ sở và tiền đề vững chắc để Đảng bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc xã Hà Thượng phấn đấu, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh theo con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

KẾT LUẬN

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Thái Nguyên và Huyện uỷ Đại Từ, Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc xã Hà Thượng đã luôn luôn đoàn kết, phát huy truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vượt qua mọi khó khăn, anh dũng phấn đấu góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và đạt được nhiều thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Là một xã miền núi có nhiều đồng bào dân tộc cùng chung sống, nền kinh tế sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, chủ yếu là tự cung, tự cấp, năng suất lao động chưa cao, trình độ nhận thức của nhân dân còn hạn chế, v.v. nhưng khi được sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Khu uỷ Phân khu B, nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã từng bước được giác ngộ, nâng cao nhận thức về mục tiêu cách mạng của Đảng, về chính sách của Mặt trận Việt Minh. Từ sự giác ngộ của mình cùng với truyền thống yêu nước nồng nàn, chí căm thù giặc sâu sắc, được đội ngũ cán bộ, đảng viên trong huyện tuyên truyền,

hướng dẫn và tổ chức hành động, phong trào cách mạng của nhân dân Hà Thượng đã liên tục phát triển và từng bước giành được nhiều thắng lợi quan trọng như: Tập hợp và tổ chức nhân dân đấu tranh với địch đòi quyền lợi về kinh tế, đòi quyền dân sinh, dân chủ, xây dựng lực lượng chính trị, xây dựng lực lượng vũ trang cùng nhân dân các dân tộc trong huyện đứng lên đánh đổ ách thống trị của bọn phong kiến, thực dân đế quốc, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ huyện và Chi bộ Đảng xã, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, từ đó đã quán triệt, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối kháng chiến do Đảng đề ra: *Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, vừa kháng chiến vừa kiến quốc*. Vượt qua mọi khó khăn và thử thách, nhân dân xã Hà Thượng đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp cho kháng chiến hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, huy động hàng ngàn ngày công lao động tham gia phục vụ chiến đấu, sửa chữa cầu đường, vận chuyển hàng hoá, xây dựng công sự trận địa, xây dựng làng xã liên hoàn chiến đấu. Lực lượng vũ trang Hà Thượng từ nhân dân mà ra, đã luôn được Chi bộ, nhân dân chăm lo, xây dựng, nên đã thể hiện tốt vai trò làm nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc giữ làng. Cùng với các lực lượng vũ trang xã bạn và các đơn vị bộ đội chủ lực, lực lượng vũ trang Hà Thượng đã cùng với

nhân dân trong xã trực tiếp góp phần xứng đáng đánh bại hai cuộc hành quân lớn của địch, bảo vệ vững chắc quê hương và căn cứ địa kháng chiến. Bên cạnh nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương, quân và dân Hà Thượng đã cử 72 cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên ưu tú lên đường ra mặt trận trực tiếp chiến đấu với quân thù. Trong đó có đồng chí Lục Văn Hải trong đoàn quân Nam tiến lên đường sát cánh cùng đồng bào miền Nam chiến đấu từ những ngày đầu Nam Bộ kháng chiến. Với những thành tích đã đạt được trên các lĩnh vực chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lao động sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh, quân và dân Hà Thượng đã có những đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Hà Thượng đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ củng cố, xây dựng nền quốc phòng - quân sự địa phương, giữa việc xây dựng hậu phương vững mạnh với việc chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến với quyết tâm: "Chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta". Nhận thức sâu sắc nhiệm vụ đó, Đảng bộ xã Hà Thượng đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang luôn vững mạnh về mọi mặt, có số lượng thích hợp, có chất lượng ngày càng cao nên đã lập được chiến công xuất sắc, bắn rơi 1 máy bay của giặc Mỹ bằng súng bộ binh. Với thành tích đó, lực lượng vũ trang xã Hà Thượng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng

thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất, được các đơn vị bạn tổ chức học tập kinh nghiệm.

Vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi, lực lượng vũ trang Hà Thượng còn hăng hái xung kích đi đầu trong lao động sản xuất, học tập, công tác cùng với nhân dân các dân tộc trong xã hoàn thành tốt các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế... nhằm mục tiêu "Quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược". Trong 21 năm, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện, Đảng bộ, quân và dân xã Hà Thượng đã đóng góp cho Nhà nước gần 3.000 tấn lương thực cùng hàng trăm tấn thực phẩm. Toàn xã đã có 372 cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên ưu tú lên đường đánh Mỹ với ý chí quyết tâm "Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

Với những chiến công và thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ngày 24-6-2005, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hà Thượng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước ta phong tặng danh hiệu cao quý: *Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*. Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng rất tự hào về những đóng góp của mình vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và những phần thưởng cao quý đã được Đảng và Nhà nước trao tặng.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thống nhất cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, những năm 1976-1986, trong hoàn cảnh đất nước vừa có chiến tranh, vừa có hoà bình với nhiều khó khăn, phức tạp của nền kinh tế kế hoạch hoá quan liêu, bao cấp và

cuộc khủng hoảng kinh tế trong cả nước sau cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong xã đã nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, phát huy truyền thống yêu nước vừa xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, vừa tập trung sức người, sức của góp phần bảo vệ và giữ vững toàn vẹn lãnh thổ chủ quyền của Tổ quốc. Đồng thời từng bước phấn đấu giữ vững sự ổn định về đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Để chủ động đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng bộ đã tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền nhân dân thường xuyên nêu cao cảnh giác cách mạng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng - quân sự địa phương vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu và đối phó thắng lợi chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch.

Từ cuối năm 1986, dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng bộ đã chấp hành, thực hiện đồng thời vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng vào tình hình thực tiễn của địa phương để lãnh đạo quân và dân trong xã tiếp tục xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế... đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn chú trọng bảo đảm công tác lãnh đạo giữ vững các nguyên tắc đổi mới, đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu và thủ đoạn "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường sức mạnh vật chất, tinh thần để xây dựng tiềm lực về kinh tế - quốc phòng, quân

sự địa phương trong xã, tạo cho địa phương luôn luôn có cả thế và lực trong cả thời bình cũng như khi có chiến tranh xảy ra.

Sau những năm tháng ra sức phấn đấu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ đã lãnh đạo quân và dân trong xã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế... quốc phòng, an ninh. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao, kết cấu hạ tầng cơ sở được đầu tư phát triển và phát huy ngày càng có hiệu quả thiết thực, diện mạo nông nghiệp, nông thôn ở Hà Thượng ngày càng đổi mới, tươi đẹp. Thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trong xã và khu vực ngày càng được củng cố vững chắc. Công tác xây dựng, chỉnh đốn trong Đảng bộ xã luôn được duy trì, thực hiện có nền nếp, có chất lượng. Hệ thống chính trị luôn được chăm lo, củng cố, xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động. Đây thực sự là cơ sở, nền tảng vững chắc để xây dựng Hà Thượng trở thành một xã giàu đẹp có nền kinh tế - xã hội phát triển bền vững, quốc phòng an ninh vững mạnh.

Trải qua gần 60 năm (1953-2010), từ vị trí, đặc điểm và nhiệm vụ được giao, từ những hoạt động thực tiễn và sự phấn đấu nỗ lực của mình, có cả những thành công và chưa thành công, Đảng bộ Hà Thượng đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm có giá trị.

1. Thường xuyên học tập, quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, từ đó vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương để đề ra các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị được giao.

Hà Thượng là xã miền núi, đất hẹp, người đông có nhiều đồng bào các dân tộc cùng chung sống với truyền thống yêu quê hương đất nước, cần cù trong lao động sản xuất, anh dũng kiên cường trong đấu tranh dựng nước và giữ nước nên khi được sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã đoàn kết, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng, đứng lên đánh đổ chế độ phong kiến, thực dân, đế quốc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để có được những thắng lợi to lớn và vẻ vang như vậy, vai trò lãnh đạo của Đảng luôn là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của nhân dân. Thấm nhuần sâu sắc điều đó, từ khi có sự lãnh đạo của Đảng đến khi Hà Thượng có tổ chức Đảng và Đảng bộ được thành lập cho đến nay, Đảng bộ Hà Thượng luôn là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, trực tiếp lãnh đạo, tổ chức, tập hợp, phát động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Xác định đúng vai trò, vị trí trọng trách của mình, Đảng bộ luôn ý thức việc xây dựng Đảng bộ thật sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức theo quan điểm, lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó Đảng bộ đã thường xuyên đề cao nhiệm vụ học tập, trau dồi kiến thức để đủ khả năng tiếp thu, quán

triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, chấp hành và thực hiện tốt các nguyên tắc xây dựng Đảng, từ đó đề ra các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ của cách mạng.

Từ thực tiễn của địa phương qua mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn cách mạng có những yếu tố khách quan khác nhau, Đảng bộ đã luôn chủ động nghiên cứu, phân tích tình hình cụ thể, trước mắt và lâu dài để đề ra những chủ trương, biện pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tế, với trình độ giác ngộ của nhân dân để đưa các chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống của nhân dân đạt hiệu quả cao nhất.

Từ ngày thành lập cho đến nay, Đảng bộ đã trải qua 23 lần Đại hội. Với nhiều biện pháp đồng bộ, thiết thực và cơ bản trong công tác xây dựng Đảng, từ một Chi bộ với 23 đảng viên cho đến nay, toàn Đảng bộ đã có 18 chi bộ với 226 đảng viên, đủ các thành phần, dân tộc và luôn bảo đảm chất lượng, vai trò lãnh đạo trước nhân dân. Đội ngũ đảng viên luôn luôn thể hiện tính tiên phong, gương mẫu, đi sâu, đi sát phong trào cách mạng của quần chúng. Để không ngừng đáp ứng với sự phát triển của phong trào cách mạng, bên cạnh việc học tập nâng cao kiến thức các mặt, Đảng bộ luôn coi trọng công tác đấu tranh phê bình, tự phê bình từ trong Đảng ra ngoài quần chúng và coi đây là đòn bẩy, sức mạnh tạo nên sự đoàn kết nhất trí cao trong nội bộ Đảng và trong địa phương. Sức mạnh của Đảng bộ xã Hà Thượng chính là sức mạnh của quần chúng nhân dân được tuyên truyền, giáo dục, được tập hợp, tổ chức hành động cách mạng dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ theo chủ

trường, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Gần 60 năm qua, nhờ có sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Hà Thượng đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, nghèo nàn và lạc hậu, cả trong chiến tranh và hoà bình đều hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Thường xuyên chăm lo củng cố, xây dựng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể quần chúng được thành lập và hoạt động từ cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã thường xuyên phát huy tốt vai trò, vị trí, chức năng của mình. Từ các nhiệm vụ chính trị của cách mạng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể đã tổ chức, vận động, tập hợp được khối đại đoàn kết toàn dân, khơi dậy được các nguồn nhân lực, vật lực trọng nhân dân. Nhờ vậy, gần 60 năm qua, chính quyền, các tổ chức đoàn thể đã luôn thể hiện rõ bản chất cách mạng của dân, do dân và luôn thể hiện rõ ý chí, nguyện vọng của nhân dân nên đã tuyên truyền, vận động, tổ chức, tập hợp và phát động được sức mạnh của quần chúng. “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết”, trên cơ sở liên minh chặt chẽ giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và trí thức, đó chính là nguồn sức mạnh, động lực to lớn làm cho nhân dân các dân tộc xã Hà Thượng luôn vững vàng, kiên cường chiến thắng mọi khó khăn gian khổ, hy sinh ác liệt trong cả thời chiến và thời bình, đưa sự nghiệp cách mạng của Đảng đi đến thắng lợi.

Nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của bộ máy chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong sự nghiệp cách mạng, Đảng bộ xã Hà Thượng đã thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với nhiều hình thức, biện pháp cụ thể thiết thực như: phân công đảng viên phụ trách, đào tạo, bồi dưỡng các thế hệ cán bộ kế tiếp, thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn về số lượng, nâng cao về chất lượng sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động phù hợp với từng nhiệm vụ, trong từng giai đoạn cách mạng,... Làm cho hệ thống bộ máy chính quyền, các đoàn thể quần chúng thực sự phát huy quyền làm chủ của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chức năng của mình.

Bài học về chăm lo, xây dựng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ gần 60 năm qua.

3. Quán triệt tốt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, luôn chăm lo xây dựng mối liên hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, gần 60 năm qua, Đảng bộ xã Hà Thượng luôn quán triệt và thấm nhuần sâu sắc tư tưởng “lấy dân làm gốc”. Xuất phát từ mục tiêu lý tưởng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ xã Hà Thượng đã lấy nhiệm vụ phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, kết hợp mục tiêu chính trị với chăm lo lợi ích của nhân dân là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Vì vậy,

trong mọi hoàn cảnh, thuận lợi hay khó khăn, Đảng bộ luôn luôn bám chặt trong dân, tin tưởng và dựa vào nhân dân, hy sinh vì quyền lợi của nhân dân nên luôn được nhân dân che chở, đùm bọc và bảo vệ. Vì lợi ích của nhân dân, Đảng bộ đã thường xuyên tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng nhằm không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ cách mạng cho nhân dân. Đồng thời vận động, tập hợp, tổ chức nhân dân hành động cách mạng vì lợi ích của nhân dân, của Tổ quốc và dân tộc. Và bằng những chủ trương, chính sách phù hợp với lòng dân, Đảng bộ đã tổ chức nhân dân xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế... nhằm bồi dưỡng sức dân và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Chính vì vậy, qua các chặng đường cách mạng dù khó khăn, gian khổ, ác liệt hy sinh, nhân dân xã Hà Thượng vẫn luôn luôn giành được thắng lợi vẻ vang.

Gần 60 năm qua, trong quá trình lãnh đạo, nhất là trong tình hình hiện nay, Đảng bộ vẫn luôn luôn lấy lợi ích của nhân dân làm nhiệm vụ hàng đầu nên đã thường xuyên quán triệt tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên để tạo những điều kiện tốt nhất cho nhân dân phát triển bằng những chủ trương, giải pháp thiết thực, phù hợp với lòng dân. Đồng thời tổ chức nhân dân thực hiện có hiệu quả, đúng đắn chính sách phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng - an ninh theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Mỗi cán bộ, đảng viên thật sự phải thấm nhuần sâu sắc tư tưởng "lấy dân làm gốc" và quan điểm "cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", đẩy mạnh cuộc vận động "Học tập và làm theo

tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, từ đó hoà mình với nhân dân, sống với nhân dân để hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của họ, không ngại khó, ngại khổ, gương mẫu tiên phong trong tác phong lối sống “Việc gì có lợi cho dân dù nhỏ cũng gắng hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh” như lời dạy của Bác Hồ kính yêu, kiên quyết đấu tranh với tư tưởng, hành động xa lánh, coi thường nhân dân.

4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh.

Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược được tiến hành đồng thời và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, hỗ trợ nhau cùng phát triển. Vì vậy, Đảng bộ xã Hà Thượng luôn quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ xã Hà Thượng luôn xác định rõ: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững mạnh, rộng khắp là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của các ngành, các cấp và của toàn dân, trong đó lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt, chính vì vậy, xã Hà Thượng luôn luôn có cả thế và lực trong thời chiến cũng như thời bình.

Lực lượng vũ trang xã Hà Thượng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, học tập, công tác được Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân luôn quan tâm chăm lo, củng cố và xây dựng đã thể hiện xuất sắc vai trò, chức năng của mình trong chiến đấu, phục vụ chiến

đấu, lao động sản xuất, học tập, công tác. Dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng bộ, trong bất cứ hoàn cảnh, điều kiện nào lực lượng vũ trang xã Hà Thượng bao giờ cũng là những đội quân tiên phong, gương mẫu, xung kích đi đầu trong mọi công việc, miệt nói, tay làm, nhất là trong những hoàn cảnh khó khăn gian khổ, hy sinh ác liệt, thực sự xứng đáng là lực lượng tin cậy của Đảng bộ và nhân dân, thực sự là lực lượng nòng cốt trong xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận an ninh nhân dân trên địa bàn. Đây là một trong những thành công lớn của Đảng bộ xã Hà Thượng trong quá trình lãnh đạo quân và dân trong xã tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, những thành tựu và những kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng bộ xã Hà Thượng gần 60 năm qua thật vẻ vang và tự hào, có những mặt thành công to lớn, có những mặt chưa thành công, song đây thực sự là tiền đề vật chất và tinh thần quý báu để Đảng bộ xã Hà Thượng tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã vững bước đi lên trên con đường đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

Danh sách tập thể, cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, huân chương, huy chương và danh sách các liệt sĩ.

I- Danh sách tập thể, cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và huân chương, huy chương

1. Tập thể

- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hà Thượng được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Mỹ, cứu nước theo Quyết định số 634/QĐ/CTN ngày 24-6-2005.

- Đảng bộ và nhân dân xã Hà Thượng được tặng thưởng:

+ 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất.

+ 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba.

+ 2 Huân chương Lao động hạng Nhì và Ba.

2. Cá nhân

- Bà mẹ Việt Nam Anh hùng: Phạm Thị Màu - xóm 2.

- 385 cá nhân được tặng thưởng huân chương, huy chương các hạng.

II- Danh sách các liệt sĩ

1. Liệt sĩ thời kỳ chống Pháp

- | | |
|-----------------------|------------------|
| 1. Đỗ Thanh Liêm | 4. Nguyễn Văn Ry |
| 2. Chu Văn Linh | 5. Trần Văn Học |
| 3. Nguyễn Ngọc Thuyền | |

2. Liệt sĩ thời kỳ chống Mỹ

- | | |
|---------------------|----------------------|
| 1. Nguyễn Hữu An | 18. Trần Văn Ninh |
| 2. Tạc Văn Bảo | 19. Đinh Hồng Quang |
| 3. Ngô Văn Bảy | 20. Trần Văn Quân |
| 4. Hoàng Văn Cường | 21. Vũ Tiến Dũng |
| 5. Hoàng Ngọc Diễm | 22. Đinh Văn Đạt |
| 6. Ngô Văn Dục | 23. Hoàng Văn Đạt |
| 7. Đỗ Văn Bích | 24. Nguyễn Văn Đệ |
| 8. Lê Tiến Bình | 25. Trần Văn Hàm |
| 9. Vũ Văn Bình | 26. Lương Văn Quyết |
| 10. Nông Ích Công | 27. Hồ Gia Sơn |
| 11. Trần Văn Cống | 28. Phạm Văn Sửu |
| 12. Tạc Văn Hoà | 29. Vương Văn Thanh |
| 13. Đào Văn Hoá | 30. Trần Văn Thìn |
| 14. Nguyễn Văn Xạ | 31. Vũ Viết Thông |
| 15. Đào Văn Hữu | 32. Nguyễn Văn Thuận |
| 16. Cao Đình Lệ | 33. Hoàng Văn Thung |
| 17. Nguyễn Văn Long | |

3. Liệt sĩ thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

- | | |
|-------------------|---------------------|
| 1. Đặng Tiến Biết | 5. Vàng Tờ Sáng |
| 2. Phạm Bá Biểu | 6. Đào Bảo Thắng |
| 3. Trần Văn Hưng | 7. Nguyễn Văn Thắng |
| 4. Bùi Bá Nhâm | 8. Nguyễn Văn Tuyên |

III- Danh sách cán bộ tiền khởi nghĩa

1. Đồng chí: Hồ Văn Đát, xóm 13.

IV- Số lượng các đồng chí là thương binh, bệnh binh và nhiễm chất độc hoá học

1. Thương binh: 50 đồng chí, trong đó chống Pháp: 1 đồng chí; chống Mỹ: 22 đồng chí; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: 27 đồng chí.

2. Bệnh binh và những đồng chí bị nhiễm chất độc hoá học: 70 đồng chí.

PHỤ LỤC 2

Các đồng chí Bí thư Chi bộ, Đảng bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hà Thượng qua các thời kỳ.

I- Các đồng chí Bí thư Chi bộ, Đảng bộ xã Hà Thượng

1. Đồng chí Nguyễn Văn Việt (10-1953 – 8-1954).
2. Đồng chí Phạm Thị Dy (9-1954 – 5-1956).
3. Đồng chí Đoàn Đắc Hậu, Phó Bí thư (6-1956 – 1-1957).
4. Đồng chí Lục Văn Thi (2-1957 – 7-1958).
5. Đồng chí Hoàng Tân (Hồ Văn Đát) (7-1958 – 4-1960).
6. Đồng chí Phùng Văn Lương (4-1960 – 5-1968).
7. Đồng chí Trần Xuân Đang (6-1968 – 1980).
8. Đồng chí Tạc Văn Ngân (1980-1986).
9. Đồng chí Vũ Văn Mão (1986-1988).
10. Đồng chí Hoàng Văn Liên (1989 – 10-1997).
11. Đồng chí Trần Hữu Sở (11-1997 – 3-1998).
12. Đồng chí Bùi Khắc Tân (4-1998 – 8-2000).
13. Đồng chí Lê Quang Ninh (9-2000 – 2-2005).
14. Đồng chí Chu Văn Tuất (3-2005 – 6-2005) (quyền Bí thư).
15. Đồng chí Hoàng Văn Tòng (7-2005 – 4-2010).
16. Đồng chí Chu Văn Tuất (4-2010 đến nay).

II. Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hà Thượng

1. Đồng chí Phùng Văn Lương (10-1953 – 5-1954).
2. Đồng chí Đoàn Đắc Hậu (6-1954 – 7-1958).
3. Đồng chí Phùng Văn Lương (8-1958 – 3-1960).
4. Đồng chí Tạc Văn Cán (4-1960 – 1967).
5. Đồng chí Tạc Văn Sùng (1968 – 2-1973).
6. Đồng chí Hoàng Văn Đường (3-1973 – 8-1985).
7. Đồng chí Đỗ Thanh Sơn (9-1985 – 10-1997).
8. Đồng chí Lê Quang Ninh (11-1997 – 1-2001).
9. Đồng chí Chu Văn Tuất (2-2001 – đến nay).

MỤC LỤC

	Trang
Lời Nhà xuất bản	5
Lời giới thiệu	7
<i>Chương I</i>	
ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI, TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG	9
<i>Chương II</i>	
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)	37
I- Lãnh đạo xây dựng và bảo vệ chính quyền, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp (9-1945 - 9-1947)	38
II- Lãnh đạo, tổ chức nhân dân vừa kháng chiến, vừa kiến quốc và tích cực chi viện cho tiền tuyến góp phần đánh thắng thực dân Pháp (10-1947 - 5-1954)	57
<i>Chương III</i>	
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)	93
I- Đảng bộ lãnh đạo khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội, chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (5-1954 - 9-1965)	93
	249

II- Đảng bộ lãnh đạo quân và dân Hà Thượng vừa sản xuất vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho tiền tuyến góp phần đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (10-1965 – 4-1975)	123
---	-----

Chương IV

THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1985)	160
---	-----

Chương V

THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1986 - 2010)	184
---	-----

I- Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 2000)	184
II- Quân và dân Hà Thượng tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (2000 - 2010)	212

<i>Kết luận</i>	231
-----------------	-----

<i>Phụ lục</i>	244
----------------	-----

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. LÊ MINH NGHĨA

Biên tập nội dung:

LƯU TRẦN LUÂN

NGUYỄN THANH BÌNH

NGUYỄN DIỆU LINH

Trình bày bìa:

PHẠM THÚY LIỄU

Chế bản vi tính:

PHẠM NGUYỆT NGÀ

Sửa bản in:

NGUYỄN DIỆU LINH

Đọc sách mẫu:

DIỆU LINH

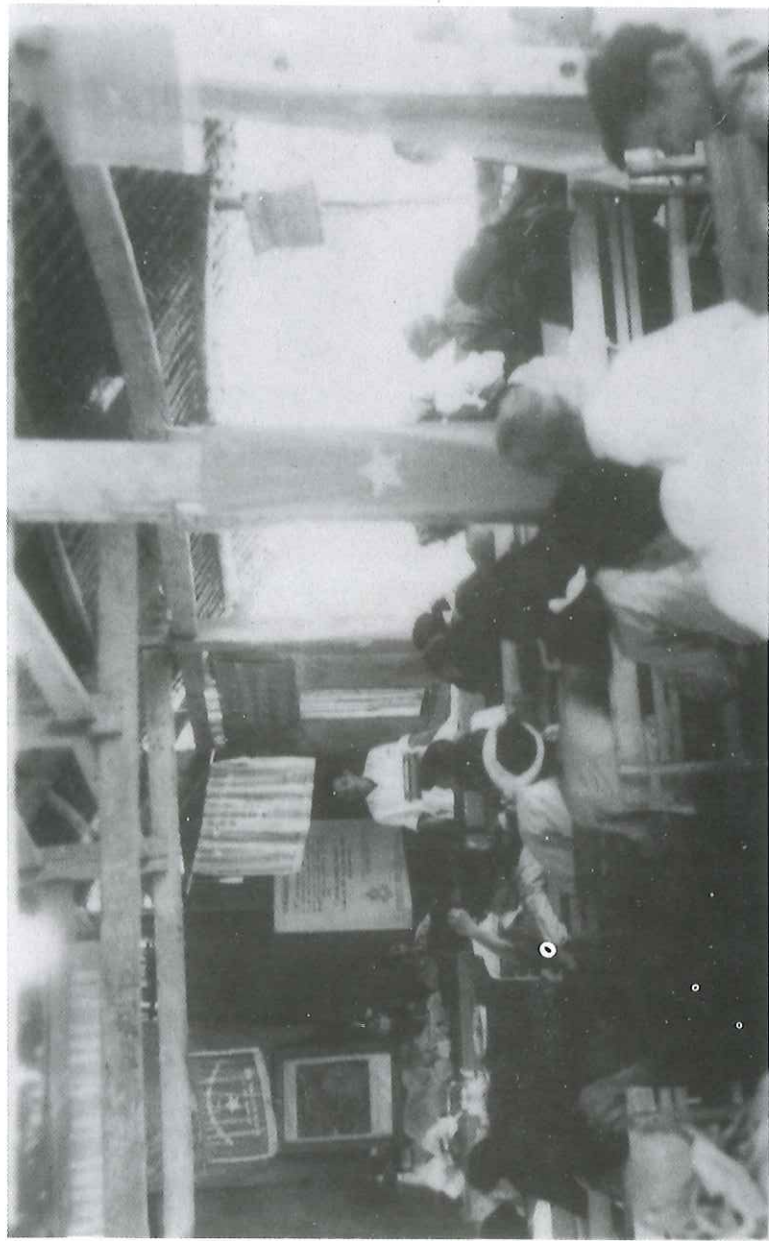
In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Nhà in Sự Thật.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 774-2010/CXB/59-104/NXBCTQG.

Giấy phép xuất bản số: 4598-QĐ/NXBCTQGST, ngày 25-8-2010.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2010.





Hội nghị “Diễn Hồng” bàn việc chống Mỹ, cứu nước của các cụ phụ lão xã Hà Thượng.



Các cụ phụ lão xã Hà Thượng về dự Hội nghị "Diễn Hồng" bàn việc chống Mỹ, cứu nước.



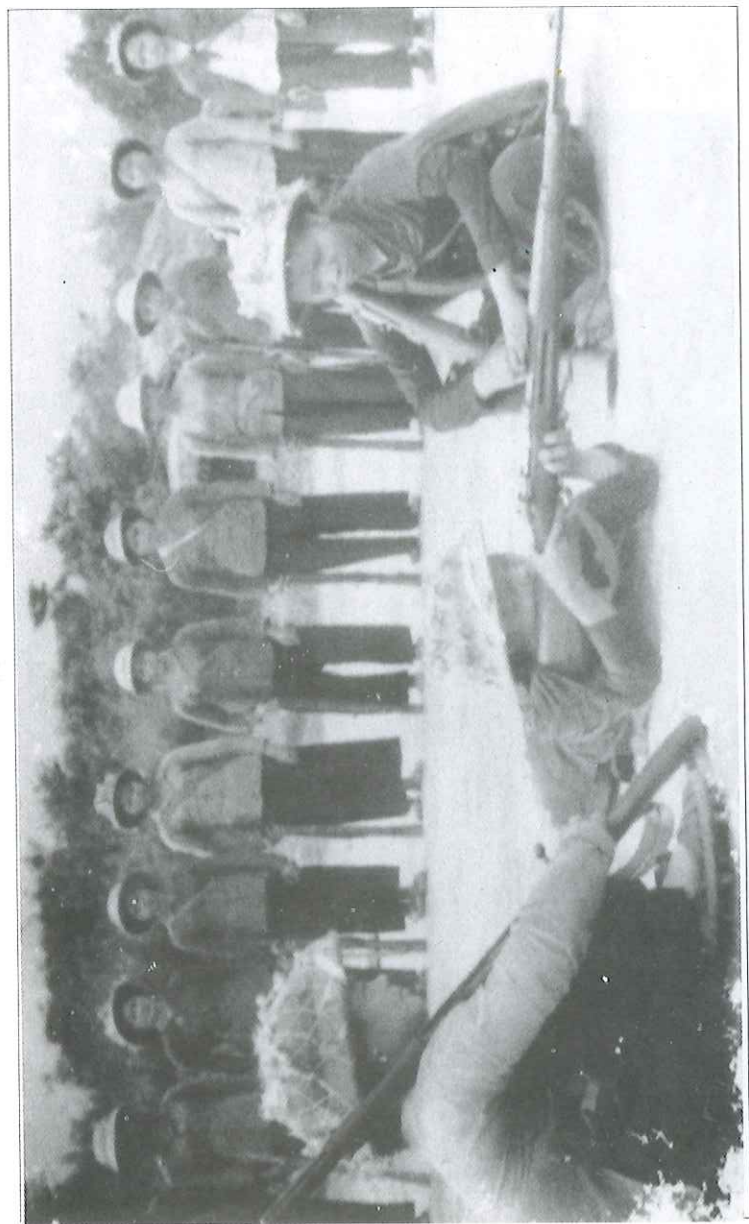
Giờ huấn luyện tập bắn máy bay.



Dân quân xã Hà Thượng bắn rơi máy bay Mỹ bằng súng bộ binh (ngày 1-8-1966).



Lực lượng dân quân, du kích xã Hà Thượng tham gia huấn luyện quân sự (năm 1966).



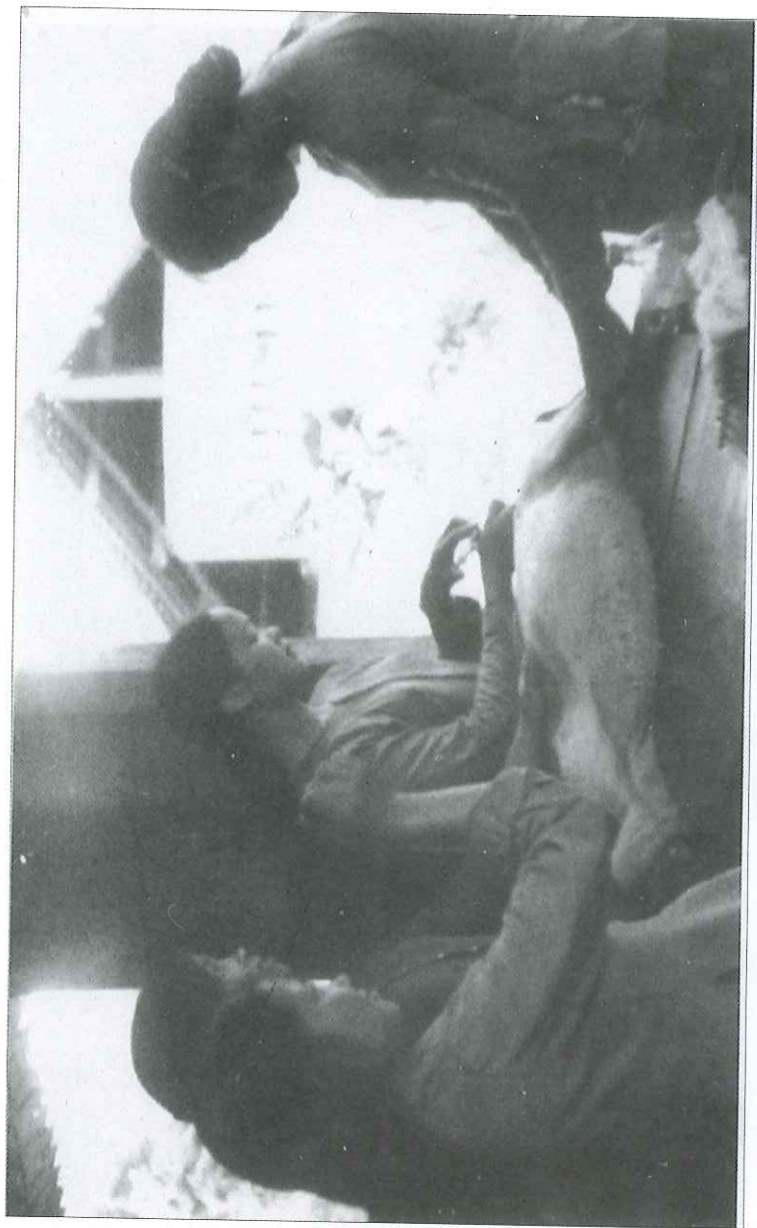
Nữ dân quân Hà Thượng tập xạ kích (năm 1967)



Hội nghị bàn công tác trị an thời chiến.



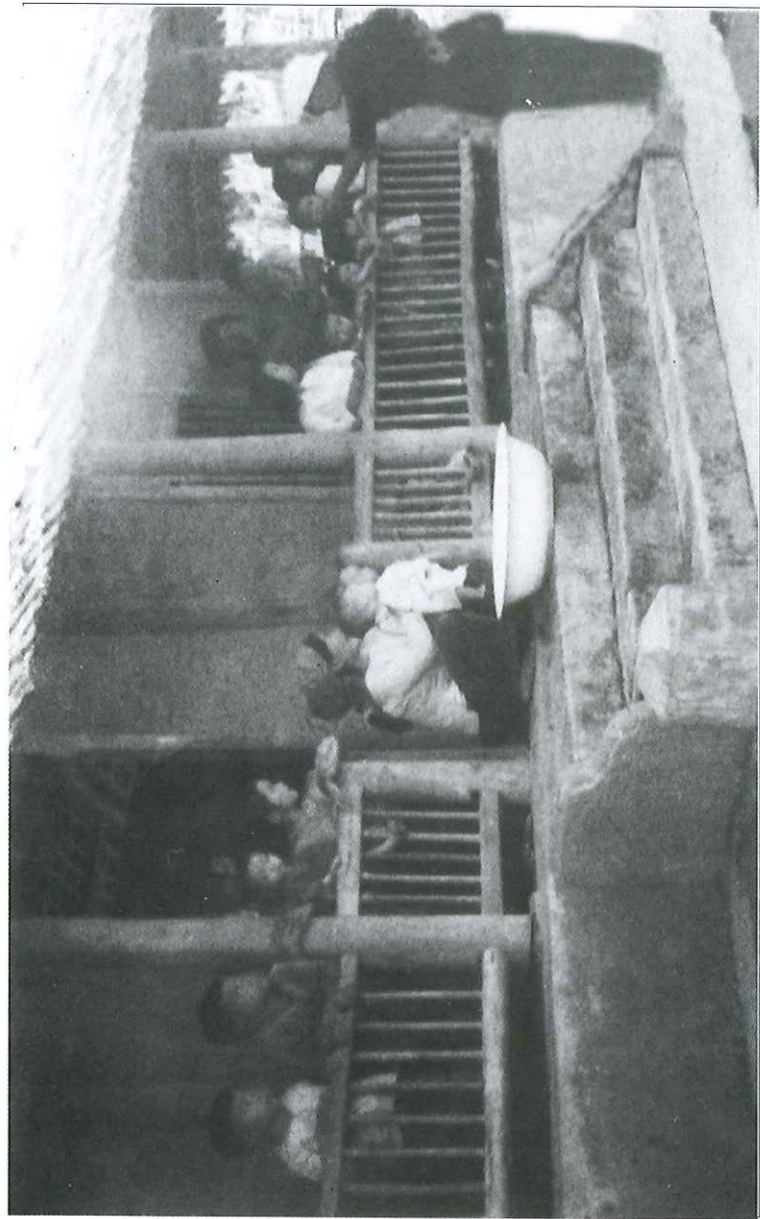
Xã viên Hợp tác xã Suối Cát làm phân xanh phục vụ sản xuất.



Tiêm phòng bệnh cho gia súc.



Nhân dân Hà Thượng thu hoạch chè



Nhà trẻ Đội 5 (năm 1972).